# Tài liệu hướng dẫn sử dụng

SAMSUNG

SHOOT WOW!
SHARE NOW!

Samsung SMART CAMERA

## NX30

**VIE** Tài liệu hướng dẫn sử dụng này bao gồm các hướng dẫn sử dụng chi tiết dành cho máy ảnh của bạn. Hãy đọc kỹ tài liệu hướng dẫn này.

# Thông tin bản quyền

- Biểu tượng Microsoft Windows và Windows là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của tập đoàn Microsoft.
- Mac và Apple App Store là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Tập đoàn Apple.
- Google Play Store là một nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Tập đoàn Google.
- Adobe, lô-gô Adobe, Photoshop và Lightroom là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký hoặc các nhãn hiệu thương mại của Adobe Systems Incorporated tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- microSD™, microSDHC™ và microSDXC™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Hiệp hội SD.
- HDMI, lô-gô HDMI và thuật ngữ "High Definition Multimedia Interface" là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của HDMI Licensing LLC.
- Wi-Fi®, lô-gô Wi-Fi CERTIFIED và lô-gô Wi-Fi là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Khối liên minh Wi-Fi Alliance.
- Các thương hiệu và tên thương mại được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.
- Các thông số kỹ thuật hoặc nội dung về máy ảnh trong tài liệu hướng dẫn này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước do nâng cấp các chức năng máy ảnh.
- Bạn không được phép sử dụng lại hoặc phân phối bất kỳ phần nào của tài liệu hướng dẫn này mà không được cho phép trước.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng máy ảnh của mình tại quốc gia bạn đã mua máy.
- Hãy sử dụng máy ảnh này một cách có trách nhiệm và tuân thủ mọi luật pháp và các quy định liên quan đến việc sử dụng nó.

PlanetFirst đại diện cho cam kết của Samsung Electronics về sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động quản lý và doanh nghiệp thân thiện với môi trường.

# Thông tin về an toàn và sức khỏe

Hãy luôn tuân theo các chỉ dẫn phòng ngừa và các lời khuyên sử dụng dưới đây để tránh các tình huống gây nguy hiểm và bảo đảm hiệu năng tối đa của máy ảnh của bạn.

## Cảnh báo—các tình huống có thể gây thương tích cho chính mình và những người khác

### Không tháo hoặc cố sửa chữa máy ảnh của bạn.

Bạn có thể làm hỏng máy ảnh và khiến bạn có nguy cơ bị giật điện.

### Không dùng máy ảnh của bạn ở gần các chất lỏng hoặc khí ga dễ cháy nổ.

Việc này có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.

### Không chèn các vật liệu dễ cháy vào máy ảnh hoặc để các vật liệu này gần máy ảnh.

Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

### Không vận hành máy ảnh khi tay ướt.

Việc này có thể gây giật điện.

### Tránh gây hại cho mắt của đối tượng chụp.

Không dùng đèn flash trong khoảng cách gần (gần hơn 1 mét) với người hoặc động vật. Nếu bạn dùng đèn flash quá gần mắt đối tượng, việc này sẽ gây ra tổn thương tạm thời hoặc vĩnh viễn cho mắt.

### Giữ máy ảnh của bạn xa trẻ nhỏ và vật nuôi.

Giữ máy ảnh của bạn và tất cả các phụ kiện máy ảnh ngoài tầm với của trẻ nhỏ và động vật. Các bộ phận nhỏ có thể gây hóc hoặc bị thương nghiêm trọng nếu nuốt phải. Việc di chuyển các bộ phận và phụ kiện cũng có thể gây nguy hiểm cho cơ thể.

### Không để máy ảnh trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc ở nhiệt độ cao trong thời gian dài.

Phơi dưới ánh nắng mặt trời hoặc nhiệt độ cao trong thời gian dài có thể gây hỏng hóc vĩnh viễn cho các bộ phận bên trong của máy ảnh.

### Tránh bọc máy ảnh hoặc bộ sạc trong chăn hoặc quần áo.

Máy ảnh có thể bị quá nóng và bị méo hoặc gây cháy.

### Không sử dụng dây cắm điện hoặc bộ sạc trong khi mưa to và có sấm sét.

Việc này có thể gây giật điện.

**Nếu chất lỏng hoặc các vật thể bên ngoài lọt vào trong máy ảnh của bạn, hãy ngay lập tức ngắt mọi nguồn điện, như pin hoặc bộ sạc, sau đó liên hệ với trung tâm dịch vụ của Samsung.**

### Hãy tuân theo mọi nguyên tắc hạn chế sử dụng máy ảnh trong một số khu vực.

- Tránh gây nhiễu các thiết bị điện tử khác.
- Tắt máy ảnh khi lên máy bay. Máy ảnh của bạn có thể gây nhiễu trang thiết bị của máy bay. Hãy tuân theo các nguyên tắc hàng không và tắt máy ảnh của bạn khi có chỉ dẫn của nhân viên hàng không.
- Tắt máy ảnh khi ở gần trang thiết bị y tế. Máy ảnh của bạn có thể gây nhiễu trang thiết bị y tế trong bệnh viện hoặc các trung tâm chăm sóc sức khỏe. Hãy tuân theo mọi nguyên tắc, các cảnh báo đã đăng và các hướng dẫn từ nhân viên y tế.

### Tránh gây nhiễu máy điều hòa nhịp tim.

Duy trì khoảng cách an toàn giữa máy ảnh này và tất cả các máy điều hòa nhịp tim để tránh gây nhiễu, theo khuyến cáo của nhà sản xuất và nhóm nghiên cứu. Nếu bạn có bất cứ lý do nào để nghi ngờ rằng máy ảnh của bạn đang gây nhiễu máy điều hòa nhịp tim hoặc thiết bị y tế khác, hãy tắt máy ảnh ngay lập tức và liên hệ với nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim hoặc thiết bị y tế để có hướng dẫn.

## Lưu ý—các tình huống có thể gây hỏng hóc cho máy ảnh của bạn hoặc những thiết bị khác

### Tháo pin ra khỏi máy ảnh của bạn khi cất nó trong một thời gian dài.

Pin lắp trong máy ảnh có thể bị chảy hoặc ăn mòn theo thời gian và gây ra những hỏng hóc nghiêm trọng cho máy ảnh của bạn.

### Chỉ dùng các pin chính hãng, được nhà sản xuất khuyên dùng hoặc pin sạc lại lithi-ion. Không làm hỏng hoặc làm nóng pin.

Pin bị nóng, bị hỏng hoặc không chính hãng có thể gây cháy hoặc bị thương cho con người.

### Chỉ dùng pin, bộ sạc, cáp và các phụ kiện đã được Samsung phê chuẩn.

- Việc dùng pin, bộ sạc, cáp hoặc phụ kiện không được phê duyệt có thể gây nổ pin, hỏng máy ảnh hoặc gây thương tích cho con người.
- Samsung không chịu trách nhiệm cho những hỏng hóc hoặc thương tích gây ra do dùng pin, bộ sạc, cáp hoặc phụ kiện không được phê duyệt.

### Chỉ dùng pin cho các mục đích đã định cho nó.

Việc dùng sai pin có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

**Không chạm vào đèn flash khi nó nháy.**

Đèn flash rất nóng khi nháy và có thể làm bỏng da bạn.

**Khi bạn dùng bộ sạc AC, tắt máy ảnh trước khi bạn ngắt nguồn điện vào bộ sạc AC.**

Nếu không có thể gây cháy hoặc giật điện.

**Tháo bộ sạc khỏi nguồn điện khi không dùng.**

Nếu không có thể gây cháy hoặc giật điện.

**Không dùng dây điện đã hỏng hoặc ổ cắm bị lỏng khi bạn sạc pin.**

Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

**Không để bộ sạc AC tiếp xúc với các cực +/- của pin.**

Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.

**Tránh đánh rơi hoặc va đập mạnh máy ảnh.**

Làm như vậy có thể gây hỏng màn hình hoặc các bộ phận bên trong và ngoài.

**Cần hết sức cẩn thận khi bạn cắm cáp và khi lắp pin và thẻ nhớ.**

Nếu bạn cố cắm đầu kết nối, cáp không đúng cách hoặc lắp pin và thẻ nhớ sai, bạn có thể làm hỏng các cổng, đầu kết nối và phụ kiện.

**Giữ các thẻ có dải từ tính cách xa hộp đựng máy ảnh.**

Thông tin được lưu trên thẻ có thể bị hỏng hoặc bị xóa.

**Tuyệt đối không được dùng pin hoặc thẻ nhớ bị hỏng.**

Việc này có thể gây giật điện hoặc khiến máy ảnh hoạt động không đúng hoặc gây cháy.

**Không để máy ảnh ở gần hoặc trong vùng có từ tính.**

Làm như vậy có thể khiến cho máy ảnh hoạt động không đúng.

**Không dùng máy ảnh nếu màn hình bị hỏng.**

Nếu các bộ phận kính hoặc acrylic bị vỡ, hãy đến trung tâm dịch vụ của Samsung để sửa máy ảnh.

### Kiểm tra xem máy ảnh có vận hành đúng không trước khi sử dụng.

Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi trường hợp mất hoặc hỏng các tập tin xảy ra do máy ảnh hoạt động không đúng hoặc sử dụng không đúng.

### Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn.

Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.

### Không để ống kính tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

Việc này có thể gây phai màu bộ cảm biến ảnh hoặc làm hỏng nó.

### Nếu máy ảnh trở nên quá nóng, hãy tháo pin và để pin mát trở lại.

- Sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài có thể gây nóng pin và làm tăng nhiệt độ bên trong máy ảnh. Khi không sử dụng máy ảnh nữa, nên tháo pin và để pin mát trở lại.
- Nếu nhiệt độ bên trong máy ảnh quá cao, có thể tạo ra tiếng ồn khi vận hành máy ảnh. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của máy.

### Tránh gây nhiễu các thiết bị điện tử khác.

Máy ảnh của bạn phát ra các tín hiệu tần số sóng vô tuyến (RF) mà có thể gây nhiễu các trang thiết bị điện tử không được bảo vệ hoặc được bảo vệ không đúng cách, như máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính, các thiết bị y tế hoặc các thiết bị điện tử khác ở nhà hoặc trong xe. Tham vấn nhà sản xuất thiết bị điện tử của bạn để giải quyết các vấn đề gây nhiễu mà bạn gặp phải. Để ngăn chặn vấn đề gây nhiễu không mong muốn, chỉ dùng các thiết bị hoặc phụ kiện đã được Samsung phê chuẩn.

### Dùng máy ảnh của bạn trong vị trí bình thường.

Tránh chạm vào ăng-ten trong của máy ảnh.

### Việc truyền dữ liệu và trách nhiệm của bạn

- Dữ liệu được truyền qua mạng WLAN có thể bị lộ, vậy hãy tránh việc truyền các dữ liệu nhạy cảm ở các khu vực công cộng hay các mạng mở.
- Nhà sản xuất máy ảnh sẽ không chịu trách nhiệm cho việc truyền dữ liệu mà vi phạm luật bản quyền, thương hiệu và sở hữu trí tuệ hoặc các quy tắc về tuân thủ nơi công cộng.

# Các chỉ dẫn được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

## Các biểu tượng được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

| Biểu tượng | Chức năng |
|---|---|
| | Thông tin bổ sung |
| | Các cảnh báo an toàn và biện pháp phòng ngừa |
| [ ] | Các phím máy ảnh. Ví dụ: [**Màn trập**] chỉ phím phím màn trập. |
| ( ) | Số trang thông tin có liên quan |
| → | Thứ tự các tuỳ chọn hoặc các menu bạn phải chọn để thực hiện một bước; ví dụ: Chọn → **Chất lượng** (miêu tả chọn và **Chất lượng**). |
| * | Chú thích |

## Chỉ dẫn chế độ

| Chế độ | Indication |
|---|---|
| **Nhận diện cảnh quan tự động** | AUTO |
| **Chương trình** | P |
| **Ưu tiên khẩu độ** | A |
| **Ưu tiên màn trập** | S |
| **Bằng tay** | M |
| **Tùy chỉnh 1** | C1 |
| **Tùy chỉnh 2** | C2 |
| **Ưu tiên Ống kính** | |
| **Thông minh** | |
| **Wireless network** | Wi-Fi |

# Nội dung

Lời khuyên

## Các khái niệm về Nhiếp ảnh


**Các tư thế chụp ..... 13**
Cầm máy ảnh ..... 13
Chụp ảnh đứng ..... 13
Chụp ảnh cúi ..... 14
Sử dụng màn hình hiển thị ..... 14
Chụp góc thấp ..... 15
Chụp góc cao ..... 15

**Khẩu độ ..... 16**
Giá trị khẩu độ và độ sâu trường ảnh ..... 17

**Tốc độ màn trập ..... 18**

**Độ nhạy ISO ..... 19**

**Cài đặt khẩu độ, tốc độ màn sập và độ nhạy ISO sẽ kiểm soát độ phơi sáng bằng cách nào ..... 20**

**Mối tương quan giữa tiêu cự, góc, và phối cảnh ..... 21**

**Độ sâu trường ảnh ..... 22**
Cái gì kiểm soát hiệu ứng ngoài vùng lấy nét? ..... 22
Xem trước DOF ..... 24

**Bố cục ..... 24**
Quy tắc 1/3 ..... 24
Ảnh có hai đối tượng ..... 25

**Đèn flash ..... 26**
Số hiệu dẫn hướng đèn flash ..... 26
Thuật chụp ảnh phản xạ ..... 27


Chương 1

## Máy ảnh Của tôi


**Bắt đầu ..... 29**
Mở hộp ..... 29

**Bố cục máy ảnh ..... 30**
Điều chỉnh góc ống ngắm viewfinder và thước ngắm ..... 33
Sử dụng phím DIRECT LINK ..... 33

**Lắp pin và thẻ nhớ ..... 34**
Tháo pin và thẻ nhớ ..... 34
Sử dụng một bộ điều hợp thẻ nhớ ..... 34

**Sạc pin và bật máy ảnh lên ..... 35**
Sạc pin ..... 35
Bật máy ảnh ..... 35

**Thực hiện các thiết lập ban đầu ..... 36**

**Lựa chọn chức năng (các tuỳ chọn) ..... 38**
Chọn bằng phím ..... 38
Chạm để chọn ..... 38
Sử dụng **MENU** ..... 39
Ví dụ: Chọn kích thước ảnh trong chế độ **P** ..... 39
Sử dụng Bảng điều khiển thông minh ..... 40
Ví dụ: Điều chỉnh giá trị phơi sáng ở chế độ **P** ..... 40
Sử dụng iFn ..... 41
Sử dụng chức năng tiêu chuẩn iFn ..... 42
Sử dụng chức năng iFn bổ sung ..... 44

**Biểu tượng hiển thị ..... 45**
Ở Chế độ chụp ..... 45
Chụp ảnh ..... 45
Ghi video ..... 46
Giới thiệu về thước cân bằng ..... 46
Ở Chế độ phát lại ..... 47
Xem ảnh ..... 47
Phát video ..... 47
Thay đổi thông tin hiển thị ..... 48
Xem bảng thông báo ..... 48
**Ống kính ..... 49**
Bố cục ống kính ..... 49
Khoá và mở khoá ống kính ..... 50
Nhãn ống kính ..... 52
**Phụ kiện ..... 53**
Bố trí đèn flash gắn ngoài ..... 53
Kế nối đèn flash gắn ngoài ..... 54
**Các chế độ ghi ..... 55**
AUTO Nhận diện cảnh quan tự động ..... 55
P Chế độ Chương trình ..... 57
Đổi Chương trình ..... 58
Tốc độ Màn trập Tối thiểu ..... 58
A Chế độ Ưu tiên Khẩu độ ..... 59
S Chế độ Ưu tiên Màn trập ..... 60
M Chế độ thiết lập Bằng tay ..... 61
Sử dụng Chế độ Khung hình ..... 61
Sử dụng chức năng Bulb ..... 62
C1 C2 Chế độ tùy chỉnh ..... 63
Lưu các chế độ tuỳ chỉnh ..... 63
Lựa chọn các chế độ tuỳ chỉnh ..... 63
Xoá các chế độ tuỳ chỉnh ..... 64
ⓘ Chế độ Ưu tiên Ống kính ..... 64
Chế độ Thông minh ..... 66
Sử dụng chế độ chụp Khuôn mặt Đẹp nhất ..... 68
Chụp ảnh toàn cảnh ..... 69
Sử dụng chế độ Chụp chủ thể nhảy thông minh ..... 71
Ghi video ..... 72
Chế độ 3D ..... 73
Các chức năng có sẵn theo chế độ chụp ..... 75

Chương 2

## Các Chức năng Chụp

**Kích thước và Độ phân giải ..... 77**
Kích thước ảnh ..... 77
Chất lượng ..... 78
**Độ nhạy ISO ..... 79**
**Màu OLED ..... 80**
**Cân bằng Trắng ..... 81**
Tùy chỉnh các tùy chọn Cân bằng Trắng được cài đặt trước ..... 82
**Thuật sĩ Hình ảnh (phong cách hình ảnh) ..... 83**
**Chế độ AF ..... 84**
AF Đơn lẻ ..... 85
Lấy nét Tự động Liên tục ..... 85
Lấy nét bằng tay ..... 86

**Vùng AF** ..... **87**
Lựa chọn lấy nét tự động ..... 87
Lấy nét Tự động Đa điểm ..... 88
Tự động nhận diện khuôn mặt ..... 88
Tự lấy nét tự chụp chân dung ..... 89
**Lấy nét tự động khi chạm màn hình** ..... **90**
Lấy nét tự động khi chạm màn hình ..... 90
Điểm AF ..... 90
Tự động lấy nét di chuyển theo chủ thể ..... 90
Chụp khi chạm ..... 91
**Hỗ trợ lấy nét** ..... **92**
Trợ giúp lấy nét bằng tay ..... 92
Lấy nét đỉnh ..... 93
DMF (Lấy nét Trực tiếp Bằng tay) ..... 93
Cài đặt độ nhạy của DMF ..... 93
**Chống rung Ảnh Quang học (OIS)** ..... **94**
**Truyền động (phương pháp chụp)** ..... **95**
Một ảnh ..... 96
Liên tiếp ..... 96
Chớp sáng ..... 97
Đếm ngược chụp ..... 97
Auto Exposure Bracketing (Nhóm Phơi sáng) ..... 98
Chụp Bủa vây Cân bằng Trắng (Nhóm cân bằng trắng) ..... 98
Chụp Bủa vây Thuật sĩ Hình ảnh (Nhóm P Wiz) ..... 99
Chụp Bủa vây Độ sâu ..... 99
Thiết lập dự phòng lộ sáng ..... 99
**Chụp ảnh theo quãng** ..... **100**
**Đèn flash** ..... **101**
Giảm hiệu ứng mắt đỏ ..... 102
Sử dụng đèn flash trong ..... 102
Điều chỉnh cường độ đèn flash ..... 103
Cài đặt đèn flash ..... 104
Cài đặt đèn flash ngoài ..... 104
Cài đặt đồng bộ không dây cho đèn flash trong và ngoài ..... 105
**Đo sáng** ..... **106**
Đa điểm ..... 106
Trung tâm ..... 107
Tâm điểm ..... 107
Đo giá trị phơi sáng của vùng lấy nét ..... 108
**Dải Động** ..... **109**
**Lọc Thông minh** ..... **110**
**Bù độ phơi sáng** ..... **111**
Xem hướng dẫn tăng sáng ..... 111
**Khoá Phơi sáng/Lấy nét** ..... **112**
**Tách Phơi sáng/Lấy nét** ..... **113**
**Các chức năng video** ..... **114**
Kích thước Phim ..... 114
Chất lượng phim ..... 114
Đa chuyển động ..... 115
DIS (Chống rung quang học) ..... 115
Tiệm giảm ..... 116
Tiếng ..... 116
Cắt nhiễu tiếng gió ..... 116
Mức độ Mic ..... 117

Chương 3

## Phát lại/Chỉnh sửa

**Tìm kiếm và quản lý tập tin ..... 119**
Xem ảnh ..... 119
Xem ảnh dưới dạng thumbnails ..... 119
Xem các tập tin theo mục ..... 120
Xem các tập tin theo thư mục ..... 121
Bảo vệ các tập tin ..... 122
Khóa/Mở khóa toàn bộ tập tin ..... 122
Xoá các tập tin ..... 123
Xoá từng tập tin ..... 123
Xoá nhiều tập tin ..... 123
Xoá toàn bộ tập tin ..... 123
**Xem ảnh ..... 124**
Phóng to ảnh ..... 124
Xem một trình chiếu ..... 124
Xem hướng dẫn tăng sáng ..... 125
Xem các ảnh chụp theo quãng ..... 125
Xoay tự động ..... 125
**Phát video ..... 126**
Quét lùi hoặc tiến ..... 126
Điều chỉnh độ sáng của một đoạn video ..... 127
Điều chỉnh âm lượng của đoạn video ..... 127
Cắt một đoạn video trong khi phát lại ..... 128
Chụp một ảnh khi đang phát lại ..... 128
**Chỉnh sửa ảnh ..... 129**
Cắt bớt ảnh ..... 129
Xoay ảnh ..... 130
Thay đổi kích thước ảnh ..... 130
Điều chỉnh ảnh ..... 131
Sửa lại khuôn mặt ..... 132
Sử dụng các hiệu ứng Lọc Thông minh ..... 133

Chương 4

## Mạng Không dây

**Kết nối với một mạng WLAN và thiết lập cấu hình cài đặt mạng ..... 135**
Kết nối tới một mạng WLAN ..... 135
Cài đặt các tuỳ chọn mạng ..... 136
Cài đặt địa chỉ IP bằng tay ..... 136
Dùng trình duyệt đăng nhập ..... 137
Những lời khuyên kết nối mạng ..... 138
Nhập văn bản ..... 139
**Sử dụng Tính năng NFC (Tag & Go) ..... 140**
Sử dụng các tính năng NFC trong chế độ Chụp ..... 140
Sử dụng các tính năng NFC trong chế độ Phát lại (Photo Beam) ..... 140
Sử dụng các tính năng NFC trong chế độ Wi-Fi ..... 140

**Tự động lưu các tập tin vào smartphone ..... 141**
**Gửi ảnh hoặc video tới một smartphone..... 143**
**Gửi ảnh hoặc video tới nhiều smartphone..... 145**
**Sử dụng một smartphone như một bộ khởi động từ xa..... 147**
**Sử dụng tính năng Baby Monitor..... 149**
Điều chỉnh mức ồn để kích hoạt chuông báo ..... 150
**Sử dụng chức năng Sao lưu Tự động để gửi ảnh hoặc video..... 151**
Cài đặt chương trình Sao lưu Tự động trên máy tính của bạn ..... 151
Gửi ảnh hoặc video tới máy tính..... 151
**Gửi ảnh hoặc video qua email..... 153**
Thay đổi các cài đặt email ..... 153
Lưu trữ thông tin của bạn ..... 153
Cài đặt mật khẩu email..... 154
Thay đổi mật khẩu email ..... 155
Gửi ảnh hoặc video qua email ..... 155
**Sử dụng các dịch vụ chia sẻ hình ảnh hoặc video ..... 157**
Truy cập một dịch vụ chia sẻ ..... 157
Đăng tải hình ảnh hoặc video..... 158
**Sử dụng Samsung Link để gửi các tập tin ..... 159**
Đăng tải hình ảnh lên một kho lưu trữ trực tuyến hoặc các thiết bị được đăng ký ..... 159
Xem hình ảnh hoặc video trên các thiết bị có hỗ trợ Samsung Link ..... 160

Chương 5

## Menu cài đặt máy ảnh

**Cài đặt người dùng..... 163**
Quản lý Chế độ Tùy chọn..... 163
Tuỳ chỉnh ISO..... 163
Nấc ISO..... 163
Dải ISO Tự động..... 163
Chức năng Giảm Nhiễu ..... 163
Thiết lập dự phòng lộ sáng..... 164
DMF (Lấy nét Trực tiếp Bằng tay)..... 164
DMF Responsiveness ..... 164
Không gian Màu..... 165
Hiệu chỉnh Biến dạng ..... 166
Khởi động cảm ứng ..... 166
Cài đặt iFn..... 166
Hiển thị Người dùng..... 167
Ánh xạ chính ..... 168
NFC xem trực tiếp..... 169
Mobile Link/NFC Kích thước ảnh..... 169
Hiển thị lựa chọn..... 169
Đường Lưới..... 169
Đèn AF..... 170
Màn trập E ..... 170
Cài đặt Tốc độ nút Ống kính..... 170
**Cài đặt ..... 171**

Chương 6

## Kết nối với các thiết bị ngoại vi

**Xem các tập tin trên một TV HD hoặc TV 3D ..... 176**
Xem các tập tin trên một TV HD ..... 176
Xem các tập tin trên một TV 3D ..... 177
**Chuyển các tập tin sang máy tính của bạn ..... 178**
Chuyển các tập tin sang máy tính chạy hệ điều hành Window OS ..... 178
Kết nối máy ảnh với máy tính dưới dạng ổ đĩa tháo lắp được ..... 178
Ngắt kết nối máy ảnh (dùng cho hệ điều hành Windows XP) ..... 179
Chuyển các tập tin sang máy tính chạy hệ điều hành Mac OS ..... 179
**Sử dụng các chương trình trên máy tính ..... 181**
Cài đặt các chương trình từ đĩa CD được cấp ..... 181
Các chương trình có sẵn khi sử dụng i-Launcher ..... 181
Sử dụng i-Launcher ..... 182
Các yêu cầu đối với hệ điều hành Windows OS ..... 182
Các yêu cầu đối với hệ điều hành Mac OS ..... 182
Mở i-Launcher ..... 182
Đang tải phần sụn ..... 183
Tải về chương trình PC Auto Backup ..... 183
Cài đặt Adobe Photoshop Lightroom ..... 183
Sử dụng Adobe Photoshop Lightroom ..... 183

Chương 7

## Phụ lục

**Các thông báo lỗi ..... 185**
**Bảo trì máy ảnh ..... 186**
Lau sạch máy ảnh ..... 186
Ống kính và màn hình hiển thị của máy ảnh ..... 186
Bộ cảm biến ảnh ..... 186
Thân máy ảnh ..... 186
Sử dụng và bảo quản máy ảnh ..... 187
Những nơi không phù hợp để sử dụng hoặc bảo quản máy ảnh ..... 187
Sử dụng trên bãi biển hoặc bờ biển ..... 187
Bảo quản máy trong khoảng thời gian dài ..... 187
Cần lưu ý khi sử dụng máy ảnh trong môi trường có độ ẩm cao ..... 188
Những lưu ý khác ..... 188
Thẻ nhớ ..... 189
Thẻ nhớ được hỗ trợ ..... 189
Dung lượng thẻ nhớ ..... 190
Những lưu ý khi sử dụng thẻ nhớ ..... 192
Giới thiệu về pin ..... 193
Thông số kỹ thuật của pin ..... 193
Tuổi thọ pin ..... 194
Thông báo pin yếu ..... 194
Những lưu ý khi sử dụng pin ..... 194
Những lưu ý khi sử dụng pin ..... 195
Những lưu ý khi sạc pin ..... 195
Lưu ý khi sạc pin bằng cách kết nối với máy tính ..... 196
Xử lý và tiêu hủy pin và bộ sạc một cách thận trọng ..... 196
**Cập nhật phần sụn ..... 197**
**Trước khi liên hệ với một trung tâm dịch vụ ..... 198**
**Thông số kỹ thuật máy ảnh ..... 201**
**Bảng Thuật ngữ ..... 206**
**Phụ kiện tuỳ chọn ..... 212**
**Mục lục ..... 213**

# Các khái niệm về Nhiếp ảnh

## Các tư thế chụp

Tư thế chụp đúng để chống rung máy là rất cần thiết để chụp được một bức ảnh đẹp. Ngay cả khi bạn cầm máy ảnh đúng cách, tư thế đứng sai có thể làm cho máy ảnh bị rung. Đứng thẳng và giữ nguyên vị trí để giữ cố định máy ảnh của bạn. Khi chụp với tốc độ màn trập chậm, hãy nín thở để hạn chế tối thiểu chuyển động của cơ thể.

### Cầm máy ảnh

Cầm máy ảnh bằng tay phải của bạn và đặt thẳng ngón trỏ của bạn lên phím chụp. Đặt tay trái của bạn đỡ phía dưới ống kính.

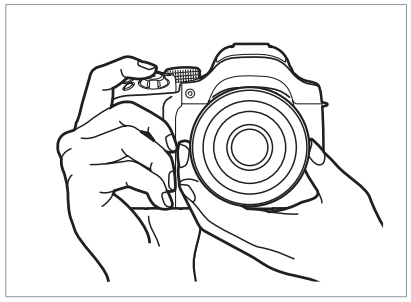

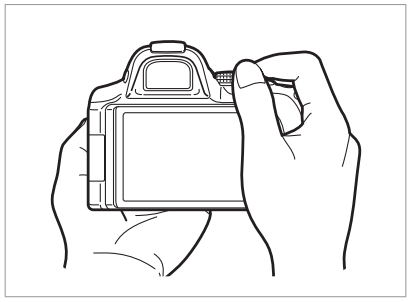

### Chụp ảnh đứng

Chuẩn bị tư thế chụp; hãy đứng thẳng với hai chân mở rộng ngang vai, và giữ khuỷu tay hướng xuống dưới.

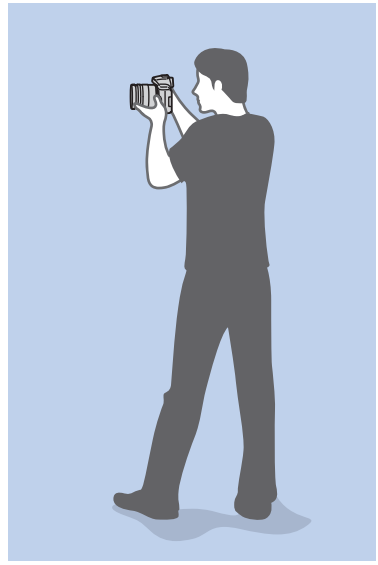

## Chụp ảnh cúi

Chuẩn bị tư thế chụp, cúi người với một đầu gối chạm đất và giữ tư thế thẳng.

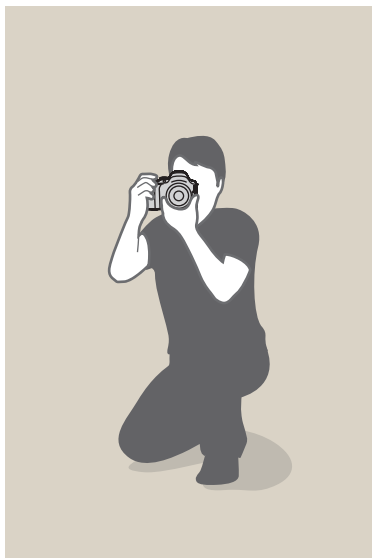

## Sử dụng màn hình hiển thị

Xoay màn hình ra phía ngoài 180° và xoay màn hình lên hoặc xuống để chụp những bức ảnh có góc cao và thấp hoặc ảnh chân dung tự chụp (A). Bạn có thể xoay màn hình một góc tối đa 90° hướng xuống hoặc 180° hướng lên (B). Bạn cũng có thể xoay màn hình một góc 180° hướng lên và gập màn hình (C).

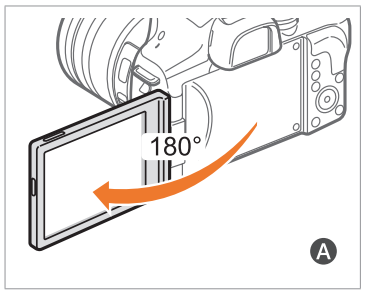


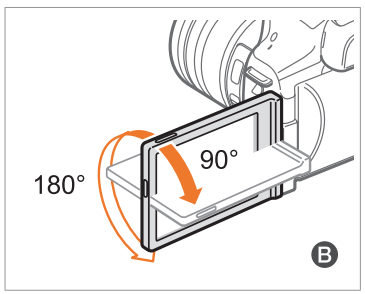


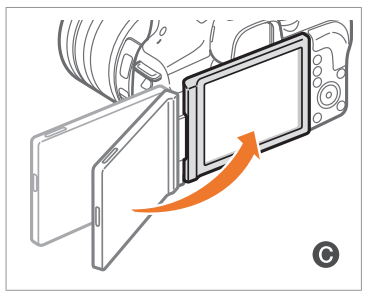


- Đóng màn hình máy ảnh khi không sử dụng.
- Chỉ nghiêng màn hình máy ảnh trong phạm vi góc cho phép. Nếu không có thể làm hỏng máy ảnh của bạn.
- Sử dụng các chức năng mạng không dây (Wi-Fi) khi màn hình được cài đặt như được chỉ ra trong hình minh hoạ A và C.

## Chụp góc thấp

Chụp góc thấp là chụp từ một máy ảnh ở vị trí bên dưới tầm mắt của bạn, nhìn lên đối tượng.

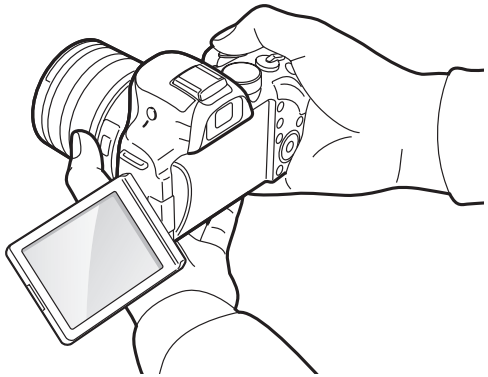

## Chụp góc cao

Chụp góc cao là chụp từ một máy ảnh ở vị trí trên tầm mắt của bạn, nhìn xuống đối tượng.

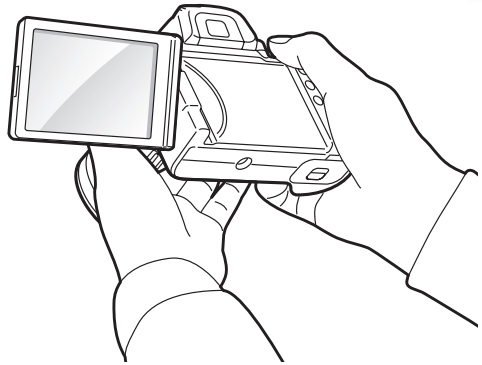

# Khẩu độ

Khẩu độ là một trong ba yếu tố quyết định đến độ phơi sáng. Vỏ khẩu độ bao gồm các tấm kim loại mỏng nhằm có chức năng đóng và mở để cho phép ánh sáng đi qua khẩu độ vào máy ảnh. Kích thước của khẩu độ liên quan đến lượng ánh sáng: khẩu độ lớn cho phép ánh sáng vào nhiều hơn và khẩu độ nhỏ cho phép ánh sáng vào ít hơn.

### Kích thước khẩu độ

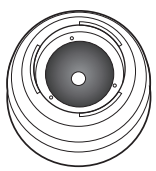

Khẩu độ tối thiểu

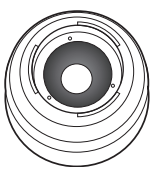

Khẩu độ trung bình

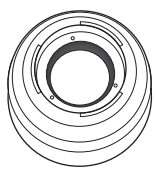

Khẩu độ tối đa

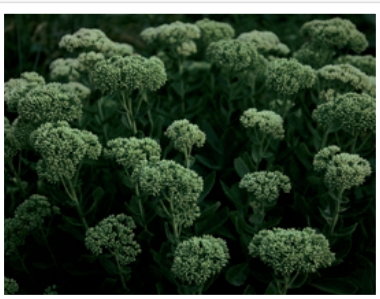

Khẩu độ mở nhỏ

Khẩu độ mở rộng

Kích thước của khẩu độ được thể hiện bằng một giá trị gọi là "số-F." Số-f thể nghĩa là tiêu cự được chia theo đường kính của ống kính. Ví dụ, nếu một ống kính với tiêu cự 50 mm có số f của khẩu độ F2, đường kính tiêu cự là 25 mm. (50 mm/25 mm = F2) Số f càng nhỏ, khích thước khẩu độ càng lớn.

Độ mở khẩu độ được hiểu là Giá trị khẩu độ(EV). Tăng Giá trị Phơi sáng (+1 EV) nghĩa là lượng ánh sáng tăng gấp đôi. Giảm Giá trị Phơi sáng(-1 EV) nghĩa là lượng ánh sáng giảm đi một nửa. Bạn cũng có thể sử dụng đặc tính bù sáng tinh chỉnh lượng ánh sáng bằng cách chia nhỏ các giá trị phơi sáng thành 1/2, 1/3 EV, và v.v.v.

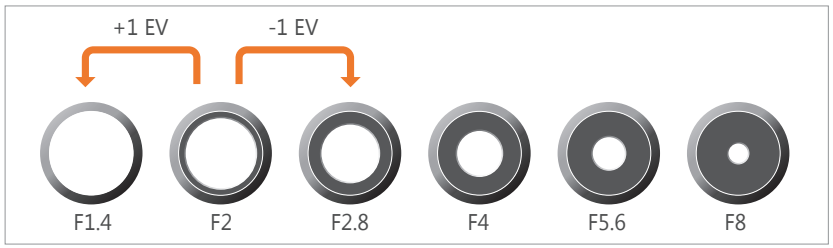


**Các Bước Giá trị Phơi sáng (EV)**

## Giá trị khẩu độ và độ sâu trường ảnh

Bạn có thể làm mờ hoặc làm sắc nét ảnh nền của một bức ảnh bằng cách kiểm soát khẩu độ. Nó liên quan mật thiết với độ sâu trường ảnh (DOF), có thể được thể hiện nhỏ hoặc lớn.

Một tấm ảnh có DOF lớn

Một tấm ảnh có DOF nhỏ

Vỏ khẩu độ bao gồm nhiều lớp. Các lớp này di chuyển cùng nhau và kiểm soát lượng ánh sáng đi qua trung tâm khẩu độ. Số lớp cũng ảnh hưởng đến độ sắc nét của ánh sáng khi chụp các cảnh đêm. Nếu một khẩu độ có số lớp là số chẵn, ánh sáng sẽ chia thành các phần bằng nhau. Nếu số lượng lớp là số lẻ, số phần gấp đôi số lớp.

Ví dụ, một khẩu độ có 8 lớp chia ánh sáng thành 8 phần và một khẩu độ có 7 lớp chia khẩu độ thành 14 phần.

7 lớp

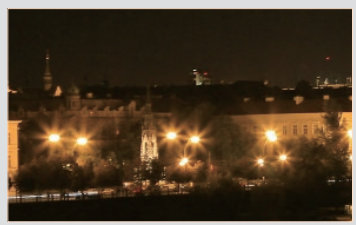

8 lớp

# Tốc độ màn trập

Tốc độ màn trập liên quan đến lượng thời gian màn trập cần để mở và đóng. Tốc độ màn trập kiểm soát lượng ánh sáng đi qua khẩu độ trước khi đến được cảm biến hình ảnh.

Thông thường, tốc độ màn chập có thể được điều chỉnh bằng tay. Số đo của tốc độ màn chập được hiểu là "Giá trị Phơi sáng" (EV), được đánh dấu khoảng dừng 1 giây, 1/2 giây, 1/4 giây, 1/8 giây, 1/15 giây, 1/1.000 giây, 1/2.000 giây, và v.v.v.

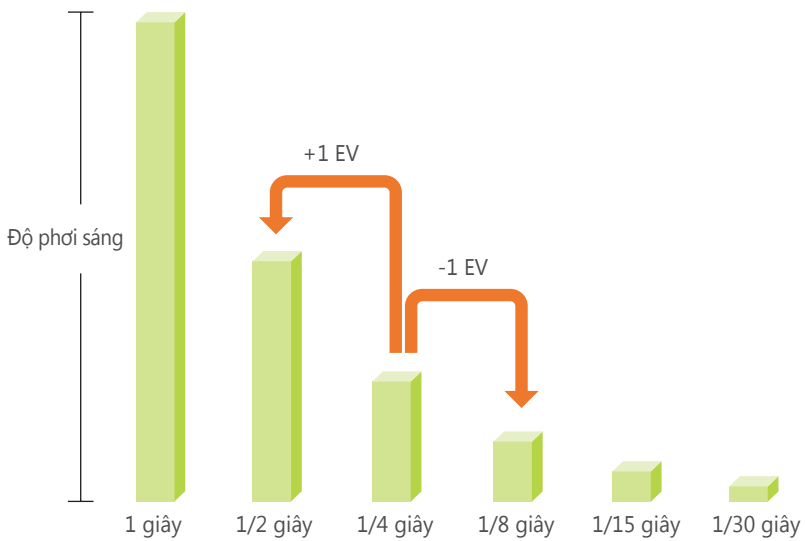


**Tốc độ Màn trập**

Do đó, tốc độ màn trập càng nhanh, ánh sáng vào càng ít. Tương tự, tốc độ màn trập càng chậm, ánh sáng vào càng nhiều.

Bức ảnh dưới đây cho thấy tốc độ màn trập thấp cho phép có nhiều thời gian hơn để ánh sáng đi vào máy ảnh. Điều này tạo hiệu ứng làm nhòe chuyển động đối với chủ thể chuyern động. Mặt khác, tốc độ màn trập nhanh làm ánh sáng có ít thời gian hơn để lọt vào và ảnh sẽ dễ đóng băng những chủ thể đang di động.

0,8 giây

0,004 giây

# Độ nhạy ISO

Việc lộ sáng của ảnh được xác định bằng độ nhạy sáng của máy ảnh. Độ nhạy sáng được căn cứ theo các tiêu chuẩn màng chụp phim quốc tế, được biết đến là các tiêu chuẩn ISO. Trên các máy ảnh kỹ thuật số, việc đánh giá độ nhạy sáng này được sử dụng để mô tả độ nhạy của cơ chế kỹ thuật số để chụp hình ảnh.

Độ nhạy ISO gấp đôi khi chỉ số tăng gấp đôi. Ví dụ, cài đặt ISO 200 cho phép chụp những hình ảnh nhanh gấp hai lần tốc độ của cài đặt ISO 100. Tuy nhiên, cài đặt ISO càng cao có thể dẫn đến "nhiễu" - xuất hiện các đốm, chấm nhỏ và các hiện tượng khác trong một bức ảnh điều đó làm cho ảnh chụp xuất hiện nhiễu hoặc lốm đốm. Theo quy tắc thông thường, tốt nhất là nên sử dụng cài đặt ISO thấp để tránh nhiễu ảnh, trừ khi bạn đang chụp ảnh trong môi trường tối hoặc chụp cảnh đêm.

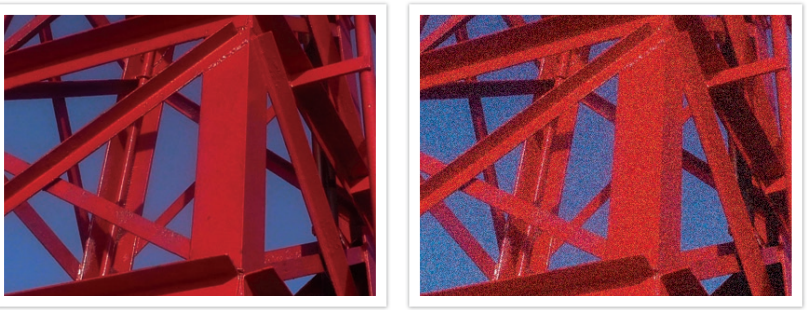

Thay đổi chất lượng và độ sáng theo độ nhạy sáng ISO

Vì độ nhạy sáng ISO thấp nghĩa là máy ảnh sẽ ít nhạy sáng hơn, bạn cần nhiều ánh sáng hơn để có độ phơi sáng tối ưu. Khi sử dụng độ nhạy sáng ISO thấp, hãy mở khẩu độ rộng hơn hoặc giảm tốc độ màn trập để cho ánh sáng lọt vào máy ảnh nhiều hơn. Ví dụ, vào một ngày nắng khi có nhiều ánh sáng, không cần phải cài đặt tốc độ màn trập chậm khi sử dụng độ nhạy sáng ISO thấp. Tuy nhiên, ở một nơi tối hoặc vào ban đêm, độ nhạy ISO thấp sẽ làm cho bức ảnh bị mờ. Do đó, chúng tôi khuyên nên tăng độ nhạy ISO lên mức trung bình.

Một bức ảnh được chụp với chân máy và độ nhạy sáng ISO cao

Một bức ảnh bị mờ với độ nhạy sáng ISO thấp

# Cài đặt khẩu độ, tốc độ màn sập và độ nhạy ISO sẽ kiểm soát độ phơi sáng bằng cách nào

Cài đặt khẩu độ, tốc độ màn sập và độ nhạy ISO có quan hệ mật thiết trong nhiếp ảnh. Cài đặt khẩu độ kiểm soát độ mở cho phép điều tiết ánh sáng đi vào máy ảnh, trong khi tốc độ màn trập xác định khoảng thời gian ánh sáng được phép lọt vào máy ảnh. Độ nhạy ISO xác định tốc độ mà phim tương tác với ánh sáng. Đồng thời, ba khía cạnh này được mô tả như là tam giác phơi sáng.

Một sự thay đổi về tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, hoặc độ nhạy ISO có thể bù cho nhau bằng cách điều chỉnh tính năng khác để duy trì lượng ánh sáng. Tuy nhiên, kết quả thay đổi tùy theo cài đặt. Ví dụ, tốc độ màn trập rất hữu ích khi chụp các chuyển động, khẩu độ có thể kiểm soát độ sâu trường ảnh, và độ nhạy ISO có thể kiểm soát hiệu ứng hạt của ảnh.

| | Cài đặt | Kết quả |
|---|---|---|
| **Giá trị khẩu độ** | Khẩu độ lớn<br>= nhiều ánh sáng hơn<br>Khẩu độ hẹp<br>= ít ánh sáng hơn | <br>Khẩu độ rộng<br>= độ sâu trường ảnh nhỏ<br>Khẩu độ hẹp<br>= độ sâu trường ảnh lớn |
| **Tốc độ màn trập** | Tốc độ màn trập nhanh<br>= ánh sáng ít hơn<br>Tốc độ màn trập chậm<br>= nhiều ánh sáng hơn | <br>Nhanh = rõ nét<br>Chậm = mờ |
| **Độ nhạy ISO** | Độ nhạy cao<br>= nhạy sáng nhiều hơn<br>Độ nhạy thấp<br>= ít nhạy sáng hơn | <br>Cao = nhiều hạt hơn<br>Thấp = ít hạt hơn |

# Mối tương quan giữa tiêu cự, góc, và phối cảnh

Tiêu cự, được tính bằng milimét, là khoảng cách giữa điểm giữa của thấu kính đến điểm tiêu cự. Nó ảnh hưởng đến góc và phối cảnh của tấm ảnh được chụp. Tiêu cự ngắn nghĩa là một góc rộng, nó cho phép bạn chụp ảnh rộng. Tiêu cự dài nghĩa là một góc hẹp, nó cho phép bạn chụp những bức ảnh từ xa.

### Tiêu cự ngắn

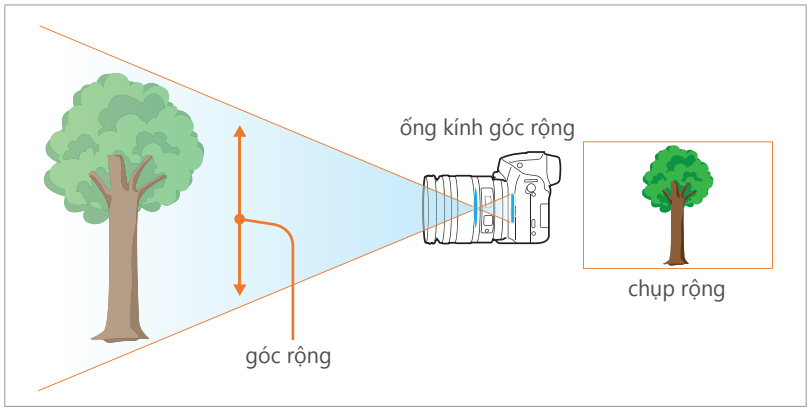


### Tiêu cự dài

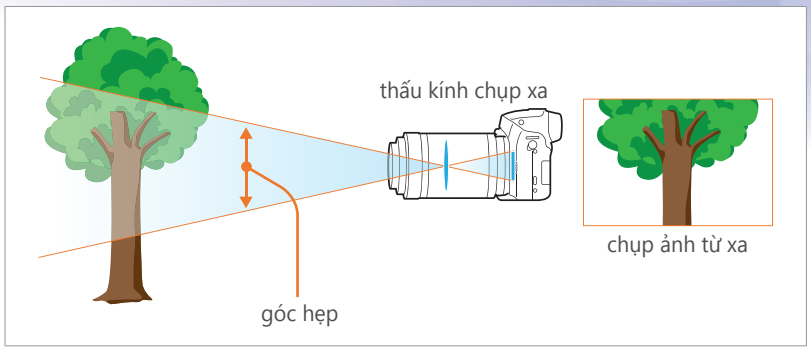


Quan sát những bức ảnh bên dưới và so sánh những thay đổi.

góc 18 mm | góc 55 mm | góc 200 mm

Thông thường, một ống kính có góc rộng phù hợp để chụp ảnh phong cảnh và ống kính góc hẹp thường để chụp ảnh các sự kiện thể thao hoặc ảnh chân dung.

# Độ sâu trường ảnh

Ảnh chân dung hoặc ảnh tĩnh đời sống hầu hết là chụp người mà ảnh nền không nằm trong khu vực lấy nét vì vậy đối tượng trông rõ nét. Tuỳ vào vùng lấy nét, ảnh có thể bị mờ hoặc sắc nét. Đây được gọi là 'DOF thấp' hoặc 'DOF cao'.

Độ sâu trường ảnh là khu vực lấy nét xung quanh đối tượng chụp. Do đó, một DOF nhỏ biểu thị khu vực lấy nét hẹp và DOF rộng nghĩa là khu vực lấy nét rộng.

Một tấm ảnh có DOF nhỏ mà cần tập trung vào đối tượng và phần còn lại mờ, có thể thực hiện được bằng cách sử dụng ống kính chụp xa hoặc chọn giá trị khẩu độ thấp. Ngược lại, một tấm ảnh có DOF rộng trong đó cần hiện rõ nét tất cả các đối tượng trên tấm ảnh có thể đạt được bằng cách sử dụng ống kính góc rộng hoặc chọn giá trị khẩu độ cao.

Độ sâu Trường ảnh Nhỏ

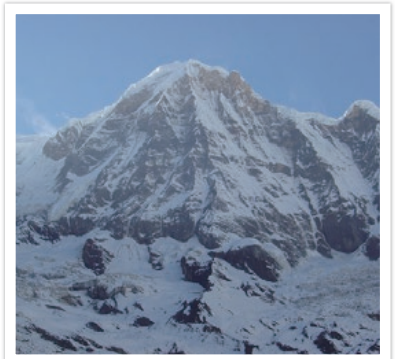

Độ sâu Trường ảnh Lớn

## Cái gì kiểm soát hiệu ứng ngoài vùng lấy nét?

### DOF phụ thuộc vào giá trị khẩu độ

Khẩu độ càng rộng (cũng giống như giá trị khẩu độ càng thấp), thì DOF trở lên càng thấp. Trong điều kiện tiêu cự bằng nhau, giá trị khẩu độ thấp sẽ dẫn đến tấm ảnh có DOF thấp.

55 mm F5.7

55 mm F22

## DOF phụ thuộc vào tiêu cự

Tiêu cự càng dài, DOF càng thấp. Ống kính chụp xa có tiêu cự dài hơn ống kính góc rộng có tiêu cự ngắn rất lý tưởng để chụp ảnh có DOF thấp.

Ảnh được chụp bằng ống kính góc rộng 18 mm

Ảnh được chụp bằng ống kính chụp xa 100 mm

## DOF phụ thuộc vào khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh

Khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh càng gần, DOF càng thấp. Do đó, chụp cận cảnh đối tượng có thể tạo ra bức ảnh có DOF thấp.

Ảnh được chụp bằng ống kính chụp xa 100 mm

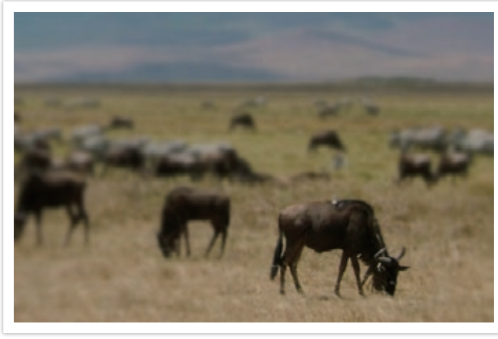

Ảnh được chụp cận cảnh đối tượng

## Xem trước DOF

Bạn có thể bấm [**Xem trước độ sâu trường ảnh**] để biết được tấm ảnh bạn sẽ trông như thế nào trước khi chụp. Máy ảnh có thể điều chỉnh khẩu độ theo cài đặt đã định trước và kết quả hiển thị trên màn hình. Cài đặt chức năng của phím xem trước Độ sâu trường ảnh về **Xem Trước Quang học**. (tr. 168)

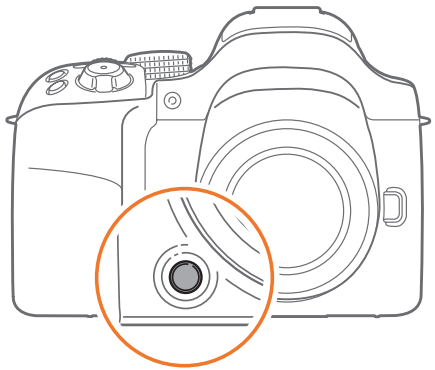

# Bố cục

Thật thú vị để lưu giữ lại vẻ đẹp của thế giới bằng một máy ảnh. Tuy nhiên, cho dù thế giới có đẹp đến đâu đi chăng nữa, một bố cục kém cũng không thể thể hiện hết được vẻ đẹp của nó.

Khi bố cục, cần phải ưu tiên các đối tượng cần chụp.

Trong nhiếp ảnh bố cục nghĩa là việc sắp xếp các đối tượng trong một bức ảnh. Luôn tuân thủ quy tắc 1/3 để có được một bố cục đẹp.

## Quy tắc 1/3

Để sử dụng quy tắc 1/3, chia hình ảnh thành mô hình các hình chữ nhật bằng nhau 3x3.

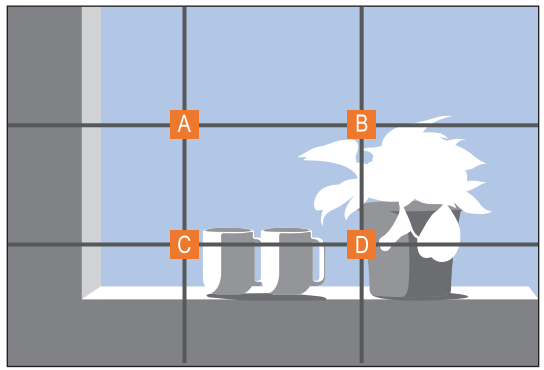


Để bố cục các tấm ảnh nhấn mạnh nhất vào đối tượng, phải đảm bảo rằng đối tượng được đặt ở một trong các góc của hình chữ nhật trung tâm.

Sử dụng quy tắc 1/3 sẽ tạo ra những tấm ảnh có bố cục tự nhiên và hấp dẫn. Dưới đây là một số ví dụ.

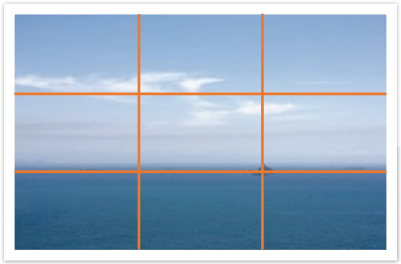
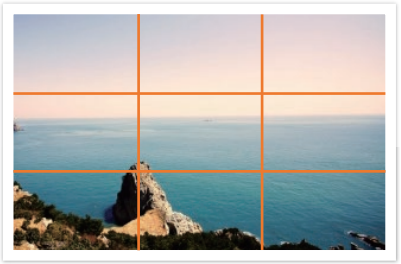
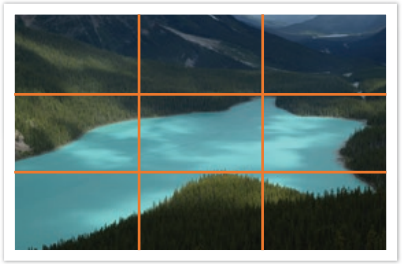
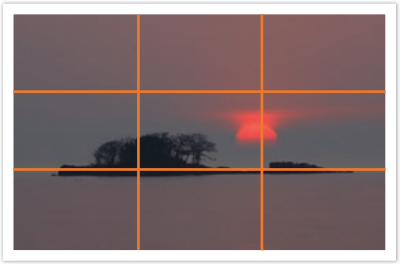

## Ảnh có hai đối tượng

Nếu đối tượng của bạn ở một góc của tấm ảnh, nó sẽ tạo ra một bố cục không cân bằng. Bạn có thể cân bằng tấm ảnh bằng cách chụp một đối tượng thứ hai ở góc đối diện để cân bằng đối trọng của tấm ảnh.

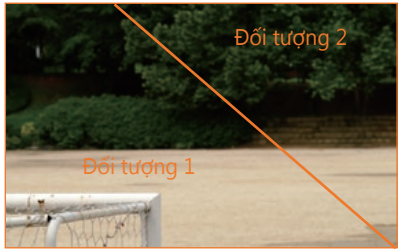

Không cân bằng

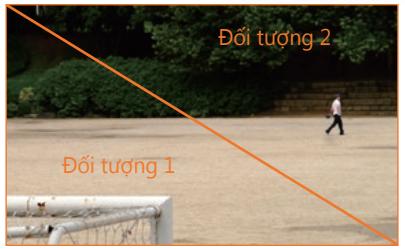

Cân bằng

Khi chụp các tấm ảnh chân dung, lấy tâm theo phương nằm ngang sẽ tạo ra hiệu ứng không cân bằng. Tạo thêm đối trọng cho tấm ảnh bằng cách di chuyển thanh ngang lên hoặc xuống.

Không cân bằng

Cân bằng

# Đèn flash

Ánh sáng là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong nhiếp ảnh. Tuy nhiên, không dễ để có đủ lượng ánh sáng cần thiết ở bất kỳ lúc nào và ở bất kỳ nơi đâu. Sử dụng đèn flash cho phép bạn tối ưu hóa cài đặt ánh sáng và tạo ra nhiều hiệu ứng.

Đèn flash, còn được biết đến là đèn nháy hoặc đèn tốc độ, giúp tăng độ phơi sáng phù hợp trong điều kiện ánh sáng yếu. Nó cũng rất hữu ích trong điều kiện dư thừa ánh sáng. Ví dụ: đèn flash được sử dụng bù sáng cho đối tượng bị đổ bóng hoặc chụp rõ nét cả đối tượng và hình nền trong điều kiện ngược sáng.

Trước khi chỉnh sửa

Sau khi chỉnh sửa

## Số hiệu dẫn hướng đèn flash

Số mẫu của đèn flash liên quan đến công suất đèn flash và lượng ánh sáng tối đa được tạo ra được thể hiện bằng một giá trị được biết như là "số hiệu dẫn hướng." Số hiệu dẫn hướng càng lớn, càng có nhiều ánh sáng được phát ra từ đèn flash. Số hiệu dẫn hướng đạt được bằng cách tăng lên nhiều lần khoảng cách từ đèn flash tới đối tượng và giá trị khẩu độ khi độ nhạy sáng ISO được đặt ở mức 100.

**Số hiệu dẫn hướng = Khoảng cách từ Đèn flash tới Đối tượng X Giá trị khẩu độ**

**Giá trị khẩu độ = Số hiệu dẫn hướng/Khoảng cách từ Đèn flash tới Đối tượng**

**Khoảng cách từ Đèn flash tới Đối tượng = Số hiệu dẫn hướng/ Giá trị khẩu độ**

Do đó, nếu bạn biết số hiệu dẫn hướng của đèn flash, bạn có thể ước tính được khoảng cách tối ưu từ đèn flash đến đối tượng khi cài đặt đèn flash bằng tay. Ví dụ, nếu đèn flash có số hiệu dẫn hướng là GN 20 và cách đối tượng 4 m, thì giá trị khẩu độ tối ưu là F5.0.

## Thuật chụp ảnh phản xạ

Thuật chụp ảnh phản xạ nghĩa là phương pháp phản xạ ánh sáng xuống trần nhà hoặc tường để làm ánh sáng phát ra đồng đều lên đối tượng. Thông thường, ảnh được chụp với đèn flash thường không tự nhiên và có vết bóng sáng. Đối tượng trong những bức ảnh được chụp với thuật phản xạ không có bóng và trông đẹp hơn do ánh sáng phát ra đồng đều.

# Chương 1
# Máy ảnh Của tôi

Tìm hiểu về bố cục máy ảnh, các biểu tượng hiển thị, ống kính, các phụ kiện thay thế và các chức năng cơ bản.

# Bắt đầu

## Mở hộp

Kiểm tra các phụ kiện sau bên trong hộp máy ảnh.

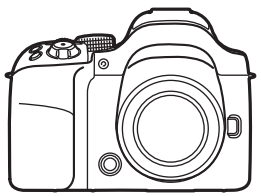

Máy ảnh
(bao gồm nắp thân máy và nắp đậy khe cắm đèn flash)

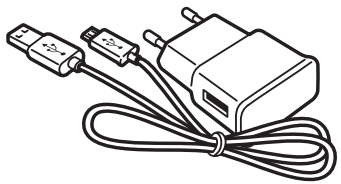

Bộ điều hợp AC/cáp USB

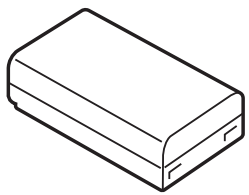

Pin có thể sạc lại được

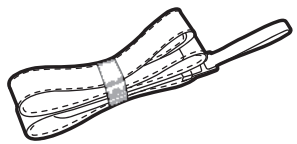

Dây đeo

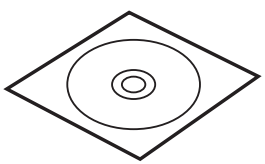

Phần mềm CD-ROM
(Có tài liệu hướng dẫn sử dụng)

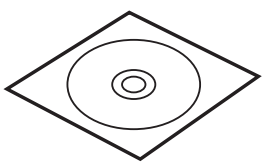

Adobe Photoshop Lightroom
DVD-ROM

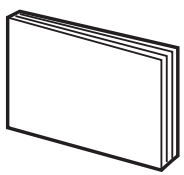

Hướng dẫn Khởi động Nhanh

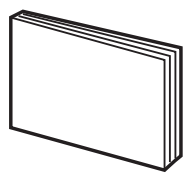

Hướng dẫn Tham khảo Nhanh

- Hình ảnh minh hoạ có thể có sự khác biệt so với các phụ kiện thực tế của bạn.
- Bạn có thể mua các phụ kiện tùy chọn tại một cửa hàng bán lẻ hoặc tại trung tâm dịch vụ của Samsung. Samsung không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề xảy ra do sử dụng các phụ kiện không chính hãng. Để biết thông tin về các phụ kiện, hãy tham khảo trang 212.

# Bố cục máy ảnh

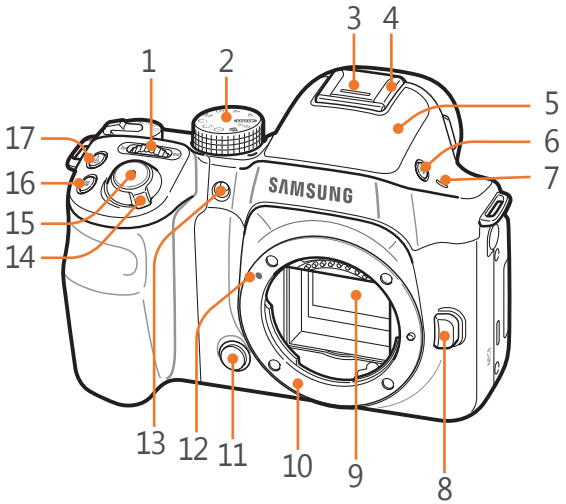


| Số. | Tên |
|---|---|
| 1 | **Đĩa điều chỉnh**<br>• **Trong màn hình Thực đơn**: Di chuyển đến mục menu mong muốn.<br>• **Trên Bảng điều khiển thông minh**: Điều chỉnh tuỳ chọn đã được chọn.<br>• **Ở chế độ Chụp**: Điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong một số chế độ chụp hoặc thay đổi kích thước của vùng lấy nét.<br>• **Ở chế độ Phát lại**: Xem ảnh nhỏ hoặc mở rộng hoặc thu nhỏ hình ảnh. Mở hoặc đóng một thư mục những bức ảnh chụp liên tục hoặc chụp nhanh trong Chế độ phát lại. Quét xuôi hoặc ngược một video. |
| 2 | **Vòng xoay chế độ**<br>• AUTO: Nhận diện cảnh quan tự động (tr. 55)<br>• P: Chế độ Chương trình (tr. 57)<br>• A: Chế độ Ưu tiên Khẩu độ (tr. 59)<br>• S: Chế độ Ưu tiên Màn trập (tr. 60)<br>• M: Chế độ thiết lập Bằng tay (tr. 61)<br>• C1: Chế độ Tùy chọn 1 (tr. 63)<br>• C2: Chế độ Tùy chọn 2 (tr. 63)<br>• ⓘ: Chế độ Ưu tiên Ống kính (tr. 64)<br>• S: Thông minh thông minh (tr. 66)<br>• Wi-Fi: Mạng không dây (tr. 134) |
| 3 | **Nắp khe cắm đèn chớp** |

| Số. | Tên |
|---|---|
| 4 | **Khe cắm đèn chớp** |
| 5 | **Built-in flash (tr. 102)** |
| 6 | **Phím bật đèn flash (tr. 102)** |
| 7 | **Micrô** |
| 8 | **Phím nhả ống kính** |
| 9 | **Bộ cảm biến ảnh** |
| 10 | **Giá lắp ống kính** |
| 11 | **Phím xem trước độ sâu ảnh (tr. 24)** |
| 12 | **Chỉ số giá lắp ống kính** |
| 13 | **Đèn hỗ trợ AF/Đèn đếm ngược thời gian chụp** |
| 14 | **Công tắc nguồn điện** |
| 15 | **Nút màn trập** |
| 16 | **Phím đo sáng (tr. 106)** |
| 17 | **DIRECT LINK** : Khởi động chức năng Wi-Fi đã được cài đặt trước. (tr. 33) |

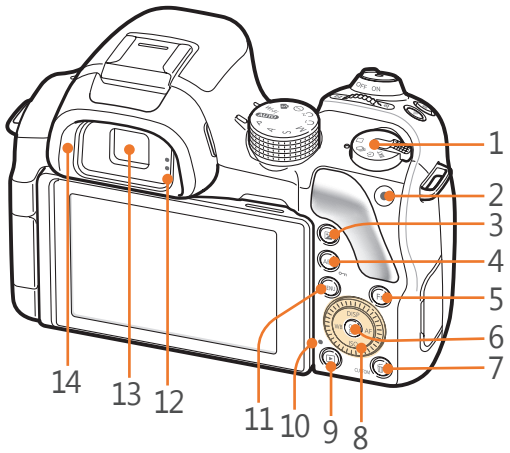


| Số. | Tên |
|---|---|
| 1 | **Vòng quay truyền động**<br>• ▭: Một ảnh (tr. 96)<br>• ▭▭: Liên tiếp (tr. 96)<br>• ⏲: Đếm ngược chụp (tr. 97)<br>• **BKT**: Bracketing (tr. 98) |
| 2 | **Phím quay video**<br>Bắt đầu ghi video. |
| 3 | **Phím điều chỉnh EV (tr. 111)**<br>Nhấn và giữ phím, và cuộn đĩa điều chỉnh để điều chỉnh giá trị phơi sáng. |
| 4 | **Phím AEL (tr. 112)**<br>• **Ở chế độ Chụp**: Khoá giá trị phơi sáng hoặc tiêu điểm đã được điều chỉnh.<br>• **Ở chế độ Phát lại**: Bảo vệ tập tin đã được chọn. |
| 5 | **Phím Fn**<br>Truy cập Bảng điều khiển thông minh và tinh chỉnh một số cài đặt. |
| 6 | **OK phím**<br>• **Trong màn hình Thực đơn**: Lưu các tuỳ chọn đã được chọn.<br>• **Ở chế độ Chụp**: Cho phép bạn chọn vùng lấy nét bằng tay ở một số chế độ chụp. |
| 7 | **Phím Tuỳ chỉnh/Xoá**<br>• **Ở chế độ Chụp**: Thực hiện chức năng được chỉ định. (tr. 168)<br>• **Ở chế độ Phát lại**: Xoá các tập tin. |

| Số. | Tên |
|---|---|
| 8 | **Phím điều hướng (Vòng quay thông minh)**<br>• **Ở chế độ Chụp**<br>- **DISP**: Thay đổi thông tin trên màn hình hiển thị.<br>- **ISO**: Lựa chọn một giá trị ISO.<br>- **WB**: Lựa chọn một tuỳ chọn Cân bằng Trắng.<br>- **AF**: Lựa chọn chế độ Lấy nét tự động AF.<br>• **Trong các tình huống khác**<br>Di chuyển lên, xuống, sang phải, sang trái tương ứng. (Bạn cũng có thể xoay phím điều hướng.) |
| 9 | **Phím phát lại**<br>Nhập Chế độ phát lại để xem hình ảnh hoặc video. |
| 10 | **Đèn báo trạng thái**<br>Cho biết trạng thái của máy ảnh.<br>• **Blinking**: Khi đang lưu ảnh, đang ghi video, đang truyền dữ liệu vào máy tính, đang kết nối với mạng WLAN, hoặc đang gửi ảnh.<br>• **Steady**: Khi không truyền dữ liệu, khi đã hoàn tất việc truyền dữ liệu vào máy tính, hoặc đang sạc pin. |
| 11 | **Phím MENU**<br>Các tùy chọn hoặc menu truy cập. |
| 12 | **Bộ cảm biến độ gần (tr. 169)** |
| 13 | **Bộ ngắm (tr. 33)** |
| 14 | **Cốc gắn bộ ngắm** |

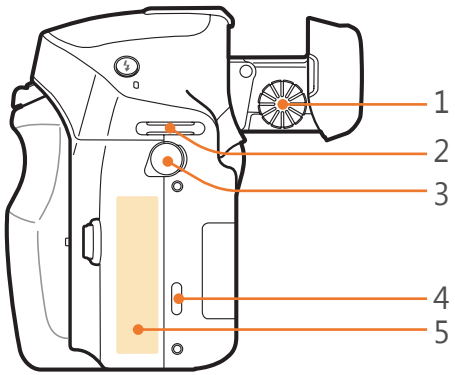


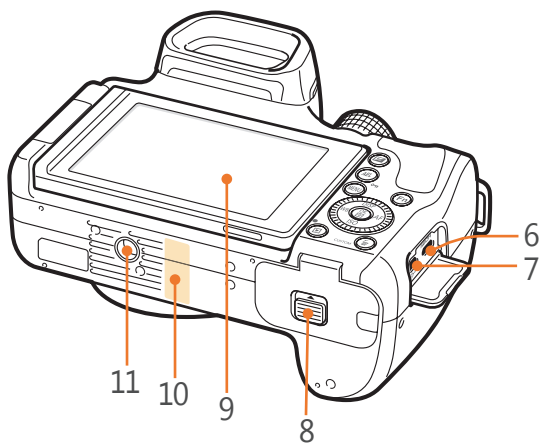


| Số. | Tên |
|---|---|
| 1 | **Vòng quay điều chỉnh thước ngắm (tr. 33)** |
| 2 | **Lỗ cắm dây đeo máy ảnh** |
| 3 | **Cổng micrô gắn ngoài**<br>Gắn micrô âm thanh nổi 3,5 mm. |
| 4 | **Loa** |
| 5 | **Thẻ NFC tag** |
| 6 | **Cổng HDMI** |
| 7 | **Cổng nhả màn trập và USB**<br>Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc phím nhả màn trập. Sử dụng cáp nhả màn trập cùng với chân máy để giảm thiểu sự rung máy. |
| 8 | **Nắp ngăn gắn pin/nắp khe cắm thẻ nhớ**<br>Lắp thẻ nhớ và pin. |
| 9 | **Màn hình hiển thị (màn hình cảm ứng)**<br>• Để chụp ảnh ở góc độ cao hay thấp, nghiêng màn hình lên hoặc xuống. (tr. 14)<br>• Chạm vào một menu hoặc một tuỳ chọn. (tr. 38) |
| 10 | **Ăng-ten bên trong**<br>* Tránh tiếp xúc với ăng-ten trong khi đang sử dụng mạng không dây. |
| 11 | **Khung giá ba chân** |

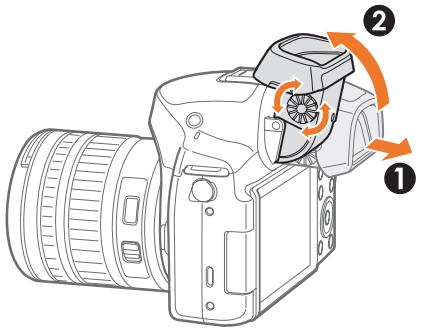


## Điều chỉnh góc ống ngắm viewfinder và thước ngắm

Điều chỉnh góc bộ ngắm để chụp ảnh một cách tiện lợi. Kéo nhẹ bộ ngắm ra (❶) và nghiêng ống ngắm để điều chỉnh góc độ (❷).

Có thể tiếp cận vòng quay điều chỉnh ống ngắm viewfinder khi kéo ống ngắm ra. Nếu hình ảnh không rõ ràng khi nhìn qua ống ngắm, hãy xoay vòng quay điều chỉnh thước ngắm để cải thiện hình ảnh.

Không điều chỉnh góc bộ ngắm hoặc xoay vòng quay điều chỉnh thước ngắm ra ngoài giới hạn cho phép. Làm vậy có thể làm hỏng bộ ngắm hoặc vòng quay điều chỉnh thước ngắm.

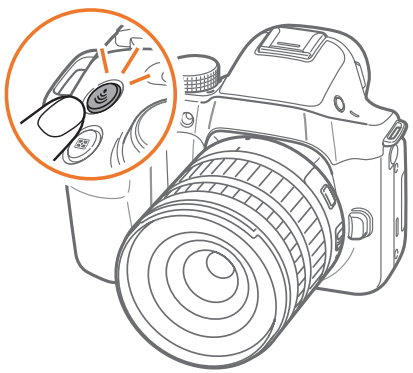

## Sử dụng phím DIRECT LINK

Bạn có thể bật tính năng Wi-Fi một cách dễ dàng bằng cách nhấn [**DIRECT LINK**]. Nhấn[**DIRECT LINK**] lại để quay trở lại chế độ trước đó.

### Cài đặt phím DIRECT LINK

Bạn có thể lựa chọn một chức năng Wi-Fi để khởi động khi nhấn [**DIRECT LINK**]. (tr. 168)

| | |
|---|---|
| **Để cài đặt tuỳ chọn DIRECT LINK,** | Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → ⚷ → **Ánh xạ chính** → **DIRECT LINK** → một tuỳ chọn. |

# Lắp pin và thẻ nhớ

Tìm hiểu cách lắp pin và thẻ nhớ tùy chọn vào máy ảnh.

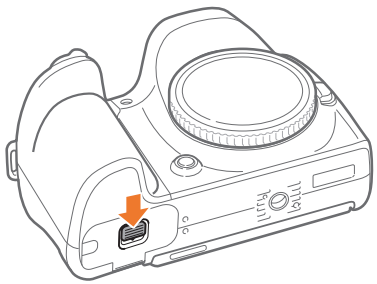

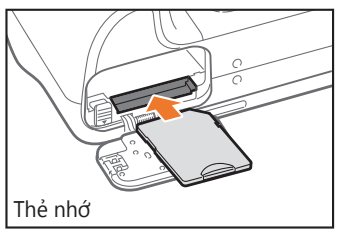


Lắp thẻ nhớ sao cho phần tiếp xúc màu vàng úp xuống dưới.

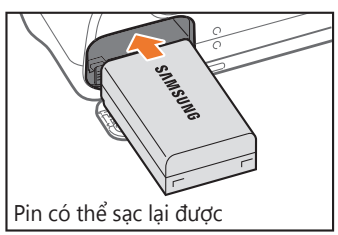


Lắp pin sao cho biểu tượng Samsung ngửa lên.

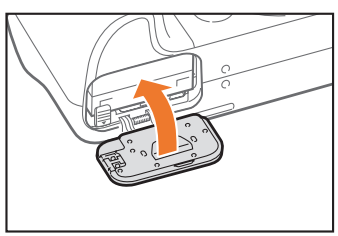

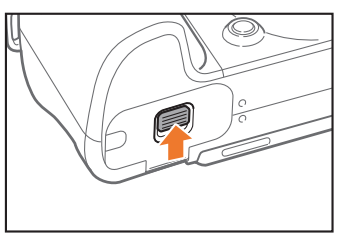

## Tháo pin và thẻ nhớ

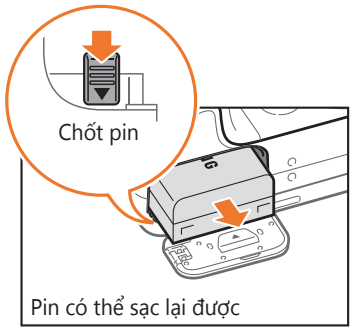


Trượt chốt pin xuống để tháo pin.

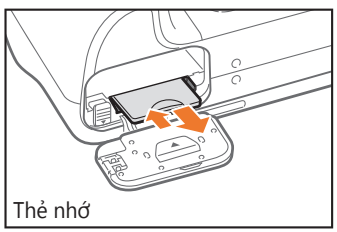


Đẩy nhẹ cho đến khi thẻ nhớ được nhả ra khỏi máy ảnh và rút nó ra khỏi khe cắm.

## Sử dụng một bộ điều hợp thẻ nhớ

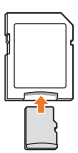

Để sử dụng thẻ nhớ nhỏ với dòng máy ảnh này, với một máy tính, hoặc đầu đọc thẻ nhớ, phải lắp thẻ nhớ vào bộ điều hợp.

Khi đèn báo trạng thái của máy ảnh đang nhấp nháy, không được tháo pin hoặc thẻ nhớ. Nếu làm như vậy có thể làm hỏng các dữ liệu đã được lưu trữ trong thẻ nhớ hoặc trong máy ảnh.

# Sạc pin và bật máy ảnh lên

## Sạc pin

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, bạn cần sạc pin. Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh, và sau đó cắm đầu kia vào bộ điều hợp AC.

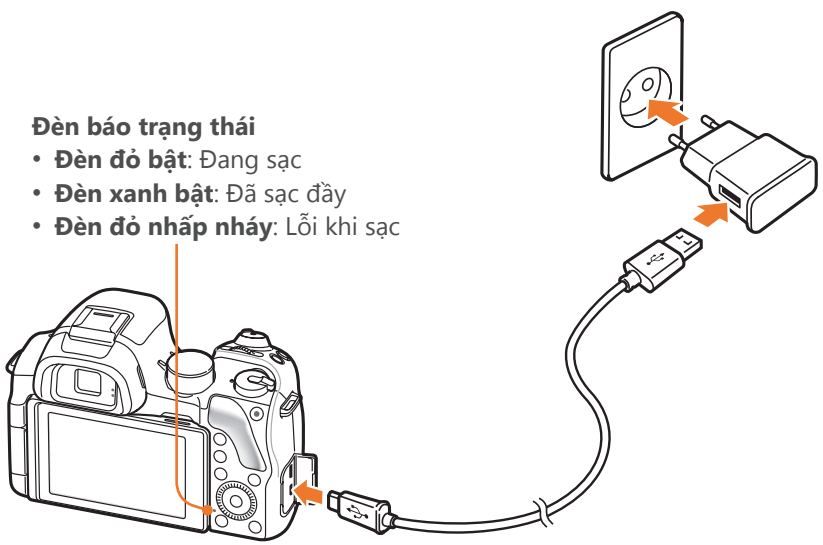


Chỉ sử dụng bộ điều hợp AC và cáp USB dành riêng cho máy ảnh của bạn. Nếu bạn sử dụng một bộ điều hợp AC khác, pin máy ảnh sẽ không sạc được hoặc không hoạt động đúng cách.

## Bật máy ảnh

Đặt Công tắc nguồn về chế độ **ON**.

- Để tắt máy, đặt Công tắc nguồn về chế độ **OFF**.
- Màn hình thiết lập ban đầu xuất hiện khi bạn bật máy ảnh lần đầu tiên. (tr. 36)

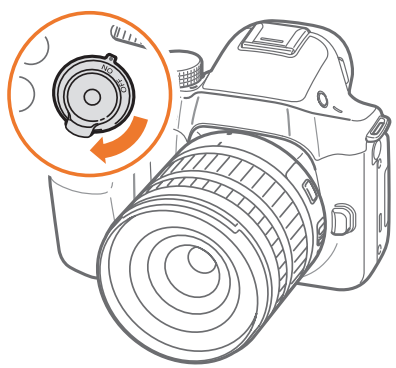

# Thực hiện các thiết lập ban đầu

Khi bạn bật máy ảnh lần đầu tiên, màn hình hiển thị được cài đặt ban đầu xuất hiện. Ngôn ngữ được cài đặt trước là ngôn ngữ của quốc gia hoặc khu vực bán máy ảnh. Bạn có thể thay đổi về ngôn ngữ mong muốn. Bạn cũng có thể chọn một mục bằng cách chạm vào nó trên màn hình.

1 Nhấn [**ISO**] để chọn **Múi Giờ**, và nhấn [OK].

2 Nhấn [**DISP**/**ISO**] để chọn một múi giờ, và nhấn [OK].

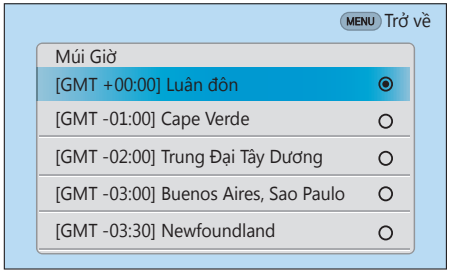
MENU Trở về
Múi Giờ
[GMT +00:00] Luân đôn
[GMT -01:00] Cape Verde
[GMT -02:00] Trung Đại Tây Dương
[GMT -03:00] Buenos Aires, Sao Paulo
[GMT -03:30] Newfoundland

3 Nhấn [**ISO**] để chọn **Cài đặt ngày tháng**, và nhấn [OK].

4 Nhấn [**WB**/**AF**] để chọn một mục (Năm/Tháng/Ngày).

5 Nhấn [**DISP**/**ISO**] để cài đặt tuỳ chọn, và nhấn [OK].

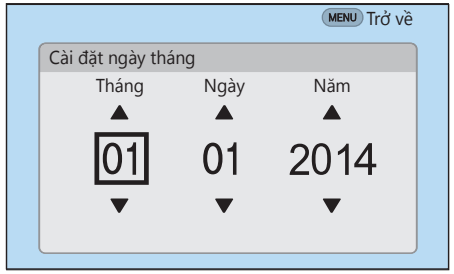


- Màn hình có thể khác đi tùy vào ngôn ngữ được chọn.

6 Nhấn [**ISO**] để chọn **Cài đặt thời gian**, và nhấn [OK].

7 Nhấn [**WB**/**AF**] để chọn một mục (Giờ/Phút/DST).

8 Nhấn [**DISP**/**ISO**] để cài đặt tuỳ chọn, và nhấn [OK].

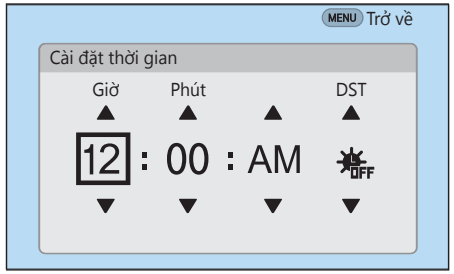

9 Nhấn [**ISO**] để chọn **Kiểu Ngày**, và nhấn [OK].

10 Nhấn [**DISP/ISO**] để chọn một kiểu ngày, và nhấn [OK].

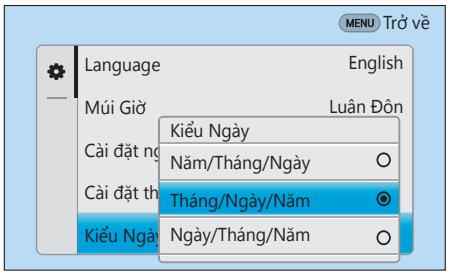


11 Nhấn [**ISO**] để chọn **Loại thời gian**, và nhấn [OK].

12 Nhấn [**DISP/ISO**] để chọn một kiểu thời gian, và nhấn [OK].

13 Nhấn [**MENU**] để kết thúc việc cài đặt ban đầu.

# Lựa chọn chức năng (các tuỳ chọn)

## Chọn bằng phím

Cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**DISP**/**ISO**/**WB**/**AF**] để di chuyển, và nhấn [OK] để chọn một tuỳ chọn.

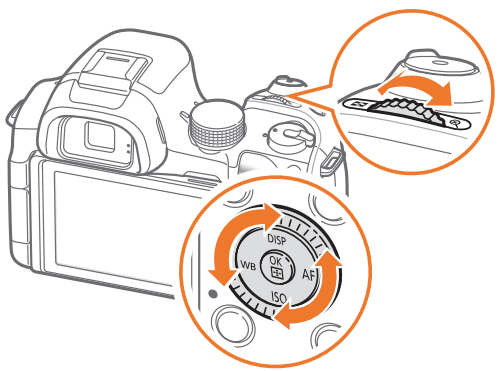


## Chạm để chọn

Không được sử dụng các vật sắc nhọn, như bút mực hoặc bút chì để chạm vào màn hình. Vì như vậy có thể làm hỏng màn hình.

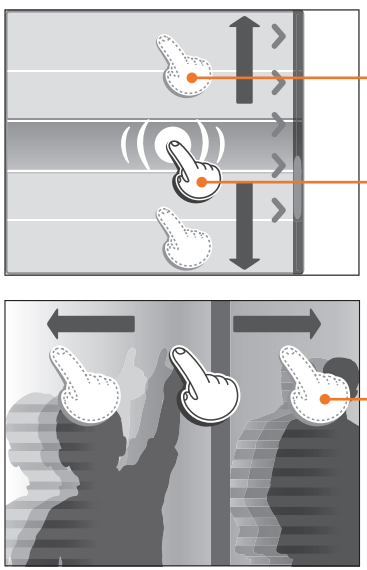

**Kéo**: Chạm và giữ một khu vực trên màn hình, và kéo ngón tay của bạn.

**Chạm**: Chạm vào một biểu tượng để chọn một menu hoặc một tuỳ chọn.



**Lướt**: Lướt nhẹ ngón tay của bạn trên màn hình.

- Khi bạn chạm hoặc kéo màn hình, hiện tượng bạc màu có thể xảy ra. Đây không phải là một trục trặc, mà chỉ là một đặc điểm của màn hình cảm ứng. Chạm vào kéo nhẹ để hạn chế sự bạc màu.
- Màn hình cảm ứng có thể sẽ không hoạt động hiệu quả nếu bạn sử dụng máy ảnh trong môi trường có độ ẩm cao.
- Màn hình cảm ứng có thể sẽ không hoạt động hiệu quả nếu bạn sử dụng tấm dán bảo vệ màn hình hoặc các phụ kiện khác đối với màn hình.
- Màn hình có thể sẽ bị mờ tuỳ thuộc vào góc ngắm. Điều chỉnh độ sáng hoặc góc ngắm để nâng cao độ phân giải.

# Sử dụng **MENU**

Nhấn [**MENU**] hoặc chạm MENU trên màn hình, và thay đổi các tuỳ chọn hoặc cài đặt chụp.

## Ví dụ: Chọn kích thước ảnh trong chế độ P

1 Xoay vòng quay chế độ tới **P**.

2 Nhấn [**MENU**] hoặc chạm MENU.

3 Cuộn đĩa điều chỉnh hoặc nhấn [**DISP**/**ISO**] để chuyển đến [📷] và sau đó nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể chạm vào [📷] trên màn hình.

4 Xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**DISP**/**ISO**] để chuyển đến **Kích thước ảnh** và sau đó nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể kéo danh mục tuỳ chọn, và chạm vào một tuỳ chọn.

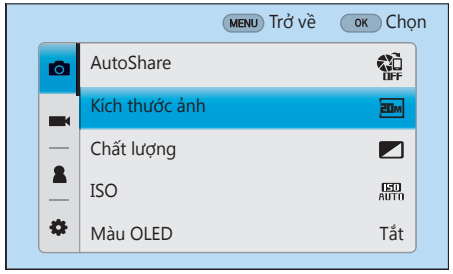

5 Xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**DISP**/**ISO**] để di chuyển đến một tùy chọn và nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể kéo danh mục tuỳ chọn, và chạm vào một tuỳ chọn.
- Nhấn [**MENU**] hoặc chạm vào **Trở về** để quay lại menu trước.

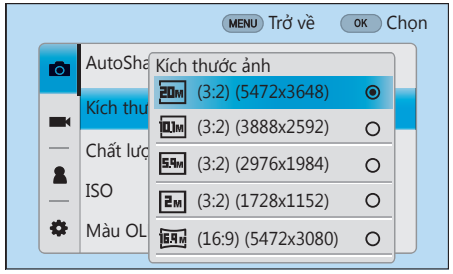


6 Nhấn [**MENU**] hoặc chạm vào **Trở về** để chuyển sang Chế độ chụp.

## Sử dụng Bảng điều khiển thông minh

Nhấn [**Fn**] hoặc chạm vào Fn trên màn hình để truy cập một số chức năng như Phơi sáng, ISO, và Cân bằng Trắng.

**Ví dụ: Điều chỉnh giá trị phơi sáng ở chế độ P**

1 Xoay vòng quay chế độ tới **P**.

2 Nhấn [**Fn**] hoặc chạm vào Fn.

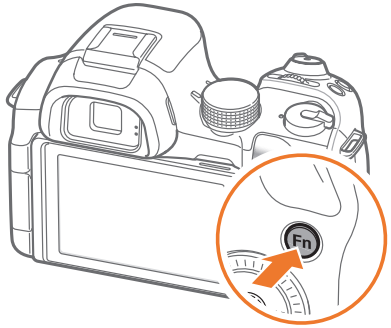

3 Xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**DISP/ISO/WB/AF**] để chuyển đến **Giá trị phơi sáng**, và nhấn [OK].

- Bạn có thể chọn trực tiếp một tuỳ chọn bằng cách cuộn đĩa điều chỉnh mà không cần phải nhấn [OK].
- Bạn cũng có thể chọn một tuỳ chọn bằng cách chạm vào nó.

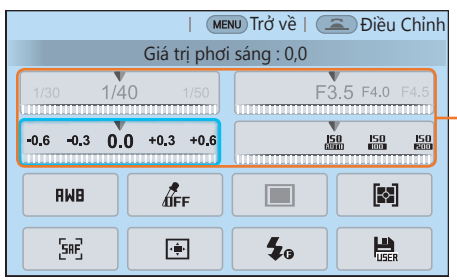


Bạn có thể điều chỉnh một số tuỳ chọn bằng cách kéo chúng.

4 Cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**WB/AF**] để điều chỉnh giá trị phơi sáng và nhấn [OK].

- Bạn cũng có thể kéo vòng quay trên màn hình, và chạm vào **Cài đặt** để điều chỉnh tuỳ chọn.

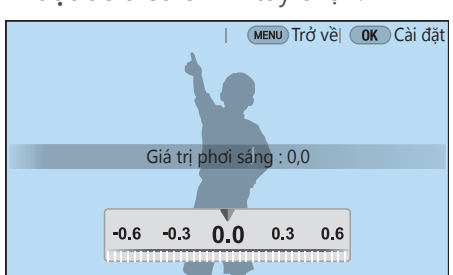


## Sử dụng iFn

Nhấn [**i-Function**] trên một ống kính i-Function để lựa chọn và điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, giá trị khẩu độ, độ nhạy ISO và độ Cân bằng Trắng bằng tay trên ống kính.

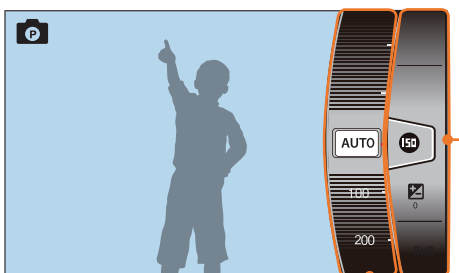


Chọn một tùy chọn.

Điều chỉnh giá trị tùy chọn.

## Sử dụng chức năng tiêu chuẩn iFn

Khi bạn sử dụng [**i-Function**] trên một ống kính i-Function, bạn có thể lựa chọn và điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, giá trị khẩu độ, độ nhạy ISO và độ Cân bằng Trắng bằng tay trên ống kính. Bạn có thể sử dụng chức năng ⓘZoom.

1 Xoay vòng quay chế độ tới **P**, **A**, **S** hoặc **M**.

2 Nhấn [**MENU**] → ⚙ → **Cài đặt iFn** → **Chế độ** → **iFn Tiêu chuẩn**.

3 Nhấn [**MENU**] để quay lại chế độ Chụp.

4 Nhấn [**i-Function**] trên ống kính để lựa chọn cài đặt.

- Để chọn các mục sẽ xuất hiện, chọn [**MENU**] → ⚙ → **Cài đặt iFn** → **iFn Tiêu chuẩn** → một mục.
- Bạn cũng có thể nhấn [**i-Function**], và nhấn [**DISP/ISO**] hoặc kéo màn hình để chọn một cài đặt.

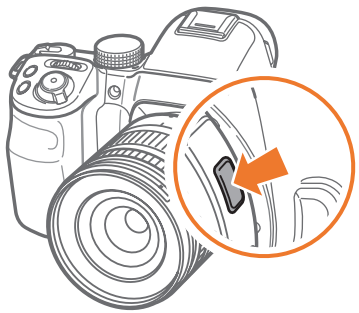

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Giá trị khẩu độ** | Điều chỉnh giá trị khẩu độ. |
| **Tốc độ màn trập** | Điều chỉnh tốc độ màn trập. |
| **EV** | Điều chỉnh giá trị phơi sáng. |
| **ISO** | Điều chỉnh độ nhạy ISO. |
| **Cân bằng Trắng** | Lựa chọn một tuỳ chọn Cân bằng Trắng. |
| ⓘZoom | Phóng to đối tượng mà ít làm giảm chất lượng hình ảnh hơn so với thu phóng Kỹ thuật số. Tuy nhiên, độ phân giải hay kích cỡ ảnh có thể thay đổi so với khi bạn phóng to bằng cách xoay vòng thu phóng. |

5 Điều chỉnh vòng lấy nét để chọn một tuỳ chọn.

- Bạn cũng có thể cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc kéo màn hình để chọn một tuỳ chọn.

6 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

## Các tuỳ chọn sẵn có

| Shooting mode | P | A | S | M | 3D |
|---|---|---|---|---|---|
| **Khẩu độ** | - | O | - | O | - |
| **Tốc độ màn trập** | - | - | O | O | - |
| **Giá trị phơi sáng** | O | O | O | - | O |
| **ISO** | O | O | O | O | - |
| **Cân bằng trắng** | O | O | O | O | O |
| ⓘ Zoom | O | O | O | O | - |

- Chức năng này không khả dụng khi bạn lắp ống kính 3D và cài đặt **Chế độ Tự động 3D** trong chế độ 3D.
- ⓘ Zoom không khả dụng khi bạn cài đặt phương pháp chụp về **Chớp sáng**.
- ⓘ Zoom không khả dụng khi bạn chụp ảnh ở định dạng tập tin RAW.
- ⓘ Zoom bị ngừng kích hoạt khi bạn ghi video bằng cách nhấn vào phím ghi video.

## Sử dụng chức năng iFn bổ sung

Trên ống kính i-Function, nhấn [**i-Function**] và nhấn [], [] hoặc [AEL] trên máy ảnh. Bạn có thể bắt đầu các chức năng đã được chỉ định hoặc mở menu cài đặt có i-Function.

### Ví dụ: Chỉ định chức năng chất lượng ảnh cho Phím đo sáng

1. Xoay vòng quay chế độ về **P**, **A**, **S**, hoặc **M**.
2. Bấm [MENU] → → **Cài đặt iFn** → **iFn Bổ sung** → **Đo Sáng** → **Chất lượng**.
3. Bấm [MENU].
4. Chọn **Cài đặt iFn** → **Chế độ** → **iFn Bổ sung**.
5. Nhấn [MENU] để quay lại chế độ Chụp.
6. Nhấn [**i-Function**] trên ống kính i-Function và sau đó nhấn [] trên máy ảnh.
7. Chọn một tuỳ chọn chất lượng ảnh.
8. Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

# Biểu tượng hiển thị

## Ở Chế độ chụp

### Chụp ảnh

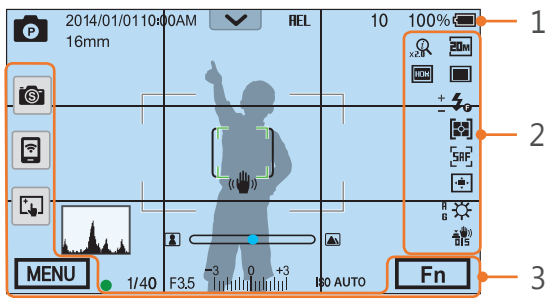


#### 1. Thông tin chụp

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Chế độ chụp |
| 2014/01/01 | Ngày tháng hiện tại |
| 10:00AM | Giờ hiện tại |
| 16mm | Tiêu cự* |
| | Thanh bảng thông báo |
| | Chưa lắp thẻ nhớ** |
| AEL | Khoá phơi sáng tự động (tr. 112) |
| AFL | Khoá lấy nét tự động (tr. 112) |
| 10 | Số ảnh hiện có |
| 100% | Tỷ lệ phần trăm pin |
| | Khung lấy nét tự động |
| [ ] | Vùng đo sáng điểm |

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | • : Đã sạc đầy<br>• : Đã sạc được một phần<br>• (Màu đỏ): Hết pin (hãy sạc pin)<br>• : Đang sạc |
| | Rung máy |
| | Tỷ lệ lấy nét bằng tay |
| | Máy đo mức (tr. 46) |
| | Biểu đồ (tr. 167) |
| | Lấy nét |
| 1/40 | Tốc độ màn trập |
| F3.5 | Giá trị khẩu độ |
| -3 0 +3 | Điều chỉnh giá trị phơi sáng |
| ISO AUTO | Độ nhạy sáng ISO (tr. 79) |

* Biểu tượng này xuất hiện khi bạn gắn ống kính Power Zoom vào.
** Bạn có thể chụp ảnh mà không cần lắp thẻ nhớ, nhưng bức ảnh được chụp đó không thể được chuyển sang thẻ nhớ hoặc máy tính.

#### 2. Các tùy chọn chụp

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| 20M | Kích thước ảnh |
| | Chế độ truyền động |
| | Đèn flash (tr. 101) |
| + − | Điều chỉnh cường độ đèn flash |
| | Đo sáng (tr. 106) |
| SAF | Chế độ AF (tr. 84) |
| | Vùng lấy nét |

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Nhận diện khuôn mặt |
| | Cân bằng Trắng (tr. 81) |
| A B G M | Vi chỉnh Cân bằng Trắng |
| OIS | Chống rung Ảnh Quang học (OIS) (tr. 94) |
| | ⓘ Zoom trên |
| x2.0 | ⓘ Zoom tỷ lệ |
| RAW | Tập tin RAW |
| HDR | Dải Động (tr. 109) |
| | OLED Màu (tr. 80) |

#### 3. Các tuỳ chọn chụp (Chạm)

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Thay đổi Chế độ thông minh** |
| USER | Lưu một chế độ tùy chọn*** |
| | Kết nối Di động**** |
| | Tuỳ chọn lấy nét tự động khi chạm màn hình |
| MENU | Các tùy chọn chụp |
| Fn | Bảng điều khiển thông minh |

** Biểu tượng này chỉ xuất hiện khi bạn chọn Chế độ thông minh.
*** Biểu tượng này xuất hiện khi bạn chọn chế độ Tùy chỉnh 1 hoặc Tùy chỉnh 2.
**** Bạn có thể trực tiếp lựa chọn một chức năng Wi-Fi để kết nối với một smartphone.

Các biểu tượng được hiển thị sẽ thay đổi theo chế độ mà bạn chọn hoặc theo tuỳ chọn mà bạn thiết lập.

## Ghi video

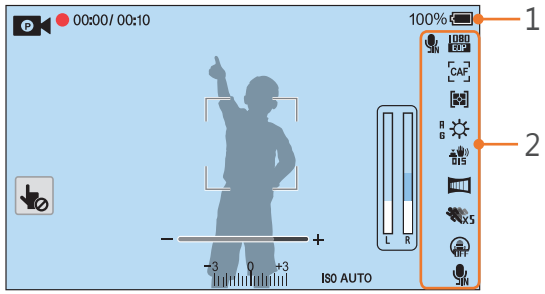


### 1. Thông tin chụp

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Chế độ chụp |
| | Hủy Lấy nét Tự động khi chạm màn hình. |
| 00:00/ 00:10 | Thời gian ghi hiện tại/Thời gian ghi khả dụng |
| 100% | Tỷ lệ phần trăm pin |
| | • : Đã sạc đầy<br>• : Đã sạc được một phần<br>• (Màu đỏ): Hết pin (hãy sạc pin)<br>• : Đang sạc |
| | Đèn chỉ báo thu phóng* |
| -3 0 +3 | Giá trị phơi sáng |
| ISO AUTO | Độ nhạy sáng ISO (tr. 79) |

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Mức âm thanh video |

### 2. Các tùy chọn chụp

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Kích thước video |
| | Chế độ AF (tr. 84) |
| | Đo sáng (tr. 106) |
| | Cân bằng Trắng (tr. 81) |
| | Vi chỉnh Cân bằng Trắng |
| | Chống rung Ảnh Quang học (OIS) (tr. 94) |
| | Chống rung ảnh kỹ thuật số (DIS) (tr. 115) |
| | Tiệm giảm (tr. 116) |
| | Đa Chuyển động (tr. 115) |
| | Tắt ghi tiếng (tr. 116) |
| | Micrô trong đang dùng |
| | Nút thu phóng* |
| | OLED Màu (tr. 80) |

* Biểu tượng này xuất hiện khi bạn gắn ống kính Power Zoom vào.

Các biểu tượng được hiển thị sẽ thay đổi theo chế độ mà bạn chọn hoặc theo tuỳ chọn mà bạn thiết lập.

## Giới thiệu về thước cân bằng

Thước cân bằng với các đường ngang và dọc trên màn hình hiển thị giúp bạn căn chỉnh máy ảnh. Nếu thước cân bằng không cân bằng, hãy hiệu chỉnh thước cân bằng bằng cách sử dụng chức năng Cân chỉnh Đường chân trời. (tr. 171)

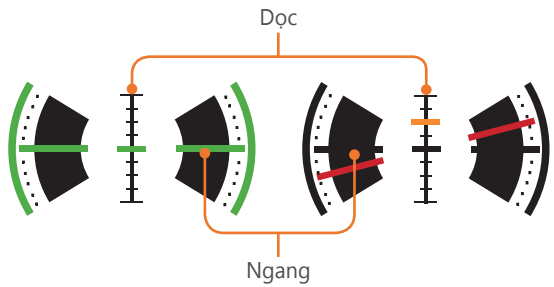


▲ Cân bằng ▲ Không cân bằng

Bạn không thể sử dụng thước cân bằng khi bạn chụp theo hướng dọc.

# Ở Chế độ phát lại

## Xem ảnh

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Xem ảnh dưới dạng thumbnails. (Chạm) |
| 1/10 | Tập tin hiện tại/Tổng số tập tin |
| | Thanh bảng thông báo |
| | Chia sẻ một tập tin. (Chạm) |
| MENU | Phát lại/Chỉnh sửa menu (Chạm) |
| RAW | Tập tin RAW |
| 3D | Tập tin 3D |
| | Tập tin được bảo vệ |

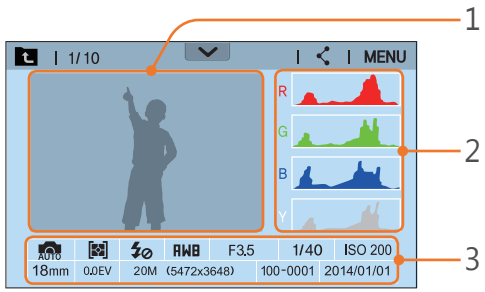


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | Ảnh đã được chụp |
| 2 | Biểu đồ RGB (tr. 167) |
| 3 | Chế độ chụp, Đo sáng, Đèn flash, Cân bằng Trắng, Giá trị khẩu độ, Tốc độ màn trập, ISO, Tiêu cự, Giá trị phơi sáng, Kích thước ảnh, Số thư mục-Số tập tin, Ngày tháng |

## Phát video

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| x2 | Tốc độ phát lại |
| x5 | Đa Chuyển động |
| 00:30 | Thời gian phát lại hiện tại |
| 10:00 | Độ dài video |
| / | Xem tập tin trước/Quét về sau. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng quét lại phía sau, bạn đã thay đổi tốc độ quét theo thứ tự: 2X, 4X, 8X.) |
| / | Tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại. |
| / | Xem tập tin tiếp theo/Quét về trước. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng quét lên phía trước, bạn đã thay đổi tốc độ quét theo thứ tự: 2X, 4X, 8X.) |
| | Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm thanh. |

## Thay đổi thông tin hiển thị

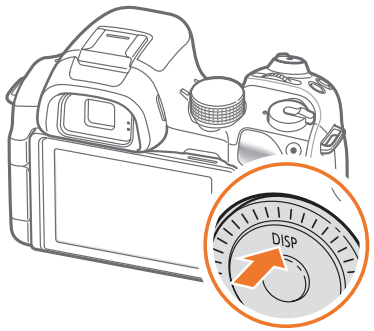


Nhấn [**DISP**] nhiều lần để thay đổi kiểu hiển thị.

| Chế độ | Display type |
|---|---|
| **Chụp** | • Thông tin chụp cơ bản (Chế độ chụp, Tốc độ màn trập, Giá trị khẩu độ, Giá trị phơi sáng, Độ nhạy sáng ISO, vv)<br>• Thông tin chụp cơ bản + Các phím tuỳ chọn chụp (MENU, Fn, Kết nối Di động, Lấy nét tự động khi chạm màn hình) + Thước cân bằng<br>• Thông tin chụp cơ bản + Các phím tuỳ chọn chụp + Thông tin tùy chọn chụp hiện tại (Kích thước ảnh, Chế độ truyền động, Đèn flash, Đo sáng, Chế độ AF,vv.)<br>• Thông tin chụp cơ bản + Các phím tùy chọn chụp + Thông tin tuỳ chọn chụp hiện tại + Biểu đồ + Ngày và giờ<br>• Không có thông tin (khi kết nối máy ảnh với một TV HD hoặc một màn hình tích hợp HDMI) |
| **Phát lại** | • Thông tin cơ bản<br>• Hiển thị tất cả thông tin về tập tin hiện tại.<br>• Hiển thị tất cả thông tin về tập tin hiện tại bao gồm cả biểu đồ RGB. |

## Xem bảng thông báo

Chạm ở phần đầu của màn hình hiển thị để mở thanh công cụ bảng thông báo. Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình hiển thị hoặc xem tuổi thọ pin và thông tin lưu trữ dữ liệu. Nếu bạn đã thay đổi kích thước và chất lượng ảnh, giá trị phơi sáng và độ nhạy ISO trong cài đặt mặc định của máy ảnh, bạn có thể xem các cài đặt đã thay đổi này. Chạm vào dưới bảng thông báo hoặc nhấn [**MENU**] hoặc [**Fn**] để tắt.

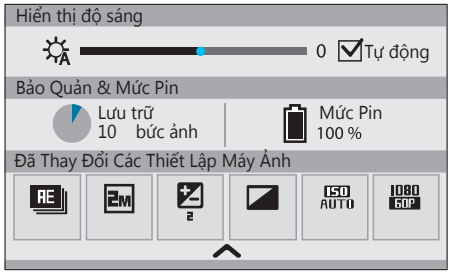

# Ống kính

Bạn có thể mua các ống kính thay thế dành riêng cho dòng máy ảnh NX của bạn.

Nhận biết về chức năng của mỗi loại ống kính và chọn một ống kính phù hợp với nhu cầu và sở thích của bạn.

## Bố cục ống kính

**Ống kính SAMSUNG 18-55 mm F3.5-5.6 OIS III (ví dụ)**

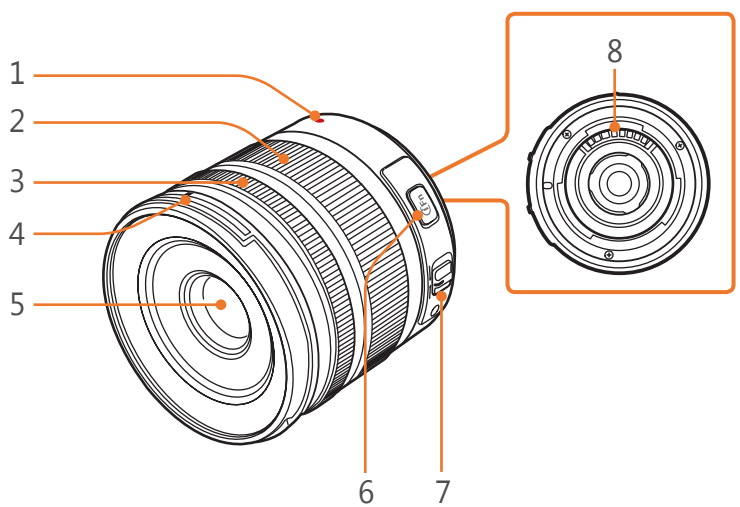


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | Chỉ số giá lắp ống kính |
| 2 | Vòng thu phóng |
| 3 | Vòng lấy nét (tr. 92) |
| 4 | Chỉ số giá lắp nắp ống kính |
| 5 | Ống kính |
| 6 | Phím i-Function (tr. 64) |
| 7 | Công tắc AF/MF (tr. 84) |
| 8 | Ống kính tiếp xúc |

Khi không sử dụng ống kính, gắn nắp ống kính và nắp giá gắn ống kính để bảo vệ ống kính khỏi bụi và bị xước.

**Ống kính SAMSUNG 20-50 mm F3.5-5.6 ED II (ví dụ)**

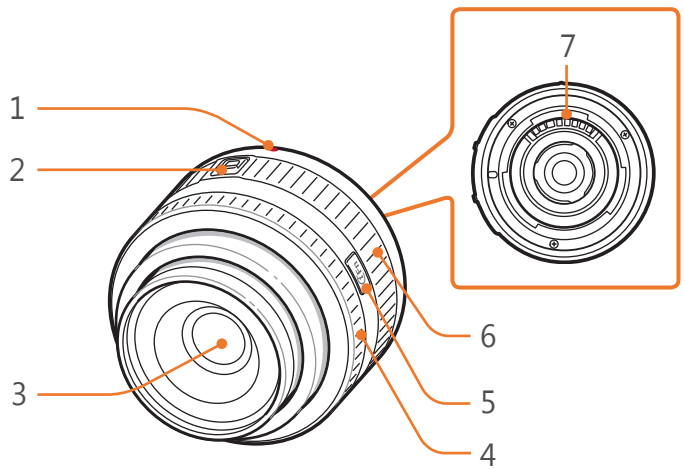


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | Chỉ số giá lắp ống kính |
| 2 | Zoom lock switch |
| 3 | Ống kính |
| 4 | Vòng lấy nét (tr. 92) |
| 5 | Phím i-Function (tr. 64) |
| 6 | Vòng thu phóng |
| 7 | Ống kính tiếp xúc |

## Khoá và mở khoá ống kính

Để khoá ống kính, hãy đẩy và giữ công tắc khoá thu phóng cách xa thân máy và xoay vòng thu phóng như trong hình minh hoạ.

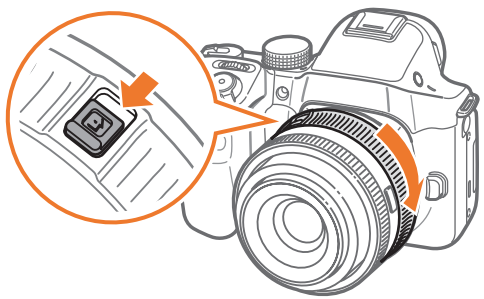

Để mở khoá ống kính, xoay vòng thu phóng như trong hình minh hoạ cho đến khi bạn nghe thấy tiếng lách cách.

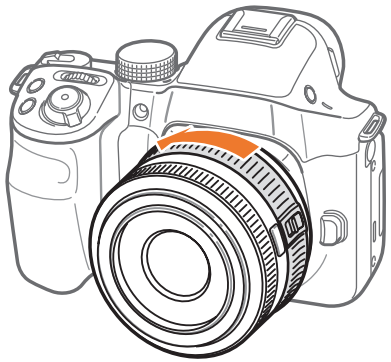

Bạn không thể chụp ảnh khi ống kính bị khoá.

**Ống kính SAMSUNG 16 mm F2.4 (ví dụ)**

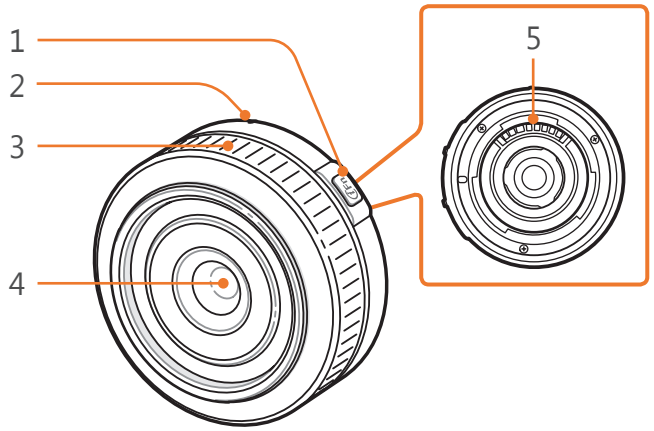


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | Phím i-Function (tr. 64) |
| 2 | Chỉ số giá lắp ống kính |
| 3 | Vòng lấy nét (tr. 92) |
| 4 | Ống kính |
| 5 | Ống kính tiếp xúc |

# Nhãn ống kính

Tìm hiểu ý nghĩa các con số ghi trên ống kính.

**Ống kính SAMSUNG 18-200 mm F3.5-6.3 ED OIS (ví dụ)**

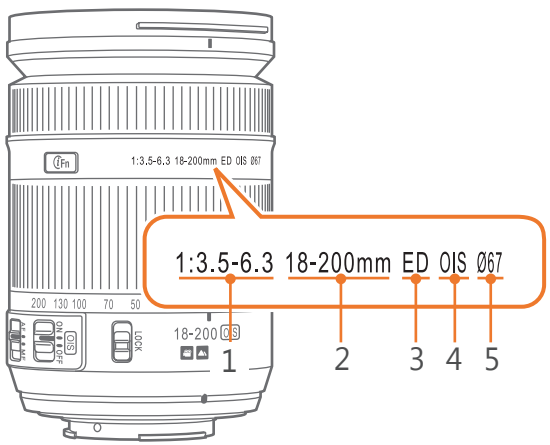


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | **Giá trị khẩu độ**<br>Một số các giá trị khẩu độ được hỗ trợ. Ví dụ: 1:3.5–6.3 là khoảng giá trị khẩu độ tối đa từ 3,5 đến 6,3. |
| 2 | **Tiêu cự**<br>Khoảng cách từ giữa ống kính cho đến điểm lấy nét của nó (tính theo mm). Chỉ số này được thể hiện trong một khoảng: từ tiêu cự nhỏ nhất đến tiêu cự lớn nhất của ống kính.<br>Độ dài tiêu cự càng dài sẽ khiến góc ngắm càng hẹp và đối tượng chụp sẽ bị phóng to lên. Độ dài tiêu cự càng ngắn, góc ngắm càng rộng. |
| 3 | **ED**<br>ED là từ viết tắt cho Phân tán Cực thấp. Kính phân tán cực thấp là hiệu ứng giảm thiểu quang sai màu (một biến dạng xảy ra khi một ống kính không lấy nét được toàn bộ màu sắc với các điểm hội tụ tương tự). |
| 4 | **OIS (Chống rung quang học) (tr. 94)**<br>Chống rung Ảnh Quang học. Các loại ống kính có tính năng này có thể phát hiện máy rung hiệu quả và ngăn rung máy từ bên trong máy ảnh. |
| 5 | **Ø**<br>Đường kính ống kính. Khi bạn gắn bộ lọc vào ống kính, phải chắc chắn rằng đường kính của ống kính và đường kính của bộ lọc tương tự nhau. |

# Phụ kiện

Bạn có thể sử dụng các phụ kiện như đèn flash gắn ngoài có thể giúp bạn có được những bức ảnh đẹp hơn và thuận tiện hơn.

Để biết thêm thông tin về các phụ kiện thay thế, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn dành cho mỗi phụ kiện.

- Hình ảnh minh hoạ có thể có sự khác biệt so với các phụ kiện thực tế.
- Bạn có thể mua các phụ kiện tại một cửa hàng bán lẻ hoặc tại trung tâm dịch vụ của Samsung. Samsung không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hỏng hóc nào xảy ra do việc sử dụng các phụ kiện của nhà sản xuất khác.

## Bố trí đèn flash gắn ngoài

**SEF220A (ví dụ) (thay thế)**

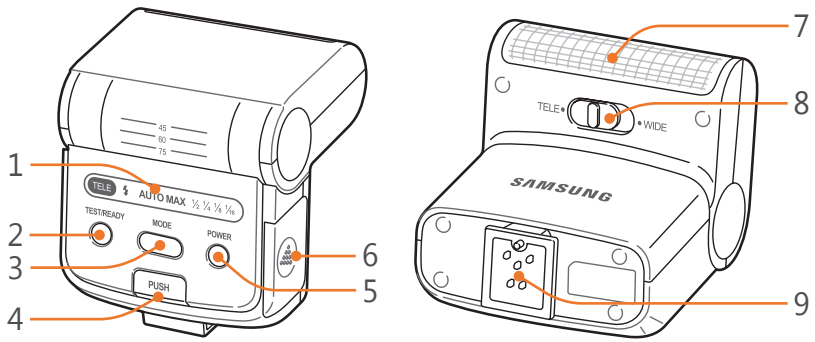


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | Biểu tượng hiển thị |
| 2 | SẴN SÀNG đèn/Nút kiểm tra |
| 3 | Phím CHẾ ĐỘ |
| 4 | Phím nhả đèn flash |
| 5 | Phím nguồn |
| 6 | Nắp pin |
| 7 | Bulb |
| 8 | Công tắc chế độ MỞ RỘNG/THU NHỎ |
| 9 | Kết nối rãnh lắp đèn flash |

## Kế nối đèn flash gắn ngoài

1 Tháo nắp khe lắp đèn flash khỏi máy ảnh.

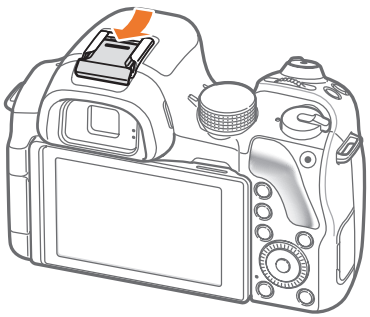

2 Lắp đèn flash bằng cách trượt nó vào khe lắp.

- Để tháo đèn flash, kéo nhẹ đèn flash khi bạn bấm phím **PUSH**.

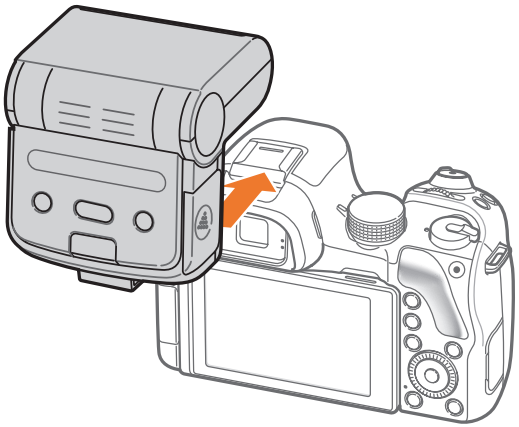

3 Bấm phím mở nguồn trên đèn flash.

- Bạn vẫn có thể chụp ảnh với đèn flash chưa được sạc đầy điện, nhưng tốt nhất nên sạc đầy điện trước khi sử dụng.
- Các tuỳ chọn có sẵn có thể có sự khác biệt tùy thuộc vào chế độ chụp.
- Có khoảng dừng giữa hai lần chớp sáng của đèn flash. Không di chuyển cho đến khi đèn flash đã nháy sáng đủ hai lần.
- Để biết thêm thông tin về các loại đèn flash thay thế, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng dành cho mỗi loại đèn flash.

Chỉ sử dụng các loại đèn flash được Samsung chấp thuận. Việc sử dụng loại đèn flash không tương thích có thể làm hỏng máy ảnh.

# Các chế độ ghi

Hai chế độ chụp ảnh đơn giản—Nhận diện cảnh quan tự động và chế độ Thông minh—giúp bạn chụp ảnh với nhiều cài đặt tự động khác nhau. Các chế độ bổ sung cho phép bạn có nhiều cài đặt tuỳ chỉnh hơn.

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| AUTO | Nhận diện cảnh quan tự động (tr. 55) |
| P | Chế độ Chương trình (tr. 57) |
| A | Chế độ Ưu tiên Khẩu độ (tr. 59) |
| S | Chế độ Ưu tiên Màn trập (tr. 60) |
| M | Chế độ thiết lập Bằng tay (tr. 61) |
| C1 | Chế độ Tùy chọn 1 (tr. 63) |
| C2 | Chế độ Tùy chọn 2 (tr. 63) |
| ⓘ | Chế độ Ưu tiên Ống kính (tr. 64) |
| S | Thông minh thông minh (tr. 66) |
| Wi-Fi | Các tính năng Wi-Fi (tr. 134) |

## AUTO Nhận diện cảnh quan tự động

Ở chế độ Nhận diện Cảnh quan Tự động Thông minh, máy ảnh nhận diện các điều kiện xung quanh và tự động điều chỉnh các yếu tố có ảnh hưởng đến độ phơi sáng, bao gồm tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, đo sáng, Cân bằng Trắng, và bù sáng. Vì máy ảnh kiểm soát hầu hết các chức năng, một số chức năng chụp bị giới hạn. Chế độ này hữu dụng khi chụp những bức ảnh cần chụp nhanh cần ít sự điều chỉnh.

1 Xoay vòng quay chế độ tới AUTO.

2 Căn chỉnh đối tượng chụp trong khung hình.

3 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét.

- Máy ảnh chọn một cảnh chụp. Một biểu tượng cảnh chụp phù hợp xuất hiện trên màn hình.

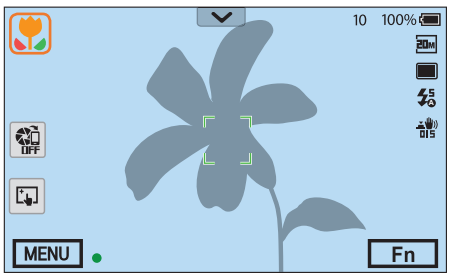


## Các cảnh chụp có thể nhận diện

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Phong cảnh |
| WHITE | Chế độ chụp cảnh có ảnh nền trắng sáng |
| | Phong cảnh chụp đêm |
| | Chân dung chụp đêm |
| | Phong cảnh ngược sáng |
| | Chân dung ngược sáng |
| | Chân dung |
| | Ảnh cận cảnh đối tượng chụp |
| T | Ảnh cận cảnh văn bản |
| | Hoàng hôn |
| | Trong nhà, bóng tối |
| | Chiếu sáng một phần |
| | Cận cảnh với chiếu sáng điểm |
| | Chân dung với chiếu sáng điểm |
| | Bầu trời xanh |
| | Các khu vực có rừng thường bao gồm các đối tượng có màu xanh lá |
| | Ảnh cận cảnh các đối tượng chụp nhiều màu sắc |
| | Máy ảnh được cố định trên chân máy và đối tượng không di chuyển trong khoảng thời gian nhất định. (khi chụp trong bóng tối) |
| | Các đối tượng di chuyển linh hoạt |
| | Pháo hoa (khi sử dụng chân máy ảnh) |

4 Nhấn [**Màn trập**] để chụp ảnh.

- Máy ảnh có thể nhận diện các cảnh chụp khác nhau, ngay cả khi có cùng đối tượng, tuỳ thuộc vào các yếu tố bên ngoài như: rung máy, ánh sáng, khoảng cách đến đối tượng.
- Nếu máy ảnh không nhận diện được chế độ chụp cảnh phù hợp, nó sẽ sử dụng các cài đặt mặc định của chế độ Nhận diện Cảnh quan Tự động Thông minh.
- Dù có phát hiện ra khuôn mặt, máy ảnh cũng có thể không chọn chế độ chụp chân dung tuỳ thuộc vào vị trí của đối tượng chụp hoặc sự chiếu sáng.
- Ngay cả khi bạn sử dụng chân máy, máy ảnh cũng có thể không thể nhận diện được có sử dụng chân máy ( ) nếu đối tượng đang di chuyển.
- Máy ảnh tiêu thụ pin nhiều hơn vì nó thay đổi các cài đặt thường xuyên để chọn các chế độ chụp cảnh phù hợp.

## P Chế độ Chương trình

Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để có thể đạt được một giá trị khẩu độ tối ưu.

Chế độ này rất hữu dụng khi bạn muốn chụp ảnh với độ phơi sáng ổn định đồng thời có thể thay đổi các cài đặt khác.

1 Xoay vòng quay chế độ tới **P**.

2 Chọn tùy chọn mong muốn.

3 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

## Đổi Chương trình

Chức năng Đổi Chương trình cho phép bạn điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị phơi sáng trong khi máy ảnh vẫn duy trì độ phơi sáng không đổi. Khi bạn cuộn đĩa điều chỉnh sang trái hoặc xoay phím điều hướng ngược chiều kim đồng hồ, tốc độ màn trập giảm xuống và giá trị khẩu độ tăng lên. Khi bạn cuộn đĩa điều chỉnh sang phải hoặc xoay phím điều hướng theo chiều kim đồng hồ, tốc độ màn trập tăng lên và giá trị khẩu độ giảm xuống.

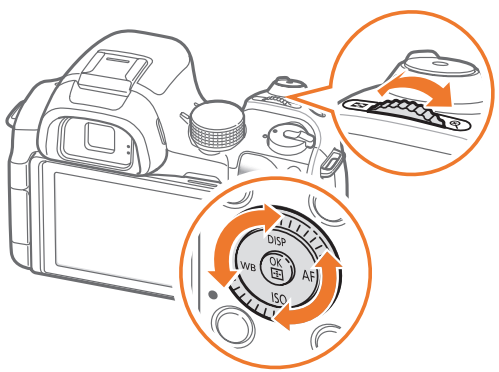


## Tốc độ Màn trập Tối thiểu

Cài đặt tốc độ màn trập không chậm hơn tốc độ được chọn. Tuy nhiên, nếu không đạt được giá trị phơi sáng tối ưu do độ nhạy sáng ISO đã đạt đến giá trị ISO tối đa được cài đặt bởi Dải ISO Tự động, tốc độ màn trập có thể chậm hơn tốc độ màn trập tối thiểu đã được chọn.

**Để cài đặt tốc độ màn trập tối thiểu,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Tốc độ chụp tối thiểu** → một tuỳ chọn.

- Tính năng này chỉ có khi độ nhạy sáng ISO được cài đặt ở mức Tự động.
- Tính năng này chỉ có trong chế độ Chương trình hoặc Ưu tiên khẩu độ.

# A Chế độ Ưu tiên Khẩu độ

Ở chế độ Ưu tiên Khẩu độ, máy ảnh tự động tính toán tốc độ màn trập theo giá trị khẩu độ mà bạn chọn.

Bạn có thể điều chỉnh độ sâu trường ảnh (DOF) bằng cách thay đổi giá trị khẩu độ. Chế độ này hữu ích khi chụp ảnh chân dung, ảnh hoa, ảnh phong cảnh.

Độ sâu Trường ảnh Lớn

Độ sâu Trường ảnh Nhỏ

1 Xoay vòng quay chế độ tới **A**.

2 Cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng để điều chỉnh giá trị khẩu độ.

- Bạn cũng có thể điều chỉnh giá trị khẩu độ bằng cách nhấn [**Fn**], di chuyển đến giá trị khẩu độ và cuộn đĩa điều chỉnh hoặc kéo màn hình.

3 Chọn tùy chọn mong muốn.

4 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

- Ở cài đặt ánh sáng yếu, bạn có thể cần tăng độ nhạy sáng ISO để ngăn không làm mờ ảnh.
- Để cài đặt tốc độ màn trập tối thiểu, ở Chế độ Chụp, nhấn [**MENU**] → 📷 → **Tốc độ chụp tối thiểu** → một tuỳ chọn.

# S Chế độ Ưu tiên Màn trập

Ở chế độ Ưu tiên Màn trập, máy ảnh tự động tính toán giá trị khẩu độ theo tốc độ màn trập độ mà bạn chọn. Chế độ này rất hữu ích khi chụp ảnh những đối tượng di chuyển nhanh hoặc để tạo hiệu ứng vệt sáng trên ảnh.

Ví dụ: cài đặt tốc độ màn trập ở mức lớn hơn 1/500 để đóng băng đối tượng. Để khiến đối tượng xuất hiện với trạng thái mờ, hãy cài đặt tốc độ màn trập về mức dưới 1/30 giây.

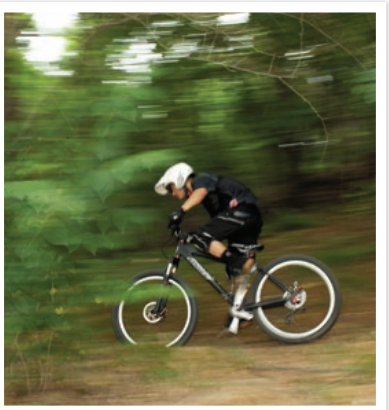

Tốc độ Màn trập Chậm

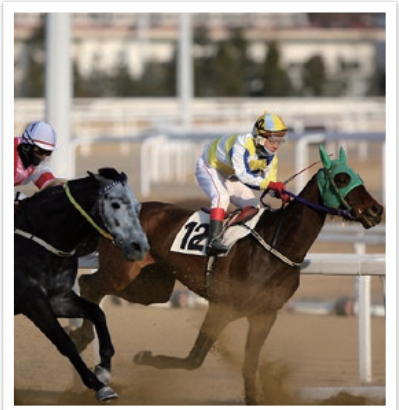

Tốc độ Màn trập Nhanh

1 Xoay vòng quay chế độ tới **S**.

2 Cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng để điều chỉnh tốc độ màn trập.

- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ màn trập bằng cách nhấn [**Fn**], di chuyển đến tốc độ màn trập và cuộn đĩa điều chỉnh hoặc kéo màn hình.

3 Chọn tùy chọn mong muốn.

4 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

Để bù lượng sáng bị giảm đi do cài đặt tốc độ màn trập nhanh, hãy mở khẩu độ và để nó nhận thêm ánh sáng. Nếu ảnh vẫn quá tối, hãy tăng giá trị ISO.

# M Chế độ thiết lập Bằng tay

Chế độ bằng tay cho phép bạn điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng tay. Ở chế độ này, bạn có thể kiểm soát toàn bộ độ phơi sáng của bức ảnh.

Chế độ này rất hữu ích trong những môi trường chụp ảnh được kiểm soát, như trong studio, hoặc khi cần tinh chỉnh các cài đặt của máy ảnh. Chế độ bằng tay cũng được khuyên dùng khi chụp những cảnh đêm hoặc pháo hoa.

1 Xoay vòng quay chế độ tới **M**.

2 Cuộn đĩa điều chỉnh để điều chỉnh tốc độ màn trập.

3 Xoay phím điều hướng để điều chỉnh giá trị khẩu độ.

- Bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ bằng cách nhấn [**Fn**], di chuyển đến tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ và cuộn đĩa điều chỉnh hoặc kéo màn hình.

4 Chọn tùy chọn mong muốn.

5 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

## Sử dụng Chế độ Khung hình

Khi bạn điều chỉnh giá trị khẩu độ hoặc tốc độ màn trập, độ phơi sáng thay đổi theo cài đặt, do đó màn hình có thể sẽ bị tối đi. Khi bật chức năng này, độ sáng của màn hình không đổi không phụ thuộc và các cài đặt, do đó bạn có thể lập khung đẹp hơn cho bức ảnh của mình.

**Để sử dụng Chế độ Khung hình,** Ở Chế độ chụp, nhấn [**MENU**] → 📷 → **Chế độ khung hình** → một tuỳ chọn.

## Sử dụng chức năng Bulb

Sử dụng chức năng Bulb để chụp các cảnh đêm hoặc bầu trời đêm. Khi bạn nhấn [**Màn trập**], màn trập mở sang bên trái do đó, bạn có thể tạo các hiệu ứng ánh sáng đang di chuyển.

| | |
|---|---|
| **Để sử dụng một đèn,** | Cuộn hết đĩa điều chỉnh sang trái tới **Bulb** → nhấn và giữ [**Màn trập**] trong khoảng thời gian mong muốn. |

- Nếu bạn cài đặt giá trị ISO cao hoặc mở màn trập trong khoảng thời gian dài, có thể tăng khả năng nhiễu ảnh.
- Các tuỳ chọn truyền động, đèn flash, và Chụp khi chạm không thể được sử dụng đồng thời với chức năng Bulb.
- Chức năng Bulb chỉ có ở chế độ Bằng tay.
- Sử dụng chân máy và phím nhả màn trập để tránh làm rung máy ảnh.
- Màn trập mở càng lâu, càng mất nhiều thời gian để lưu ảnh. Không được tắt máy khi máy ảnh đang lưu ảnh.
- Nếu bạn sử dụng chức năng này trong khoảng thời gian dài, hãy sử dụng pin đã được sạc đầy.

# C1 C2 Chế độ tùy chỉnh

Chế độ tuỳ chỉnh cho phép bạn tạo các chế độ chụp của riêng bạn bằng cách tùy chỉnh các tuỳ chọn và lưu chúng lại. Thường xuyên lưu các cài đặt tùy chọn đã sử dụng và sau đó mở chúng để làm chế độ chụp đã được tùy chỉnh theo môi trường chụp của riêng bạn. Sử dụng chế độ tùy chỉnh khi bạn chụp ảnh ở các môi trường khác nhau, bạn đã chọn các cài đặt chụp tùy thích hoặc bạn thường xuyên sử dụng các tùy chọn cài đặt sẵn trong những điều kiện nhất định.

## Lưu các chế độ tuỳ chỉnh

1 Xoay vòng quay chế độ về **P**, **A**, **S**, **M**, **C1**, hoặc **C2**.

2 Cài đặt tuỳ chọn chụp.

3 Nhấn [**MENU**], và chọn → **Quản lý Chế độ tùy chọn** → **Lưu**.

- Bạn cũng có thể lưu một chế độ tùy chọn bằng cách chạm vào USER trên màn hình.
- Bạn cũng có thể lưu một chế độ tuỳ chỉnh bằng cách nhấn [**Fn**], và chạm vào USER.

4 Xác nhận các tuỳ chọn chụp, và chọn **Lưu**.

5 Sử dụng bàn phím trên màn hình để nhập tên cho chế độ. (tr. 139)

6 Bấm [OK] để lưu chế độ.

Bạn có thể lưu đến 10 chế độ tuỳ chỉnh.

## Lựa chọn các chế độ tuỳ chỉnh

1 Xoay vòng quay chế độ về **C1** hoặc **C2**.

2 Cuộn đến một chế độ tùy chỉnh đã lưu trên cửa sổ bật lên và sau đó chọn **Có**.

- Bạn cũng có thể bấm [**MENU**] và sau đó chọn → **Quản lý Chế độ tùy chọn** → **Mở** → một chế độ.
- Nếu không lưu chế độ tùy chỉnh nào, bạn có thể lựa chọn một chế độ chụp từ cửa sổ xuất hiện trên máy ảnh, cài đặt các tùy chọn chụp và lưu các chế độ tùy chỉnh mới.

3 Xác nhận các tuỳ chọn chụp, và chọn **OK**.

### Xoá các chế độ tuỳ chỉnh

1 Xoay vòng quay chế độ về **P**, **A**, **S**, **M**, **C1**, hoặc **C2**.

2 Nhấn [**MENU**], và chọn → **Quản lý Chế độ tùy chọn** → **Xóa**.

3 Chọn một chế độ để xoá, và nhấn [🗑].

## ⓘ Chế độ Ưu tiên Ống kính

Chế độ Ưu tiên ống kính cho phép bạn điều chỉnh độ sâu trường ảnh hoặc độ tương phản ảnh hoặc sử dụng chức năng ⓘ**Zoom**.

1 Xoay vòng quay chế độ tới ⓘ.

2 Nhấn [**i-Function**] trên ống kính để lựa chọn cài đặt.

- Bạn cũng có thể nhấn [**i-Function**] và nhấn [**DISP**/**ISO**] hoặc kéo màn hình để chọn một cài đặt.

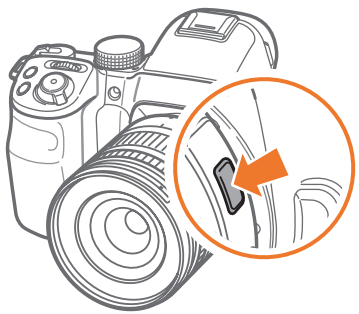

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| ⓘ Depth | Điều chỉnh độ sâu trường ảnh để làm mờ hoặc làm sắc nét hình nền. |
| ⓘ Contrast | Điều chỉnh độ tương phản để làm tăng hoặc giảm sự chênh lệch độ bóng trên bức ảnh. |
| ⓘ Zoom | Phóng to đối tượng mà ít làm giảm chất lượng hình ảnh hơn so với thu phóng Kỹ thuật số. Tuy nhiên, độ phân giải ảnh có thể thay đổi so với khi bạn phóng to bằng cách xoay vòng thu phóng. |

## 3 Điều chỉnh vòng lấy nét để chọn một tuỳ chọn.

- Bạn cũng có thể cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc kéo màn hình để chọn một tuỳ chọn.

## 4 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và bấm [**Màn trập**] để chụp ảnh.

- Chức năng này không khả dụng khi bạn lắp ống kính 3D và cài đặt **Chế độ Tự động 3D** trong chế độ 3D.
- Khi bạn điều chỉnh tùy chọn ⓘ Depth gần hơn với , giá trị khẩu độ tăng lên và tốc độ màn trập giảm xuống. Khi chụp trong trời tối, ảnh có thể bị mờ.
- Khi bạn điều chỉnh tuỳ chọn ⓘ Contrast gần bằng **+4**, sự chênh lệch độ bóng trên bức ảnh tăng lên.
- ⓘ Zoom không khả dụng khi bạn cài đặt phương pháp chụp về **Chớp sáng**.
- ⓘ Zoom không khả dụng khi bạn chụp ảnh ở định dạng tập tin RAW.
- ⓘ Zoom bị ngừng kích hoạt khi bạn ghi video bằng cách nhấn vào phím quay video.

# Chế độ Thông minh

Ở chế độ Thông minh, bạn có thể chụp ảnh với các tùy chọn được cài đặt trước cho một chế độ chụp cảnh cụ thể.

1 Xoay vòng quay chế độ tới .

2 Chọn một chế độ chụp cảnh.

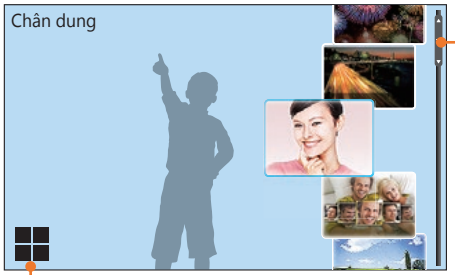


Kéo để điều hướng các tuỳ chọn.

Chuyển sang xem theo khung lưới.

Chuyển sang xem theo danh mục.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Chân dung đẹp** | Chụp ảnh chân dung với các tùy chọn để ẩn các điểm không hoàn hảo trên khuôn mặt. |
| **Khuôn mặt đẹp nhất** | Chụp nhiều ảnh và thay thế các khuôn mặt để tạo ra bức ảnh đẹp nhất có thể. |
| **Phong cảnh** | Chụp cảnh thực, tĩnh và phong cảnh. |
| **Cận cảnh** | Chụp các đối tượng nhỏ hoặc cận cảnh. |
| **Cố định hành động** | Chụp đối tượng di chuyển ở tốc độ cao. |
| **Màu tươi sáng** | Chụp ảnh với những màu sắc sống động. |
| **Toàn cảnh** | Chế độ chụp cảnh rộng toàn cảnh trong một bức ảnh đơn. |
| **Thác nước** | Chế độ chụp cảnh thác nước. |
| **Phơi sáng nhiều** | Chụp nhiều ảnh và chồng chúng lên nhau để tạo thành một bức ảnh. |
| **Chụp sáng tạo** | Chụp ảnh với các hiệu ứng được áp dụng tự động. |
| **Chụp chủ thể nhảy thông minh** | Thiết lập một vùng để chụp tự động một chủ thể đang nhảy khi phát hiện ra di chuyển. |
| **Bóng** | Chụp các đối tượng khi bề mặt tối của đối tượng tương phản với hình nền sáng. |

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Hoàng hôn** | Chế độ chụp cảnh hoàn hôn, với màu đỏ và màu vàng tự nhiên. |
| **Đêm** | Chụp nhiều ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu mà không dùng đèn flash. Máy ảnh sẽ kết hợp chúng lại để tạo ra một bức ảnh sáng hơn và có ít độ mờ hơn. |
| **Pháo hoa** | Chế độ chụp cảnh pháo hoa. |
| **Vết ánh sáng** | Chế độ chụp cảnh tạo vệt ánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu. |

Một số tùy chọn không khả dụng khi bạn sử dụng bộ ngắm.

3 Nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét và nhấn [**Màn trập**] để chụp.

## Sử dụng chế độ chụp Khuôn mặt Đẹp nhất

Ở chế độ chụp Khuôn mặt Đẹp nhất, bạn có thể chụp nhiều ảnh và thay thế các khuôn mặt để tạo ra bức ảnh đẹp nhất có thể. Sử dụng chế độ này để chọn ra bức ảnh đẹp nhất cho mỗi cá nhân khi chụp ảnh nhóm.

1 Xoay vòng quay chế độ về , và chọn **Khuôn mặt đẹp nhất**.

2 Căn chỉnh đối tượng của bạn trong khung hình và nhấn nửa chừng [**Màn trập**] để lấy nét.

3 Nhấn [**Màn trập**] để chụp ảnh.

- Máy ảnh chụp 5 ảnh liên tiếp.
- Bức ảnh đầu tiên được cài đặt như ảnh nền.
- Máy ảnh tự động phát hiện các khuôn mặt sau khi chụp.

4 Chạm vào một khuôn mặt để thay thế.

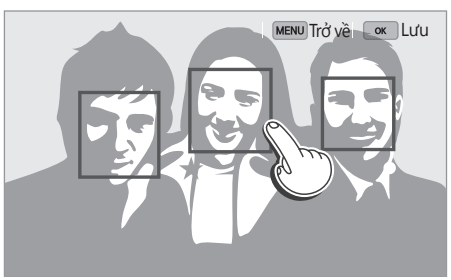


5 Chạm vào ảnh đẹp nhất trong 5 khuôn mặt được chụp.

- Lặp lại bước 4 và 5 để thay thế phần còn lại của các khuôn mặt trong bức ảnh.
- Biểu tượng sẽ xuất hiện trên hình ảnh mà máy ảnh khuyến cáo.
- Chạm vào để ẩn hình ảnh đã chụp.

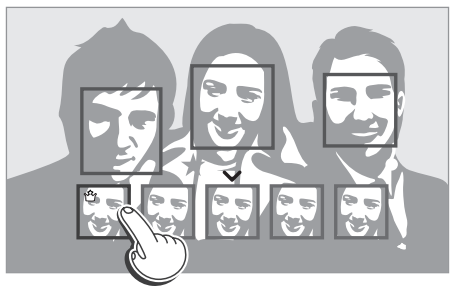

6 Nhấn [OK] để lưu ảnh.

- Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Độ phân giải được cài đặt về 5.9M hoặc nhỏ hơn.

## Chụp ảnh toàn cảnh

Chụp ảnh toàn cảnh 2D hoặc 3D. Những bức ảnh được chụp dưới dạng 3D chỉ xem được trên TV hoặc màn hình 3D.

1 Xoay vòng quay chế độ về , và chọn **Toàn cảnh**.

2 Nhấn [MENU] → → **Toàn cảnh** → **Ảnh toàn cảnh sống động** hoặc **3D**.

3 Nhấn [MENU] để quay lại chế độ Chụp.

4 Nhấn và giữ [**Màn trập**] để bắt đầu chụp.

5 Sau khi nhấn [**Màn trập**], di chuyển từ từ máy ảnh về hướng mà bạn đã chọn.

- Ở chế độ Toàn cảnh 3D, bạn chỉ có thể chụp cảnh theo hướng ngang.
- Hiển thị một mũi tên theo hướng di chuyển, và toàn bộ hình ảnh chụp sẽ được hiển thị trong ô xem trước.
- Khi các cảnh được căn chỉnh, máy ảnh sẽ tự động chụp bức ảnh tiếp theo.

6 Khi bạn đã hoàn tất, nhả [**Màn trập**].

- Máy ảnh sẽ tự động lưu ảnh vừa được chụp.
- Nếu bạn nhả [**Màn trập**] khi đang chụp, chế độ chụp toàn cảnh dừng lại và những bức ảnh vừa được chụp được lưu lại.

- Độ phân giải thay đổi tuỳ thuộc vào bức ảnh toàn cảnh mà bạn đã chụp.
- Ở chế độ Toàn cảnh, có thể không có một số tuỳ chọn chụp.
- Máy ảnh có thể dừng chụp do bố cục ảnh chụp hoặc đối tượng chụp di chuyển.
- Ở chế độ Toàn cảnh, máy ảnh của bạn có thể sẽ không chụp được toàn bộ cảnh chụp cuối nếu bạn dừng di chuyển máy ảnh để cải thiện chất lượng hình ảnh. Để chụp được toàn bộ cảnh, phải di chuyển máy ảnh nhẹ nhàng dưới điểm mà bạn muốn kết thúc cảnh.
- Ở chế độ Toàn cảnh 3D, máy ảnh của bạn có thể sẽ không chụp được phần đầu hoặc cuối mỗi cảnh do tính chất của hiệu ứng 3D. Để chụp được toàn bộ cảnh, di chuyển nhẹ nhàng vượt quá điểm bắt đầu và điểm kết thúc mà bạn muốn chụp.
- Ảnh được chụp với chức năng 3D được lưu dưới các định dạng JPEG (2D) và MPO (3D). Trên màn hình máy ảnh, bạn chỉ có thể xem được các tập tin JPEG.
- Để xem được các ảnh 3D, hãy kết nối máy ảnh với TV 3D hoặc màn hình 3D bằng cáp HDMI tuỳ chọn. Khi xem ảnh, hãy đeo kính 3D phù hợp.
- Chụp ảnh ở chế độ Toàn cảnh 3D có thể đem lại một hiệu ứng 3D kém rõ ràng hơn so với những bức ảnh được chụp bằng ống kính 3D. Để tăng hiệu ứng 3D, hãy gắn thêm ống kính 3D tuỳ chọn và sử dụng chế độ 3D. (tr. 73)

- Để có kết quả tốt nhất khi chụp các bức ảnh toàn cảnh, nên tránh các điều sau:
  - di chuyển máy ảnh quá nhanh hoặc quá chậm
  - di chuyển máy ảnh quá ít để chụp bức ảnh tiếp theo
  - di chuyển máy ảnh với tốc độ không đều
  - rung máy
  - chụp tại những khu vực tối
  - chụp các đối tượng di chuyển gần
  - chụp trong các điều kiện mà trong đó độ sáng hoặc màu sắc của ánh sáng thay đổi
- Ảnh chụp sẽ tự động được lưu, và dừng chụp trong các điều kiện sau:
  - nếu bạn thay đổi hướng chụp trong khi đang chụp
  - nếu bạn di chuyển máy ảnh quá nhanh
  - nếu bạn không di chuyển máy ảnh

## Sử dụng chế độ Chụp chủ thể nhảy thông minh

Ở chế độ Chụp chủ thể nhảy thông minh, bạn có thể cài đặt một vùng để chụp một đối tượng đang nhảy. Máy ảnh sẽ tự động chụp ảnh khi nhận diện được di chuyển.

1 Xoay vòng quay chế độ về S, và chọn **Chụp chủ thể nhảy thông minh**.

2 Kéo khung trên màn hình đến vị trí mong muốn.

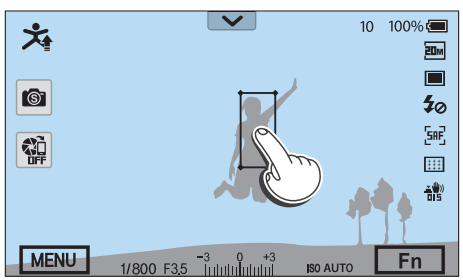


3 Kéo các góc của hộp này để điều chỉnh kích thước của hộp vừa với chủ thể đang nhảy (một người).

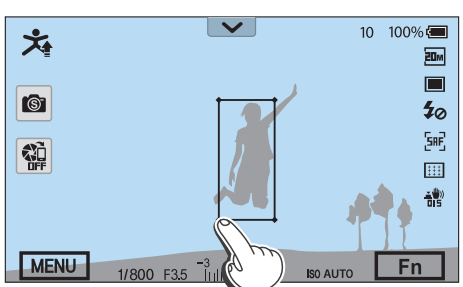


4 Nhấn [**Màn trập**] hoặc [OK] để chụp ảnh.

- Đèn hỗ trợ AF/Đèn đếm ngược thời gian chụp sẽ nhấp nháy trong 5 giây. Thông báo chủ thể sẵn sàng nhảy trong khi đèn đang nhấp nháy.
- Khi phát hiện chủ thể trong hộp trên màn hình sau khi Đèn hỗ trợ AF/Đèn đếm ngược thời gian chụp ngừng nhấp nháy, máy ảnh sẽ chụp liên tục 5 bức ảnh.

5 Chạm vào bức ảnh đẹp nhất trong số 5 bức ảnh đó để chọn.

6 Nhấn [OK] để lưu ảnh.

- Nhấn [**MENU**] để trở về chế độ Chụp mà không lưu ảnh.

- Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Trong môi trường tối, máy ảnh không thể chụp được ảnh.

## Ghi video

Ở chế độ Chụp, bạn có thể ghi các đoạn video Full HD (1920X1080) bằng cách nhấn ⦿ (Ghi video). Máy ảnh cho phép bạn ghi một video dài tới 29 phút và 59 giây cho đến khi dung lượng tập tin phim đạt 4 GB ở độ dài 60, 30, 24 hoặc 15 fps và lưu các tập tin ở định dạng MP4 (H.264). (Ở độ phân giải 1920X1080 (60 fps), bạn có thể lưu lên đến 21 phút và 15 giây.) 60 fps chỉ có với 1920X1080 và 1280X720 và 24 fps chỉ có với 1920X810. 15 fps chỉ có với một số tuỳ chọn Lọc Thông minh. Âm thanh được ghi thông qua mi-crô của máy ảnh. (Nếu bạn gắn micrô ngoài vào, âm thanh sẽ được thu lại thông qua micrô ngoài.)

Bạn có thể cài đặt phơi sáng bằng cách điều chỉnh giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập cho chế độ mà bạn đã chọn. Khi bạn sử dụng ống kính không có công tắc AF/MF khi ghi video, hãy nhấn [**AF**] để bỏ kích hoạt hoặc kích hoạt chức năng AF. Khi bạn sử dụng ống kính có công tắc AF/MF, chức năng AF hoạt động theo cài đặt công tắc.

Sử dụng **Tiệm giảm** để tăng hoặc giảm màn hình. Bạn cũng có thể chọn **Tiếng**, **Cắt nhiễu tiếng gió**, hoặc các tuỳ chọn khác để cài đặt tùy chọn ghi. (tr. 116)

1. Xoay vòng quay chế độ về AUTO, **P**, **A**, **S**, **M**, **C1**, **C2**, ⓘ, hoặc S.
   - Tính năng này có thể sẽ không hoạt động được ở một số chế độ.
2. Chọn tùy chọn mong muốn.
3. Nhấn ⦿ (Ghi video) để bắt đầu ghi.
4. Nhấn lại ⦿ (Ghi video) để dừng ghi.

- H.264 (MPEG-4 part10/AVC) là định dạng mã hoá video mới nhất được tạo lập năm 2003 do ISO-IEC và ITU-Tcùng tạo ra. Vì định dạng này sử dụng tỷ lệ nén cao, nhiều dữ liệu hơn được lưu trong ít khoảng trống bộ nhớ hơn.
- Nếu bạn bật chức năng chống rung ảnh khi quay phim, máy ảnh có thể sẽ ghi lại được cả âm thanh của bộ chống rung ảnh.
- Âm thanh thu phóng hoặc những âm thanh khác của ống kính cũng có thể được ghi lại nếu bạn điều chỉnh ống kính khi đang ghi video.
- Khi sử dụng ống kính video tùy chọn, máy ảnh có thể ghi lại tiếng động lấy nét tự động.
- Nếu bạn tháo ống kính máy ảnh khi đang quay phim, quá trình quay sẽ bị gián đoạn. Không thay ống kính khi đang quay phim.
- Nếu bạn gắn hoặc tháo một mi-crô ngoài khi đang quay phim, âm thanh có thể được ghi lại thông qua mi-crô của máy ảnh.

- Nếu bạn thay đổi góc chụp của máy ảnh đột ngột khi đang quay phim, máy ảnh có thể sẽ không ghi lại được hình ảnh một cách chính xác. Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Máy ảnh chỉ hỗ trợ chức năng Lấy nét tự động đa điểm khi ghi video. Bạn không thể sử dụng bất kỳ chức năng cài đặt vùng lấy nét nào khác, như Tự động nhận diện khuôn mặt.
- Khi kích thước của một tập tin phim vượt quá 4 GB, máy ảnh sẽ tự động dừng ghi hình dù vẫn chưa đạt đến thời lượng ghi tối đa (29 phút và 59 giây).
- Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ ghi chậm, việc quay phim có thể bị gián đoạn do thẻ nhớ không thể xử lý dữ liệu ở mức mà video đang được quay. Nếu xảy ra điều này, hãy thay thẻ nhớ bằng một thẻ nhanh hơn hoặc làm giảm kích thước video (ví dụ: từ 1280X720 xuống còn 640X480).
- Khi đang xoá hết thẻ nhớ, phải luôn sử dụng máy ảnh để xoá. Nếu xoá trên máy ảnh khác hoặc trên máy tính, bạn có thể làm mất các tập tin trên thẻ nhớ hoặc làm thay đổi dung lượng của thẻ nhớ.
- Khi bạn bấm phím ghi video, ⓘ Zoom tắt.
- Khi đang ghi video trong cùng độ nhạy sáng ISO, màn hình có thể bị tối đi hơn so với khi chụp ảnh. Điều chỉnh độ nhạy ISO.
- Khi bạn ghi video ở chế độ **P**, **A** hoặc chế độ **S**, ISO được tự động cài đặt về **Tự động**.

## Chế độ 3D

Bạn có thể chụp các bức ảnh 3D hoặc ghi video bằng một ống kính 3D.

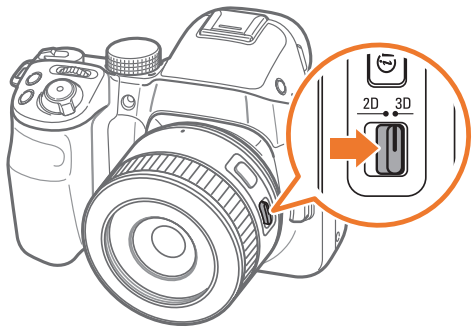


**Ống SAMSUNG 45 mm F1.8 [T6] 2D/3D (ví dụ)**

Cài đặt công tắc 2D/3D trên ống kính về **3D**, và chụp ảnh hoặc ghi video cách đối tượng từ 1,5–5 m.

- Chế độ 3D luôn bật, không phụ thuộc vào vòng quay chế độ của máy ảnh, ngoại trừ **Wi-Fi**.
- Để sử dụng các tùy chọn 3D tự động có thể giúp máy ảnh cài đặt các tùy chọn chụp tự động tùy thuộc vào các điều kiện chụp trong chế độ 3D, nhấn [MENU] → 📷 → **Chế độ Tự động 3D** → **Bật**.
- Để thay đổi tùy chọn ghi 3D, nhấn [MENU] → 🎥 → **Chế độ REC 3D** → một tùy chọn mong muốn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | **2 hình liên kế***: Hiển thị hai hình ảnh cạnh nhau. |
| | **Đóng khung**: Hiển thị các hình ảnh bên mắt trái và bên mắt phải luân phiên trong khung hình. |

- Các tùy chọn chụp sẵn có khác biệt so với các chế độ chụp khác.
- Bạn có thể chọn kích thước ảnh 4.1M (2688X1512) hoặc 2.1M (1920X1080).
- Độ phân giải video được cài đặt ở mức 1920X1080.
- Các video được ghi 3D có thể bị tối hoặc có thể bị giật khi phát lại.
- Chụp ở nhiệt độ thấp có thể dẫn đến biến dạng màu sắc trong hình ảnh và có thể tiêu hao nhiều năng lượng pin hơn.
- Bạn không thể có được bức ảnh đẹp trong các điều kiện dưới 8.5 LV/900 lux. Để có được những bức hình đẹp nhất, hãy chụp ảnh tại những nơi có đầy đủ ánh sáng.
- Khi bạn chụp ảnh các đối tượng có chứa vật liệu phân cực, chẳng hạn như một màn hình hiển thị, kính râm, hoặc một bộ lọc phân cực, hoặc sử dụng các vật liệu phân cực với ống kính của bạn, hình ảnh có thể bị tối hoặc không áp dụng được tốt hiệu ứng 3D.
- Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.
- Nếu bạn xoay hoặc nghiêng máy ảnh theo chiều dọc khi đang chụp, hiệu ứng 3D có thể không được ứng dụng đúng cách. Hãy chụp ảnh với máy ảnh ở vị trí bình thường.
- Nếu bạn chụp ảnh dưới ánh sáng đèn huỳnh quang hoặc chụp ảnh hiển thị trên máy chiếu hoặc TV, bức ảnh có thể sẽ có màu đen do hiệu ứng rung hình.
- Ở chế độ 3D, không có tùy chọn **Phóng to gấp 8 lần Trợ giúp lấy nét bằng tay**.
- Màn hình hiển thị của máy ảnh hiển thị các đoạn video 3D thành định dạng 2D.
- Ảnh được chụp với chức năng 3D được lưu dưới các định dạng JPEG (2D) và MPO (3D). Trên màn hình máy ảnh, bạn chỉ có thể xem được các tập tin JPEG.
- Để xem được các ảnh 3D, hãy kết nối máy ảnh với TV 3D hoặc màn hình 3D bằng cáp HDMI tuỳ chọn. Khi xem ảnh, hãy đeo kính 3D phù hợp.
- Bạn không thể sử dụng đèn flash trong chế độ 3D.

# Các chức năng có sẵn theo chế độ chụp

Để biết thêm chi tiết về chức năng chụp, xem Chương 2. Bấm biểu tượng tắt cho mỗi chức năng.

| Chức năng | Available in | Shortcut |
|---|---|---|
| Vùng AF (tr. 87) | P/A/S/M/ⓘ*/S* | Fn/AF |
| Chế độ AF (tr. 84) | P/A/S/M/ⓘ*/S*/3D* | Fn |
| Truyền động (Một ảnh/Liên tiếp/ Chớp sáng/ Đếm ngược chụp/ Bracketing) (tr. 95) | P/A/S/M/ⓘ*/S*/AUTO*/3D* | Fn |
| Dải động (tr. 109) | P/A/S/M | - |
| Exposure compensation (tr. 111) | P/A/S/3D | Fn/± |
| Khoá Phơi sáng/Lấy nét tự động (tr. 112) | P/A/S/M | AEL |
| Đèn Flash (tr. 101) | P*/A*/S*/M*/ⓘ*/S*/AUTO* | Fn |
| Lấy nét đỉnh (tr. 93) | P/A/S/M/ⓘ/S/AUTO | - |
| Chế độ khung hình (tr. 61) | P/A/S/M | - |
| Chụp ảnh theo quãng (tr. 100) | P/A/S/M | - |
| ISO (tr. 79) | P/A/S/M | Fn/ISO |
| Liên kết AE vào điểm AF (tr. 108) | P/A/S/M | - |
| Đo Sáng (tr. 106) | P/A/S/M | ⊙ |
| Trợ giúp lấy nét bằng tay (tr. 92) | P/A/S/M/ⓘ/S/AUTO/3D* | - |
| OIS (Chống rung quang học) (tr. 94) | P/A/S/M/ⓘ/S*/AUTO | - |
| Màu OLED (tr. 80) | P/A/S/M/ⓘ/S/AUTO | - |
| Kích thước ảnh (tr. 77) | P/A/S/M/ⓘ/S*/AUTO/3D* | - |
| Thuật sĩ hình ảnh (tr. 83) | P/A/S/M/3D | Fn |
| Chất lượng (tr. 78) | P/A/S/M/ⓘ/S* | - |
| Lọc thông minh (tr. 110) | P/A/S/M | Fn |
| Lấy nét tự động khi chạm màn hình (tr. 90) | P/A/S/M/ⓘ/S*/AUTO/3D* | - |
| Cân bằng trắng (tr. 81) | P/A/S/M/3D* | Fn/WB |

* Một số chức năng bị giới hạn trong những chế độ này.

Chương 2

# Các Chức năng Chụp

Tìm hiểu về các chức năng bạn có thể cài đặt trong Chế độ chụp.
Bạn có thể thưởng thức nhiều bức ảnh và video được tùy chỉnh hơn nhờ sử dụng các chức năng chụp.

# Kích thước và Độ phân giải

## Kích thước ảnh

Khi bạn tăng độ phân giải, bức ảnh hoặc video của bạn sẽ có nhiều điểm ảnh hơn, do đó nó có thể được in trên khổ giấy rộng hơn hoặc được hiển thị trên màn hình rộng hơn. Khi bạn sử dụng độ phân giải cao, kích thước tập tin cũng sẽ tăng. Chọn độ phân giải thấp cho các hình ảnh được hiển thị trên một khung hình kỹ thuật số hoặc được đăng tải lên trang web.

**Để cài đặt kích thước,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Kích thước ảnh** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Kích thước | Mức khuyến cáo |
|---|---|---|
| 20M | (3:2) 5472x3648* | In trên giấy A0. |
| 10.1M | (3:2) 3888x2592 | In trên giấy A2. |
| 5.9M | (3:2) 2976x1984 | In trên giấy A4. |
| 2M | (3:2) 1728x1152 | In trên giấy A5. |
| 16.9M | (16:9) 5472x3080 | In trên giấy A1 hoặc xem trên một TV HD. |
| 7.8M | (16:9) 3712x2088 | In trên giấy A3 hoặc xem trên một TV HD. |
| 4.9M | (16:9) 2944x1656 | In trên giấy A4 hoặc xem trên một TV HD. |
| 2.1M | (16:9) 1920x1080 | In trên giấy A5 hoặc xem trên một TV HD. |
| 13.3M | (1:1) 3648x3648 | In ảnh vuông trên giấy A1. |
| 7M | (1:1) 2640x2640 | In ảnh vuông trên giấy A3. |
| 4M | (1:1) 2000x2000 | In ảnh vuông trên giấy A4. |
| 1.1M | (1:1) 1024x1024 | Đính kèm vào email. |

Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

# Chất lượng

Máy ảnh lưu hình ảnh theo định dạng JPEG hoặc RAW.

Ảnh được chụp bằng máy ảnh thường được chuyển thành định dạng JPEG và được lưu trong bộ nhớ theo cài đặt của máy ảnh ở thời điểm chụp. Các tập tin RAW không được chuyển thành định dạng JPEG và được lưu trong bộ nhớ mà không cần bất kỳ thay đổi nào.

Các tập tin RAW có "SRW" mở rộng tập tin. Để điều chỉnh và hiệu chỉnh độ phơi sáng, Cân bằng Trắng, tông màu, độ tương phản, và màu sắc của các tập tin RAW, hoặc chuyển đổi chúng thành định dạng JPEG hoặc TIFF, hãy sử dụng chương trình Adobe Photoshop Lightroom có trong DVD-ROM được cung cấp.

Đảm bảo có đủ khoảng trống trong thẻ nhớ để lưu hình ảnh theo định dạng RAW.

**Để cài đặt Chất lượng,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Chất lượng** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Xoá | Mô tả |
|---|---|---|
| | JPEG | **Siêu cao***:<br>• Được nén để tạo chất lượng tốt nhất.<br>• Nên được dùng để in ảnh cỡ lớn. |
| | JPEG | **Cao**:<br>• Được nén để tạo chất lượng tốt hơn.<br>• Nên được dùng để in ảnh cỡ thường. |

* Mặc định

| Biểu tượng | Xoá | Mô tả |
|---|---|---|
| | JPEG | **Bình thường**:<br>• Được nén để tạo chất lượng bình thường.<br>• Nên được dùng để in các ảnh cỡ nhỏ hoặc đăng tải lên trang web. |
| RAW | RAW | **RAW**:<br>• Lưu ảnh mà không làm mất dữ liệu.<br>• Được dùng để chỉnh sửa sau khi chụp. |
| RAW+SF | RAW+JPEG | **RAW + Siêu cao**: Lưu một bức ảnh ở cả hai định dạng JPEG (Chất lượng Siêu Nét) và định dạng RAW. |
| RAW+F | RAW+JPEG | **RAW + Siêu cao**: Lưu một bức ảnh ở cả hai định dạng JPEG (Chất lượng Nét) và định dạng RAW. |
| RAW+N | RAW+JPEG | **RAW + Siêu cao**: Lưu một bức ảnh ở cả hai định dạng JPEG (Chất lượng Bình thường) và định dạng RAW. |

Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

# Độ nhạy ISO

Giá trị độ nhạy sáng ISO là độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.

Giá trị ISO càng lớn, máy ảnh càng nhạy sáng. Do đó, bằng cách chọn một giá trị độ nhạy ISO cao hơn, bạn có thể chụp ảnh ở những nơi mờ hoặc tối ở tốc độ màn trập nhanh hơn. Tuy nhiên, điều này có thể làm tăng nhiễu điện tử và tạo ra những bức ảnh có gợn hạt.

**Để cài đặt độ nhạy sáng ISO,** Ở chế độ chụp, nhấn [**ISO**] ⟶ một tùy chọn.

## Ví dụ:

ISO 100

ISO 400

ISO 800

ISO 3200

- Bạn cũng có thể cài đặt tùy chọn bằng cách nhấn [**MENU**] ⟶ 📷 ⟶ **ISO** ⟶ một tùy chọn trong Chế độ chụp.
- Tăng giá trị ISO ở những nơi chụp ảnh không được phép sử dụng đèn flash. Bạn có thể chụp được bức ảnh sáng bằng cách cài đặt một giá trị ISO cao mà không cần phải có thêm ánh sáng.
- Sử dụng chức năng Giảm Độ nhiễu để làm giảm nhiễu hình ảnh có thể xuất hiện trên ảnh được chụp với giá trị ISO cao. (tr. 163)
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

# Màu OLED

Cài đặt máy ảnh để tối ưu hóa màu sắc cho hiển thị OLED khi bạn chụp hoặc phát lại ảnh. Hiển thị OLED có dải sao chụp lại màu rộng hơn một hiển thị tinh thể lỏng và tạo ra những màu sáng hơn, tự nhiên hơn.

**Để cài đặt Màu OLED,** Trong chế độ Chụp, nhấn [MENU] → → **Màu OLED** → một tùy chọn.

# Cân bằng Trắng

Cân bằng Trắng là nguồn sáng ảnh hưởng đến màu sắc của bức ảnh.

Màu của bức ảnh phụ thuộc vào loại và chất lượng nguồn sáng. Nếu bạn muốn màu sắc của bức ảnh thực tế hơn, hãy chọn một điều kiện chiếu sáng phù hợp để hiệu chỉnh Cân bằng Trắng, như: **Cân bằng trắng tự động**, **Ánh sáng ban ngày**, **Nhiều Mây**, **Vonfam**, hoặc điều chỉnh nhiệt độ màu bằng tay.

Bạn cũng có thể điều chỉnh màu cho các nguồn sáng được cài đặt trước để màu sắc của bức ảnh phù hợp với cảnh thực tế dưới điều kiện chiếu sáng hỗn hợp.

**Để cài đặt Cân bằng Trắng,** Ở chế độ chụp, nhấn [**WB**] ⟶ một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| AWB | **Cân bằng trắng tự động***: Sử dụng cài đặt tự động tùy thuộc vào điều kiện chiếu sáng. |
| ☀ | **Ánh sáng ban ngày**: Chọn khi chụp ảnh ngoài trời vào một ngày nắng. Tùy chọn này có thể đem lại bức ảnh có màu sắc gần giống nhất với màu sắc tự nhiên của khung cảnh. |
| ☁ | **Nhiều Mây**: Chọn khi chụp những bức ảnh ngoài trời vào một ngày nhiều mây hoặc trong bóng râm. Những bức ảnh được chụp vào những ngày nhiều mây có xu hướng xanh hơn những bức ảnh được chụp vào nhưng ngày trời nắng. Tùy chọn này bù đắp hiệu ứng đó. |
| N | **Trắng huỳnh quang**: Chọn khi chụp ảnh dưới ánh đèn huỳnh quang trong ánh sáng ban ngày, đặc biệt là đối với đèn huỳnh quang trắng. |

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| N | **NW huỳnh quang**: Chọn khi chụp ảnh dưới ánh đèn huỳnh quang trong ánh sáng ban ngày, đặc biệt là đối với ánh sáng huỳnh quang trắng có các sắc độ màu rất trắng. |
| D | **Ban ngày huỳnh quang**: Chọn khi chụp ảnh dưới ánh đèn huỳnh quang trong ánh sáng ban ngày, đặc biệt là đối với ánh sáng huỳnh quang trắng có các sắc độ màu hơi xanh. |
| ☀ | **Vonfam**: Chọn khi chụp những bức ảnh trong nhà dưới các bóng đèn sợi đốt hoặc đèn halogen. Bóng đèn sợi đốt sáng nóng có xu hướng có sắc màu đỏ đậm. Tùy chọn này bù đắp hiệu ứng đó. |
| ⚡ | **Cân bằng trắng flash**: Chọn khi sử dụng đèn flash. |
| ▬ | **Cài đặt tùy biến**: Sử dụng chức năng cài đặt được xác định trước của bạn. Bạn có thể cài đặt bằng tay Cân bằng Trắng bằng cách nhấn [**DISP**], và chụp một tờ giấy trắng. Để tờ giấy vào vòng tròn đo sáng điểm và cài đặt Cân bằng Trắng. |
| K | **Nhiệt độ màu**: Điều chỉnh nhiệt độ màu của nguồn sáng bằng tay. Nhiệt độ Màu là phép đo độ Kelvin (K) cho biết một loại nguồn sáng cụ thể. Bạn có thể chụp được một tấm ảnh ấm áp hơn với dung lượng cao hơn và một tấm ảnh lạnh hơn với dung lượng thấp hơn. Nhấn [**DISP**], và điều chỉnh nhiệt độ màu. |

- Bạn cũng có thể cài đặt tùy chọn bằng cách nhấn [**MENU**] ⟶ 📷 ⟶ **Cân bằng trắng** ⟶ một tùy chọn trong Chế độ chụp.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

## Tùy chỉnh các tùy chọn Cân bằng Trắng được cài đặt trước

Bạn cũng có thể tùy chỉnh các tùy chọn Cân bằng Trắng được cài đặt trước.

**Để tùy chỉnh các tùy chọn được cài đặt trước,**

Trong chế độ chụp, nhấn [**WB**] ⟶ một tùy chọn ⟶ [**DISP**] ⟶ cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**DISP**/**ISO**/**WB**/**AF**].

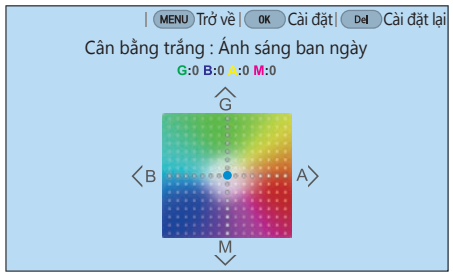


Bạn cũng có thể chạm vào một vùng trên màn hình.

### Ví dụ:

Cân bằng trắng tự động

Ánh sáng ban ngày

Ban ngày huỳnh quang

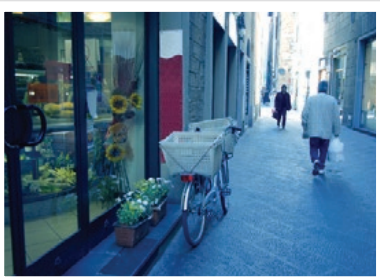

Vonfam

# Thuật sĩ Hình ảnh (phong cách hình ảnh)

Thuật sĩ Hình ảnh cho phép bạn áp dụng những phong cách hình ảnh khác nhau đối với bức ảnh của bạn để tạo ra cái nhìn và những tâm trạng cảm xúc khác nhau. Bạn cũng có thể tạo và lưu những phong cách hình ảnh của riêng mình bằng cách điều chỉnh màu sắc, độ bão hoà, độ sắc nét, và độ tương phản cho mỗi phong cách.

Không có quy tắc cho việc nên áp dụng phong cách nào phù hợp với những điều kiện nào. Thử nghiệm những phong cách hình ảnh khác nhau và tìm ra cài đặt của riêng bạn.

**Để cài đặt một phong cách hình ảnh,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Thuật sĩ hình ảnh** → một tùy chọn.

## Ví dụ:

Chuẩn

Sống động

Chân dung

Phong cảnh

Rừng cây

Hoài cổ

Mát mẻ

Êm Đềm

Cổ điển

- Bạn cũng có thể điều chỉnh giá trị của cài đặt phong cách đã được cài đặt trước. Chọn một tùy chọn Thuật sĩ hình ảnh, bấm [DISP] và điều chỉnh màu, độ bão hoà, độ sắc nét, hoặc độ tương phản.
- Để tùy chỉnh Thuật sĩ Hình ảnh của riêng mình, chọn 🖌01, 🖌02 hoặc 🖌03 và điều chỉnh màu, độ bão hoà, độ sắc nét và độ tương phản.
- Không thể cài đặt đồng thời các tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh với các tùy chọn Lọc thông minh.

# Chế độ AF

Biết cách điều chỉnh chức năng lấy nét của máy ảnh theo như đối tượng.

Bạn cũng có thể chọn một chế độ lấy nét phù hợp với đối tượng chụp trong số Lấy nét Tự động Đơn lẻ, Lấy nét Tự động Liên tiếp và Lấy nét Bằng tay. Chức năng lấy nét tự động (AF) được kích hoạt khi bạn nhấn [**Màn trập**] nửa chừng. Ở chế độ lấy nét bằng tay (MF), bạn phải xoay vòng lấy nét trên ống kính để lấy nét bằng tay.

Ở hầu hết các trường hợp, bạn có thể lấy nét bằng cách chọn **AF đơn lẻ**. Sẽ rất khó lấy nét các chủ thể di chuyển nhanh hoặc các chủ thể có phần bóng ít khác với hậu cảnh. Chọn chế độ lấy nét phù hợp cho những trường hợp như vậy.

Nếu ống kính của bạn có công tắc AF/MF, bạn phải cài đặt công tắc theo đúng chế độ được chọn. Bật công tắc sang AF khi bạn chọn AF đơn lẻ hoặc Lấy nét tự động liên tục. Bật công tắc sang MF khi bạn chọn Lấy nét bằng tay.

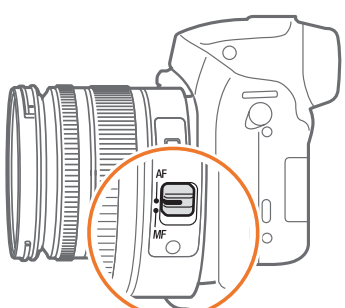


Khi ống kính của bạn không có công tắc AF/MF, nhấn [AF] để chọn chế độ AF mong muốn.

**Để cài đặt chế độ lấy nét tự động,** Ở chế độ chụp, nhấn [AF] → một tùy chọn.

- Bạn cũng có thể cài đặt tùy chọn bằng cách nhấn [MENU] → → **Chế độ AF** → một tùy chọn trong Chế độ chụp.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào ống kính được sử dụng.

## AF Đơn lẻ

AF Đơn lẻ là chế độ phù hợp để chụp đối tượng tĩnh. Khi bạn nhấn [**Màn trập**] nửa chừng, khung lấy nét sẽ gắn trên vùng cần được lấy nét. Khi khung lấy nét chuyển sang màu xanh thì việc lấy nét được hoàn tất.

## Lấy nét Tự động Liên tục

Khi bạn nhấn [**Màn trập**] nửa chừng, máy ảnh tiếp tục lấy nét tự động. Khi vùng lấy nét được gắn trên đối tượng, đối tượng sẽ luôn được lấy nét ngay cả khi đang di chuyển. Chế độ này nên được dùng để chụp ảnh một người đang đi xe đạp, một con chó đang chạy hoặc một chiếc xe đang chạy.

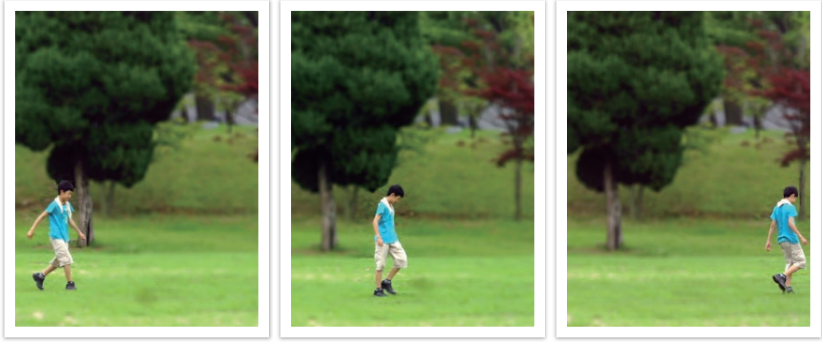

# Lấy nét bằng tay

Bạn cũng có thể lấy nét bằng tay bằng cách xoay vòng lấy nét trên ống kính. Chức năng Trợ giúp lấy nét bằng tay giúp bạn dễ dàng lấy nét. Khi bạn xoay vòng lấy nét, vùng lấy nét được mở rộng. Khi bạn sử dụng chức năng Lấy nét Đỉnh, màu sắc bạn chọn xuất hiện trên đối tượng được lấy nét. Nên dùng chế độ này để chụp đối tượng có màu sắc giống với màu của cảnh nền, cảnh chụp đêm, hoặc cảnh pháo hoa.

Nếu bạn sử dụng chức năng này, bạn không thể cài đặt các tùy chọn **Lấy nét tự động khi chạm màn hình**, **Vùng AF**, và **Liên kết AE vào điểm AF**.

# Vùng AF

Chức năng vùng AF thay đổi vị trí của vùng lấy nét.

Nhìn chung, máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng gần nhất. Tuy nhiên, khi có nhiều đối tượng, các đối tượng không mong muốn lại có thể được lấy nét. Để tránh không lấy nét những đối tượng không mong muốn, phải thay đổi vùng lấy nét để đối tượng cần lấy nét nằm trong vùng lấy nét. Bạn có thể có được bức ảnh sáng hơn và sắc nét hơn bằng cách chọn một vùng lấy nét phù hợp.

**Để cài đặt vùng lấy nét tự động,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Vùng AF** → một tùy chọn.

- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.
- Khi công tắc AF/MF được cài đặt sang **MF**, bạn không thể thay đổi vùng AF từ menu chụp.
- Khi bạn sử dụng tùy chọn Tự động nhận diện khuôn mặt, máy ảnh sẽ tự động lấy nét trên vùng có khung lấy nét màu trắng.
- Tùy vào các tùy chọn Thuật sĩ hình ảnh, Nhận diện khuôn mặt có thể sẽ không hiệu quả.
- Khi bạn cài đặt lấy nét bằng tay, chức năng Nhận diện Khuôn mặt có thể sẽ không khả dụng.
- Chức năng Nhận diện Khuôn mặt có thể sẽ không hiệu quả khi:
  - đối tượng chụp cách xa máy ảnh
  - đối tượng quá sáng hoặc quá tối
  - đối tượng không đứng trước máy ảnh
  - đối tượng đang đeo kính râm hoặc đeo mặt nạ
  - biểu cảm khuôn mặt của đối tượng thay đổi quá nhanh
  - đối tượng ngược sáng hoặc điều kiện chiếu sáng không ổn định

## Lựa chọn lấy nét tự động

Bạn có thể cài đặt lấy nét trên vùng mà bạn mong muốn. Áp dụng hiệu ứng lấy nét ngoài vùng để nhận diện đối tượng rõ hơn.

Việc lấy nét trên bức hình bên dưới đã được thay đổi vị trí và thay đổi kích cỡ để phù hợp với khuôn mặt của đối tượng.

Để thay đổi kích thước hoặc di chuyển vùng lấy nét, ở Chế độ chụp, nhấn [OK]. Sử dụng phím điều hướng để di chuyển vùng lấy nét. Cuộn đĩa điều chỉnh để thay đổi kích thước vùng lấy nét. Khi sử dụng bộ ngắm, nhấn [Fn] để lấy nét nhanh nhất.

## Lấy nét Tự động Đa điểm

Máy ảnh hiển thị một hình chữ nhật màu xanh tại các vị trí được lấy nét đúng. Bức ảnh được chia thành hai hoặc nhiều vùng, và máy ảnh có các điểm lấy nét tại mỗi vùng đó. Nên dùng tính năng này để chụp ảnh phong cảnh.

Khi bạn nhấn [**Màn trập**] nửa chừng, máy ảnh hiển thị vùng lấy nét như được thể hiện trong hình ảnh bên dưới.

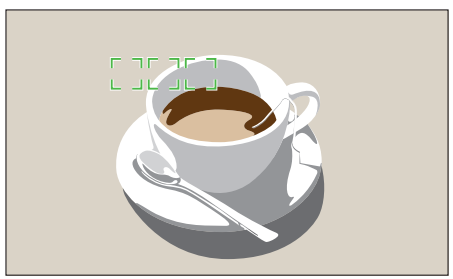

## Tự động nhận diện khuôn mặt

Máy ảnh ưu tiên lấy nét trên khuôn mặt người. Có thể nhận diện lên đến 10 khuôn mặt. Nên sử dụng cài đặt này để chụp ảnh một nhóm người.

Khi bạn nhấn [**Màn trập**] nửa chừng, máy ảnh lấy nét trên các khuôn mặt như hình bên dưới. Trong trường hợp chụp ảnh một nhóm người, máy ảnh hiển thị lấy nét trên khuôn mặt của người gần nhất trong khung hình màu trắng và những khuôn mặt còn lại trong khung hình màu xám.

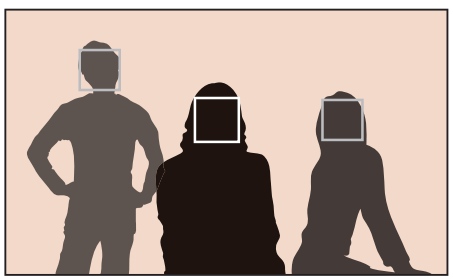

## Tự lấy nét tự chụp chân dung

Khi bạn tự chụp ảnh mình sẽ rất khó để xác định xem khuôn mặt của bạn có nằm trong vùng được lấy nét hay không. Khi bật chức năng này, tiếp bíp của máy ảnh sẽ phát ra nhanh hơn khi khuôn mặt của bạn nằm ở trung tâm của khung hình.

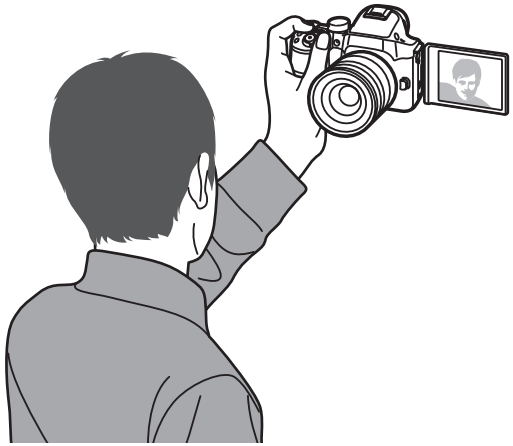

# Lấy nét tự động khi chạm màn hình

Chọn hoặc lấy nét trên vùng mà bạn chạm vào trên màn hình. Ngoài ra, lấy nét đối tượng và chụp ảnh bằng cách chạm vào màn hình.

**Để cài đặt chức năng Lấy nét tự động khi chạm màn hình,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Lấy nét tự động khi chạm màn hình** → một tùy chọn.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

## Lấy nét tự động khi chạm màn hình

Chức năng Lấy nét tự động khi chạm màn hình cho phép bạn chọn và lấy nét trên vùng lấy nét khi bạn chạm vào màn hình.

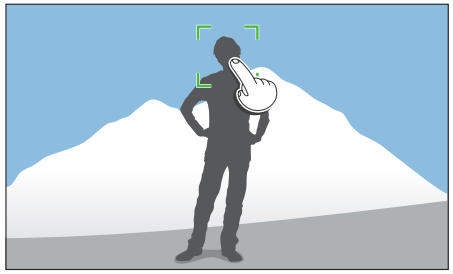

## Điểm AF

Vùng lấy nét sẽ tương ứng với vùng mà bạn chạm vào trên màn hình và sẽ không thực hiện được chức năng lấy nét.

## Tự động lấy nét di chuyển theo chủ thể

Chức năng Tự động lấy nét di chuyển theo chủ thể cho phép bạn tự động lấy nét đối tượng cần chụp, ngay cả khi đối tượng đó đang di chuyển hoặc khi bạn thay đổi bố cục bức ảnh.

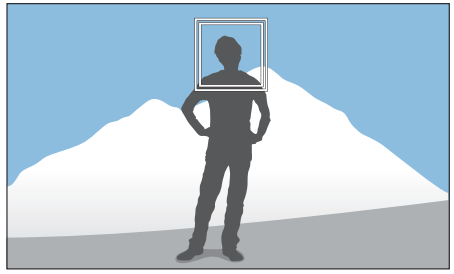

**Khung màu trắng**: Máy ảnh của bạn đang theo dõi đối tượng.

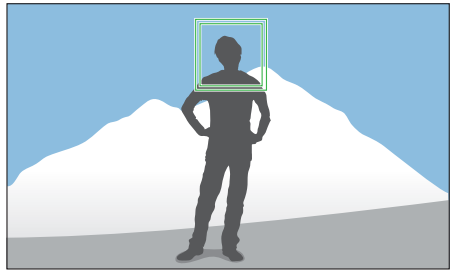

**Khung màu xanh**: Đối tượng của bạn trong vùng được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng [**Màn trập**].

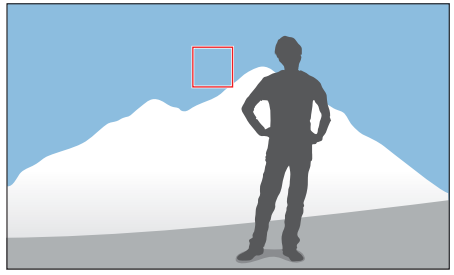

**Khung màu đỏ**: Máy ảnh lấy nét không thành công.

- Nếu bạn không chọn vùng lấy nét, chức năng Lấy nét Tự động sẽ không hoạt động.
- Không thể di chuyển theo đối tượng khi:
  - đối tượng quá nhỏ
  - đối tượng di chuyển thất thường
  - đối tượng ngược sáng hoặc bạn đang chụp ảnh tại khu vực tối
  - màu sắc hoặc hoa văn trên đối tượng và hình nền giống nhau
  - đối tượng có các vật thể nằm ngang, như tấm chắn sáng
  - máy ảnh quá rung
  - bạn chụp ảnh liên tục
- Khi không thể di chuyển theo đối tượng, tính năng sẽ được thiết lập lại.
- Nếu máy ảnh không thể theo dõi được đối tượng, vùng lấy nét sẽ được thiết lập lại.
- Nếu máy ảnh của bạn không lấy nét được, khung lấy nét sẽ thay đổi sang màu đỏ và chức năng lấy nét sẽ được thiết lập lại.

## Chụp khi chạm

Bạn có thể chụp ảnh bằng cách chạm ngón tay. Khi bạn chạm vào chủ thể, máy ảnh tự động lấy nét chủ thể và chụp ảnh.

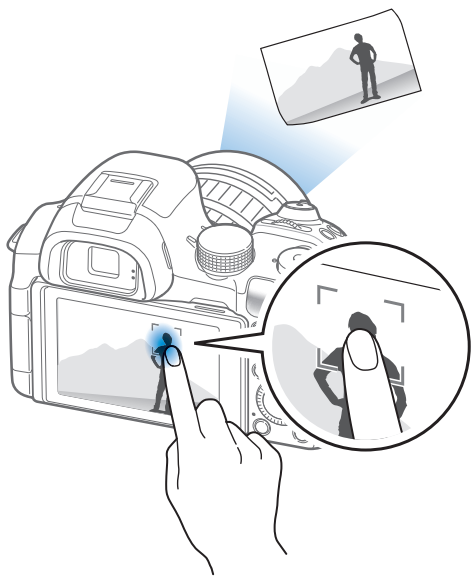

# Hỗ trợ lấy nét

Ở chế độ lấy nét bằng tay, bạn phải xoay vòng lấy nét trên ống kính để lấy nét. Khi bạn sử dụng chức năng Hỗ trợ Lấy nét Bằng tay hoặc chức năng Lấy nét đỉnh, bạn có thể có được vùng lấy nét rõ ràng. Chức năng này chỉ có trên ống kính có hỗ trợ lấy nét bằng tay.

Bạn cũng có thể sử dụng chức năng Lấy nét Trực tiếp Bằng tay (DMF) để điều chỉnh lấy nét bằng tay. Sau khi lấy nét bằng chức năng Lấy nét Tự động, điều chỉnh lấy nét bằng cách xoay vòng lấy nét.

## Trợ giúp lấy nét bằng tay

Ở chế độ lấy nét bằng tay, bạn có thể mở rộng cảnh chụp và dễ dàng điều chỉnh vùng lấy nét khi xoay vòng lấy nét.

**Để cài đặt chức năng trợ giúp lấy nét bằng tay,**

Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Trợ giúp lấy nét bằng tay** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Tắt** | Không sử dụng chức năng Trợ giúp lấy nét bằng tay. |
| **Phóng to gấp 5 lần*** | Vùng lấy nét được phóng to gấp 5 lần khi bạn xoay vòng lấy nét. |
| **Phóng to gấp 8 lần** | Vùng lấy nét được phóng to gấp 8 lần khi bạn xoay vòng lấy nét. |

## Lấy nét đỉnh

Ở chế độ lấy nét bằng tay, màu sắc bạn đã chọn xuất hiện trên đối tượng được lấy nét để giúp bạn lấy nét khi xoay vòng lấy nét.

**Để cài đặt các tùy chọn Lấy nét đỉnh,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Lấy nét đỉnh** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Nấc** | Cài đặt độ nhạy sáng để nhận diện đối tượng được lấy nét. (**Tắt**, **Cao**, **Bình thường***, **Thấp**) |
| **Màu** | Cài đặt màu xuất hiện trên đối tượng được lấy nét. (**Trắng***, **Đỏ**, **Xanh lá cây**) |

## DMF (Lấy nét Trực tiếp Bằng tay)

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét bằng tay bằng cách xoay vòng lấy nét sau khi lấy được nét bằng cách bấm nửa chừng [**Màn trập**]. Tính năng này có thể không có ở một số ống kính.

**Để cài đặt chức năng DMF,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 🖐 → **DMF** → một tùy chọn.

### Cài đặt độ nhạy của DMF

Cài đặt độ nhạy của vòng lấy nét khi bạn sử dụng chức năng DMF. Nếu bạn chọn **Cao**, xoay nhẹ vòng lấy nét để điều chỉnh lấy nét. Nếu bạn chọn **Thấp**, xoay vòng lấy nét nhiều hơn để điều chỉnh lấy nét. Tính năng này chỉ được hỗ trợ khi bạn gắn một ống kính có tính năng này.

**Để cài đặt độ nhạy DMF,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 🖐 → **Cao** → một tùy chọn.

# Chống rung Ảnh Quang học (OIS)

Sử dụng chức năng Chống rung Ảnh Quang học (OIS) để giảm thiểu sự rung máy. Tính năng OIS có thể không có ở một số ống kính.

Việc rung máy có thể xảy ra khi chụp ở những nơi tối hoặc khi chụp trong nhà. Trong những trường hợp như vậy, máy ảnh sử dụng tốc độ màn trập chậm hơn để tăng lượng ánh sáng nhận vào máy ảnh, điều này có thể gây mờ ảnh. Bằng cách sử dụng chức năng OIS bạn có thể tránh được tình trạng này.

Nếu ống kính có công tắc OIS, bạn phải cài đặt công tắc về vị trí **ON** để sử dụng được chức năng OIS.

**Để cài đặt tuỳ chọn OIS,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **OIS (Chống rung quang học)** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| OFF | **Tắt**: Chức năng OIS được tắt. (Tùy chọn này có thể không có ở một số ống kính.) |
| OIS | **Chế độ 1***: Chức năng OIS chỉ được sử dụng khi bạn nhấn hết hoặc nửa chừng [**Màn trập**]. |
| OIS | **Chế độ 2**: Chức năng OIS được bật. |

Không có điều chỉnh OIS

Có điều chỉnh OIS

- OIS có thể sẽ không thực hiện đầy đủ các chức năng khi:
  - bạn di chuyển máy ảnh theo một đối tượng đang di chuyển
  - máy quá rung
  - tốc độ màn trập chậm (ví dụ: khi bạn chọn **Đêm** ở S chế độ)
  - pin yếu
  - chụp cận cảnh
- Nếu bạn sử dụng chức năng OIS có gắn chân máy, những bức ảnh của bạn có thể sẽ bị mờ do rung bộ phận cảm biến OIS. Dừng kích hoạt chức năng OIS khi bạn sử dụng chân máy ảnh.
- Nếu máy ảnh bị va đập hoặc bị rơi, màn hình hiển thị sẽ mờ. Nếu xảy ra điều này, hãy tắt máy ảnh, và khởi động lại.
- Chỉ sử dụng chức năng OIS khi cần thiết vì chức năng này tiêu hao nhiều năng lượng pin hơn.
- Để cài đặt tùy chọn OIS trên menu, cài đặt công tắc OIS trên ống kính về vị trí **ON**.
- Tùy chọn này có thể không có ở một số ống kính.
- **Tắt** có thể không có ở một số ống kính.

# Truyền động (phương pháp chụp)

Bạn có thể cài đặt phương pháp chụp, như: Liên tiếp, Chớp sáng, Đếm ngược chụp, hoặc Bracketing.

Chọn **Một ảnh** để chụp mỗi ảnh một lần bấm máy. Chọn **Liên tiếp** hoặc **Chớp sáng** để chụp các đối tượng chuyển động nhanh. Chọn phương pháp chụp **Nhóm Phơi sáng**, **Nhóm cân bằng trắng**, **Nhóm P Wiz** hoặc **Bủa vây trường ảnh** để điều chỉnh độ phơi sáng, Cân bằng Trắng, các hiệu ứng Thuật sĩ Hình ảnh hoặc chụp ảnh với những độ sâu trường ảnh khác nhau. Bạn cũng có thể chọn **Đếm ngược chụp** để chụp ảnh tự động sau khi đã xác định thời gian chụp.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào điều kiện chụp.

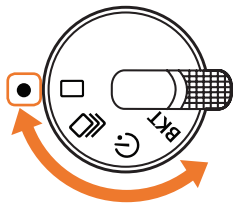


| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| ▭ | Một ảnh (tr. 96) |
| ▭ | Liên tiếp (tr. 96) |
| ⏲ | Đếm ngược chụp (tr. 97) |
| BKT | Bracketing (tr. 98) |

Không được xoay vòng quay truyền động vượt quá giới hạn cho phép. Làm như vậy có thể làm hỏng máy ảnh.

## Một ảnh

Chụp một ảnh mỗi lần nhấn [**Màn trập**]. Nên được dùng để chụp trong những điều kiện bình thường.

| | |
|---|---|
| **Để cài đặt phương pháp chụp,** | Xoay vòng quay truyền động về mức ▭. |

## Liên tiếp

Chụp ảnh liên tục khi bạn nhấn [**Màn trập**]. Bạn có thể chụp đến 4 bức ảnh (**Bình thường liên tục**) hoặc 9 bức ảnh (**Cao liên tục**) trong một giây.

| | |
|---|---|
| **Để cài đặt phương pháp chụp,** | Xoay vòng quay truyền động ❑, nhấn [MENU] → 📷 → **Cài đặt ổ đĩa** → **Liên tiếp** → **Cao liên tục** hoặc **Bình thường liên tục**. |

- Nếu bạn chọn **Cao liên tục**, sẽ không có chức năng giảm nhiễu.
- Tốc độ chụp tối đa là 9 khung hình trên giây. Tốc độ này giảm dần sau khoảng 27 lần chụp JPEG, 11 lần chụp RAW. (Có thể thay đổi tùy theo đặc điểm kỹ thuật thẻ nhớ.)

## Chớp sáng

Chụp liên tiếp 10 ảnh trong 1 giây (3 giây), 15 ảnh trong 1 giây (2 giây), hoặc 30 ảnh 1 giây (1 giây) khi bạn nhấn [**Màn trập**] một lần. Nên dùng chức năng này để chụp những chuyển động nhanh của những đối tượng đang chuyển động nhanh như chụp ảnh nhưng chiếc xe đua.

**Để cài đặt phương pháp chụp,** Xoay vòng quay truyền động về ▣, nhấn [MENU] → 📷 → **Cài đặt ổ đĩa** → **Liên tiếp** → **Chớp sáng** → nhấn [AF] và cài đặt số lần chụp.

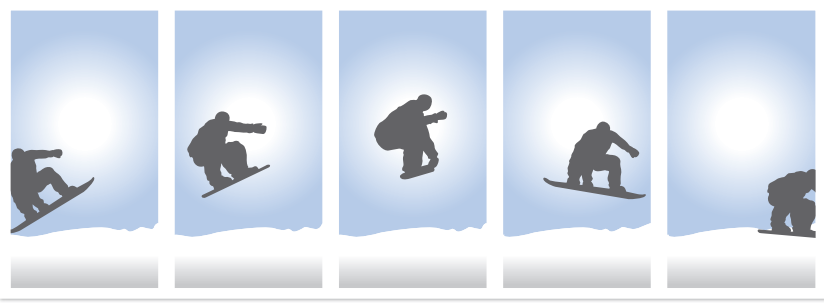

- Kích thước ảnh được cài đặt về 5M.
- Có thể mất nhiều thời gian hơn để lưu ảnh.
- Bạn không thể sử dụng đèn flash với tùy chọn này.
- Tốc độ màn trập phải nhanh hơn 1/30 giây.
- Ảnh được chụp với tùy chọn này có thể được phóng đại một chút khi lưu.
- Bạn không thể cài đặt tùy chọn ISO cao hơn ISO 3200.
- Tùy chọn này không thể được sử dụng với định dạng tập tin RAW và không thể sử dụng được khi chất lượng ảnh được cài đặt về RAW.

## Đếm ngược chụp

Chụp ảnh sau một khoảng thời gian định trước. Bạn cũng có thể cài đặt khoảng dừng khi chụp, số lượng ảnh chụp, và thời gian chụp.

**Để cài đặt phương pháp chụp,** Xoay vòng quay truyền động về mức ⏻.

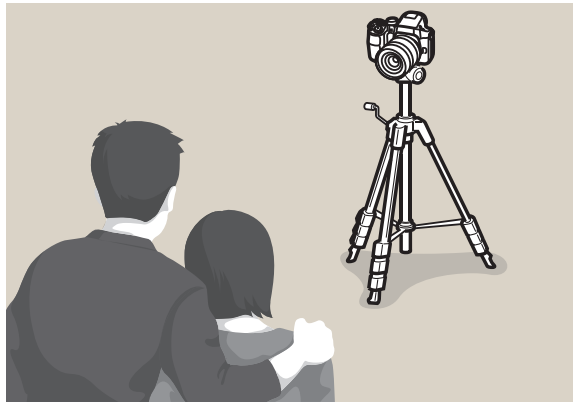

- Nhấn [**Màn trập**] để dừng chụp.
- Để cài đặt thông tin cho bộ đếm ngược chụp, cài đặt vòng quay truyền động sang ⏻, nhấn [MENU] → 📷 → **Cài đặt ổ đĩa** → **Đếm ngược chụp** → cài đặt khoảng cách chụp, số lượng ảnh chụp và thời gian chụp.

## Auto Exposure Bracketing (Nhóm Phơi sáng)

Khi bạn bấm nhấn [**Màn trập**], máy ảnh chụp 3 ảnh liên tiếp: một ảnh gốc, một ảnh tối hơn một bước sáng, và một ảnh sáng hơn một bước sáng. Sử dụng chân máy để tránh hiện tượng mờ ảnh khi máy ảnh chụp ba ảnh liên tiếp. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt ở menu **Thiết lập dự phòng lộ sáng**.

**Để cài đặt phương pháp chụp,** Xoay vòng quay truyền động về **BKT**, nhấn [**MENU**] → 📷 → **Cài đặt ổ đĩa** → **Dự phòng lộ sáng** → **Nhóm Phơi sáng**.

Phơi sáng -2 | Ảnh gốc | Phơi sáng +2

## Chụp Bủa vây Cân bằng Trắng (Nhóm cân bằng trắng)

Khi bạn nhấn [**Màn trập**], máy ảnh chụp 3 ảnh liên tiếp: một ảnh gốc và hai ảnh khác có cài đặt Cân bằng Trắng khác nhau. Ảnh gốc được chụp khi bạn nhấn [**Màn trập**]. Hai bức ảnh còn lại được điều chỉnh tự động theo độ Cân bằng Trắng bạn đã cài đặt. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt ở menu **Thiết lập dự phòng lộ sáng**.

**Để cài đặt phương pháp chụp,** Xoay vòng quay truyền động về **BKT**, nhấn [**MENU**] → 📷 → **Cài đặt ổ đĩa** → **Dự phòng lộ sáng** → **Nhóm cân bằng trắng**.

WB-2 | Ảnh gốc | WB+2

Bạn không thể sử dụng tùy chọn này với định dạng tập tin RAW. Chọn tùy chọn này sẽ làm thay đổi chất lượng ảnh từ RAW sang JPEG.

## Chụp Bủa vây Thuật sĩ Hình ảnh (Nhóm P Wiz)

Khi bạn nhấn [**Màn trập**], máy ảnh sẽ chụp 3 bức ảnh liên tiếp, mỗi ảnh có một cài đặt Thuật sĩ Hình ảnh khác nhau. Máy ảnh chụp một ảnh và áp dụng ba tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh mà bạn đã cài đặt đối với hình ảnh được chụp. Bạn có thể chọn ba cài đặt khác nhau trong menu **Thiết lập dự phòng lộ sáng**.

**Để cài đặt phương pháp chụp,** Xoay vòng quay truyền động về BKT, bấm [MENU] → → **Cài đặt ổ đĩa** → **Dự phòng lộ sáng** → **Nhóm P Wiz**.

Sống động | Chuẩn | Hoài cổ

Bạn không thể sử dụng tùy chọn này với định dạng tập tin RAW. Chọn tùy chọn này sẽ làm thay đổi chất lượng ảnh từ RAW sang JPEG.

## Chụp Bủa vây Độ sâu

Khi bạn nhấn [**Màn trập**], máy ảnh sẽ chụp ba bức ảnh liên tiếp, mỗi ảnh có một độ sâu trường ảnh khác nhau bằng cách điều chỉnh giá trị khẩu độ. Sử dụng chân máy để tránh hiện tượng mờ ảnh khi máy ảnh chụp ba ảnh liên tiếp. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt ở menu **Thiết lập dự phòng lộ sáng**.

**Để cài đặt phương pháp chụp,** Xoay vòng quay truyền động về BKT, nhấn [MENU] → → **Cài đặt ổ đĩa** → **Dự phòng lộ sáng** → **Bủa vây trường ảnh**.

Chế độ này chỉ có ở chế độ ưu tiên Khẩu độ hoặc Chương trình.

## Thiết lập dự phòng lộ sáng

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn cho mỗi phương pháp chụp bủa vây. (tr. 164)

**Để cài đặt tùy chọn chụp bủa vây,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Thiết lập dự phòng lộ sáng** → một tùy chọn.

# Chụp ảnh theo quãng

Cài đặt khoảng thời gian chụp và số ảnh được chụp tự động. Sử dụng chức năng này để chụp ảnh ở những khoảng dừng đều đặn trong các sự kiện như nguyệt thực hoặc mặt trời mọc.

**Để chụp một bức ảnh có khoảng dừng,**

Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → [camera] → **Chụp ảnh theo quãng** → quãng chụp và số lượng ảnh chụp → nhấn [OK] hoặc [**Màn trập**] để lưu lại cài đặt → nhấn [**Màn trập**] để chụp ảnh

- Chạm [II] để tạm ngưng khi đang chụp.
- Chạm [▶] để khôi phục lại.
- Chạm [■] hoặc nhấn [**Màn trập**] để ngừng chụp.
- Các khoảng dừng khi chụp có thể được cài đặt theo từng giây nếu mỗi khoảng dừng khi chụp nhỏ hơn một phút. Đối với những khoảng dừng khi chụp lâu hơn một phút, các khoảng dừng chỉ có thể được cài đặt theo phút và theo giờ.
- Sử dụng cáp nhả màn trập có chân máy để giảm thiểu sự rung máy khi chụp những bức ảnh có khoảng dừng.
- Kết nối cáp điện nếu khoảng dừng khi chụp lâu hoặc số lượng ảnh được chụp quá nhiều.
- Nếu cài đặt chế độ chụp ảnh theo quãng giữa một phút và 10 phút, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ lưu màn hình Hiển thị sau khi chụp xong một ảnh. Nếu một quãng chụp lớn hơn 10 phút, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ lưu Nguồn và tự động mở máy và chụp một ảnh ở quãng chụp tiếp theo. Nhấn [**Màn trập**] để hủy bỏ chế độ lưu Nguồn.

# Đèn flash

Để chụp được một bức ảnh như thật về một đối tượng, cần phải có một lượng ánh sáng không đổi. Khi nguồn ánh sáng thay đổi, bạn có thể sử dụng đèn flash và cung cấp một lượng ánh sáng không đổi. Chọn cài đặt phù hợp theo nguồn sáng và đối tượng chụp.

**Để cài đặt tùy chọn đèn flash,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Đèn Flash** → một tùy chọn.

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | **Tắt**: Không sử dụng đèn flash. |
| | **Đèn chớp thông minh**: Máy ảnh tự động điều chỉnh độ sáng của đèn flash theo như lượng ánh sáng trong môi trường xung quanh. |
| | **Tự động**: Đèn flash tự động chớp sáng khi chụp tại những địa điểm tối. |
| | **Mắt đỏ tự động**: Đèn flash tự động chớp sáng và làm giảm hiện tượng mắt đỏ. |
| | **Lấp đầy**: Đèn flash chớp sáng bất cứ khi nào bạn chụp ảnh. (Độ sáng được điều chỉnh tự động.) |
| | **Lấp đầy đỏ**: Đèn flash chớp sáng bất kỳ khi nào bạn chụp ảnh và làm giảm hiện tượng mắt đỏ. |
| | **Màn ngăn đầu tiên**: Đèn flash chớp sáng ngay sau khi màn trập mở. Máy ảnh chụp ảnh một đối tượng sớm hơn trong một chuỗi hành động rõ ràng. 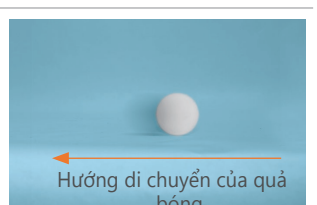  |
| | **Màn ngăn thứ hai**: Đèn flash chớp sáng trước khi màn trập đóng. Máy ảnh chụp ảnh một đối tượng muộn hơn trong một chuỗi hành động rõ ràng. |
| | **Đồng bộ tốc độ cao**: Nếu tốc độ màn trập nhanh hơn tốc độ đồng bộ của máy ảnh (thời gian nhanh nhất mà màn trập mở và đóng), đèn flash sẽ chớp sáng nhiều lần với tốc độ cao. Đèn flash bắt đầu chớp sáng khi màn trập mở. Tùy chọn này chỉ có thể được cài đặt khi bạn gắn đèn flash ngoài tùy chỉnh tương thích. (SEF-580A) |

- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào các điều kiện chụp.
- Có khoảng dừng giữa hai lần chớp sáng của đèn flash. Không di chuyển cho đến khi đèn flash đã nháy sáng đủ hai lần.
- Nếu bạn chọn **Tắt**, đèn flash không chớp sáng ngay cả khi có gắn thêm đèn flash ngoài. Nếu bạn điều chỉnh cường độ đèn flash bằng tay thì đèn flash sẽ bật một lần mà không nháy trước.

Chỉ sử dụng các loại đèn flash được Samsung chấp thuận. Việc sử dụng loại đèn flash không tương thích có thể làm hỏng máy ảnh.

## Giảm hiệu ứng mắt đỏ

Nếu đèn flash chớp sáng khi bạn chụp ảnh một người trong bóng tối, một ánh sáng màu đỏ có thể xuất hiện trong mắt người được chụp. Để giảm hiệu ứng mắt đỏ, chọn **Mắt đỏ tự động**, hoặc **Lấp đầy đỏ**.

Không làm giảm hiện tượng mắt đỏ

Có làm giảm hiện tượng mắt đỏ

Nếu khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh quá xa hoặc đối tượng di chuyển khi đèn flash đầu tiên chớp sáng, có thể sẽ không làm giảm được hiện tượng mắt đỏ.

## Sử dụng đèn flash trong

Để mở đèn flash trong, bấm phím bật đèn flash. Đèn flash không chớp sáng khi đèn flash trong bị đóng.

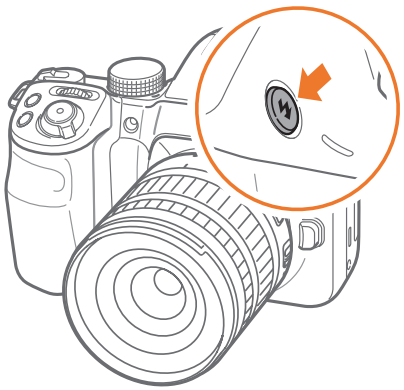

# Điều chỉnh cường độ đèn flash

Khi bật đèn flash, điều chỉnh cường độ đèn flash ở các mức +/-2.

**Để cài đặt cường độ đèn flash,**

Trong chế độ Chụp, chọn [MENU] → ⟶ **Đèn Flash** → một tùy chọn → [DISP] → cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc nhấn [WB/AF] để điều chỉnh cường độ đèn flash.

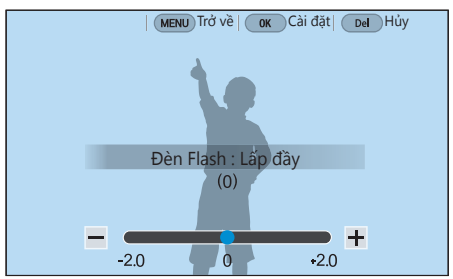


- Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào +/- để điều chỉnh cường độ đèn flash.
- Điều chỉnh cường độ đèn flash có thể không hiệu quả khi:
  - đối tượng chụp quá gần với máy ảnh
  - bạn đã thiết lập chức năng nhạy sáng ISO cao
  - giá trị phơi sáng quá lớn hoặc quá nhỏ
- Ở một số chế độ chụp, bạn không thể sử dụng chức năng này.
- Nếu bạn gắn một đèn flash ngoài có thể điều chỉnh được cường độ vào máy ảnh, việc cài đặt cường độ của đèn flash sẽ được áp dụng.
- Nếu đối tượng quá gần khi bạn sử dụng đèn flash, một số ánh sáng có thể bị chặn, bức ảnh sẽ bị tối. Phải đảm bảo rằng đối tượng ở trong phạm vi được khuyến cáo, mà có thể thay đổi do ống kính.
- Khi ống kính được đậy nắp, ánh sáng từ đèn flash có thể bị chặn bởi nắp ống kính này. Tháo nắp ống kính để sử dụng được đèn flash.

# Cài đặt đèn flash

Cài đặt chế độ đèn flash, giá trị phơi sáng, độ sáng đèn flash hoặc chớp nhiều lần khi bạn gắn đèn flash ngoài vào máy ảnh. Bạn cũng có thể cài đặt đồng bộ không dây để kiểm soát đèn flash bên trong hoặc bên ngoài. Cài đặt đèn flash chỉ được hỗ trợ khi bạn gắn vào đèn flash rời tùy chỉnh tương thích (SEF-580A).

## Cài đặt đèn flash ngoài

**Để cài đặt đèn flash ngoài,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Cài đặt flash rời** → một tùy chọn.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Chế độ flash** | • **A-TTL**: Ở chế độ A-TTL (Nâng cao Thông qua Ống kính), máy ảnh đo sáng được đối tượng phản chiếu thông qua ống kính. Sau đó, nó tính toán độ phơi sáng tối đa dựa trên giá trị phơi sáng và tốc độ màn trập.<br>• **Flash bằng tay**: Đèn flash phát ra toàn bộ lượng ánh sáng và cường độ đèn flash có thể được điều chỉnh bằng tay.<br>• **Nhiều flash**: Khi bạn nhấn [**Màn trập**], đèn flash sẽ chớp sáng nhiều lần tùy vào số lần mà bạn đã cài đặt. |
| **EV của flash** | Cài đặt độ phơi sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **A-TTL**. |
| **Độ sáng đèn flash** | Cài đặt độ sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **Flash bằng tay**. |
| **Cài đặt nhiều flash** | Cài đặt số lượng, độ sáng, hoặc tần số của đèn flash khi chế độ flash ở **Nhiều flash**. |

Nếu dữ liệu có thể trao đổi giữa máy ảnh và đèn flash thì bạn có thể điều chỉnh cài đặt của đèn flash rời trên máy ảnh hoặc trên đèn flash. Các tùy chọn trước đó của bạn sẽ được sử dụng.

## Cài đặt đồng bộ không dây cho đèn flash trong và ngoài

Cài đặt đồng bộ hoá không dây để kiểm soát đèn flash trong và ngoài từ xa thông qua các tín hiệu không dây. Hệ thống từ xa bao gồm đèn flash chính được gắn trên máy ảnh và một hoặc nhiều đèn flash phụ. Một đèn flash phụ được xếp vào một trong ba nhóm: A, B, hoặc C.

**Để cài đặt đồng bộ không dây,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Flash không dây gắn trong** hoặc **Flash rời không dây** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Sử dụng glash không dây** | Cài đặt sử dụng đồng bộ không dây. (**Tắt***, **Bật**) |
| **Kênh** | Chọn các kênh để đồng bộ không dây. Có 4 loại kênh từ xa cho phép nhiều các hệ thống từ xa vận hành cùng một lúc. Đèn flash chính và các đèn flash phụ, trong cùng một hệ thống từ xa, phải được cài đặt ở cùng một kênh. (**K 1**, **K 2**, **K 3**, **K 4**) |
| **Chế độ flash nhóm** | Cài đặt chế độ đèn flash cho nhóm A, B hoặc C. Những thay đổi đối với chế độ đèn flash phải được thực hiện trên đèn flash chính. Những thay đổi này sau đó được áp dụng với nhóm nhỏ A, B hoặc C và các nhóm nhỏ vận hành như một hệ thống từ xa của chế độ đèn flash (TTL hoặc bằng tay) theo cài đặt dành cho đèn flash chính.<br>• **A-TTL**: Cài đặt độ phơi sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **A-TTL**.<br>• **Flash bằng tay**: Cài đặt độ sáng của đèn flash khi chế độ đèn flash ở **Flash bằng tay**.<br>• **Tắt**: Không sử dụng đèn flash. |

- Bạn không thể chọn **Cài đặt flash rời** khi sử dụng chức năng Flash rời không dây.
- Để biết thêm thông tin về sử dụng tính năng đồng bộ không dây với đèn flash, xem tài liệu hướng dẫn sử dụng của đèn flash ngoài tùy chỉnh (SEF-580A).

# Đo sáng

Chế độ đo sáng là cách máy ảnh đo chất lượng ánh sáng.

Máy ảnh đo lượng ánh sáng trong khung cảnh được chụp, và trong nhiều trường chế độ của máy, sử dụng việc đo đạc này để điều chỉnh nhiều cài đặt khác nhau. Ví dụ: nếu đối tượng có vẻ tối hơn màu sắc thực, máy ảnh sẽ chụp một bức ảnh được phơi sáng quá của đối tượng đó. Nếu đối tượng có vẻ sáng hơn màu sắc thực, máy ảnh sẽ chụp một bức ảnh được phơi sáng thiếu của đối tượng đó.

Độ sáng và trạng thái tổng thể của bức ảnh cũng có thể bị ảnh hưởng do cách máy ảnh đo lượng ánh sáng. Chọn một cài đặt phù hợp cho từng điều kiện chụp cụ thể.

| | |
|---|---|
| **Để cài đặt tùy chọn đo ánh sáng,** | Ở chế độ chụp, nhấn [⚙] → một tùy chọn. |

## Đa điểm

Chế độ đo sáng đa điểm tính toán lượng ánh sáng ở nhiều vùng khác nhau. Khi ánh sáng đủ hoặc không đủ, máy ảnh điều chỉnh độ phơi sáng bằng cách cân bằng độ sáng tổng thể của khung cảnh. Chế độ này phù hợp để chụp những bức ảnh bình thường.

## Trung tâm

Chế độ đo sáng trung tâm tính toán một vùng rộng hơn so với chế độ đo sáng theo Điểm. Nó tính toán lượng ánh sáng phần trung tâm của bức ảnh được chụp (60–80%) và phần còn lại của bức ảnh (20–40%). Nên dùng tùy chọn này trong các tình huống có sự khác biệt đôi chút về độ sáng giữa một đối tượng và một cảnh nền hoặc một vùng rộng lớn của đối tượng so với bố cục tổng thể của bức ảnh.

## Tâm điểm

Chế độ đo sáng theo Điểm tính toán lượng ánh sáng ở trung tâm. Khi bạn chụp một bức ảnh ở điều kiện có ánh sáng chiếu ngược từ phía sau đối tượng, máy ảnh điều chỉnh độ phơi sáng để chụp đúng đối tượng. Ví dụ: khi bạn chọn chế độ Đo sáng Đa điểm trong điều kiện ngược sáng, máy ảnh tính toán thấy có tương đối nhiều lượng sáng tổng thể, điều này có thể làm tối bức ảnh. Chế độ đo sáng theo Điểm có thể tránh được tình huống này khi nó tính toán lượng ánh sáng ở một vùng được chỉ định.

Đối tượng có màu sáng trong khi hình nền lại có màu tối. Chế độ đo sáng Điểm nên được dùng cho tình huống như thế này khi mà có sự khác biệt lớn về độ phơi sáng giữa đối tượng và hình nền.

## Đo giá trị phơi sáng của vùng lấy nét

Khi bật chức năng này, máy ảnh tự động cài đặt một độ phơi sáng thay thế bằng cách tính toán độ sáng của vùng lấy nét. Chức năng này chỉ có khi bạn chọn **Tâm điểm** hoặc **Đa** và **Lựa chọn lấy nét tự động**.

| | |
|---|---|
| **Để cài đặt chức năng này,** | Ở chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Liên kết AE vào điểm AF** → một tùy chọn. |

# Dải Động

Chức năng này tự động chỉnh sửa chi tiết sáng bị mất có thể xảy ra do sự đổ bóng khác nhau trên bức ảnh.

**Để cài đặt tùy chọn Dải động,** Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Dải động** → một tùy chọn.

Không có hiệu ứng Dải Động

Có hiệu ứng Dải Động

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| OFF | **Tắt***: Không sử dụng Dải động. |
| | **Dải thông minh+**: Chỉnh sửa sự mất chi tiết sáng.<br>Bạn có thể cài đặt ISO 100. |
| HDR | **HDR**: Chụp 2 ảnh với các độ phơi sáng khác nhau, và tự động kết hợp chúng lại để tạo ra một bức ảnh.<br>• Bạn không thể cài đặt tùy chọn ISO cao hơn ISO 3200.<br>• Không thể cài đặt đồng thời các tùy chọn Thuật sĩ Hình ảnh với các tùy chọn Dải Động. |

# Lọc Thông minh

Lọc Thông minh cho phép bạn sử dụng các hiệu ứng đặc biệt trên bức ảnh của mình. Bạn có thể chọn các tùy chọn lọc khác nhau để tạo ra các hiệu ứng đặc biệt mà khó có thể có được với các loại ống kính thường.

**Để cài đặt tùy chọn Lọc Thông minh,** Ở chế độ chụp, nhấn [MENU] → → **Lọc thông minh** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Tắt*** | Không có hiệu ứng |
| **Tối bốn góc ảnh** | Sử dụng các màu tương phản, có độ tương phản cao, và hiệu ứng làm mờ mạnh của máy ảnh Lomo. |
| **Thu nhỏ** | Sử dụng hiệu ứng dịch chuyển độ nghiêng để làm cho đối tượng có vẻ như bị thu nhỏ. |
| **Bút chì màu** | Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh bút chì màu. |
| **Màu nước** | Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh màu nước. |
| **Vẽ bút lông** | Sử dụng hiệu ứng vẽ bút lông. |
| **Vẽ phác họa sơn dầu** | Sử dụng hiệu ứng vẽ phác hoạ sơn dầu. |
| **Vẽ phác họa bằng mực** | Sử dụng hiệu ứng vẽ phác bằng mực. |
| **Acryl** | Sử dụng hiệu ứng vẽ bằng sơn Acryl. |

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Âm** | Sử dụng hiệu ứng phim âm bản. |
| **Đỏ** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu đỏ. |
| **Xanh lá cây** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh lục. |
| **Xanh da trời** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh dương. |
| **Màu Vàng** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu vàng. |

Không thể cài đặt đồng thời các tùy chọn Lọc thông minh với các tùy chọn Thuật sĩ hình ảnh.

# Bù độ phơi sáng

Máy ảnh tự động cài đặt độ phơi sáng bằng cách đo mức sáng từ bố cục của bức ảnh và vị trí của đối tượng. Nếu độ phơi sáng được máy ảnh cài đặt cao hoặc thấp hơn giá trị bạn mong muốn, bạn có thể điều chỉnh giá trị phơi sáng bằng tay. Giá trị độ phơi sáng có thể được điều chỉnh theo gia số ±3. Giá trị hiển thị cảnh báo phơi sáng ở màu đỏ đối với mỗi phạm vi bước sáng vượt quá ±3.

Để điều chỉnh giá trị phơi sáng, trong khi vẫn đang giữ [EV], cuộn đĩa điều chỉnh. Bạn cũng có thể điều chỉnh giá trị phơi sáng bằng cách bấm [Fn], và chọn **Giá trị phơi sáng**.

Bạn có thể kiểm tra giá trị phơi sáng theo vị trí của chỉ số mức phơi sáng.

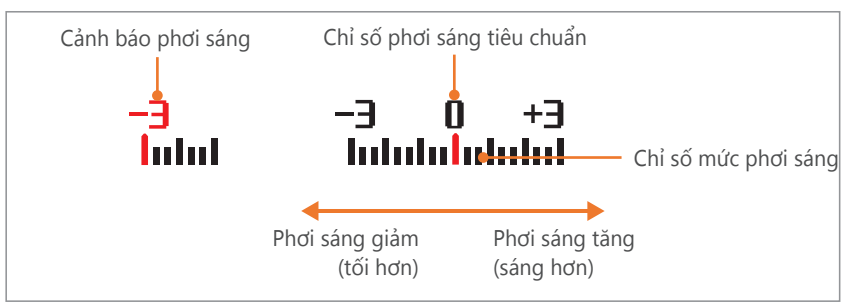

Ảnh gốc

## Xem hướng dẫn tăng sáng

Xem các vùng thừa sáng trên một bức ảnh trong chế độ Chụp trước khi chụp ảnh. Cài đặt tính năng này sẽ cho phép các vùng thừa sáng trên bức ảnh nhấp nháy.

| | |
|---|---|
| **Để xem hướng dẫn tăng sáng,** | Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → 📷 → **Hướng dẫn tăng sáng** → một tùy chọn. |

# Khoá Phơi sáng/Lấy nét

Khi không có độ phơi sáng thích hợp do độ sáng mạnh hoặc bạn muốn chụp ảnh đối tượng nằm ngoài khu vực lấy nét tự động, hãy khoá chức năng lấy nét hoặc độ phơi sáng trước khi chụp ảnh.

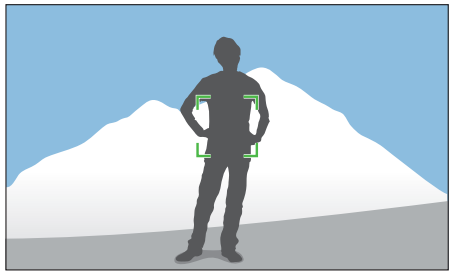

Để khoá phơi sáng và lấy nét, điều chỉnh bố cục bức ảnh mà bạn muốn lấy nét hoặc tính toán độ phơi sáng, và nhấn [AEL].

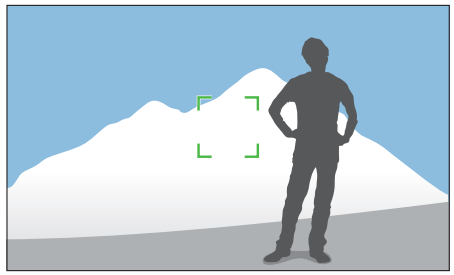

Sau khi khoá độ phơi sáng hoặc lấy nét, hướng ống kính về phía mà bạn muốn chụp, và nhấn [**Màn trập**].

Bạn có thể thay đổi chức năng bằng cách sử dụng các phím như phím khoá lấy nét, phím khoá phơi sáng, hoặc cả hai. Thực hiện một chức năng bằng cách bấm nửa chừng [**Màn trập**] thay đổi theo chức năng được chỉ định về [AEL]. (tr. 168)

# Tách Phơi sáng/Lấy nét

Tách vùng phơi sáng và vùng lấy nét hoặc hợp chúng lại một lần nữa. Tính năng này chỉ có khi tính năng Lấy nét tự động khi chạm màn hình được cài đặt sang **Lấy nét tự động khi chạm màn hình**.

1 Trên màn hình, chạm vào một vùng để lấy nét vùng đó.

- Biểu tượng tách phơi sáng ⌝ sẽ xuất hiện ở phía trên bên phải của khung lấy nét.

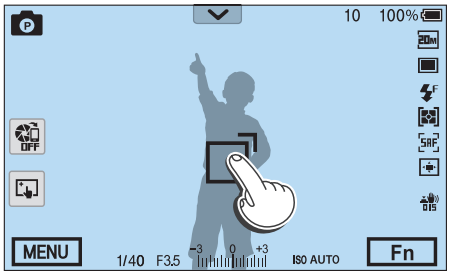


2 Kéo ⌝ đến vùng phơi sáng.

- Vùng lấy nét và vùng phơi sáng sẽ được tách biệt.
- Chạm và giữ mỗi vùng để khóa cài đặt lấy nét hoặc phơi sáng.
- Kéo các vùng lại với nhau để hợp vùng lấy nét và vùng phơi sáng.

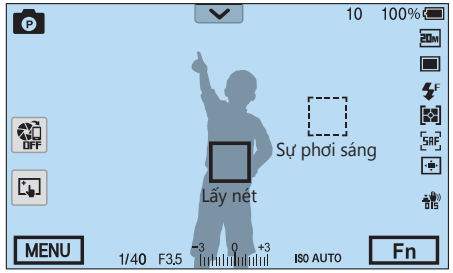


3 Nhấn [**Màn trập**] để chụp ảnh.

- Vùng lấy nét và vùng phơi sáng sẽ trở về vị trí trước khi chụp của chúng.

Nếu bạn nhấn [AEL] trong khi chức năng của nó được cài đặt ở chế độ **Giữ AEL**, độ phơi sáng sẽ vẫn được khóa và vùng phơi sáng sẽ không thay đổi sau khi chụp.

# Các chức năng video

Các chức năng dành cho video được giải thích bên dưới.

## Kích thước Phim

Cài đặt kích thước phim.

**Để cài đặt tùy chọn kích thước phim,** Ở Chế độ quay, nhấn [MENU] → → **Kích thước phim** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Kích thước | Mức khuyến cáo |
|---|---|---|
| 1080 60P* | 1920X1080 (60 fps) (16:9) | Xem TV Full HD. (Video được quay lại bằng tùy chọn này có thể không phát được trên một số HDTV hoặc điện thoại thông minh không hỗ trợ 60 fps.) |
| 1080 30P | 1920X1080 (30 fps) (16:9) | Xem TV Full HD. |
| 1080 15P | 1920X1080 (15 fps) (16:9) | Xem TV Full HD. (Chỉ sẵn có với một số tuỳ chọn Bộ lọc Thông minh.) |
| 810 24P | 1920X810 (24 fps) (Khoảng 2,35:1) | Xem TV Full HD. |
| 720 60P | 1280X720 (60 fps) (16:9) | Xem trên TV HD. |
| 720 30P | 1280X720 (30 fps) (16:9) | Xem trên TV HD. |
| 480 30P | 640X480 (30 fps) (4:3) | Xem trên TV. |
| 240 WEB | 320X240 (30 fps) (4:3) | Đăng tải lên trang web sử dụng mạng không dây (tối đa 30 giây). |

## Chất lượng phim

Cài đặt Chất lượng phim.

**Để cài đặt tùy chọn chất lượng phim,** Ở chế độ quay, nhấn [MENU] → → **Chất lượng Phim** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mở rộng | Mô tả |
|---|---|---|
| | MP4 (H.264) | **Bình thường**: Ghi video ở chất lượng bình thường. |
| | MP4 (H.264) | **HQ***: Ghi video ở chất lượng cao. |

## Đa chuyển động

Cài đặt tốc độ phát video.

**Để cài đặt tuỳ chọn tốc độ phát lại,** Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → → **Đa chuyển động** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| x0.25 | **x0.25**: Quay video để xem ở mức 1/4 tốc độ thông thường khi phát. (Chỉ có với 640x480 hoặc 320x240) |
| x0.5 | **x0.5**: Quay video để xem ở mức 1/2 tốc độ thông thường khi phát. (Chỉ có với 1920x1080 (30 fps), 1280x720 (30 fps), 640x480 hoặc 320x240) |
| x1 | **x1***: Quay video để xem ở mức tốc độ thông thường khi phát. |
| x5 | **x5**: Quay video để xem ở mức 5X tốc độ thông thường khi phát. |
| x10 | **x10**: Quay video để xem ở mức 10X tốc độ thông thường khi phát. |
| x20 | **x20**: Quay video để xem ở mức 20X tốc độ thông thường khi phát. |

- Nếu bạn chọn một tùy chọn ngoài **x1**, chức năng ghi âm và chức năng Chỉnh méo ảnh sẽ không được hỗ trợ.
- Các tùy chọn khả dụng có thể khác đi tùy vào các điều kiện chụp.

## DIS (Chống rung quang học)

Cài đặt chức năng Chống rung Ảnh Kỹ thuật số (DIS).

**Để cài đặt chức năng DIS,** Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → → **DIS (Chống rung quang học)** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Tắt*** | Không sử dụng chức năng DIS. |
| **Bật** | Sử dụng chức năng DIS. |

- Nếu bạn quay viddeo bằng chức năng DIS, video sẽ được quay ở góc hẹp hơn góc của ống kính.
- Chức năng DIS không được hỗ trợ khi bạn gắn ống kính mắt cá.

## Tiệm giảm

Bạn có thể tăng hoặc giảm cường độ một cảnh quay bằng cách sử dụng chức năng tiệm giảm trên máy ảnh mà không cần phải sử dụng máy tính. Cài đặt tuỳ chọn tăng cường độ thường làm tăng cường độ ngay từ khi bắt đầu quay. Cài đặt tuỳ chọn giảm cường độ thường làm giảm cường độ ngay từ khi bắt đầu quay. Sử dụng chức năng phù hợp và thêm hiệu ứng sân khấu trên các đoạn video của bạn.

**Để cài đặt tùy chọn tiệm giảm,** Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → ▭ → **Tiệm giảm** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| OFF | **Tắt***: Không sử dụng chức năng Tiệm giảm. |
| | **Lớn dần**: Cảnh quay được tăng cường độ. |
| | **Nhỏ dần**: Cảnh quay được giảm cường độ. |
| | **Lớn Dần-Nhỏ Dần**: Chức năng Tiệm giảm được sử dụng ở lúc bắt đầu và kết thúc cảnh quay. |

Khi bạn sử dụng chức năng tiệm giảm, có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn để lưu một tập tin.

## Tiếng

Đôi khi, một đoạn video không có tiếng lại hấp dẫn hơn một đoạn video có âm thanh. Tắt âm thanh để ghi video không có âm thanh.

**Để cài đặt tùy chọn tiếng,** Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → ▭ → **Tiếng** → một tùy chọn.

## Cắt nhiễu tiếng gió

Khi bạn ghi video ở những môi trường ồn ào, những âm thanh không chủ định có thể sẽ được ghi vào đoạn video. Cụ thể như tiếng gió được ghi vào đoạn video có thể làm giảm sức hấp dẫn của đoạn video. Sử dụng chức năng Cắt nhiễu tiếng gió để loại bỏ một số tiếng ồn xung quanh ngoài tiếng gió.

**Để giảm âm thanh tiếng gió,** Ở chế độ Chụp, nhấn [MENU] → ▭ → **Cắt nhiễu tiếng gió** → một tùy chọn.

# Mức độ Mic

Cài đặt mức độ mic cho các điều kiện quay.

**Để cài đặt mức độ mic,** Ở chế độ quay, nhấn [MENU] → ▭ → **Mức độ Mic** → một tùy chọn.

* Mặc định

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | **Tự động***: Cài đặt mức độ mic tự động. |
| | **Bằng tay**: Cài đặt mức độ mic bằng tay. |

Chương 3

# Phát lại/Chỉnh sửa

Tìm hiểu cách phát lại và chỉnh sửa ảnh và video.
Tham khảo chương 6 để chỉnh sửa các tập tin trên máy tính.

# Tìm kiếm và quản lý tập tin

Tìm hiểu cách xem ảnh và video dạng thumbnails và cách bảo vệ hoặc xóa tập tin.

Nếu bạn không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong một khoảng thời gian, thông tin và các biểu tượng trên màn hình sẽ biến mất. Khi bạn sử dụng lại máy ảnh, chúng sẽ xuất hiện trở lại.

## Xem ảnh

1 Bấm [▶].

- Các tập tin gần đây nhất mà bạn đã chụp sẽ được hiển thị.

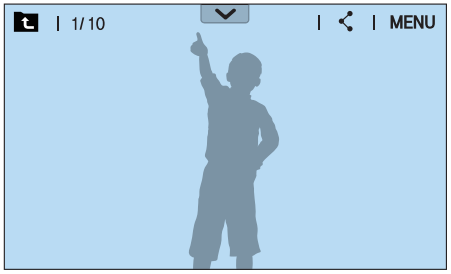


2 Xoay phím điều hướng hoặc bấm [**WB**/**AF**] để di chuyển các tập tin.

- Bạn cũng có thể kéo hình ảnh sang trái hoặc sang phải để di chuyển đến tập tin khác.

Bạn không thể chỉnh sửa hoặc phát lại những tập tin được chụp bằng máy ảnh khác, do kích thước hoặc mã hóa không được hỗ trợ. Hãy sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác để chỉnh sửa hoặc phát lại những tập tin này.

## Xem ảnh dưới dạng thumbnails

Để tìm kiếm ảnh và video mà bạn muốn, chuyển sang chế độ xem dạng thumbnails. Xem dạng thumbnails hiển thị nhiều ảnh cùng lúc vì vậy bạn có thể dễ dàng tìm được các mục mà bạn muốn tìm. Bạn cũng có thể phân loại hoặc hiển thị các tập tin theo mục như ngày tháng hoặc loại tập tin.

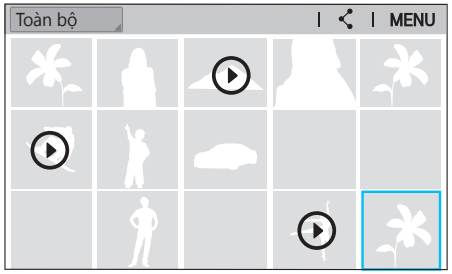


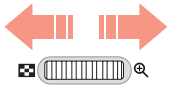

**Cuộn đĩa điều chỉnh sang trái để chọn chế độ xem dạng thumbnail.**
(Cuộn đĩa điều chỉnh sang phải để trở lại chế độ trước đó.)

## Xem các tập tin theo mục

1 Trong chế độ xem ảnh nhỏ, bấm [**MENU**] → ▶ → **Lọc** → một mục.

- Bạn cũng có thể chạm vào tên mục hiện tại để mở danh sách tùy chọn.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Toàn bộ*** | Xem các tập tin bình thường. |
| **Ngày** | Xem các tập tin theo ngày tháng chúng được lưu. |
| **Kiểu** | Xem các tập tin theo kiểu tập tin. |

2 Chọn một danh sách để mở.

3 Chọn một tập tin để xem.

4 Chạm vào ↩ để quay lại chế độ xem trước.

## Xem các tập tin theo thư mục

Các bức ảnh được chụp ở chế độ liên tục hoặc chớp sáng xuất hiện dưới dạng một thư mục. Chọn một thư mục sẽ phát lại tự động toàn bộ ảnh trong thư mục đó. Xóa một thư mục sẽ xóa toàn bộ ảnh trong thư mục đó.

1 Ở chế độ Phát lại, xoay phím điều hướng hoặc Bấm [**WB**/**AF**] để chuyển tới một thư mục mong muốn.

- Bạn cũng có thể kéo hình ảnh sang trái hoặc sang phải để di chuyển tới một thư mục mong muốn.
- Máy ảnh sẽ tự động phát lại các ảnh trong thư mục.

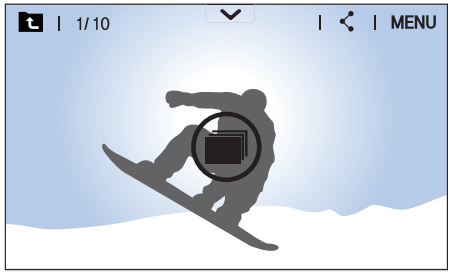


2 Cuộn đĩa điều chỉnh sang phải để mở thư mục.

- Bạn cũng có thể chạm vào thư mục trên màn hình hoặc nhấn [OK] để mở thư mục đó.

3 Xoay phím điều hướng hoặc bấm [**WB**/**AF**] để chuyển đến tập tin khác.

- Bạn cũng có thể kéo hình ảnh sang trái hoặc sang phải để di chuyển đến tập tin khác.

4 Cuộn đĩa điều chỉnh sang trái hoặc nhấn [OK] để trở về chế độ Phát lại.

- Bạn cũng có thể chạm để quay lại chế độ Phát lại.

# Bảo vệ các tập tin

Bảo vệ các tập tin không bị xoá không chủ định.

1 Ở chế độ Phát lại, bấm [MENU] → ▶ → **Bảo vệ** → **Bảo Vệ Nhiều Ảnh Cùng Lúc**.

2 Xoay phím điều hướng hoặc bấm [WB/AF] để chọn một tập tin, và sau đó bấm [OK].

3 Bấm [Fn].

- Bạn không thể xoá hoặc xoay một tập tin được bảo vệ.
- Bạn có thể trực tiếp bảo vệ một tập tin trong chế độ Phát lại bằng cách chọn một tập tin, và sau đó bấm [🔑]. Để gỡ bỏ bảo vệ tập tin, bấm lại vào [🔑].
- Đối với ảnh được lưu trong một thư mục, nhấn [🔑] trong khi chọn thư mục đó để bảo vệ tất cả các tập tin.

## Khóa/Mở khóa toàn bộ tập tin

Khóa hoặc Mở khóa toàn bộ tập tin.

1 Ở chế độ Phát lại, bấm [MENU] → ▶ → **Bảo vệ** → **Bảo Vệ Toàn Bộ**.

2 Chọn một tùy chọn.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Khóa** | Khóa toàn bộ tập tin. |
| **Mở Khóa** | Mở khóa toàn bộ tập tin. |
| **Hủy** | Trở lại menu trước. |

# Xoá các tập tin

Xóa các tập tin trong chế độ Phát lại và đảm bảo nhiều dung lượng trống trên thẻ nhớ của bạn. Không xoá được các tập tin được bảo vệ.

## Xoá từng tập tin

Bạn có thể chọn từng tập tin và xóa.

1 Ở chế độ Phát lại, chọn một tập tin, và sau đó bấm [🗑].

2 Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

## Xoá nhiều tập tin

Bạn có thể chọn nhiều tập tin và xóa.

1 Ở chế độ Phát lại, nhấn [MENU] → ▶ → **Xóa** → **Xóa Nhiều ảnh cùng lúc**.

- Ngoài ra, trong chế độ xem ảnh nhỏ, bấm [🗑], và sau đó chọn các tập tin để xóa.

2 Chọn các tập tin bạn muốn xóa bằng cách xoay phím điều hướng hoặc bấm [WB/AF], và sau đó bấm [OK].

- Bấm lại [OK] để huỷ chọn.

3 Bấm [🗑].

4 Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

## Xoá toàn bộ tập tin

Bạn có thể xóa toàn bộ các tập tin trên thẻ nhớ ngay lập tức.

1 Ở chế độ Phát lại, bấm [MENU].

2 Chọn ▶ → **Xóa** → **Xóa toàn bộ**.

3 Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

# Xem ảnh

## Phóng to ảnh

Bạn có thể phóng to ảnh khi xem chúng trong chế độ Phát lại. Bạn cũng có thể sử dụng chức năng Cắt để tách một phần bức ảnh được hiển thị trên màn hình và lưu nó dưới dạng tập tin mới.

Phóng to (ảnh được phóng to tối đa có thể có sự khác biệt do độ phân giải.)

Vùng được phóng to

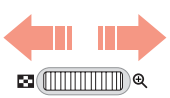

**Cuộn đĩa điều chỉnh sang phải để phóng to một ảnh.** (Cuộn đĩa điều chỉnh sang trái để thu nhỏ một ảnh.)

| Để | được điều này |
|---|---|
| **Di chuyển vùng được phóng to** | Bấm [DISP/ISO/WB/AF]. |
| **Xén bớt ảnh đã được phóng to** | Bấm [Fn]. (lưu thành một tập tin mới) |
| **Trở lại ảnh gốc** | Bấm [OK]. |

- Bạn cũng có thể kéo các ngón tay lại hoặc mở các ngón tay ra trên màn hình để thu nhỏ hoặc phóng to ảnh. Bạn cũng có thể nhấp đúp một vùng để phóng to một cách nhanh chóng.
- Bạn cũng có thể di chuyển qua các tập tin bằng cách xoay phím điều hướng, ngay cả khi ảnh được phóng to.

## Xem một trình chiếu

Bạn có thể xem ảnh dưới dạng trình chiếu, sử dụng các hiệu ứng khác nhau cho một trình chiếu, và phát nhạc nền.

1 Ở chế độ Phát lại, bấm [MENU].

2 Chọn ▶ → **Các tùy chọn Trình chiếu**.

3 Chọn một tuỳ chọn hiệu ứng trình chiếu.

- Chuyển sang bước 4 để bắt đầu trình chiếu mà không dùng hiệu ứng.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Chế độ phát** | Cài đặt có hoặc không lặp lại trình chiếu. (**Phát Một***, **Lặp**) |
| **Khoảng thời gian** | Thiết lập khoảng dừng giữa các bức ảnh. (**1 giây***, **3 giây**, **5 giây**, **10 giây**) |
| **Nhạc** | Đặt âm thanh nền. |
| **Hiệu ứng** | • Thiết lập một hiệu ứng thay đổi cảnh giữa các bức ảnh.<br>• Chọn **Tắt** để huỷ bỏ các hiệu ứng. |

4 Bấm [MENU].

5 Chọn **Bắt đầu trình chiếu**.

6 Xem trình chiếu.

- Bấm [OK] để tạm dừng.
- Bấm lại [OK] để bắt đầu lại.
- Bấm [MENU] để dừng trình chiếu và quay lại chế độ Phát lại.
- Bấm [DISP/ISO] để điều chỉnh mức âm lượng.

## Xem hướng dẫn tăng sáng

Cài đặt các vùng được tăng sáng một bức ảnh để làm sáng.

| | |
|---|---|
| **Để xem hướng dẫn tăng sáng,** | Ở Chế độ chụp, nhấn [MENU] → ▶ → **Hướng dẫn tăng sáng** → một tùy chọn. |

## Xem các ảnh chụp theo quãng

Xem ảnh được chụp bằng chức năng Chụp ảnh theo quãng.

| | |
|---|---|
| **Để xem các ảnh chụp theo quãng,** | Ở chế độ Phát lại, bấm [MENU] → ▶ → **Phát ảnh chụp theo quãng**. |

## Xoay tự động

Với chế độ Tự động xoay bật, máy ảnh tự động xoay dọc các ảnh bạn đã chụp để chúng vừa với màn hình ngang.

| | |
|---|---|
| **Để cài đặt tùy chọn xoay tự động,** | Ở chế độ Phát lại, bấm [MENU] → ▶ → **Tự động xoay** → một tuỳ chọn. |

# Phát video

Ở chế độ Phát lại, bạn có thể phát một video, chụp ảnh từ đoạn video, hoặc xén bớt đoạn video để lưu lại dưới dạng tập tin khác.

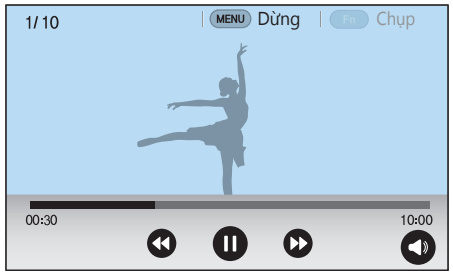


| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| ⏮/◀◀ | Xem tập tin trước/Quét về sau. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng khi đang phát video, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.) |
| ⏸/▶ | Tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại. |
| ⏭/▶▶ | Xem tập tin tiếp theo/Quét về trước. (Mỗi lần bạn chạm vào biểu tượng khi đang phát video, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.) |
| 🔊 | Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm thanh. |

## Quét lùi hoặc tiến

Quét lùi hoặc tiến toàn bộ một tập tin video khi đang phát, sử dụng một trong những phương pháp sau.

- Chạm vào ◀◀/▶▶. Mỗi khi bạn chạm vào biểu tượng, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.
- Bấm [WB/AF]. Mỗi khi bạn bấm phím, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.
- Cuộn đĩa điều chỉnh sang trái hoặc sang phải. Mỗi khi bạn xoay vòng xoay lệnh, bạn thay đổi tốc độ quét theo thứ tự sau: 2X, 4X, 8X.
- Kéo các núm xuất hiện trên thanh tiến trình sang trái hoặc sang phải. Bạn có thể thay đổi vị trí phát lại trong đoạn video.

## Điều chỉnh độ sáng của một đoạn video

Điều chỉnh độ sáng của một đoạn video khi đang phát.

| | |
|---|---|
| **Để điều chỉnh độ sáng của một đoạn video,** | Chạm nửa trái màn hình ⟶ kéo lên hoặc xuống. |

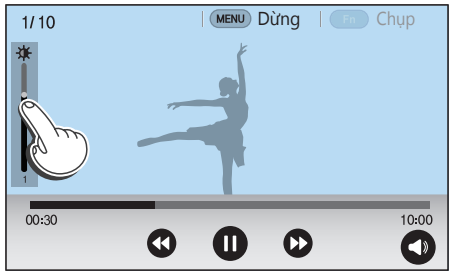


## Điều chỉnh âm lượng của đoạn video

Điều chỉnh âm lượng của đoạn video khi đang phát.

| | |
|---|---|
| **Để điều chỉnh âm lượng của đoạn video,** | Chạm vào nửa bên phải màn hình ⟶ kéo lên hoặc xuống. |

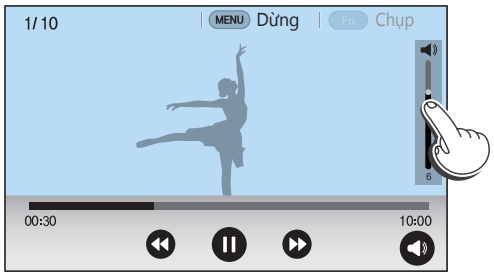


Bạn cũng có thể chạm vào và kéo thanh trượt trên thanh điều chỉnh âm thanh lên hoặc xuống.

## Cắt một đoạn video trong khi phát lại

1 Ở chế độ Phát lại, di chuyển tới một đoạn video, và sau đó bấm [**MENU**].

2 Chọn **Cắt phim**.

3 Bấm [OK] hoặc chạm vào ▶ để bắt đầu phát video.

4 Bấm [OK] hoặc chạm vào ⏸ ở điểm mà bạn muốn cắt để bắt đầu.

5 Bấm [**Fn**] hoặc chạm vào **Điểm bắt đầu**.

6 Bấm [OK] hoặc chạm ▶ để tiếp tục phát video.

7 Bấm [OK] hoặc chạm ⏸ ở điểm mà bạn muốn cắt để kết thúc.

8 Bấm [**Fn**] hoặc chạm **Điểm kết thúc**.

9 Bấm [**Fn**] hoặc chạm **Cắt** để cắt video.

- Bạn có thể điều chỉnh cảnh được cắt bằng cách kéo các núm xuất hiện trên thanh tiến trình.

10 Khi xuất hiện hộp thoại thông báo, chọn **Có**.

- Bạn không thể cắt một đoạn video được ghi ở chế độ 3D.
- Video gốc phải có độ dài ít nhất 10 giây.
- Máy ảnh sẽ lưu video được chỉnh sửa thành một tập tin mới và không ảnh hưởng đến video gốc.

## Chụp một ảnh khi đang phát lại

1 Trong khi đang xem video, bấm [OK] hoặc chạm ⏸ ở điểm mà bạn muốn chụp ảnh.

2 Bấm [**Fn**] hoặc chạm **Chụp**.

- Bạn không thể chụp ảnh từ đoạn video được ghi ở chế độ 3D.
- Độ phân giải của bức ảnh được chụp sẽ tương tự như đoạn video gốc.
- Ảnh được chụp sẽ được lưu thành một tập tin mới.

# Chỉnh sửa ảnh

Những ảnh đã chỉnh sửa được lưu thành những tập tin mới bằng những tên tập tin khác. Các ảnh được chụp ở một số chế độ không thể chỉnh sửa bằng chức năng Chỉnh sửa Ảnh.

**Để chỉnh sửa các ảnh,** Ở chế độ Phát lại, di chuyển tới một ảnh, và sau đó bấm [Fn] → một tuỳ chọn.

- Bạn cũng có thể chỉnh sửa các ảnh trong chế độ Phát lại bằng cách chọn một ảnh, và sau đó bấm [MENU] → ▶ → **Sửa ảnh**.
- Một số ảnh không thể chỉnh sửa bằng chức năng Chỉnh sửa ảnh. Trong trường hợp này, sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh được cấp.
- Máy ảnh sẽ lưu các bức ảnh đã sửa thành các tập tin mới.
- Khi bạn chỉnh sửa ảnh, máy ảnh sẽ tự động chuyển chúng sang một độ phân giải thấp hơn. Ảnh được xoay hay thay đổi kích thước bằng tay không được tự động chuyển sang độ phân giải thấp hơn.
- Bạn không thể chỉnh sửa ảnh trong khi đang xem các tập tin dưới dạng một thư mục. Mở thư mục và chọn một bức ảnh để chỉnh sửa từng ảnh một.

## Cắt bớt ảnh

1 Chạm → .

2 Kéo các cạnh khung để điều chỉnh kích thước của vùng đó.

3 Kéo hộp thoại để di chuyển vị trí của vùng ảnh.

4 Bấm [Fn] hoặc chạm **Hoàn thành**.

5 Chạm để lưu.

## Xoay ảnh

1 Chạm → .

2 Chạm vào một tùy chọn.

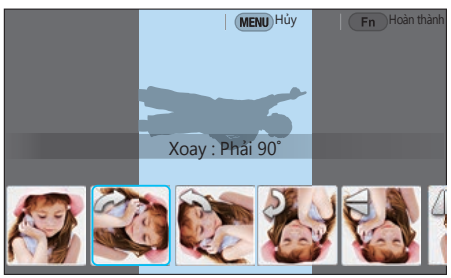


3 Bấm [Fn] hoặc chạm **Hoàn thành**.

4 Chạm để lưu.

- Bạn cũng có thể xoay một ảnh trong chế độ Phát lại bằng cách bấm [MENU], và sau đó chọn ▶ → **Xoay** → một tùy chọn mong muốn.
- Máy ảnh sẽ ghi đè lên tập tin gốc.

## Thay đổi kích thước ảnh

Thay đổi kích thước ảnh và lưu nó thành một tập tin mới.

1 Chạm → .

2 Chạm vào một tùy chọn.

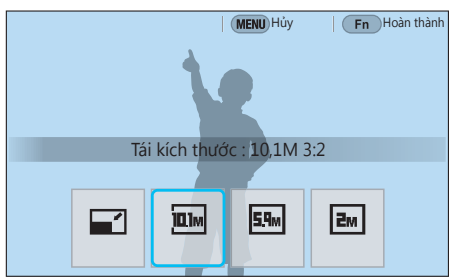


3 Bấm [Fn] hoặc chạm **Hoàn thành**.

4 Chạm để lưu.

Các tuỳ chọn thay đổi kích thước hiện có thể khác nhau tuỳ thuộc vào kích thước ảnh gốc.

## Điều chỉnh ảnh

Bạn có thể chỉnh sửa các ảnh đã chụp bằng cách điều chỉnh độ sáng, độ tương phản, hoặc màu sắc.

1 Chạm .

2 Chạm tùy chọn điều chỉnh.

- Nếu bạn đã chọn (Điều chỉnh tự động), chuyển tiếp sang bước 4.

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | Gốc (Đặt lại kích thước ban đầu) |
| | Tự động điều chỉnh |
| | Độ sáng |
| | Độ tương phản |
| | Độ bão hoà |
| | Điều chỉnh RGB |
| | Nhiệt độ màu |
| | Độ phơi sáng |
| | Sắc độ |

3 Cuộn đĩa điều chỉnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc nhấn [**WB**/**AF**] để điều chỉnh tùy chọn.

- Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào +/- để điều chỉnh tuỳ chọn.

4 Bấm [**Fn**] hoặc chạm **Hoàn thành**.

5 Chạm để lưu.

## Sửa lại khuôn mặt

1 Chạm → .

2 Cuộn vòng quay lệnh hoặc xoay phím điều hướng hoặc nhấn [WB/AF] để điều chỉnh tùy chọn.

- Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào +/- để điều chỉnh tuỳ chọn.
- Khi số lượng tăng lên, tông màu da sẽ trở lên sáng hơn và mịn hơn.

3 Bấm [Fn] hoặc chạm **Hoàn thành**.

- Để hủy bỏ chỉnh sửa, chạm .

4 Chạm để lưu.

# Sử dụng các hiệu ứng Lọc Thông minh

Sử dụng các hiệu ứng đặc biệt cho ảnh của bạn.

1 Chạm , và chạm vào một tuỳ chọn.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Gốc** | Không có hiệu ứng |
| **Tối bốn góc ảnh** | Sử dụng các màu tương phản, có độ tương phản cao, và hiệu ứng làm mờ mạnh của máy ảnh Lomo. |
| **Thu nhỏ** | Sử dụng hiệu ứng dịch chuyển độ nghiêng để làm cho đối tượng có vẻ như bị thu nhỏ. |
| **Bút chì màu** | Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh bút chì màu. |
| **Màu nước** | Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh màu nước. |
| **Vẽ bút lông** | Sử dụng hiệu ứng vẽ bút lông. |
| **Tranh sơn dầu** | Sử dụng hiệu ứng vẽ tranh sơn dầu. |
| **Tranh Thủy mặc** | Sử dụng hiệu ứng tranh thủy mặc. |
| **Acryl** | Sử dụng hiệu ứng vẽ bằng sơn Acryl. |
| **Âm** | Sử dụng hiệu ứng phim âm bản. |
| **Đỏ** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu đỏ. |
| **Xanh lá cây** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh lục. |
| **Xanh da trời** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu xanh dương. |
| **Màu Vàng** | Khử bão hoà toàn bộ các màu trừ màu vàng. |

2 Bấm [Fn] hoặc chạm **Hoàn thành**.

3 Chạm để lưu.

Chương 4

# Mạng Không dây

Tìm hiểu cách kết nối với các mạng nội bộ không dây (WLANs) và sử dụng các chức năng.

# Kết nối với một mạng WLAN và thiết lập cấu hình cài đặt mạng

Tìm hiểu kết nối qua một điểm truy cập (AP) khi bạn đang trong phạm vi một mạng WLAN. Bạn cũng có thể thiết lập cấu hình cài đặt mạng.

## Kết nối tới một mạng WLAN

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn , , , , hoặc .

3 Hãy làm theo các chỉ dẫn trên màn hình cho đến khi màn hình Cài đặt Wi-Fi xuất hiện.
- Trong một số chế độ, nhấn [Fn] và chọn **Cài đặt Wi-Fi**.
- Máy ảnh tự động tìm kiếm các thiết bị AP sẵn có.

4 Chọn một AP.

- Chọn **Nạp lại** để làm mới các AP có thể kết nối được.
- Chọn **Thêm mạng không dây** để thêm một AP bằng tay. AP phải được viết bằng tiếng Anh để thêm AP bằng tay.

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| | AP tạm thời |
| | AP có bảo mật |
| | WPS AP |
| | Cường độ tín hiệu |
| | Bấm [AF] hoặc chạm để mở các tuỳ chọn cài đặt mạng. |

- Khi bạn chọn một AP có bảo mật, một cửa sổ hội thoại xuất hiện. Nhập mật khẩu theo yêu cầu để kết nối với mạng WLAN. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 139)
- Khi trang đăng nhập xuất hiện, tham khảo "Dùng trình duyệt đăng nhập". (tr. 137)
- Khi bạn chọn một AP không được bảo mật, máy ảnh sẽ kết nối với mạng WLAN.
- Nếu bạn chọn một AP có hỗ trợ tiểu sử WPS, chọn → **Kết nối WPS PIN**, và sau đó nhập một mã PIN vào thiết bị AP. Bạn cũng có thể kết nối với một AP có hỗ trợ tiểu sử WPS bằng cách chọn → **Kết nối nút WPS** trên máy ảnh, và sau đó ấn nút **WPS** trên thiết bị AP.
- AP có thể được liệt kê hai lần với các tần số khác nhau, bởi vì máy ảnh của bạn hỗ trợ chức năng dải kép.
- Nếu một thông báo nhắc nhở về các quy định thu thập dữ liệu xuất hiện, hãy đọc và đồng ý.

## Cài đặt các tuỳ chọn mạng

1 Trên màn hình Cài đặt Wi-Fi, chuyển tới một AP, và sau đó nhấn [AF] hoặc chạm ⊙.

2 Chọn một tuỳ chọn, và nhập thông tin yêu cầu.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Mật khẩu mạng** | Nhập mật khẩu mạng. |
| **Cài đặt IP** | Cài đặt địa chỉ IP tự động hoặc bằng tay. |

## Cài đặt địa chỉ IP bằng tay

1 Trên màn hình Cài đặt Wi-Fi, chuyển tới một AP, và sau đó nhấn [AF] hoặc chạm ⊙.

2 Chọn **Cài đặt IP** → **Bằng tay**.

3 Chọn một tuỳ chọn, và nhập thông tin yêu cầu.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **IP** | Nhập địa chỉ IP tĩnh. |
| **Subnet Mask** | Nhập mặt nạ mạng phụ. |
| **Gateway** | Vào cổng vào mạng. |
| **Máy chủ DNS** | Nhập địa chỉ DNS. |

## Dùng trình duyệt đăng nhập

Bạn có thể nhập thông tin đăng nhập qua trình duyệt đăng nhập khi kết nối tới một số AP, các dịch vụ chia sẻ hoặc các máy chủ đám mây.

| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| EXIT | Đóng trình duyệt đăng nhập. |
| ◀ | Di chuyển tới trang trước đó. |
| ▶ | Di chuyển tới trang tiếp theo. |
| ✕ | Dừng tải trang. |
| ↻ | Tải lại trang. |

- Có thể bạn sẽ không thể chọn một số mục tuỳ thuộc vào trang bạn kết nối. Đây không phải là trục trặc.
- Trình duyệt đăng nhập có thể không đóng tự động sau khi bạn đăng nhập vào một số trang. Nếu điều này xảy ra, đóng trình duyệt đăng nhập bằng cách chạm EXIT, và sau đó tiếp tục hoạt động mong muốn.
- Có thể mất nhiều thời gian hơn để tải trang đăng nhập vì kích cỡ trang hoặc tốc độ mạng. Nếu điều này xảy ra, bạn hãy đợi cho đến khi cửa sổ nhập thông tin đăng nhập xuất hiện.

## Những lời khuyên kết nối mạng

- Bạn phải chèn vào một thẻ nhớ để sử dụng các đặc tính Wi-Fi.
- Chất lượng kết nối mạng sẽ do AP quyết định.
- Khoảng cách giữa máy ảnh của bạn và AP càng xa, thời gian kết nối mạng càng lâu.
- Nếu một thiết bị ở gần đang sử dụng cùng tín hiệu tần số vô tuyến với máy ảnh của bạn, nó có thể gây gián đoạn đối với kết nối của bạn.
- Nếu tên AP của bạn không bằng tiếng Anh, máy ảnh có thể không định vị được thiết bị hoặc tên có thể hiển thị không đúng.
- Để biết thông tin cài đặt mạng hoặc mật khẩu, hãy liên hệ với người quản trị mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn.
- Nếu một mạng WLAN đòi hỏi xác thực từ nhà cung cấp dịch vụ, bạn có thể không kết nối được mạng. Để kết nối với WLAN, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn.
- Tùy thuộc vào loại mã hóa, số lượng chữ số trong mật khẩu có thể khác đi.
- Một kết nối mạng WLAN có thể không khả dụng trong trường hợp có che phủ xung quanh.
- Máy ảnh có thể hiển thị một máy in dùng qua mạng WLAN trên Danh sách AP. Bạn không thể kết nối mạng qua một máy in.
- Bạn không thể đồng thời kết nối máy ảnh của bạn với mạng và TV.
- Việc kết nối mạng có thể làm phát sinh phí bổ sung. Mức phí sẽ thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện trong hợp đồng của bạn.
- Nếu bạn không thể kết nối với một mạng WLAN, hãy thử AP khác có trong danh sách AP khả dụng.
- Một trang đăng nhập có thể xuất hiện khi bạn chọn các mạng WLAN miễn phí do một số nhà cung cấp dịch vụ mạng cung cấp. Nhập ID của bạn và mật khẩu để kết nối với mạng WLAN. Để có thông tin về việc đăng ký hoặc dịch vụ, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.
- Hãy cẩn trọng khi bạn nhập thông tin cá nhân để thực hiện một kết nối AP. Không nhập bất kỳ thông tin thẻ tín dụng hay thanh toán nào trên máy ảnh của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ việc nhập những thông tin đó.
- Các kết nối mạng khả dụng có thể khác đi tùy từng quốc gia.
- Tính năng mạng WLAN của máy ảnh của bạn phải tuân thủ luật truyền sóng vô tuyến ở khu vực của bạn. Để bảo đảm sự tuân thủ, chỉ dùng tính năng mạng WLAN ở quốc gia bạn đã mua máy ảnh.
- Trình tự điều chỉnh các thiết lập cài đặt mạng có thể khác nhau, tùy thuộc vào các điều kiện mạng.
- Không truy nhập vào một mạng mà bạn không được phép sử dụng.
- Trước khi kết nối vào mạng, bảo đảm rằng pin của bạn đã được nạp đầy.
- Bạn không thể tải lên hoặc gửi các tập tin thu được ở một số chế độ.
- Các tập tin bạn chuyển sang thiết bị khác có thể không được hỗ trợ định dạng ở thiết bị đó. Trong trường hợp này, hãy sử dụng một máy tính để đọc lại các tập tin.

# Nhập văn bản

Tìm hiểu cách nhập văn bản. Các biểu tượng trên bảng hiển thị cho phép bạn di chuyển con trỏ, thay đổi kiểu chữ v.v.v. Chạm một phím để nhập.

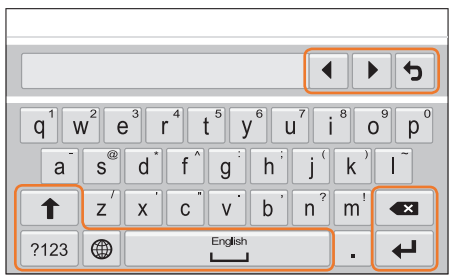


| Biểu tượng | Mô tả |
|---|---|
| ◀ ▶ | Di chuyển con trỏ. |
| | Dừng nhập văn bản và quay về trang trước. |
| | Thay đổi kiểu chữ. |
| ?123 | Chuyển đổi giữa chế độ Biểu tượng/Số và chế độ chữ thường. |
| | Thay đổi ngôn ngữ nhập. |
| | Nhập dấu cách. |
| | Lưu văn bản đã hiển thị. |
| | Xoá chữ cái cuối cùng. |

- Bạn chỉ có thể sử dụng bảng chữ cái tiếng Anh trong một số chế độ, bất kể ngôn ngữ hiển thị.
- Số lượng ký tự bạn có thể nhập thay đổi tùy vào tình huống.
- Màn hình có thể thay đổi tùy thuộc vào chế độ nhập.
- Chạm và giữ một phím để nhập ký tự tại góc phải phía trên của bàn phím.

# Sử dụng Tính năng NFC (Tag & Go)

Đặt ăng-ten NFC của điện thoại thông minh gần ăng-ten NFC của máy ảnh để đưa ra tính năng tự động lưu ảnh vào một điện thoại thông minh hoặc tính năng sử dụng một điện thoại thông minh làm một nút chụp từ xa. Bạn cũng có thể chuyển các tập tin sang thiết bị đã tích hợp NFC trong chế độ Phát lại.

- Tính năng này được hỗ trợ bởi các dòng smartphone tích hợp NFC chạy hệ điều hành Android OS. Chúng tôi đề nghị bạn sử dụng phiên bản mới nhất. Tính năng này không có sẵn cho các thiết bị iOS.
- Bạn nên cài đặt ứng dụng Samsung SMART CAMERA App trên điện thoại hoặc thiết bị của mình trước khi sử dụng tính năng này. Bạn có thể tải ứng dụng từ Kho ứng dụng Samsung Apps hoặc Google Play Store. Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App tương thích với các dòng máy ảnh Samsung được sản xuất từ năm 2013 hoặc mới hơn.
- Để đọc một nhãn NFC, đặt thiết bị tích hợp NFC gần nhãn NFC của máy ảnh trong hơn 2 giây.
- Bạn có thể cài đặt kích thước cho các ảnh được chuyển giao bằng cách nhấn [MENU] và chọn → **MobileLink/Kích cỡ ảnh NFC** → một tùy chọn.
- Không được sửa đổi thẻ gán NFC theo bất cứ cách nào.

## Sử dụng các tính năng NFC trong chế độ Chụp

Khởi động tính năng AutoShare hoặc Remote Viewfinder bằng cách đọc một nhãn từ một thiết bị tích hợp NFC. (tr. 141, 147) Cài đặt trước để khởi động chức năng Wi-Fi bằng cách đọc nhãn trên thiết bị tích hợp NFC. (tr. 169)

## Sử dụng các tính năng NFC trong chế độ Phát lại (Photo Beam)

Ở chế độ Phát lại, máy ảnh tự động chuyển tập tin hiện tại sang smartphone khi bạn đọc nhãn từ một thiết bị tích hợp NFC.

- Để chuyển nhiều tập tin, chọn các tập tin khi xem dạng thumbnails và sau đó đọc một nhãn từ một thiết bị tích hợp NFC.

## Sử dụng các tính năng NFC trong chế độ Wi-Fi

Chọn MobileLink hoặc Remote Viewfinder từ cửa sổ hội thoại xuất hiện bằng cách đọc một nhãn từ một thiết bị tích hợp NFC.
(tr. 143, 147)

# Tự động lưu các tập tin vào smartphone

Máy ảnh kết nối với một smartphone có hỗ trợ tính năng AutoShare qua một mạng WLAN. Khi bạn chụp ảnh bằng máy ảnh, bức ảnh được lưu tự động vào smartphone.

- Tính năng AutoShare được hỗ trợ bởi smartphone hoặc máy tính bảng sử dụng hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt ứng dụng Samsung SMART CAMERA App trên điện thoại hoặc thiết bị của mình trước khi sử dụng tính năng này. Bạn có thể tải ứng dụng từ Kho ứng dụng Samsung Apps, Google Play Store, hoặc Apple App Store. Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App tương thích với các dòng máy ảnh Samsung được sản xuất từ năm 2013 hoặc mới hơn.
- Nếu cài đặt chức năng này, chế độ cài đặt được duy trì ngay cả khi bạn chuyển sang chế độ Chụp.
- Tính năng này có thể không được hỗ trợ ở một số chế độ hoặc không khả dụng với một số tùy chọn chụp.

1 Ở chế độ Chụp, chạm vào → .

- Bạn cũng có thể nhấn [MENU] → → **AutoShare** → **Bật**.
- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp**.

2 Trên smarphone, bật Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App.

- Đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS, bật tính năng Wi-Fi trước khi bật ứng dụng.
- Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần nhãn NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh, và sau đó chuyển sang bước 5.

3 Chọn máy ảnh từ danh sách và kết nối smartphone với máy ảnh.

- Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.

4 Trên máy ảnh, cho phép smartphone kết nối với máy ảnh của bạn.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.
- Một biểu tượng hiển thị tình trạng kết nối ( ) sẽ xuất hiện trên màn hình máy ảnh.

5 Chụp ảnh.

- Ảnh đã chụp được lưu vào máy ảnh, và sau đó được chuyển qua smartphone. Nếu không gắn thẻ nhớ hoặc thẻ nhớ đầy, ảnh đã chụp sẽ được chuyển sang smartphone chứ không được lưu vào máy ảnh.
- Nếu bạn ghi một video, thì video chỉ được lưu trên máy ảnh.
- Tập tin hình ảnh được chụp trong khi đang ghi video không được lưu vào smartphone.
- Nếu tính năng GPS được kích hoạt trên smartphone, thông tin GPS sẽ được lưu cùng với ảnh chụp.

# Gửi ảnh hoặc video tới một smartphone

Máy ảnh kết nối với một smartphone có hỗ trợ tính năng MobileLink thông qua một mạng WLAN. Bạn có thể dễ dàng gửi ảnh hoặc video tới smartphone của bạn.

- Tính năng MobileLink được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt ứng dụng Samsung SMART CAMERA App trên điện thoại hoặc thiết bị của mình trước khi sử dụng tính năng này. Bạn có thể tải ứng dụng từ Kho ứng dụng Samsung Apps, Google Play Store, hoặc Apple App Store. Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App tương thích với các dòng máy ảnh Samsung được sản xuất từ năm 2013 hoặc mới hơn.
- Đối với các thiết bị đang chạy Android OS 2.3.3 – 2.3.7, hãy tải về Samsung SMART CAMERA App từ trang www.samsung.com.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn có thể xem lên đến 1.000 tập tin hiện thời và gửi đến 1.000 tập tin cùng một lúc.
- Khi bạn gửi các đoạn video Full HD sử dụng tính năng MobileLink, có thể bạn không thể phát lại được các tập tin trên một số thiết bị.
- Khi sử dụng tính năng này trên thiết bị chạy hệ điều hành iOS, thiết bị này có thể mất kết nối Wi-Fi.
- Bạn không thể gửi các tập tin định dạng RAW.
- Bạn có thể cài đặt kích thước cho các ảnh được chuyển giao bằng cách nhấn [MENU] và chọn → **MobileLink/Kích cỡ ảnh NFC** → một tùy chọn.
- Bạn cũng có thể chạm vào → **MobileLink** trên màn hình ở chế độ Chụp.
- Bạn cũng có thể gửi các tập tin trong chế độ Phát lại bằng cách bấm [MENU] và chọn **Chia sẻ (Wi-Fi)** → **MobileLink** hoặc bằng cách chọn → **MobileLink**.
- Màn hình tắt nếu bạn không thực hiện thao tác nào trên máy ảnh trong vòng 30 giây.

1 Trên máy ảnh, xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Trên máy ảnh, chọn .

- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp**.

3 Trên máy ảnh, chọn một tùy chọn gửi.

- Nếu bạn chọn **Chọn các tập tin từ điện thoại thông minh**, bạn có thể sử dụng smartphone của mình để xem và chia sẻ tập tin đã lưu trong máy ảnh. Màn hình tắt nếu bạn không thực hiện thao tác nào trên smartphone trong vòng 30 giây.
- Nếu bạn chọn **Chọn các tập tin từ máy ảnh**, bạn có thể chọn các tập tin để gửi từ máy ảnh.

4 Trên smarphone, bật Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App.

- Đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS, bật tính năng Wi-Fi trước khi bật ứng dụng.
- Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần nhãn NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh, và sau đó chuyển sang bước 7.

5 Chọn máy ảnh từ danh sách và kết nối smartphone với máy ảnh.

- Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.

6 Trên máy ảnh, cho phép smartphone kết nối với máy ảnh của bạn.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.

7 Trên smartphone hoặc máy ảnh, chọn các tập tin cần chuyển từ máy ảnh.

8 Trên smartphone, chạm vào phím sao chép hoặc trên máy ảnh, chọn **Gửi**.

- Máy ảnh sẽ gửi các tập tin đến smartphone.

# Gửi ảnh hoặc video tới nhiều smartphone

Máy ảnh kết nối với một smartphone có hỗ trợ tính năng Group Share thông qua mạng WLAN. Bạn có thể dễ dàng gửi ảnh hoặc video tới nhiều smartphone.

- Tính năng Group Share được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt ứng dụng Samsung SMART CAMERA App trên điện thoại hoặc thiết bị của mình trước khi sử dụng tính năng này. Bạn có thể tải ứng dụng từ Kho ứng dụng Samsung Apps, Google Play Store hoặc Apple App Store. Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App tương thích với các dòng máy ảnh Samsung được sản xuất từ năm 2013 hoặc mới hơn.
- Đối với các thiết bị đang chạy Android OS 2.3.3 – 2.3.7, hãy tải về Samsung SMART CAMERA App từ trang www.samsung.com.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Chuyển các tập tin đến nhiều smartphone có thể mất nhiều thời gian hơn là chuyển các tập tin đến một thiết bị.
- Khi bạn gửi các đoạn video Full HD sử dụng tính năng Group Share, có thể bạn không thể phát lại được các tập tin trên một số thiết bị.
- Khi sử dụng tính năng này trên thiết bị chạy hệ điều hành iOS, thiết bị này có thể mất kết nối Wi-Fi.
- Bạn không thể gửi các tập tin định dạng RAW.
- Bạn có thể cài đặt kích thước cho những bức ảnh được chuyển bằng cách bấm [MENU] và sau đó chọn → **MobileLink/Kích cỡ ảnh NFC** → một tuỳ chọn.
- Bạn cũng có thể gửi các tập tin trong chế độ Phát lại bằng cách bấm [MENU] và sau đó chọn **Chia sẻ (Wi-Fi)** → **Group Share** hoặc bằng cách chọn → **Group Share**.

1 Trên máy ảnh, xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Trên máy ảnh, chọn .

- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp**.

3 Trên smarphone, bật Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App.

- Đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS, bật tính năng Wi-Fi trước khi bật ứng dụng.
- Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần nhãn NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh và sau đó chuyển sang bước 6.

4 Chạm vào **Kết nối** cạnh smartphone mong muốn được liệt kê trên máy ảnh.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.
- Bạn có thể kết nối với 4 smartphone.

5 Chọn **Tiếp**.

6 Trên máy ảnh, chọn các tập tin cần chuyển từ máy ảnh.

7 Trên máy ảnh, chọn **Gửi**.

- Máy ảnh sẽ gửi các tập tin đến smartphone.
- Khi bạn kết nối với nhiều smartphone, máy ảnh sẽ gửi các tập tin tới tất cả các thiết bị cùng lúc.

# Sử dụng một smartphone như một bộ khởi động từ xa

Máy ảnh kết nối với một smartphone có hỗ trợ tính năng Remote Viewfinder thông qua một mạng WLAN. Sử dụng smartphone làm bộ khởi động từ xa có tính năng Remote Viewfinder. Ảnh được chụp sẽ hiển thị trên điện thoại thông minh.

- Tính năng Remote Viewfinder được hỗ trợ bởi các smartphone hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn nên cài đặt ứng dụng Samsung SMART CAMERA App trên điện thoại hoặc thiết bị của mình trước khi sử dụng tính năng này. Bạn có thể tải ứng dụng từ Kho ứng dụng Samsung Apps, Google Play Store, hoặc Apple App Store. Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App tương thích với các dòng máy ảnh Samsung được sản xuất từ năm 2013 hoặc mới hơn.
- Đối với các thiết bị đang chạy Android OS 2.3.3 – 2.3.7, hãy tải về Samsung SMART CAMERA App từ trang www.samsung.com.
- Bạn cũng có thể chạm vào → **Remote Viewfinder** trên màn hình trong chế độ Chụp.
- Chức năng này không khả dụng khi bạn gắn với một thấu kính 3D ở chế độ 3D.

1 Trên máy ảnh, xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Trên máy ảnh, chọn .

- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp**.

3 Trên smarphone, bật Kho ứng dụng Samsung SMART CAMERA App.

- Đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS, bật tính năng Wi-Fi trước khi bật ứng dụng.
- Để bắt đầu ứng dụng tự động trên một smartphone tích hợp NFC, bật chức năng và đặt điện thoại gần nhãn NFC (tr. 32) trên máy ảnh. Xác nhận rằng smartphone đã được kết nối với máy ảnh, và sau đó chuyển sang bước 6.

4 Chọn máy ảnh từ danh sách và kết nối smartphone với máy ảnh.

- Smartphone chỉ có thể kết nối mỗi lần với một máy ảnh.

5 Trên máy ảnh, cho phép smartphone kết nối với máy ảnh của bạn.

- Nếu smartphone đã từng kết nối với máy ảnh của bạn trước đó, nó sẽ được kết nối tự động.

6 Trên smartphone, chọn ⚙ để mở bảng hiển thị thông minh.

7 Trên smartphone, đặt các tùy chọn chụp.

- Trong khi sử dụng tính năng này, một số phím không trên máy ảnh của bạn sẽ không khả dụng.
- Phím thu/phóng và phím chụp trên smartphone của bạn sẽ không hoạt động khi dùng tính năng này.
- Không hỗ trợ một số tùy chọn chụp.
- Các tùy chọn chụp bạn đã cài đặt sẽ duy trì trên máy ảnh sau khi đã ngắt kết nối với điện thoại thông minh.

8 Chạm ↩ để trở về màn hình chụp.

9 Trên smartphone, chạm và giữ 📷 để lấy nét, và sau đó thả để chụp ảnh.

- Chạm vào 🎥 để quay một video và chạm vào ■ để dừng quay một video.
- Nếu tính năng GPS được kích hoạt trên smartphone, thông tin GPS sẽ được lưu cùng với ảnh chụp.
- Lấy nét được thiết lập tự động ở chế độ **Lấy nét tự động đa điểm**.

- Khi bạn sử dụng tính năng này, khoảng cách lý tưởng giữa máy ảnh và smartphone có thể thay đổi, tuỳ thuộc vào môi trường xung quanh.
- Smartphone phải nằm trong phạm vi 7 m của máy ảnh để sử dụng tính năng này.
- Phải mất một lúc để chụp ảnh sau khi nhả nút 📷 trên smartphone.
- Nếu tùy chọn lưu tập tin được cài đặt cho **Điện thoại thông minh + Máy ảnh**, chỉ các bức ảnh mới được chuyển sang smartphone. (Video và các tập tin định dạng RAW sẽ không được chuyển.)
- Chức năng Remote Viewfinder sẽ dừng kích hoạt khi:
  - có cuộc gọi đến trên smartphone
  - máy ảnh hoặc smartphone bị tắt
  - thiết bị mất kết nối với WLAN
  - kết nối Wi-Fi yếu hoặc không ổn định
  - bạn không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong khoảng 3 phút khi đã kết nối
  - Số của tập tin và thư mục là những giá trị tối đa

# Sử dụng tính năng Baby Monitor

Sử dụng tính năng Baby Monitor để kết nối máy ảnh với một smartphone có cài đặt ứng dụng Samsung Home Monitor, và theo dõi một vị trí.

- Tính năng Baby Monitor được hỗ trợ bởi các dòng smartphone hỗ trợ độ phân giải WVGA (800 X 480) hoặc độ phân giải cao hơn và chạy hệ điều hành Android OS hoặc iOS. (Một số tính năng có thể không được hỗ trợ bởi một số dòng máy.) Trước khi sử dụng tính năng này, hãy cập nhật phần sụn phiên bản mới nhất cho thiết bị. Nếu phiên bản phần sụn không phải là phiên bản mới nhất, tính năng này không thể hoạt động đúng cách.
- Bạn phải cài đặt ứng dụng Samsung Home Monitor trên smartphone trước khi sử dụng tính năng này. Bạn có thể tải ứng dụng từ Kho ứng dụng Samsung Apps, Google Play Store, hoặc Apple App Store.
- Chỉ sử dụng tính năng này trong nhà.

1 Trên máy ảnh, xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Trên máy ảnh, chọn .

- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở yêu cầu bạn tải về ứng dụng, chọn **Tiếp**.

3 Trên máy ảnh, chọn một AP từ danh sách, và sau đó điều chỉnh máy ảnh.

- Đặt máy ảnh ở một nơi an toàn mà trẻ em và vật nuôi trong nhà không thể với tới được.
- Xoay ống kính máy ảnh vào đối tượng giám sát.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kết nối máy ảnh với một ổ cắm điện có bộ điều hợp AC.

4 Trên smartphone, chọn AP được kết nối với máy ảnh.

- Đối với các thiết bị sử dụng hệ điều hành iOS, bật tính năng Wi-Fi trước khi bật ứng dụng.

5 Trên smartphone, bật ứng dụng Samsung Home Monitor.

6 Bắt đầu giám sát bằng video hoặc âm thanh trực tiếp.

- Xem video trực tiếp từ máy ảnh trên smartphone của bạn. Trong khi giám sát video, chạm phím ■ trên smartphone để dừng chế độ dò tìm video. Nếu máy ảnh phát hiện tiếng động, smartphone của bạn sẽ phát một chuông thông báo.

- Khi giám sát video trực tiếp thông qua điện thoại, video không được lưu trên máy ảnh.
- Nếu vị trí được giám sát bị tối, chạm ☀ để bật đèn có hỗ trợ AF.
- Khi giám sát âm thanh, chuông báo sẽ phát ra âm thanh trên smartphone nếu máy ảnh phát hiện tiếng động trong khoảng thời gian ngắn ở mức âm lượng cao hơn mức chỉ định.
- Khi giám sát video trực tiếp, chuông báo sẽ không phát ra âm thanh trên smartphone ngay cả khi máy ảnh phát hiện tiếng ồn.

7 Chạm ✕ để thoát ứng dụng Samsung Home Monitor.

## Điều chỉnh mức ồn để kích hoạt chuông báo

Bạn có thể cài đặt mức ồn sẽ kích hoạt chuông báo trong khi sử dụng giám sát âm thanh. Nhấn [**DISP**/**ISO**] để điều chỉnh mức ồn.

**Mức ồn để kích hoạt chuông báo**: Khi máy ảnh phát hiện có tiếng ồn vượt mức chỉ định trong một thời gian ngắn thì chuông báo sẽ đổ.

Không sử dụng tính năng này cho những mục đích phi pháp.

# Sử dụng chức năng Sao lưu Tự động để gửi ảnh hoặc video

Bạn có thể gửi ảnh hoặc video đã chụp bằng máy ảnh tới máy tính nối mạng không dây.

## Cài đặt chương trình Sao lưu Tự động trên máy tính của bạn

1 Cài đặt ứng dụng i-Launcher trên máy tính. (tr. 181)

2 Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

3 Khi biểu tượng chương trình Sao lưu Tự động xuất hiện, nhấp chuột vào biểu tượng.

- Chương trình Sao lưu Tự động được cài đặt trên máy tính. Tuân theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất cài đặt.

4 Tháo cáp USB.

Trước khi cài đặt chương trình, hãy đảm bảo rằng máy tính đã được kết nối với mạng.

## Gửi ảnh hoặc video tới máy tính

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn .

- Nếu xuất hiện thông báo nhắc nhở bạn tải về ứng dụng, chọn **Có**.
- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 135)

3 Chọn một máy tính sao lưu.

4 Chọn **OK**.

- Để huỷ gửi, chọn **Hủy**.
- Bạn không thể chọn các tập tin cá nhân để sao lưu. Chức năng này chỉ sao lưu các tập tin mới trên máy ảnh.
- Quá trình sao lưu sẽ được hiển thị trên màn hình máy tính.
- Khi hoàn tất chuyển, máy ảnh sẽ tự động tắt trong khoảng 30 giây. Chọn **Hủy** để trở lại màn hình trước và không làm máy ảnh tắt tự động.
- Để tắt máy tính tự động sau khi hoàn tất chuyển tin, chọn **Tắt PC sau khi sao lưu**.
- Để thay đổi máy tính sao lưu, chọn **Đổi máy tính cá nhân**Thay đổi PC.

- Khi bạn kết nối máy ảnh với một mạng WLAN, chọn AP được kết nối với máy tính.
- Máy ảnh sẽ tìm kiếm các điểm truy cập khả dụng ngay cả khi bạn đang kết nối lại với cùng một điểm truy cập.
- Nếu bạn tắt máy ảnh hoặc tháo pin trong khi đang chuyển các tập tin, việc chuyển các tập tin sẽ bị gián đoạn.
- Trong khi bạn đang sử dụng tính năng này, kiểm soát màn trập sẽ bị vô hiệu hoá trên máy ảnh của bạn.
- Bạn chỉ có thể kết nối mỗi lần một máy ảnh với một máy tính để gửi các tập tin.
- Việc sao lưu có thể bị huỷ do tình trạng mạng.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn phải tắt Tường Lửa Windows Firewall và các tường lửa bảo vệ khác trước khi sử dụng tính năng này.
- Bạn có thể gửi tối đa 1.000 tập tin gần nhất.
- Trên phần mềm máy tính, phải nhập tên máy chủ bằng chữ cái La tinh và không dài quá 48 ký tự.
- Khi tạo ra nhiều loại tập tin cùng một lúc, chỉ những tập tin ảnh (JPG) mới được gửi đến máy tính bằng tính năng này.

# Gửi ảnh hoặc video qua email

Bạn có thể thay đổi các cài đặt trong menu email và gửi ảnh hoặc video được lưu trên máy ảnh qua email.

## Thay đổi các cài đặt email

Trong menu email, bạn có thể thay đổi các cài đặt để lưu thông tin của bạn. Bạn cũng có thể thiết lập hoặc thay đổi mật khẩu email. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 139)

### Lưu trữ thông tin của bạn

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn .

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 135)

3 Bấm [**Fn**].

4 Chọn **Cài đặt Người gửi**.

5 Chọn **Tên**, nhập tên của bạn và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

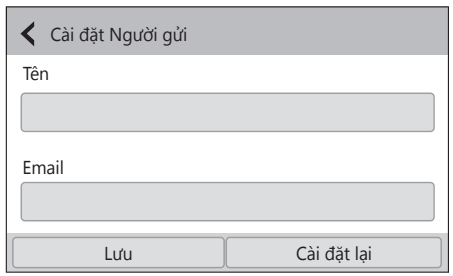


6 Chọn **Email** nhập địa chỉ email, và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

7 Chọn **Lưu** để lưu những thay đổi.

- Để xoá thông tin của bạn, chọn **Cài đặt lại**.

## Cài đặt mật khẩu email

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn .

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 135)

3 Bấm [**Fn**].

4 Chọn **Cài đặt mật khẩu** → **Bật**.

- Để bỏ kích hoạt mật khẩu, chọn **Tắt**.

5 Khi hộp thoại thông báo xuất hiện, chọn **OK**.

6 Nhập vào mật khẩu có 4 số.

7 Nhập lại mật khẩu.

8 Khi hộp thoại thông báo xuất hiện, chọn **OK**.

Nếu bạn mất mật khẩu, bạn có thể cài đặt lại bằng cách chọn **Cài đặt lại** trên màn hình cài đặt mật khẩu. Khi bạn cài đặt lại thông tin, thông tin cài đặt người dùng được lưu trước đó và các email sẽ bị xoá bỏ.

### Thay đổi mật khẩu email

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn .

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 135)

3 Bấm [**Fn**].

4 Chọn **Thay đổi mật khẩu**.

5 Nhập vào mật khẩu hiện tại có 4 số của bạn.

6 Nhập mật khẩu mới có 4 số.

7 Nhập lại mật khẩu mới.

8 Khi hộp thoại thông báo xuất hiện, chọn **OK**.

## Gửi ảnh hoặc video qua email

Bạn có thể gửi ảnh hoặc video được lưu trong máy ảnh qua thư email. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 139)

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn .

3 Kết nối tới một mạng WLAN. (tr. 135)

4 Chọn **Người gửi** nhập địa chỉ email của bạn, và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

- Nếu bạn đã lưu thông tin trước đó, nó sẽ được chèn tự động. (tr. 153)
- Để sử dụng một địa chỉ từ danh sách người gửi trước đó, chọn ☑ → một địa chỉ.

5 Chọn **Người nhận** , nhập địa chỉ email người nhận, và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

- Để sử dụng một địa chỉ từ danh sách những người nhận trước, chọn ☑ → một địa chỉ.
- Chọn ⊕ để thêm người nhận. Bạn có thể nhập tới 30 người nhận.
- Chọn ☒ để xoá một địa chỉ khỏi danh sách.

6 Chọn **Tiếp**.

7 Chọn các tập tin để gửi.

- Bạn có thể chọn tối đa 20 tập tin. Tổng dung lượng phải nhỏ hơn hoặc bằng 7 MB.

8 Chọn **Tiếp**.

9 Chọn hộp nhận xét, nhập nội dung nhận xét, và sau đó nhấn hoàn tất ↵.

10 Chọn **Gửi**.

- Máy ảnh sẽ gửi email đi.
- Nếu email không gửi đi, thông điệp nhắc bạn gửi lại thư sẽ xuất hiện.

- Ngay cả khi một tấm ảnh đã được gửi đi thành công, các lỗi với tài khoản email của người nhận có thể khiến tập tin ảnh bị hủy bỏ hoặc được xác định là thư rác.
- Bạn không thể gửi email nếu không có kết nối mạng hoặc nếu cài đặt tài khoản email của bạn không đúng.
- Bạn không thể gửi email nếu kích thước tập tin kết hợp vượt quá 7MB. Độ phân giải tối đa của những bức ảnh mà bạn có thể gửi đi là 2M. Độ phân giải tối đa của video mà bạn có thể gửi đi là 240 WEB. Nếu ảnh được chọn có độ phân giải cao hơn 2M, ảnh sẽ được tự động thay đổi kích thước đến độ phân giải thấp hơn.
- Nếu bạn không thể gửi email do tường lửa bảo vệ hoặc do các cài đặt xác thực người dùng, hãy liên hệ với quản trị mạng của bạn hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn cũng có thể gửi email trong chế độ Phát lại bằng cách nhấn [MENU] và chọn **Chia sẻ (Wi-Fi)** → **Email** hoặc bằng cách chọn ⟨ → **Email**.

# Sử dụng các dịch vụ chia sẻ hình ảnh hoặc video

Đăng tải ảnh hoặc video lên các dịch vụ chia sẻ tập tin. Các dịch vụ chia sẻ sẵn có sẽ được hiển thị trên máy ảnh của bạn. Để đăng tải các tập tin lên một số dịch vụ chia sẻ, bạn phải ghé thăm website các dịch vụ chia sẻ và đăng ký trước khi kết nối máy ảnh của bạn.

## Truy cập một dịch vụ chia sẻ

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn .

3 Kết nối tới một mạng WLAN. (tr. 135)

4 Chọn một dịch vụ chia sẻ.

- Nếu hộp thoại thông báo xuất hiện nhắc bạn phải tạo một tài khoản, chọn **OK**.

5 Nhập mã ID và mật khẩu của bạn để đăng nhập.

- Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 139)
- Nếu bạn đã kết nối với một số dịch vụ chia sẻ, hãy tham khảo "Dùng trình duyệt đăng nhập". (tr. 137)
- Để chọn một ID từ danh sách, chọn ☑ → một ID.
- Nếu trước đó bạn đã đăng nhập vào một dịch vụ chia sẻ, bạn có thể được đăng nhập tự động lại.

Bạn phải có sẵn một tài khoản đang tồn tại trên dịch vụ chia sẻ tập tin để dùng tính năng này.

## Đăng tải hình ảnh hoặc video

1 Truy cập dịch vụ chia sẻ bằng máy ảnh của bạn.

2 Chọn tập tin để tải lên.

- Bạn có thể chọn tối đa 20 tập tin. Tổng dung lượng phải nhỏ hơn hoặc bằng 10 MB. (Trên một số dịch vụ chia sẻ, tổng dung lượng hoặc số lượng tập tin có thể thay đổi.)

3 Chọn **Tải lên**.

- Máy ảnh sẽ tải lên các ảnh hoặc video.
- Khi tải lên không thành công, một tin nhắn thông báo xuất hiện thông báo cho bạn để tải lại.
- Trên một số dịch vụ chia sẻ, bạn có thể nhập bình luận của mình bằng cách chọn ô bình luận. Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 139)

- Bạn có thể đăng tải một thư mục lên Facebook bằng cách nhấn [**Fn**], và chọn **Thư mục tải lên (Facebook)** trên màn hình danh sách của dịch vụ chia sẻ.
- Bạn không thể gửi đăng tải các tập tin nếu kích thước tập tin vượt quá giới hạn gửi tin. Độ phân giải tối đa của những bức ảnh mà bạn có thể tải lên là 2M. Độ phân giải tối đa của video mà bạn có thể tải lên là 240 WEB. Nếu ảnh được chọn có độ phân giải cao hơn 2M, ảnh sẽ được tự động thay đổi kích thước đến độ phân giải thấp hơn. (Trên một số dịch vụ chia sẻ, độ phân giải ảnh tối đa có thể thay đổi.)
- Phương pháp đăng tải hình ảnh hoặc video có thể khác nhau tuỳ thuộc vào dịch vụ chia sẻ được chọn.
- Nếu bạn không thể truy cập được vào một dịch vụ chia sẻ do tường lửa bảo vệ hoặc cài đặt xác thực người dùng, hãy liên hệ với quản trị mạng của bạn hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng.
- Các hình ảnh hoặc video được đăng tải có thể tự động được gắn tiêu đề với ngày tháng được chụp.
- Tốc độ kết nối mạng có thể ảnh hưởng đến tốc độ đăng tải hình ảnh hoặc tốc độ truy cập vào các trang web.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn cũng có thể đăng tải hình ảnh hoặc video lên các dịch vụ chia sẻ trong chế độ Phát lại bằng cách nhấn [**MENU**] và chọn **Chia sẻ (Wi-Fi)** → một dịch vụ chia sẻ hoặc bằng cách chọn → một dịch vụ chia sẻ.
- Bạn không thể đăng tải nhiều video lên một số dịch vụ chia sẻ.
- Khi bạn tải ảnh lên một dịch vụ chia sẻ tập tin, ảnh có thể bị điều chỉnh lại kích cỡ ở mức 2M hoặc 1M tùy theo chính sách của họ.

# Sử dụng Samsung Link để gửi các tập tin

Bạn có thể đăng tải các tập tin từ máy ảnh lên kho lưu trữ trực tuyến Samsung Link hoặc lên các thiết bị đã đăng ký, hoặc xem các tập tin trên một thiết bị Samsung Link được kết nối vào cùng AP.

## Đăng tải hình ảnh lên một kho lưu trữ trực tuyến hoặc các thiết bị được đăng ký

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn → **Lưu trữ trên web / Thiết bị**.

- Nếu xuất hiện thông báo hướng dẫn, chọn **OK**.
- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 135)
- Để thay đổi kích thước cho các hình ảnh đã được đăng tải, nhấn [Fn], và chọn **Kích cỡ ảnh tải lên**.

3 Nhập ID và mật khẩu của bạn, và chọn **Đăng nhập** → **OK**.

- Để biết thêm thông tin về nhập văn bản, tham khảo "Nhập văn bản". (tr. 139)
- Để chọn một ID từ danh sách, chọn ☑ → một ID.
- Nếu trước đó bạn đã đăng nhập vào một website, bạn có thể được đăng nhập tự động lại.

Để sử dụng tính năng này, bạn phải tạo một tài khoản Samsung Link và một tài khoản dịch vụ lưu trữ trực tuyến liên kết sử dụng máy tính của bạn. Sau khi bạn đã hoàn tất việc tạo tài khoản, thêm tài khoản lưu trữ trực tuyến của bạn vào Samsung Link.

4 Chọn dịch vụ lưu trữ trực tuyến hoặc một thiết bị đã được đăng ký.

- Để làm mới danh sách của dịch vụ lưu trữ trực tuyến hoặc dịch vụ đã được đăng ký, nhấn .
- Những thiết bị hiện tại không được kết nối với mạng sẽ không xuất hiện danh sách.
- Trước khi sử dụng tính năng này, bạn phải ghé thăm trang web của Samsung Link trên máy tính của mình và đăng ký một kho lưu trữ hoặc thiết bị trực tuyến.

5 Chọn các tập tin cần đăng tải, và chọn **Tải lên**.

- Bạn không thể đăng tải các tập tin video lên kho lưu trữ trực tuyến Samsung Link.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Bạn có thể đăng tải tối đa 20 tập tin.
- Bạn cũng có thể đăng tải các bức ảnh trong chế độ Phát lại bằng cách nhấn [MENU] và chọn **Chia sẻ (Wi-Fi)** → **Samsung Link** hoặc bằng cách chọn → **Samsung Link**.

## Xem hình ảnh hoặc video trên các thiết bị có hỗ trợ Samsung Link

1 Xoay vòng quay chế độ tới **Wi-Fi**.

2 Chọn → **Các thiết bị ở gần**.

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối với một mạng WLAN qua thiết bị AP đã kết nối gần đây nhất.
- Nếu máy ảnh trước đó chưa từng kết nối với một mạng WLAN, nó sẽ tìm kiếm các thiết bị AP khả dụng. (tr. 135)
- Bạn có thể cài đặt để chỉ cho phép các thiết bị được chọn hoặc tất cả các thiết bị kết nối bằng cách nhấn [**Fn**], và chọn **Kiểm soát truy cập DLNA** trên màn hình.
- Tạo một danh mục các tập tin được chia sẻ. Đợi cho đến khi các thiết bị khác có thể nhận diện được máy ảnh của bạn.

3 Kết nối thiết bị Samsung Link với một mạng, và sau đó bật tính năng Samsung Link.

- Tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng thiết bị để biết thêm thông tin.

4 Trên máy ảnh, cho phép thiết bị Samsung Link kết nối với máy ảnh của bạn.

5 Trên thiết bị Samsung Link, lựa chọn một máy ảnh để kết nối.

6 Trên thiết bị Samsung Link, trình duyệt các ảnh và video đã chia sẻ.

- Để biết thông tin về tìm kiếm máy ảnh và trình duyệt hình ảnh hoặc video trên thiết bị Samsung Link, hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng thiết bị.
- Các video có thể không được phát mượt do phụ thuộc vào loại thiết bị Samsung Link hoặc tình trạng kết nối. Để phát lại mượt, hãy sử dụng thiết bị AP có băng tần kép 5 GHz.

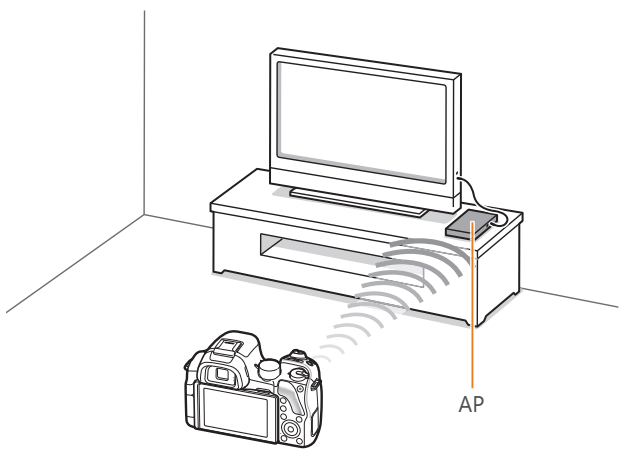


▲ Một máy ảnh được kết nối với TV hỗ trợ Samsung Link qua mạng WLAN.

- Bạn có thể chia sẻ tối đa 1.000 tập tin gần nhất.
- Trên thiết bị Samsung Link , bạn chỉ có thể xem ảnh hoặc video được chụp bằng máy ảnh.
- Phạm vi kết nối mạng không dây giữa máy ảnh của bạn và thiết bị Samsung Link có thể thay đổi tuỳ thuộc vào các thông số kỹ thuật AP.
- Nếu máy ảnh được kết nối với 2 thiết bị Samsung Link , việc phát lại có thể sẽ chậm hơn.
- Các hình ảnh và video sẽ được chia sẻ với kích thước gốc.
- Bạn chỉ có thể sử dụng tính năng này với những thiết bị hỗ trợ Samsung Link.
- Các hình ảnh hoặc video đã được chia sẻ sẽ không được lưu trên thiết bị Samsung Link , nhưng chúng có thể được lưu trong máy ảnh phù hợp với các yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị.
- Chuyển các hình ảnh và video lên thiết bị Samsung Link có thể mất nhiều thời gian do phụ thuộc vào kết nối mạng, số lượng tập tin được chia sẻ, hoặc dung lượng của tập tin.
- Nếu bạn tắt nguồn máy ảnh đột ngột khi đang xem ảnh hoặc video trên thiết bị Samsung Link (ví dụ, bằng cách tháo pin), thiết bị vẫn nhận diện máy ảnh được kết nối.
- Thứ tự của ảnh và video trên máy ảnh có thể khác so với trên thiết bị Samsung Link.
- Tuỳ thuộc vào số lượng hình ảnh hoặc video bạn muốn chia sẻ, có thể mất thời gian để tải hình ảnh hoặc video của bạn và hoàn tất trình tự cài đặt ban đầu.
- Trong khi đang xem hình ảnh hoặc video trên thiết bị Samsung Link , việc sử dụng liên tục điều khiển từ xa của thiết bị hoặc việc thực hiện thêm các thao tác lên thiết bị có thể khiến cho tính năng này hoạt động không đúng cách.
- Nếu bạn sắp xếp lại thứ tự hoặc phân loại các tập tin trên máy ảnh trong khi đang xem chúng trên thiết bị Samsung Link , bạn phải lặp lại trình tự cài đặt ban đầu để cập nhật danh sách tập tin trên thiết bị.
- Khi không có một tập tin nào trong bộ nhớ của máy ảnh, bạn không thể sử dụng tính năng này.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng cáp mạng để kết nối thiết bị Samsung Link với AP. Việc này sẽ giảm thiểu hiện tượng "Giật" video mà bạn có thể sẽ gặp phải khi đang chuyển dữ liệu.
- Để xem các tập tin trên thiết bị Samsung Link sử dụng tính năng **Các thiết bị ở gần** , cho phép chế độ phát đa điểm trên AP của bạn.
- Video độ phân giải 1920X1080 (60 fps) chỉ có thể được phát trên thiết bị Full HDTVs có khả năng phát lại ở tốc độ 60 fps.
- Bạn có thể xem các tập tin 3D chỉ trên các TV hoặc màn hình tương thích 3D.

# Chương 5
# Menu cài đặt máy ảnh

Tìm hiểu cài đặt người dùng và menu cài đặt chung.
Bạn có thể điều chỉnh cài đặt để phù hợp với nhu cầu và sở thích của bạn.

# Cài đặt người dùng

Bạn có thể cài đặt môi trường người dùng với những cài đặt này.

**Cài đặt tùy chọn người dùng,** Ở chế độ chụp, bấm [MENU] → → một tuỳ chọn.

Những mục sẵn có và thứ tự của chúng có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện chụp.

## Quản lý Chế độ Tùy chọn

Tạo các chế độ chụp riêng của bạn bằng cách điều chỉnh tùy chọn và lưu chúng lại. Mở chế độ tùy chọn đã lưu hoặc xóa.

## Tuỳ chỉnh ISO

### Nấc ISO

Bạn có thể đặt kích thước cho độ nhạy ISO theo bước 1/3 hoặc 1.

### Dải ISO Tự động

Bạn có thể cài đặt giá trị ISO lớn nhất theo đó mỗi bước EV được chọn khi bạn cài đặt ISO sang **Tự động**.

* Mặc định

| Tùy chọn | Value |
|---|---|
| **Nấc 1/3** | ISO 125, ISO 160, ISO 200, ISO 250, ISO 320, ISO 400, ISO 500, ISO 640, ISO 800, ISO 1000, ISO 1250, ISO 1600, ISO 2000, ISO 2500, ISO 3200* |
| **Nấc 1** | ISO 200, ISO 400, ISO 800, ISO 1600, ISO 3200* |

## Chức năng Giảm Nhiễu

Sử dụng Giảm Nhiễu để giảm nhiễu ảnh.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **NR ISO Cao** | Chức năng này giảm độ nhiễu có thể xảy ra khi bạn đặt độ nhạy sáng ISO cao. (**Tắt**, **Cao**, **Bình thường***, **Thấp**) |
| **NR lâu dài** | Chức năng này giảm độ nhiễu khi bạn đặt máy ảnh phơi sáng trong thời gian dài. (**Tắt**, **Bật***) |

## Thiết lập dự phòng lộ sáng

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn cho mỗi phương pháp chụp bủa vây.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Cài đặt chế độ nhóm phơi sáng tự động** | Cài đặt khoảng dừng phơi sáng. Sử dụng đĩa điều chỉnh hoặc phím điều hướng để chọn một tùy chọn. Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào các mũi tên chỉ hướng. (**-/+0.3 EV***, **-/+0.7 EV**, **-/+1.0 EV**, **-/+1.3 EV**, **-/+1.7 EV**, **-/+2.0 EV**, **-/+2.3 EV**, **-/+2.7 EV**, **-/+3.0 EV**) |
| **Thiết lập nhóm cân bằng trắng** | Điều chỉnh khoảng dừng Cân bằng trắng của 3 ảnh được chụp theo phương pháp bủa vây. Sử dụng đĩa điều chỉnh hoặc phím điều hướng để chọn một tùy chọn. Bạn cũng có thể chạm vào các mũi tên trái/phải để điều chỉnh các giá trị màu Hổ phách/Xanh dương hoặc chạm vào mũi tên lên/xuống để điều chỉnh các giá trị Đỏ tươi/Xanh lục. (**AB-/+3***, **AB-/+2**, **AB-/+1**, **MG-/+3**, **MG-/+2**, **MG-/+1**)<br>Ví dụ, AB-/+3 điều chỉnh giá trị màu Vàng cộng hoặc trừ ba bước. MG-/+3 điều chỉnh giá trị Đỏ tươi cùng giá trị. |
| **Đã Đặt Nhóm P Wiz** | Chọn 3 cài đặt Thuật sĩ Hình ảnh mà máy ảnh sử dụng để chụp 3 ảnh bủa vây. |
| **Cài đặt Bủa vây trường ảnh** | Cài đặt khoảng dừng trường ảnh. Sử dụng đĩa điều chỉnh hoặc phím điều hướng để chọn một tùy chọn. Bạn cũng có thể kéo thanh trượt hoặc chạm vào các mũi tên để chọn một tùy chọn. (**-/+0.3**, **-/+0.7**, **-/+1.0***, **-/+1.3**, **-/+1.7**, **-/+2.0**, **-/+2.3**, **-/+2.7**, **-/+3.0**) |

## DMF (Lấy nét Trực tiếp Bằng tay)

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét bằng tay bằng cách xoay vòng lấy nét sau khi lấy được nét bằng cách bấm nửa chừng [**Màn trập**]. Tính năng này có thể không có ở một số ống kính.

## DMF Responsiveness

Cài đặt độ nhạy vòng lấy nét khi bạn sử dụng chức năng DMF. Nếu bạn chọn **Cao**, xoay nhẹ vòng lấy nét để điều chỉnh lấy nét. Nếu bạn chọn **Thấp**, xoay vòng lấy nét nhiều hơn để điều chỉnh lấy nét. Tính năng này chỉ được hỗ trợ khi bạn gắn một ống kính có tính năng này. (**Cao**, **Vừa***, **Thấp**)

# Không gian Màu

Tùy chọn không gian màu cho phép bạn chọn các phương pháp thể hiện màu. Các thiết bị hình ảnh kỹ thuật số như máy ảnh kỹ thuật số, màn hình hiển thị, và máy in có các phương pháp thể hiện màu của riêng chúng, được gọi là không gian màu.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **sRGB*** | sRGB (Tiêu chuẩn RGB) là một tiêu chuẩn quốc tế để xác định không gian màu được lập bởi IEC (Ủy Ban Kỹ thuật Điện tử Quốc tế). Nó được sử dụng rộng rãi để tạo màu sắc trên màn hình máy tính và cũng là không gian màu tiêu chuẩn cho Exif. sRGB được khuyên dùng cho hình ảnh và hình ảnh thông thường bạn muốn đưa lên Internet. |
| **Adobe RGB** | Adobe RGB được sử dụng cho việc in ấn thương mại và có dải màu lớn hơn sRGB. Dải màu rộng hơn của nó giúp bạn dễ dàng chỉnh sửa hình ảnh trên máy tính. Lưu ý rằng các chương trình cá nhân thường tương thích với một số không gian màu giới hạn. |

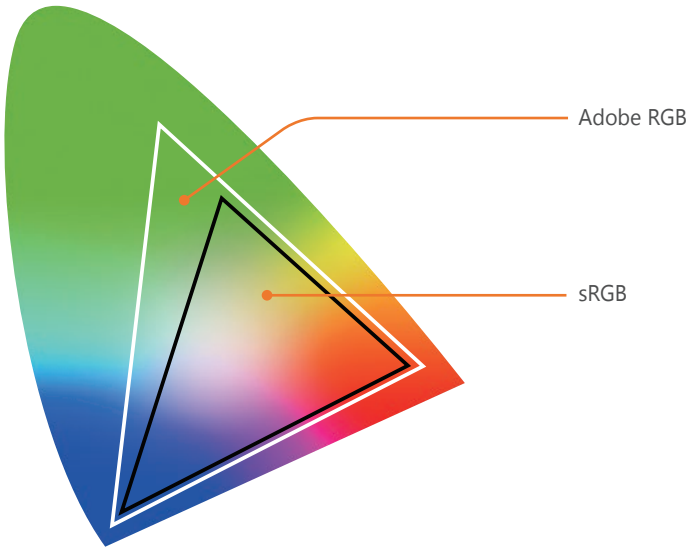


Khi không gian màu được cài đặt theo Adobe RGB, các ảnh sẽ được lưu dưới dạng "_SAMXXXX.JPG".

## Hiệu chỉnh Biến dạng

Bạn có thể hiệu chỉnh biến dạng ống kính có thể xảy ra từ các ống kính. Tính năng này có thể không có ở một số ống kính.

## Khởi động cảm ứng

Cài đặt để cho phép khởi động cảm ứng trong Chế độ chụp.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Tắt** | Không sử dụng khởi động cảm ứng trong Chế độ chụp. (Bạn có thể sử dụng chế độ khởi động cảm ứng trong các tình huống khác.) |
| **Bật*** | Sử dụng chức năng khởi động cảm ứng trong Chế độ Chụp. |

## Cài đặt iFn

Bạn có thể chọn các tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn bấm [**i-Function**] trên ống kính i-Function.

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Chế độ** | • **iFn Tiêu chuẩn**: Điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, và các tùy chọn khác trên ống kính bằng cách bấm [**i-Function**].<br>• **iFn Bổ sung**: Trên ống kính i-Function, bấm [**i-Function**] và một phím trên máy ảnh cùng một lúc để ấn định một chức năng trên phím đó. |
| **iFn Tiêu chuẩn** | Chọn các tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn bấm [**i-Function**]. |
| **iFn Bổ sung** | • **Đo Sáng**: Chọn một tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn bấm[**i-Function**] và [ ] đồng thời cùng một lúc.<br>• **Giá trị phơi sáng**: Chọn một tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn bấm [**i-Function**] và [ ] đồng thời cùng một lúc.<br>• **AEL**: Chọn một tùy chọn có thể điều chỉnh được khi bạn bấm [**i-Function**] và [AEL] đồng thời cùng một lúc. |

# Hiển thị Người dùng

Bạn có thể thêm hoặc bỏ bớt thông tin chụp trên màn hình hiển thị.

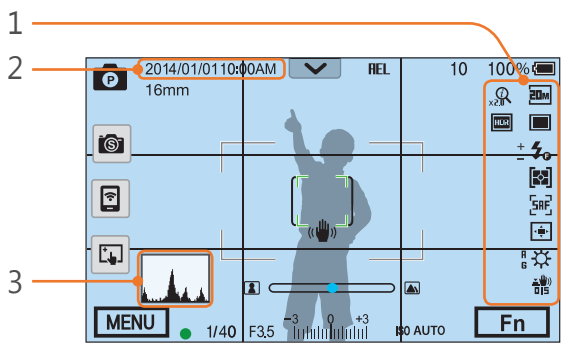


| Số. | Mô tả |
|---|---|
| 1 | **Các biểu tượng**<br>Cài đặt các biểu tượng hiển thị bên phải trong Chế độ chụp. |
| 2 | **Ngày & thời gian**<br>Cài đặt hiển thị ngày tháng và thời gian. |
| 3 | **Biểu đồ**<br>Cài đặt bật hoặc tắt biểu đồ trên màn hình.<br><br>**Giới thiệu biểu đồ**<br>Biểu đồ là một đồ thị hiển thị sự phân bố độ sáng của một tấm ảnh. Biểu đồ nghiêng bên trái nghĩa là một tấm ảnh tối. Biểu đồ nghiêng bên phải nghĩa là một tấm ảnh sáng. Độ cao của biểu đồ liên quan đến thông tin về màu sắc. Biểu đồ càng cao nếu một màu cụ thể thông dụng hơn.<br> 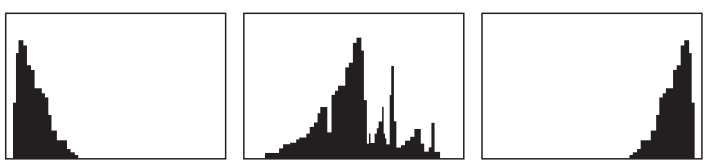 <br>Phơi sáng thiếu Phơi sáng cân bằng Phơi sáng thừa |

# Ánh xạ chính

Bạn có thể thay đổi chức năng đối với phím Xem trước, phím Tùy chỉnh, phím AEL hoặc phím DIRECT LINK.

* Mặc định

| Phím | Chức năng |
|---|---|
| **Xem trước** | Cài đặt chức năng của phím Xem trước Trường ảnh.<br>• **Xem Trước Quang học***: Thực hiện chức năng xem trước Độ sâu Trường ảnh đối với giá trị khẩu độ hiện tại. (tr. 24)<br>• **WB Một Chạm** (Cân bằng Trắng): Thực hiện chức năng Cân bằng Trắng Tùy chỉnh.<br>• **RAW Một Chạm +**: Lưu một tập tin dưới định dạng RAW+JPEG. Để lưu một tập tin dưới định dạng JPEG, bấm lại phím đó. |
| **Tùy chỉnh** | Cài đặt chức năng của phím Tùy chỉnh.<br>• **Cài đặt ổ đĩa***: Chọn một phương pháp chụp.<br>• **Vùng AF**: Trực tiếp chọn một vùng lấy nét tự động.<br>• **Cài đặt lại**: Cài đặt lại một số cài đặt. |

* Mặc định

| Phím | Chức năng |
|---|---|
| **AEL** | Cài đặt chức năng của phím AEL. Bạn có thể thay đổi chức năng đối với phím được chỉ định để khoá lấy nét hoặc khoá phơi sáng. Các chức năng AEL và AFL lưu giá trị phơi sáng hoặc vùng lấy nét tương ứng khi ảnh được chụp. Thực hiện một chức năng bằng cách bấm nửa chừng [**Màn trập**] thay đổi theo chức năng được chỉ định về [AEL].<br>• **AEL***: Thực hiện chức năng khoá phơi sáng tự động. (Bấm nửa chừng [**Màn trập**] thực hiện chức năng khoá lấy nét tự động.)<br>• **Giữ AEL**: Tiếp tục thực hiện chức năng khoá phơi sáng tự động sau khi chụp. (Độ phơi sáng vẫn khóa thậm chí sau khi bạn chụp ảnh.)<br>• **AFL**: Thực hiện chức năng khoá lấy nét tự động. (Bấm nửa chừng[**Màn trập**] thực hiện chức năng khoá lấy nét tự động.)<br>• **AEL + AFL**: Thực hiện đồng thời chức năng khoá phơi sáng tự động và khoá lấy nét tự động. (Bấm nửa chừng [**Màn trập**] không thực hiện chức năng.) |
| **DIRECT LINK** | Cài đặt chức năng của Phím DIRECT LINK. (**AutoShare**, **MobileLink**, **Remote Viewfinder**, **Group Share**, **Baby Monitor**, **Sao lưu Tự động**, **Email**, **SNS & Cloud**, **Samsung Link**) |

## NFC xem trực tiếp

Ở Chế độ chụp, bật tính năng NFC trên một smartphone tích hợp NFC và đặt ăngten NFC của smartphone tag NFC của máy ảnh để phát chức năng AutoShare hoặc Remote Viewfinder. Tính năng này được hỗ trợ bởi các dòng smartphone tích hợp NFC chạy hệ điều hành Android OS. Chúng tôi đề nghị bạn sử dụng phiên bản mới nhất. Tính năng này không có sẵn cho các thiết bị iOS.

## Mobile Link/NFC Kích thước ảnh

Cài đặt kích thước ảnh muốn chuyển đến điện thoại thông minh bằng cách sử dụng chức năng MobileLink hoặc NFC.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Thay đổi kích thước về 2M hoặc thấp hơn** | Nếu kích thước ảnh lớn hơn 3M, thì ảnh sẽ được chuyển đi sau khi đã được chuyển đổi thành 2M hoặc thấp hơn. |
| **Gốc*** | Ảnh sẽ được chuyển về kích thước nguyên bản. |

## Hiển thị lựa chọn

Cài đặt cách thức hiển thị trên máy ảnh và chức năng kính ngắm.

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Tự động*** | Cài đặt cảm biến tiệm cận để tự động chọn hiển thị hoặc kính ngắm. |
| **Chỉ EVF** | Cài đặt để sử dụng chức năng kính ngắm. |
| **Màn hình chính** | Cài đặt để sử dụng màn hình. |

- Chức năng Wi-Fi, các chức năng trình chiếu và các chức năng **Quản lý Chế độ tùy chọn**, **Sửa ảnh** không khả dụng khi bạn sử dụng bộ ngắm.
- Máy ảnh không tự động chọn màn hình hoặc kính ngắm khi bạn ghi hoặc phát video. Ví dụ, nếu bạn bắt đầu ghi hoặc phát một đoạn video trong khi xem qua kính ngắm, màn hình chính sẽ không hoạt động trong khi đang ghi hoặc phát lại.

## Đường Lưới

Chọn một hướng dẫn giúp bạn bố cục một cảnh chụp.
(**Tắt***, **4 X 4**, **3 X 3**, **Đường ngang**, **Đường chéo**)

## Đèn AF

Khi chụp ảnh ở những nơi tối, bật đèn AF để lấy nét tự động tốt hơn. Chức năng Lấy nét Tự động chính xác hơn ở những nơi tối khi bật đèn AF.

## Màn trập E

* Mặc định

| Tùy chọn | Mô tả |
|---|---|
| **Tắt** | Cài đặt để sử dụng màn trập cơ học. Tốc độ màn trập nhanh nhất được giới hạn tới 1/6.000 s. |
| **Bật*** | Cài đặt để sử dụng màn trập điện tử màn chắn thứ nhất và màn chắn cơ học thứ hai. Nó cho phép bạn sử dụng tốc độ màn trập nhanh từ 1/6.000 đến 1/8.000 s. |

- Tính năng này chỉ khả dụng khi bạn gắn một ống kính Samsung với đầu ghép nối Samsung NX.
- Khi bạn sử dụng một ống kính có đường kính lớn và tốc độ màn trập nhanh, một hiệu ứng "bokeh" (hiện tượng mờ trong vùng không lấy nét) có thể bị ảnh hưởng bởi đối tượng và điều kiện chụp. Để đảm bảo hiệu ứng phủ mờ chính xác, cài đặt **Màn trập E** về **Tắt**.
- Khi bạn thay đổi cài đặt Màn trập E, rèm đầu tiên của màn trập được điều chỉnh và bạn sẽ nghe thấy tiếng màn trập điều chỉnh. Đây là trường hợp bình thường khi máy ảnh chuẩn bị để vận hành chế độ Màn trập E.
- Tính năng này không khả dụng khi bạn gắn đèn flash rời (SEF-580A).

## Cài đặt Tốc độ nút Ống kính

Cài đặt tốc độ thu phóng đối với các nút trên ống kính Power Zoom ở mức tốc độ nhanh, trung bình hoặc chậm. Ở mức tốc độ nhanh, tiếng ồn thu phóng lớn hơn và có thể bị thu lại vào video. Tính năng này chỉ khả dụng khi bạn gắn một ống kính Thu phóng Power.

# Cài đặt

Tìm hiểu tạo cấu hình cài đặt của máy ảnh.

**Để cài đặt tùy chọn Cài đặt,** Ở Chế độ chụp hoặc Chế độ phát lại, bấm [MENU] → ⚙ → một tuỳ chọn.

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Âm thanh** | • **Âm lượng Hệ thống**: Cài đặt âm lượng âm thanh hoặc tắt hoàn toàn tất cả âm thanh. (**Tắt**, **Thấp**, **Vừa***, **Cao**)<br>Thậm chí nếu hệ thống âm lượng đã được tắt, máy ảnh vẫn phát ra âm thanh trong khi phát một đoạn video hoặc trình chiếu.<br>• **Âm thanh AF**: Cài đặt âm thanh máy ảnh phát ra khi bạn bấm nửa chừng phím chụp tắt hoặc bật. (**Tắt**, **Bật***)<br>• **Âm thanh nút**: Cài đặt âm thanh máy ảnh phát ra khi bạn bấm các phím hoặc chạm vào màn hình tắt hoặc bật. (**Tắt**, **Bật***)<br>• **Âm thanh Màn trập Điện tử**: Cài đặt để phát âm thanh khi bạn sử dụng phím chụp điện tử. (**Tắt***, **Bật**)<br>• Máy ảnh phát ra âm thanh chỉ khi tốc độ màn trập lâu hơn 0,5 giây.<br>• Tùy chọn này có thể không có ở chế độ Thông minh. |
| **Xem nhanh** | Cài đặt thời gian Xem Nhanh–khoảng thời gian máy ảnh hiển thị một ảnh ngay sau khi được chụp. (**Tắt**, **1 giây***, **3 giây**, **5 giây**, **Giữ**) |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Điều chỉnh hiện thị** | Điều chỉnh độ sáng màn hình, cài đặt độ sáng tự động, màu màn hình, hoặc máy đo mức độ.<br>• **Độ sáng**: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng tay.<br>• **Độ sáng tự động**: Tắt hoặc bật độ sáng tự động. (**Tắt**, **Bật***)<br>• **Hiển thị màu**: Bạn có thể điều chỉnh màu màn hình bằng tay.<br>• **Cân chỉnh đường chân trời**: Cân chỉnh thước đo độ cân bằng. Nếu thước đo không cân bằng, hãy định vị máy ảnh trên bề mặt phẳng, và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.<br>• Bạn không thể mở được tùy chọn **Cân chỉnh đường chân trời** trong Chế độ phát lại.<br>• Bạn không thể cân chỉnh thước đo cân bằng theo hướng dọc. |
| **Màn hình tự động tắt** | Cài đặt thời gian tắt màn hình. Màn hình tắt nếu bạn không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian cài đặt. (**Tắt**, **30 giây***, **1 phút**, **3 phút**, **5 phút**, **10 phút**) |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Tiết kiệm năng lượng** | Cài đặt thời gian tắt nguồn. Máy ảnh tắt nếu bạn không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian cài đặt. (**30 giây**, **1 phút***, **3 phút**, **5 phút**, **10 phút**, **30 phút**)<br>• Máy ảnh vẫn lưu cài đặt thời gian tắt nguồn ngay cả khi bạn thay pin.<br>• Chế độ Tiết kiệm Năng lượng có thể không hoạt động nếu máy ảnh được kết nối với một máy tính hoặc một TV hoặc phát trình chiếu hoặc một đoạn phim. |
| **Hiển thị hướng dẫn sử dụng** | • **Chế độ Hướng dẫn Trợ giúp**: Cài đặt hiển thị văn bản trợ giúp về chế độ được chọn khi thay đổi chế độ chụp. (**Tắt**, **Bật***)<br>• **Chức năng Hướng dẫn Trợ giúp**: Cài đặt hiển thị văn bản trợ giúp về các menu và các chức năng. (**Tắt**, **Bật***)<br>Bấm [🗑] để ẩn văn bản trợ giúp. |
| **Hiển thị Thanh Công cụ Nhanh (Bật Nguồn)** | Cài đặt để xem bảng thông báo khi máy ảnh bật. (**Tắt***, **Bật**) |
| **Language** | Cài đặt ngôn ngữ hiển thị trên máy ảnh. |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Ngày và Giờ** | Cài đặt ngày tháng, thời gian, định dạng ngày tháng, múi giờ và có chọn hiển thị ngày tháng trên ảnh hay không. (**Múi Giờ**, **Cài đặt ngày tháng**, **Cài đặt thời gian**, **Kiểu Ngày**, **Loại thời gian**, **In**)<br>• Ngày tháng xuất hiện ở cạnh bên phải phía dưới cùng của bức ảnh.<br>• Khi bạn in ảnh, một số máy in có thể không in được ngày tháng chính xác. |
| **Đầu ra video** | Cài đặt đầu ra tín hiệu video phù hợp với quốc gia của bạn khi kết nối máy ảnh với thiết bị video ngoại vi như màn hình hoặc TV HD.<br>• **NTSC**: Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Mê-xi-cô, v.v.v.<br>• **PAL** (Chỉ hỗ trợ PAL B, D, G, H, hoặc I): Úc, Áo, Bỉ, Trung Quốc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Anh, Ý, Ku-Oát, Ma-lai-xia, New Zealand, Singapore, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Nauy, v.v.v. |
| **Anynet+ (HDMI-CEC)** | Khi bạn kết nối máy ảnh với một TV HD có hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC), bạn có thể kiểm soát chức năng phát của máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV.<br>• **Tắt**: Bạn không thể kiểm soát được chức năng phát của máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV.<br>• **Bật***: Bạn có thể kiểm soát được chức năng phát của máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV. |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Đầu ra HDMI** | Khi bạn kết nối máy ảnh với một TV HD có cáp kết nối HDMI, bạn có thể thay đổi độ phân giải của hình ảnh.<br>• **NTSC**: **Tự động***, **1080p**, **720p**, **480p**, **576p** (chỉ kích hoạt khi **PAL** được chọn)<br>Nếu TV HD được kết nối không hỗ trợ độ phân giải mà bạn chọn, máy ảnh sẽ tự đặt ở mức có độ phân giải thấp hơn. |
| **Đầu ra HDMI 3D** | Chọn một tùy chọn để phát các tập tin trên TV 3D.<br>• **2 hình liên kế***: Hiển thị hai hình ảnh cạnh nhau.<br>• **Đóng khung**: Hiển thị các hình ảnh bên mắt trái và bên mắt phải luân phiên trong khung hình. |
| **Tên tập tin** | Cài đặt cách tạo tên tập tin.<br>• **Chuẩn***: SAM_XXXX.JPG (sRGB)/ _SAMXXXX.JPG (Adobe RGB)<br>• **Ngày**:<br>- Các tập tinsRGB - MMDDXXXX.JPG. Ví dụ, một tấm ảnh được chụp vào ngày 01 tháng 1, tên tập tin sẽ là 0101XXXX.jpg.<br>- Các tập tinAdobe RGB - _MDDXXXX.JPG cho các tháng từ tháng Một đến tháng Chín. Đối với các tháng từ tháng Mười đến tháng Mười hai, số tháng được thay thế bằng các chữ cái A (Tháng 10), B (Tháng 11) và C (Tháng 12).<br>Ví dụ, một tấm ảnh được chụp vào ngày 03 tháng 2, tên tập tin sẽ là _203XXXX.jpg. Ví dụ, một tấm ảnh được chụp vào ngày 05 tháng 10, tên tập tin sẽ là _A05XXXX.jpg. |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Số của tập tin** | Cài đặt cách đánh số các tập tin và thư mục.<br>• **Cài đặt lại**: Sau khi sử dụng chức năng cài đặt lại, tên tập tin kế tiếp sẽ được bắt đầu bằng số 0001.<br>• **Sê ri***: Các số tập tin mới tiếp tục dãy số hiện tại, ngay cả khi bạn lắp một thẻ nhớ mới, xoá sạch thẻ nhớ, hoặc xóa toàn bộ ảnh.<br>• Tên thư mục đầu tiên là 100PHOTO, nếu bạn chọn không gian màu sRGB và ghi tên tập tin Tiêu chuẩn, tên tập tin đầu tiên là SAM_0001.<br>• Các số tên tập tin tăng lên 1 đơn vị từ SAM_0001 đến SAM_9999.<br>• Số thư mục tăng lên 1 đơn vị từ 100PHOTO đến 999PHOTO.<br>• Số tập tin tối đa có thể được lưu trong một thư mục là 9.999.<br>• Số tập tin được quy định theo tiêu chuẩn DCF (Quy chuẩn thiết kế đối với Hệ thống Tập tin Máy ảnh).<br>• Nếu bạn thay đổi tên một tập tin (ví dụ, trên một máy tính), máy ảnh sẽ không thể phát tập tin đó. |
| **Loại thư mục** | Cài đặt loại thư mục.<br>• **Chuẩn***: XXXPHOTO<br>• **Ngày**: XXX_MMDD |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Định dạng** | Xoá hết thẻ nhớ. Xoá hết tất cả các tập tin hiện có kể cả các tập tin được bảo vệ. (**Không***, **Có**)<br><br>Có thể xảy ra lỗi nếu bạn sử dụng thẻ nhớ đã được xoá bằng máy ảnh, đầu đọc thẻ nhớ, hoặc máy tính của nhà sản xuất khác. Hãy xoá các thẻ nhớ bằng chính máy ảnh này trước khi sử dụng để chụp ảnh. |
| **Thông tin thiết bị** | Xem phiên bản phần sụn của thân máy và ống kính, địa chỉ Mac, và số chứng nhận mạng hoặc nâng cấp phần mềm.<br>• **Cập Nhật Phần Mềm**: Cập nhật phần mềm của thân máy hoặc ống kính. (**Phần sụn Thân máy**, **Phần sụn Ống kính**)<br><br>• Bạn cũng có thể cập nhật phần mềm bằng cách kết nối máy ảnh với máy vi tính và chạy i-Launcher. Tham khảo trang 197 để biết thêm thông tin.<br>• Bạn không thể chạy chương trình nâng cấp phần sụn nếu không sạc đầy pin. Sạc đầy pin trước khi chạy chương trình nâng cấp phần sụn.<br>• Nếu bạn nâng cấp phần sụn, cài đặt người dùng và các giá trị sẽ được cài đặt lại. (Ngày tháng, thời gian, ngôn ngữ, và cài đặt phát video sẽ không thay đổi.)<br>• Không tắt máy ảnh trong khi đang thực hiện nâng cấp. |

* Mặc định

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **AP di động dải kép** | Cài đặt tần số để sử dụng máy ảnh như một Điểm Truy cập (AP) cho các tính năng AutoShare, MobileLink, Remote Viewfinder hoặc Baby Monitor. (**2,4 GHz***, **5 GHz**)<br><br>Nếu bạn sử dụng máy ảnh ở một quốc gia ngoài nước bạn đã mua nó, tính năng Wi-Fi 5 GHz có thể không hoạt động hiệu quả, do sự khác biệt về tần số vô tuyến. Trong trường hợp này, sử dụng tính năng Wi-Fi 2,4 GHz thay thế. |
| **Làm sạch cảm biến** | • **Làm sạch cảm biến**: Loại bỏ bụi bẩn trong cảm biến.<br>• **Bắt đầu hành động**: Khi bật, máy ảnh thực hiện làm sạch cảm biến mỗi khi bạn bật máy. (**Tắt***, **Bật**)<br>• **Tắt hành động**: Khi bật, máy ảnh thực hiện làm sạch cảm biến mỗi khi bạn tắt máy. (**Tắt***, **Bật**)<br><br>Do dòng máy ảnh này sử dụng ống kính có thể thay thế được, nên cảm biến có thể dính bụi khi bạn thay ống kính. Điều này khiến các hạt bụi xuất hiện trên những bức ảnh mà bạn chụp. Chúng tôi khuyên bạn không nên thay ống kính khi bạn đang ở khu vực có nhiều bụi bẩn. Ngoài ra, cần chắc chắn gắn nắp bịt ống kính vào ống kính khi không sử dụng. |
| **Cài đặt lại** | Cài đặt lại menu cài đặt và các tuỳ chọn chụp về mặc định của nhà sản xuất. (Ngày tháng, thời gian, ngôn ngữ và cài đặt đầu ra video không thay đổi.) (**Không***, **Có**) |
| **Giấy phép mã nguồn mở** | Xem các giấy phép nguồn mở. |

Chương 6

# Kết nối với các thiết bị ngoại vi

Tận dụng tối đa máy ảnh bằng cách kết nối với các thiết bị ngoại vi như máy tính, TV HD, hoặc TV 3D.

# Xem các tập tin trên một TV HD hoặc TV 3D

Phát lại ảnh hoặc video bằng cách kết nối máy ảnh với TV HD (TV 3D) sử dụng một cáp HDMI tùy chọn.

## Xem các tập tin trên một TV HD

1 Ở Chế độ chụp hoặc Phát lại, bấm [**MENU**] → ⚙ → **Đầu ra HDMI** → một tuỳ chọn. (tr. 173)

2 Tắt máy ảnh và TV HD.

3 Kết nối máy ảnh với TV HD bằng cáp HDMI tùy chọn.

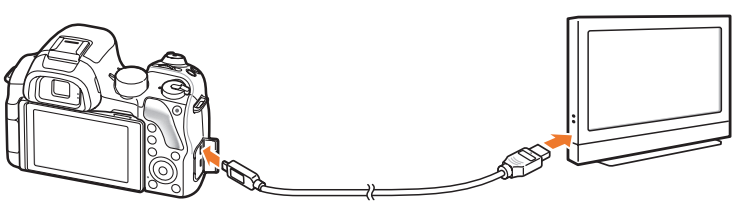

4 Bật TV HD, và sau đó chọn nguồn video HDMI.

5 Bật máy ảnh.

6 Xem hình ảnh hoặc phát video sử dụng các phím trên máy ảnh.

- Khi sử dụng cáp kết nối HDMI, bạn có thể kết nối máy ảnh với TV HD sử dụng phương pháp Anynet+(CEC).
- Các chức năng Anynet+(CEC) cho phép bạn kiểm soát các thiết bị được kết nối bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của TV.
- Nếu TV HD có hỗ trợ Anynet+(CEC), TV tự động bật khi được sử dụng trong tình trạng kết nối với máy ảnh. Tính năng này có thể không có ở một số TV HD.
- Bạn có thể chụp ảnh hoặc ghi video khi máy ảnh kết nối với một TV HD, nhưng bị hạn chế một số chức năng. Các chức năng chụp chỉ được hỗ trợ khi **Đầu ra HDMI** được cài đặt ở mức **1080p** hoặc **Tự động** trên máy ảnh và tùy chọn đầu ra HDMI của TV được cài đặt ở mức 1080p.
- Khi được kết nối với TV HD, có thể sẽ không có một số chức năng phát lại của máy ảnh.
- Khoảng thời gian sau khi máy ảnh và TV HD được kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào loại thẻ nhớ mà bạn đang sử dụng. Do đặc tính chính của thẻ nhớ là để tăng tốc độ đường truyền, nhưng không hoàn toàn đúng khi cho rằng một thẻ nhớ có tốc độ đường truyền nhanh hơn thì cũng sẽ chạy nhanh khi sử dụng chức năng HDMI.
- video độ phân giải 1920X1080 (60 fps) chỉ có thể được phát trên thiết bị Full HDTVs có khả năng phát lại ở tốc độ 60 fps.
- Để xem các bức ảnh 3D trên TV không hỗ trợ chức năng 3D, nhấn phím ▼ và chuyển sang chế độ cặp ảnh nổi màu bổ sung.
- Bạn cũng có thể phát lại hoặc chụp ảnh hoặc quay video khi kết nối máy ảnh với một màn hình tích hợp HDMI. Kết nối có thể khác nhau tùy thuộc vào màn hình. Tham khảo tài liệu hướng dẫn màn hình để biết thêm thông tin chi tiết.

## Xem các tập tin trên một TV 3D

Bạn có thể xem ảnh hoặc video được chụp ở chế độ 3D hoặc với tùy chọn Toàn cảnh 3D ở chế độ Thông minh trên một TV 3D.

1 Ở Chế độ chụp hoặc Phát lại, bấm [MENU] → ⚙ → **Đầu ra HDMI** → một tuỳ chọn. (tr. 173)

2 Chọn **Đầu ra HDMI 3D** → một tuỳ chọn. (tr. 173)

3 Tắt máy ảnh và TV 3D.

4 Kết nối máy ảnh và TV 3D bằng cáp HDMI tùy chọn.

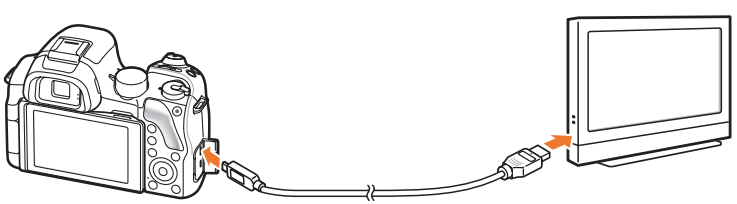

5 Bật TV 3D, và sau đó chọn nguồn video HDMI.

6 Bật máy ảnh.

7 Chuyển tới tập tin 3D, và sau đó bấm [ISO] để chuyển sang chế độ 3D.

- Bấm lại [ISO] để chuyển sang chế độ 2D.

8 Bật chức năng 3D của TV.

- Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng TV để biết thêm thông tin chi tiết.

9 Xem hình ảnh 3D hoặc phát video 3D sử dụng các phím trên máy ảnh.

- Bạn không thể xem một tập tin MPO trong hiệu ứng 3D trên TV vì nó không hỗ trợ định dạng tập tin.
- Sử dụng kính 3D khi bạn xem một tập tin MPO hoặc video 3D trên một thiết bị TV 3D.
- Chụp ảnh ở chế độ Toàn cảnh 3D có thể đem lại một hiệu ứng 3D kém rõ ràng hơn so với những bức ảnh được chụp theo chế độ 3D bằng ống kính 3D.

Không xem ảnh hoặc video 3D được chụp bằng máy ảnh của bạn trên TV 3D hoặc màn hình 3D trong thời gian quá lâu. Nó có thể gây ra những triệu chứng khó chịu như mỏi mắt, mệt mỏi, buồn nôn, và nhiều triệu chứng khác.

# Chuyển các tập tin sang máy tính của bạn

Chuyển các tập tin từ thẻ nhớ vào máy tính của bạn bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính (PC).

## Chuyển các tập tin sang máy tính chạy hệ điều hành Window OS

### Kết nối máy ảnh với máy tính dưới dạng ổ đĩa tháo lắp được

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính dưới dạng ổ đĩa tháo lắp được. Mở ổ đĩa tháo lắp được và chuyển các tập tin vào máy tính.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

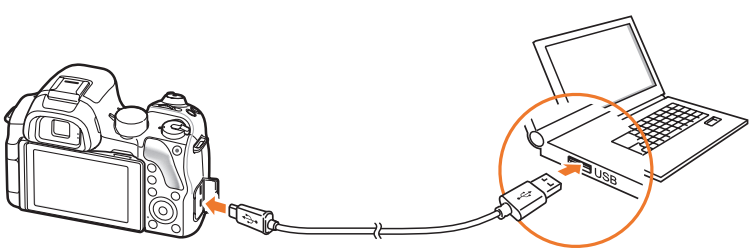


- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

- Máy tính tự động nhận diện máy ảnh.

4 Trên máy tính của bạn, chọn **Máy tính của tôi** → **Removable Disk** → **DCIM** → **100PHOTO** hoặc **101_0101**.

5 Chọn những tập tin bạn muốn, và sau đó kéo hoặc lưu chúng vào máy tính của bạn.

Nếu **Loại thư mục** được đặt theo **Ngày**, tên thư mục xuất hiện dưới dạng "XXX_MMDD". Ví vụ, nếu bạn chụp một ảnh vào ngày 1 tháng 1, tên thư mục sẽ là "101_0101".

### Ngắt kết nối máy ảnh (dùng cho hệ điều hành Windows XP)

Với Windows Vista, Windows 7, và Windows 8, các phương pháp ngắt kết nối cũng tương tự.

1 Đảm bảo rằng không có dữ liệu nào đang được truyền đi giữa máy ảnh và máy tính.

- Nếu đèn báo trạng thái trên máy ảnh nhấp nháy, nghĩa là dữ liệu đang được truyền đi. Hãy đợi cho đến khi đèn báo dừng nhấp nháy.

2 Nhấp chuột vào thanh công cụ ở phía dưới bên phải màn hình máy tính.

3 Chấp chuột vào thông báo hiển thị.

4 Nhấp vào hộp tin nhắn cho biết thiết bị đã được tháo ra an toàn.

5 Tháo cáp USB.

## Chuyển các tập tin sang máy tính chạy hệ điều hành Mac OS

Hỗ trợ Mac OS 10.5 hoặc mới hơn.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh với một máy tính Macintosh bằng cáp USB.

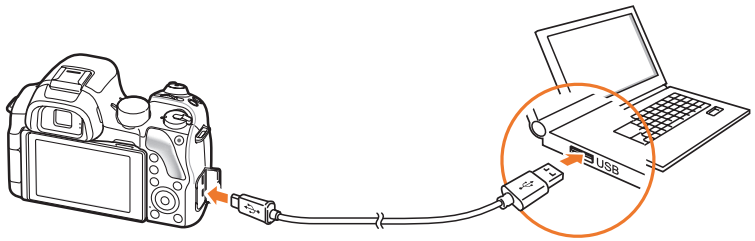


- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

- Máy tính nhận diện máy ảnh tự động và hiển thị biểu tượng đĩa có thể tháo lắp.

4 Mở đĩa có thể tháo lắp.

5 Chuyển ảnh hoặc video sang một máy tính Mac OS.

# Sử dụng các chương trình trên máy tính

Bạn có thể xem và chỉnh sửa các tập tin sử dụng chương trình được cấp. Bạn cũng có thể gửi các tập sang máy tính có kết nối mạng không dây.

## Cài đặt các chương trình từ đĩa CD được cấp

1. Lắp đĩa CD cài đặt vào máy tính của bạn.
2. Chọn ngôn ngữ.
3. Chọn một chương trình cài đặt.
4. Thực hiện theo những hướng dẫn trên màn hình.
5. Nhấp chuột vào **Exit** để hoàn tất cài đặt.

### Các chương trình có sẵn khi sử dụng i-Launcher

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Firmware Upgrade** | Bạn có thể tải về phần sụn của máy ảnh. |
| **PC Auto Backup** | i-Launcher cung cấp liên kết để tải chương trình PC Auto Backup khi bạn kết nối máy ảnh với một máy vi tính. Bạn có thể gửi ảnh hoặc video đã chụp bằng máy ảnh tới máy tính nối mạng không dây. |

# Sử dụng i-Launcher

i-Launcher cho phép bạn cập nhật phần sụn máy ảnh hoặc ống kính hoặc cung cấp một đường dẫn để tải về chương trình PC Auto Backup.

## Các yêu cầu đối với hệ điều hành Windows OS

| Mục | Các yêu cầu |
|---|---|
| **CPU** | Intel® i5 3,3 GHz hoặc cao hơn/<br>AMD Phenom™ IIx4 3,2 GHz hoặc cao hơn |
| **RAM** | RAM 512 MB tối thiểu (1 GB hoặc lớn hơn) |
| **OS*** | Windows 7, Windows 8 |
| **Dung lượng ổ cứng** | 250 MB hoặc lớn hơn (1 GB và cao hơn) |
| **Các mục khác** | • Ổ đĩa CD-ROM<br>• độ phân giải 1024X768 pixels, màn hình tương thích hiển thị màu 16-bit (1280X1024 pixels, hiển thị màu 32-bit được khuyến nghị sử dụng)<br>• Cổng USB 2.0<br>• nVIDIA Geforce 7600GT hoặc cao hơn/<br>ATI X1600 sê-ri hoặc cao hơn<br>• Microsoft DirectX 9.0c hoặc cao hơn |

* Một phiên bản 32-bit của i-Launcher sẽ được cài đặt—thậm chí trên những phiên bản 64-bit của Windows 7 và Windows 8.

- Các yêu cầu ở trang sau chỉ mang tính khuyến nghị. i-Launcher có thể không hoạt động đúng cách ngay cả khi máy tính đáp ứng đủ những yêu cầu, tùy thuộc vào tình trạng của máy tính.
- Nếu máy tính của bạn không đáp ứng các yêu cầu, có thể sẽ không phát được video.

Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hỏng hóc nào gây ra do sử dụng các máy tính không đủ tiêu chuẩn chẳng hạn như máy tính do bạn tự lắp ráp.

## Các yêu cầu đối với hệ điều hành Mac OS

| Mục | Các yêu cầu |
|---|---|
| **OS** | Hỗ trợ Mac OS 10.5 hoặc cao hơn |
| **RAM** | Tối thiểu 256 MB RAM (512 MB hoặc cao hơn theo khuyến nghị) |
| **Dung lượng ổ cứng** | Tối thiểu 110 MB |
| **Các mục khác** | Cổng USB 2.0, ổ đĩa CD-ROM |

## Mở i-Launcher

Trên máy tính của bạn, chọn **Bắt đầu** → **Tất cả các chương trình** → **Samsung** → **i-Launcher** → **Samsung i-Launcher**. Hoặc, nhấp chuột **Ứng dụng** → **Samsung** → **i-Launcher** trên máy tính Mac OS của bạn.

### Đang tải phần sụn

Từ màn hình Samsung i-Launcher, nhấp chuột **Firmware Upgrade**. Để biết thông tin về cập nhật phần sụn, hãy tham khảo trang 197.

### Tải về chương trình PC Auto Backup

Từ màn hình Samsung i-Launcher, nhấp chuột **PC Auto Backup**. Để biết thông tin về cài đặt chương trình PC Auto Backup, hãy tham khảo trang 151.

## Cài đặt Adobe Photoshop Lightroom

1. Chèn ổ đĩa DVD-ROM Adobe Photoshop Lightroom vào máy tính của bạn.
2. Chọn ngôn ngữ.
3. Thực hiện theo những hướng dẫn trên màn hình.

## Sử dụng Adobe Photoshop Lightroom

Những ảnh được chụp bằng máy ảnh thường được chuyển sang định dạng JPEG và lưu trong bộ nhớ theo tùy chọn cài đặt của máy ảnh khi chụp. Các tập tin RAW không được chuyển sang định dạng JPEG và được lưu trong ổ nhớ mà không có thay đổi nào. Với Adobe Photoshop Lightroom, bạn có thể tinh chỉnh độ phơi sáng, Cân bằng trắng, âm sắc, độ tương phản, và màu sắc ảnh. Bạn cũng có thể chỉnh sửa các tập tin định dạng JPEG hoặc TIFF cũng như các tập tin RAW. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn chương trình.

- Tùy thuộc vào phiên bản Adobe Photoshop Lightroom, có thể bạn sẽ không mở được các tập tin RAW. Trong trường hợp này, phải cập nhật chương trình từ trang web của Adobe.
- Trong Adobe Photoshop Lightroom, độ sáng, màu sắc và các hiệu ứng khác của ảnh có thể được hiển thị khác nhau. Điều này xảy ra do sử dụng cài đặt và tùy chọn máy ảnh ban đầu trong khi tháo chức năng chụp ảnh để được xử lý trong Adobe Photoshop Lightroom.

# Chương 7
# Phụ lục

Cung cấp thêm thông tin về các thông báo lỗi, bảo trì máy ảnh,
các hướng dẫn khắc phục sự cố khi chụp, các thông số kỹ thuật, và các phụ kiện thay thế.

# Các thông báo lỗi

Khi thấy xuất hiện các thông báo lỗi sau, hãy thử các biện pháp khắc phục dưới đây.

| Error messages | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **Ống kính bị khóa** | Ống kính bị khoá. Xoay ống kính ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách cách. (tr. 50) |
| **Lỗi Thẻ** | • Tắt máy ảnh, và khởi động lại.<br>• Tháo thẻ nhớ và lắp lại.<br>• Xoá toàn bộ thẻ nhớ. |
| **Pin Yếu** | Lắp pin đã được sạc đầy hoặc sạc lại pin. |
| **Không có ảnh** | Chụp ảnh hoặc lắp một thẻ nhớ có ảnh. |
| **Lỗi tập tin** | Xóa tập tin hỏng hoặc liên hệ với trung tâm dịch vụ. |
| **Bộ nhớ đầy** | Xóa các tập tin không cần thiết hoặc lắp một thẻ nhớ mới. |
| **Khóa Thẻ** | Bạn có thể khoá thẻ nhớ SD, SDHC, hoặc SDXC để tránh không xoá các tập tin. Mở khoá thẻ nhớ khi chụp ảnh. (tr. 189) |

| Error messages | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **Tên tệp và thư mục là các giá trị tối đa. Thay thế thẻ** | Tên tập tin không phù hợp với tiêu chuẩn DCF. Chuyển các tập tin từ thẻ nhớ sang máy tính và xoá hết thẻ nhớ. (tr. 174) |
| **Error 00** | Tắt máy ảnh và gắn lại ống kính. Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ. |
| **Error 01/02** | Tắt máy ảnh, tháo pin, và lắp lại pin. Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ. |

# Bảo trì máy ảnh

## Lau sạch máy ảnh

### Ống kính và màn hình hiển thị của máy ảnh

Sử dụng chổi để lau sạch bụi và lau ống kính nhẹ nhàng bằng vải mềm. Nếu vẫn còn bụi, nhỏ dung dịch làm sạch ống kính lên một miếng giấy lau ống kính và lau nhẹ nhàng.

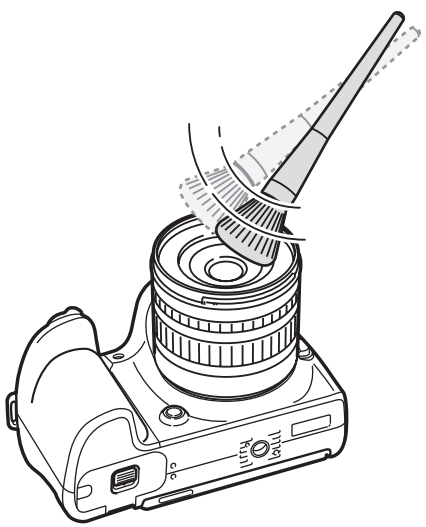

### Bộ cảm biến ảnh

Tuỳ vào các điều kiện chụp khác nhau, bụi có thể xuất hiện trên ảnh do bộ cảm biến ảnh bị tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Đây là vấn đề bình thường, và việc bị bắt bụi xảy ra hàng ngày khi sử dụng máy ảnh. Bạn có thể lau sạch bụi khỏi bộ cảm biến bằng cách mở chức năng làm sạch bộ cảm biến. (tr. 174) Nếu vẫn còn bụi sau khi đã làm sạch bộ cảm biến, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ. Không lắp quạt gió vào trong miệng gắn ống kính.

### Thân máy ảnh

Lau nhẹ bằng vải mềm, khô.

Không được sử dụng benzen, chất pha loãng, hay rượu để lau chùi thiết bị. Các dung dịch này có thể làm hỏng máy ảnh hoặc khiến nó bị trục trặc.

# Sử dụng và bảo quản máy ảnh

## Những nơi không phù hợp để sử dụng hoặc bảo quản máy ảnh

- Tránh để máy ảnh ở nơi có nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng.
- Tránh sử dụng máy ảnh ở những nơi có độ ẩm quá cao, hoặc những nơi có sự thay đổi độ ẩm nhanh chóng.
- Tránh để máy ảnh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và bảo quản máy ảnh ở những nơi nóng, không thông thoáng như trong xe hơi vào mùa hè.
- Bảo vệ máy ảnh và màn hình hiển thị khỏi những va đập, trầy xước, và sự rung lắc mạnh để tránh những hỏng hóc nghiêm trọng.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản máy ảnh ở những nơi nhiều bụi, bẩn, ẩm thấp hoặc không thông thoáng để tránh làm hư hại đến các bộ phận có thể tháo rời và các cấu kiện bên trong.
- Không sử dụng máy ảnh gần nơi có các nhiên liệu, chất đốt, hoặc các hóa chất dễ cháy. Không lưu trữ hoặc đựng các chất lỏng, chất khí dễ cháy hoặc các vật liệu dễ gây cháy nổ trong cùng ngăn với máy ảnh hoặc các phụ kiện máy ảnh.
- Không bảo quản máy ảnh ở những nơi có băng phiến.

## Sử dụng trên bãi biển hoặc bờ biển

- Bảo vệ máy ảnh khỏi bị dính cát và bụi bẩn khi sử dụng trên bãi biển hoặc những nơi tương tự.
- Máy ảnh không có khả năng chống thấm nước. Không tiếp xúc bằng tay ướt với pin, bộ điều hợp, hoặc thẻ nhớ. Dùng tay ướt để sử dụng máy ảnh có thể gây ra các hỏng hóc cho máy.

## Bảo quản máy trong khoảng thời gian dài

- Khi bảo quản máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, hãy đặt máy trong hộp đựng kín có chất hút ẩm, như gel silica.
- Sau một thời gian, pin không được sử dụng sẽ hết và cần được sạc trước khi sử dụng.
- Ngày và giờ hiện tại có thể cần được khởi tạo khi bật máy sau một khoảng thời gian dài lấy pin ra khỏi máy.

## Cần lưu ý khi sử dụng máy ảnh trong môi trường có độ ẩm cao

Khi di chuyển máy ảnh từ môi trường lạnh sang môi trường ấm, có thể hình thành nước ngưng tụ trên ống kính hoặc các cấu kiện bên trong máy ảnh. Trong trường hợp này, cần tắt máy và đợi trong vòng ít nhất 1 giờ. Nếu có nước ngưng tụ trên thẻ nhớ, cần tháo thẻ nhớ ra khỏi máy ảnh và đợi cho đến khi nước bốc hơi hết trước khi lắp lại thẻ nhớ.

## Những lưu ý khác

- Không xoay máy ảnh bằng dây đeo. Việc này có thể gây thương tích cho chính bạn hoặc những người xung quanh, hoặc làm hỏng máy ảnh.
- Không được sơn máy ảnh, vì sơn có thể làm tắc các bộ phận có thể tháo rời và gây trở ngại cho quá trình sử dụng.
- Tắt máy ảnh khi không sử dụng.
- Máy ảnh của bạn bao gồm các bộ phận nhạy cảm. Tránh va đập mạnh vào máy ảnh.
- Bảo vệ màn hình khỏi tác động lực bên ngoài bằng cách để máy trong vỏ hộp khi không sử dụng. Bảo vệ không làm trầy xước máy ảnh bằng cách không để máy ảnh tiếp xúc với cát, các dụng cụ sắc nhọn, hoặc các đồng xu tiền lẻ.
- Không sử dụng máy ảnh nếu màn hình bị xước hoặc vỡ. Bề mặt kính bị vỡ hoặc axit acrilic có thể gây ra các thương tích ở tay hoặc ở mặt. Đem máy ảnh đến trung tâm dịch vụ của Samsung để được sửa chữa.
- Không được đặt máy ảnh, pin, bộ sạc, hoặc các phụ kiện gần, ở trên, hoặc trong các thiết bị làm nóng, như lò vi sóng, bếp lò, hoặc bộ tản nhiệt. Nhiệt có thể làm biến dạng hoặc làm những thiết bị này nóng quá mức, điều này có thể gây cháy hoặc nổ.
- Không để ống kính tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, vì việc này có thể làm mất màu bộ cảm biến ảnh hoặc làm cho nó trục trặc.
- Không để ống kính bị trầy xước hoặc dính dấu vân tay. Lau ống kính bằng vải lau ống kính mềm, sạch và không có các mảnh vụn.
- Nếu bị va đập từ bên ngoài, máy ảnh có thể bị tắt. Điều này nhằm bảo vệ thẻ nhớ. Bật máy ảnh lên và sử dụng lại.
- Trong khi sử dụng máy ảnh, máy có thể bị nóng lên. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến tuổi thọ hay hoạt động của máy.
- Khi sử dụng máy ảnh ở nhiệt độ thấp, có thể phải mất một lúc để khởi động máy, màu của màn hình có thể tạm thời thay đổi, hoặc có thể xuất hiện ảnh sau. Tình trạng này không phải là trục trặc và chúng có thể tự điều chỉnh khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có nhiệt độ ấm hơn.
- Sơn hoặc kim loại bên ngoài máy ảnh có thể gây dị ứng, ngứa da, chàm hoặc sưng tấy ở những người có làn da nhạy cảm. Nếu bạn gặp phải những triệu chứng này, phải ngay lập tức dừng sử dụng máy ảnh và xin ý kiến bác sĩ.
- Không được nhét các vật thể lạ vào các khoang máy ảnh, khe cắm, hoặc các điểm truy cập. Những hỏng hóc do sử dụng không đúng cách sẽ không thuộc phạm vi được bảo hành.
- Không được để người không có trình độ sửa chữa máy ảnh hoặc cố tự mình sửa chữa máy. Mọi hỏng hóc do người không có trình độ gây ra đều không thuộc phạm vi được bảo hành.

# Thẻ nhớ

## Thẻ nhớ được hỗ trợ

Dòng máy ảnh này có hỗ trợ các loại thẻ nhớ SD (Secure Digital), SDHC (Secure Digital High Capacity), SDXC (Secure Digital eXtended Capacity), microSD, microSDHC hoặc microSDXC.

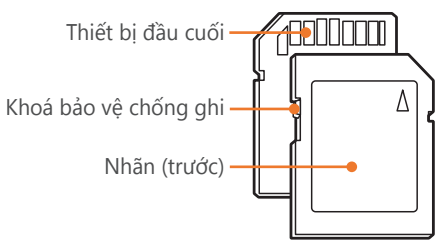


Bạn có thể tránh không để các tập tin bị xóa bằng cách sử dụng khoá chuyển chống ghi trên thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC. Trượt khoá xuống dưới để khoá hoặc trượt khoá lên trên để mở khoá. Mở khoá thẻ nhớ khi chụp ảnh và quay phim.

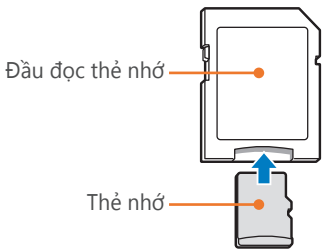


Để sử dụng thẻ nhớ nhỏ với dòng máy ảnh này, với một máy tính, hoặc đầu đọc thẻ nhớ, phải lắp thẻ nhớ vào bộ điều hợp.

## Dung lượng thẻ nhớ

Dung lượng thẻ nhớ có thể thay đổi tùy thuộc vào các chế độ chụp cảnh hoặc điều kiện chụp ảnh. Dung lượng này dựa trên một thẻ SD 2GB.

| Kích thước | | Quality | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Siêu cao | Cao | Bình thường | RAW | RAW + Siêu cao | RAW + Siêu cao | RAW + Siêu cao |
| Ảnh | 20.0M (5472X3648) | 150 | 180 | 224 | 57 | 41 | 43 | 45 |
| | 10.1M (3888X2592) | 271 | 325 | 405 | - | 52 | 53 | 55 |
| | 5.9M (2976X1984) | 411 | 492 | 613 | - | 58 | 60 | 61 |
| | 2.0M (1728X1152) | 797 | 952 | 1180 | - | 66 | 67 | 68 |
| | Chớp sáng | 464 | 555 | 690 | - | - | - | - |
| | 16.9M (5472X3080) | 174 | 209 | 261 | - | 44 | 46 | 48 |
| | 7.8M (3712X2088) | 335 | 401 | 499 | - | 55 | 57 | 58 |
| | 4.9M (2944X1656) | 471 | 564 | 701 | - | 60 | 61 | 63 |
| | 2.1M (1920X1080) | 781 | 933 | 1158 | - | 66 | 66 | 67 |
| | 13.3M (3648X3648) | 214 | 257 | 321 | - | 48 | 50 | 52 |
| | 7.0M (2640X2640) | 363 | 435 | 542 | - | 56 | 58 | 59 |
| | 4.0M (2000X2000) | 538 | 643 | 800 | - | 62 | 63 | 64 |
| | 1.1M (1024X1024) | 1030 | 1227 | 1519 | - | 68 | 69 | 69 |

| Kích thước | | Quality | |
|---|---|---|---|
| | | HQ | Bình thường |
| Video | 1080 60P<br>1920X1080 (60 fps) | Khoảng 10' 10" | Khoảng 12' 43" |
| | 1080 30P<br>1920X1080 (30 fps) | Khoảng 17' 41" | Khoảng 22' 09" |
| | 1080 15P *<br>1920X1080 (15 fps) | Khoảng 23' 38" | Khoảng 29' 24" |
| | 810 24P<br>1920X810 (24 fps) | Khoảng 21' 35" | Khoảng 27' 02" |
| | 720 60P<br>1280X720 (60 fps) | Khoảng 16' 51" | Khoảng 21' 06" |
| | 720 30P<br>1280X720 (30 fps) | Khoảng 29' 11" | Khoảng 36' 35" |
| | 480 30P<br>640X480 (30 fps) | Khoảng 120' 47" | Khoảng 153' 30" |
| | 240 WEB<br>Để chia sẻ (30 fps) | Khoảng 218' 48" | Khoảng 278' 24" |

* 1080 15P chỉ khả dụng với một số tuỳ chọn Bộ lọc Thông minh.

- Các chỉ số bên trên được đo mà không sử dụng chức năng thu phóng.
- Thời gian ghi khả dụng có thể thay đổi nếu bạn sử dụng chức năng thu phóng.
- Một số đoạn video được ghi lại liên tiếp để xác định tổng thời gian ghi.
- Thời gian ghi tối đa là 29 phút 59 giây mỗi tập tin.
- Thời gian phát lại tối đa của Để chia sẻ là 30 giây mỗi tập tin.

## Những lưu ý khi sử dụng thẻ nhớ

- Tránh để thẻ nhớ tiếp xúc với nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng (dưới 0 °C/32 °F hoặc trên 40 °C/104 °F). Nhiệt độ khắc nghiệt có thể khiến thẻ nhớ bị trục trặc.
- Lắp thẻ nhớ theo đúng hướng. Lắp thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh và thẻ nhớ.
- Không sử dụng thẻ nhớ đã bị xóa hết ở một máy tính hoặc máy ảnh khác. Xóa lại thẻ nhớ bằng máy ảnh của bạn.
- Tắt máy ảnh khi bạn tháo hoặc lắp thẻ nhớ.
- Không tháo thẻ nhớ hoặc tắt máy ảnh trong khi đèn đang nhấp nháy, vì việc này có thể làm hỏng dữ liệu của bạn.
- Khi tuổi thọ tối đa của thẻ nhớ đã hết, bạn không thể lưu thêm bất kỳ hình ảnh nào vào thẻ nhớ. Hãy sử dụng một thẻ nhớ mới.
- Không được bẻ, đánh rơi, hoặc để thẻ nhớ dưới tác động mạnh hoặc áp lực cao.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản thẻ nhớ ở những nơi có từ trường mạnh.
- Tránh sử dụng hoặc cất giữ thẻ nhớ ở những nơi có nhiệt độ cao, độ ẩm cao, hoặc có các chất ăn mòn.
- Không để thẻ nhớ tiếp xúc với các chất lỏng, bụi bẩn, hoặc các chất lạ. Nếu thẻ nhớ bị bẩn, dùng khăn mềm lau sạch thẻ nhớ trước khi lắp vào máy ảnh của bạn.
- Không để các chất lỏng, bụi bẩn, hoặc các chất lạ tiếp xúc với thẻ nhớ hoặc khe cắm thẻ nhớ. Làm như vậy có thể khiến cho thẻ nhớ hoặc máy ảnh bị trục trặc.
- Khi đem theo thẻ nhớ, hãy sử dụng vỏ bảo vệ để bảo vệ thẻ nhớ khỏi sự phóng tĩnh điện.
- Chuyển các dữ liệu quan trọng sang một thiết bị khác như ổ cứng, CD, hoặc DVD.
- Khi sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, thẻ nhớ có thể nóng lên. Đây là điều bình thường chứ không phải là trục trặc.
- Sử dụng loại thẻ nhớ đáp ứng được các yêu cầu tiêu chuẩn.

Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.

# Giới thiệu về pin

Chỉ sử dụng các loại pin được Samsung chấp thuận.

## Thông số kỹ thuật của pin

| Mục | Mô tả |
|---|---|
| **Mẫu** | BP1410 |
| **Kiểu** | Pin lithi-ion |
| **Dung lượng pin** | 1.410 mAh |
| **Điện áp** | 7,6 V |
| **Thời gian sạc* (Khi máy ảnh hết sạch pin.)** | Khoảng 200 phút |

* Những hệ số trên căn cứ vào việc bạn sử dụng cáp USB và Bộ điều hợp AC được cấp. Sạc pin bằng cách kết nối pin với máy tính có thể mất nhiều thời gian hơn.

**Nếu xử lý pin bất cẩn và không đúng cách có thể gây ra những thương tích cá nhân hoặc dẫn đến tử vong. Để đảm bảo an toàn, phải tuân thủ các chỉ dẫn về việc xử lý pin đúng cách:**

- Pin có thể cháy hoặc phát nổ nếu không được xử lý đúng cách. Nếu phát hiện thấy pin có dấu hiệu biến dạng, rạn nứt hoặc bất kỳ dấu hiệu bất thường nào khác, cần ngay lập tức chấm dứt việc sử dụng pin và liên hệ với nhà sản xuất.
- Chỉ sử dụng các bộ sạc pin nguyên gốc do nhà sản xuất khuyến cáo và chỉ sạc pin theo phương pháp được mô tả trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.
- Không đặt pin gần các thiết bị phát nhiệt hoặc để pin tiếp xúc với môi trường quá nóng, như bên trong xe hơi đóng kín cửa vào mùa hè.
- Không được cho pin vào lò vi sóng.
- Tránh sử dụng hoặc bảo quản pin ở những nơi nóng, ẩm, như phòng xông hơi hoặc nhà tắm.
- Không để máy ảnh trên những bề mặt dễ bắt lửa như giường, thảm, chăn điện trong khoảng thời gian dài.
- Khi bật máy ảnh, không được để máy ảnh ở những không gian hạn chế trong khoảng thời gian dài.
- Không để các cực của pin tiếp xúc với các vật thể bằng kim loại, như vòng cổ, đồng xu, chìa khóa, hoặc đồng hồ.
- Chỉ dùng các pin chính hãng, được nhà sản xuất khuyên dùng hoặc pin sạc lại lithi-ion.
- Không được dùng các vật sắc nhọn để tháo rời hoặc đâm vào pin.
- Không để pin tiếp xúc với những nơi có áp suất cao hoặc lực nghiền mạnh.
- Tránh để pin chịu tác động mạnh, như đánh rơi từ trên cao.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ 60 °C (140 °F) hoặc cao hơn.
- Không để pin tiếp xúc với môi trường có độ ẩm hoặc chất lỏng.
- Không để pin tiếp xúc với các nguồn nhiệt quá nóng như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc các nguồn tương tự.

### Hướng dẫn tiêu hủy

- Thận trọng khi tiêu hủy pin.
- Không được tiêu hủy pin bằng lửa.
- Các quy định về tiêu hủy pin có thể có sự khác biệt ở từng quốc gia và khu vực. Việc tiêu hủy pin phải tuân thủ mọi quy định của địa phương và liên bang.

### Hướng dẫn sạc pin

Chỉ sạc pin theo các phương pháp mô tả trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này. Pin có thể cháy hoặc phát nổ nếu không được sạc đúng cách.

## Tuổi thọ pin

| Shooting mode | Average time / Number of photos |
|---|---|
| **Ảnh** | Khoảng 180 phút/Khoảng 360 ảnh |
| **Video** | Khoảng 145 phút (Quay video ở độ phân giải 1920X1080 và 60 fps.) |

- Các chỉ số bên trên dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIPA. Kết quả của bạn có thể có sự khác đi tùy thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế.
- Thời gian chụp có thể thay đổi tuỳ thuộc vào cảnh nền, khoảng dừng khi chụp, và điều kiện sử dụng.
- Một số đoạn video được ghi lại liên tiếp để xác định tổng thời gian ghi.

## Thông báo pin yếu

Khi hết pin, biểu tượng pin sẽ chuyển sang màu đỏ và sẽ xuất hiện thông báo "**Pin Yếu**".

## Những lưu ý khi sử dụng pin

- Tránh để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá lạnh hoặc quá nóng (dưới 0 °C/32 °F hoặc trên 40 °C/104 °F). Nhiệt độ khắc nghiệt có thể làm giảm dung lượng sạc của pin.
- Khi sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, khu vực xung quanh vị trí pin có thể nóng lên. Điều này không ảnh hưởng đến việc sử dụng bình thường của máy ảnh.
- Không được kéo dây cấp điện để ngắt kết nối phích cắm khỏi ổ cắp điện, vì điều này có thể gây cháy hoặc giật điện.
- Ở những khu vực có nhiệt độ dưới 0 °C/32 °F, dung lượng hoặc tuổi thọ pin có thể bị suy giảm.
- Dung lượng pin có thể bị suy giảm ở những nơi có nhiệt độ thấp, nhưng sẽ trở lại bình thường ở những nơi có nhiệt độ ấm hơn.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh khi cất giữ trong một thời gian dài. Pin lắp trong máy ảnh có thể bị chảy hoặc ăn mòn theo thời gian và gây ra những hỏng hóc nghiêm trọng cho máy ảnh của bạn. Việc bảo quản máy ảnh trong một khoảng thời gian dài mà vẫn lắp pin có thể khiến pin bị cạn kiệt. Bạn có thể sẽ không thể sạc lại pin đã hết điện.
- Khi không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài (từ 3 tháng trở lên), phải thường xuyên kiểm tra và sạc lại pin. Nếu để tình trạng pin hết điện kéo dài, dung lượng và tuổi thọ của pin có thể bị suy giảm, điều này có thể dẫn tới những trục trặc, cháy, hoặc nổ pin.

## Những lưu ý khi sử dụng pin

**Bảo vệ không làm hỏng hóc pin, bộ sạc, và thẻ nhớ.**

Tránh để pin tiếp xúc với các vật thể bằng kim loại, vì điều này có thể tạo nên kết nối giữa cực + và cực - của pin và dẫn tới những hỏng hóc về pin tạm thời hoặc lâu dài và có thể gây cháy hoặc giật điện.

## Những lưu ý khi sạc pin

- Nếu đèn báo trạng thái tắt, phải kiểm tra để đảm bảo chắc chắn đã lắp đúng pin.
- Nếu bật máy ảnh trong khi đang sạc pin, sẽ không thể sạc đầy pin. Hãy tắt máy ảnh trước khi sạc pin.
- Không sử dụng máy ảnh trong khi đang sạc pin. Việc này có thể gây hỏa hoạn hoặc giật điện.
- Không được kéo dây cấp điện để ngắt kết nối phích cắm khỏi ổ cắp điện, vì điều này có thể gây cháy hoặc giật điện.
- Phải sạc pin trong ít nhất 10 phút trước khi bật máy.
- Nếu bạn kết nối máy ảnh với nguồn điện bên ngoài khi pin đã cạn kiệt, việc sử dụng các chức năng tiêu thụ năng lượng cao có thể khiến máy ảnh bị tắt. Để sử dụng máy ảnh bình thường, hãy sạc lại pin.
- Nếu bạn kết nối lại với nguồn điện khi pin đã được sạc đầy, đèn báo trạng thái bật trong khoảng 30 phút.
- Việc sử dụng đèn flash hoặc chức năng quay video có thể làm cạn pin rất nhanh. Sạc pin cho đến khi đèn báo trạng thái màu đỏ tắt đi.
- Nếu đèn báo trạng thái nhấp nháy màu đỏ, hãy kết nối lại với nguồn điện, hoặc tháo pin và lắp lại.
- Nếu bạn sạc pin trong điều kiện dây điện quá nhiệt hoặc nhiệt độ quá cao, đèn báo trạng thái sẽ nhấp nháy màu đỏ. Quá trình sạc sẽ bắt đầu khi pin mát trở lại.
- Sạc pin quá lâu có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Sau khi sạc xong, ngắt kết nối nguồn điện ra khỏi máy ảnh.
- Không được bẻ cong hoặc đặt các vật nặng lên dây AC. Làm như vậy có thể làm hỏng dây điện.

## Lưu ý khi sạc pin bằng cách kết nối với máy tính

- Chỉ sử dụng dây cắm USB được cung cấp.
- Sẽ không thể sạc được pin khi:
  - bạn sử dụng dây nối USB
  - các thiết bị USB khác đang được kết nối với máy tính của bạn
  - bạn kết nối dây với cổng trước của máy tính
  - cổng USB máy tính của bạn không hỗ trợ nguồn điện đầu ra tiêu chuẩn (5V, 500 mA)

## Xử lý và tiêu hủy pin và bộ sạc một cách thận trọng

- Không được tiêu hủy pin bằng lửa. Tuân thủ mọi quy định của địa phương khi tiêu hủy các loại pin đã qua sử dụng.
- Không được đặt pin hoặc máy ảnh ở trên hoặc trong các thiết bị làm nóng, như lò vi sóng, bếp lò, hoặc bộ tản nhiệt. Khi quá nhiệt, pin có thể phát nổ.

# Cập nhật phần sụn

Kết nối máy ảnh với máy tính và cập nhật phần sụn máy ảnh có ống kính.

- Bạn không thể chạy chương trình nâng cấp phần sụn nếu không sạc đầy pin. Sạc đầy pin trước khi chạy chương trình nâng cấp phần sụn.
- Nếu bạn nâng cấp phần sụn, cài đặt người dùng và các giá trị sẽ được cài đặt lại. (Ngày tháng, thời gian, ngôn ngữ, và cài đặt phát video sẽ không thay đổi.)
- Không tắt máy ảnh trong khi đang thực hiện nâng cấp.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

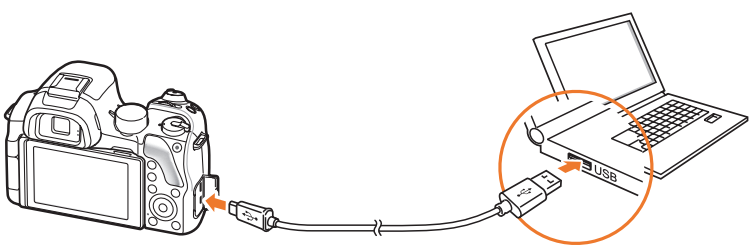


- Bạn phải cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy ảnh của bạn. Nếu cáp bị cắm ngược, nó có thể làm hỏng các tập tin của bạn. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm cho mọi mất mát dữ liệu.
- Nếu bạn cố cắm cáp USB vào cổng HDMI, máy ảnh có thể không hoạt động đúng cách.

3 Bật máy ảnh.

4 Trên máy tính, chọn **i-Launcher** → **Firmware Upgrade**.

5 Hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình để tải về phần sụn cho máy ảnh.

- Bạn có thể tải phần sụn máy ảnh hoặc ống kính.

6 Tắt máy ảnh khi hoàn tất việc tải về.

7 Tháo cáp USB.

8 Bật máy ảnh.

9 Nhấn [MENU] → ⚙ → **Thông tin thiết bị** → **Cập Nhật Phần Mềm** → **Phần sụn Thân máy** hoặc **Phần sụn Ống kính**.

10 Chọn **Có** từ cửa sổ xuất hiện trên máy ảnh để cập nhật phần sụn.

# Trước khi liên hệ với một trung tâm dịch vụ

Nếu gặp bất kỳ vấn đề gì với máy ảnh của bạn, hãy thử các quy trình xử lý sự cố sau đây trước khi liên hệ với một trung tâm dịch vụ.

Khi để lại máy ảnh của bạn tại trung tâm dịch vụ, hãy đảm bảo cũng để lại cả các phụ kiện có thể gây ra những trục trặc cho máy, như thẻ nhớ và pin.

| Tình trạng | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **Không bật được máy ảnh** | • Kiểm tra xem đã lắp pin chưa.<br>• Kiểm tra xem pin đã được lắp đúng chưa.<br>• Sạc pin. |
| **Nguồn điện tắt đột ngột** | • Sạc pin.<br>• Máy ảnh của bạn có thể đang ở trong Chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc màn hình hiển thị tắt tự động. (tr. 172)<br>• Máy ảnh có thể tắt tự động để tránh không làm hỏng thẻ nhớ khi tiếp xúc với nguồn nhiệt quá nóng. Bật lại máy ảnh. |
| **Pin máy ảnh yếu đi nhanh chóng** | • Pin máy ảnh có thể yếu đi nhanh chóng trong môi trường có nhiệt độ thấp (dưới 0 °C/32 °F). Làm ấm pin bằng cách cho pin vào túi quần của bạn.<br>• Việc sử dụng đèn flash hoặc chức năng quay video có thể làm cạn pin rất nhanh. Sạc lại nếu cần.<br>• Pin là bộ phận có thể cạn kiệt và phải được sạc thường xuyên. Thay pin mới nếu tuổi thọ pin giảm nhanh. |
| **Không thể chụp được ảnh** | • Thẻ nhớ đầy. Xóa các tập tin không cần thiết hoặc lắp một thẻ nhớ mới.<br>• Xoá hết thẻ nhớ.<br>• Lỗi thẻ nhớ. Hãy sử dụng một thẻ nhớ mới.<br>• Thẻ nhớ bị khoá. Mở khoá thẻ nhớ. (tr. 189)<br>• Kiểm tra xem đã bật máy ảnh chưa.<br>• Sạc pin.<br>• Kiểm tra xem pin đã được lắp đúng chưa. |
| **Máy ảnh bị treo** | Tháo pin và lắp lại. |
| **Máy ảnh quá nóng** | Trong khi sử dụng máy ảnh, máy có thể bị nóng lên. Đây là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến tuổi thọ hay hoạt động của máy. |
| **Đèn flash khởi động không chủ định** | Đèn flash có thể khởi động do tĩnh điện. Máy ảnh không bị trục trặc. |
| **Đèn flash không hoạt động** | • Đèn flash có thể được cài đặt ở chế độ **Tắt**. (tr. 101)<br>• Trong một số chế độ, bạn không thể sử dụng đèn flash. |
| **Ngày tháng và thời gian không chính xác** | Cài đặt ngày và giờ dưới ⚙ menu. (tr. 172) |
| **Màn hình hiển thị hoặc các nút bấm không hoạt động** | Tháo pin và lắp lại. |

| Tình trạng | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **Lỗi thẻ nhớ** | • Tắt máy ảnh, và khởi động lại.<br>• Tháo thẻ nhớ, và lắp lại.<br>• Xoá hết thẻ nhớ.<br>Xem phần "Những lưu ý khi sử dụng thẻ nhớ" để biết thêm chi tiết. (tr. 192) |
| **Máy tính của bạn không nhận ra thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-1** | Thẻ nhơ ´SDXC sử dụng hệ thống tập tin exFAT. Để sử dụng các thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-1 đã được xoá hết với hệ thống tập tin exFAT trên máy tính sử dụng Windows XP, phải tải về và cập nhật bộ cài hệ thống tập tin exFAT từ trang web của Microsoft. |
| **TV hoặc máy tính không thể hiển thị ảnh hoặc video được lưu trong thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-1** | Thẻ nhơ ´SDXC sử dụng hệ thống tập tin exFAT. Để sử dụng các thẻ nhớ SDXC hoặc UHS-1 đã được xoá hết với hệ thống tập tin exFAT, phải đảm bảo rằng thiết bị gắn ngoài tương thích với hệ thống tập tin exFAT trước khi kết nối máy ảnh với thiết bị. |
| **Không thể hiển thị các tập tin** | Nếu bạn đổi tên một tập tin, máy ảnh của bạn sẽ không thể phát lại tập tin đó (tên của tập tin phải đáp ứng tiêu chuẩn DCF). Nếu gặp phải tình huống này, hãy mở các tập tin trên máy tính của bạn. |
| **Ảnh bị mờ** | • Phải đảm bảo rằng lựa chọn lấy nét được cài đặt phù hợp với loại ảnh được chụp.<br>• Sử dụng chân máy để tránh làm rung máy ảnh.<br>• Đảm bảo ống kính luôn sạch. Nếu bẩn, hãy lau sạch ống kính. (tr. 186) |

| Tình trạng | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **Màu sắc của bức ảnh không phù hợp với phong cảnh thực tế** | Chế độ Cân bằng Trắng không đúng có thể tạo ra màu sắc không trung thực. Chọn đúng tùy chọn Cân bằng Trắng để phù hợp với nguồn sáng. (tr. 81) |
| **Ảnh quá sáng hoặc quá tối.** | Ảnh của bạn thừa hoặc thiếu sáng.<br>• Điều chỉnh giá trị khẩu độ hoặc tốc độ màn trập.<br>• Điều chỉnh độ nhạy ISO. (tr. 79)<br>• Bật hoặc tắt đèn flash. (tr. 101)<br>• Điều chỉnh giá trị phơi sáng. (tr. 111) |
| **Ảnh bị biến dạng** | Dòng máy ảnh này có thể làm biến dạng ảnh khi sử dụng một ống kính góc rộng để chụp được những bức ảnh có góc ngắm rộng. Đây là điều bình thường, và không gây ra bất kỳ hỏng hóc nào. |
| **Màn hình phát lại không xuất hiện trên thiết bị gắn ngoài được kết nối** | • Đảm bảo đã gắn đúng cáp HDMI vào bộ giám sát gắn ngoài.<br>• Đảm bảo đã ghi đúng thẻ nhớ. |
| **Máy tính của bạn không nhận máy ảnh** | • Kiểm tra xem cáp USB đã được kết nối đúng chưa.<br>• Kiểm tra xem đã bật máy ảnh chưa.<br>• Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng hệ điều hành được hỗ trợ không. |
| **Máy tính của bạn ngắt kết nối với máy ảnh khi đang chuyển tập tin** | Việc chuyển tập tin có thể bị gián đoạn do tĩnh điện. Ngắt kết nối dây USB và kết nối lại. |

| Tình trạng | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **i-Launcher không hoạt động đúng** | • Tắt i-Launcher và khởi động lại chương trình.<br>• Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật và môi trường máy tính của bạn, chương trình không thể khởi động tự động được. Trong trường hợp này, nhấp chuột vào **Bắt đầu** → **Tất cả các chương trình** → **Samsung** → **i-Launcher** → **Samsung i-Launcher** trên Cửa sổ máy tính của bạn. (Đối với Windows 8, mở màn hình Bắt đầu, và chọn **Tất cả ứng dụng** → **Samsung i-Launcher**.) Hoặc, nhấp chuột vào **Ứng dụng** → **Samsung** → **i-Launcher** trên máy tính Mac OS của bạn. |
| **Chức năng Tự động Lấy nét không hoạt động** | • Chủ thể chụp không được lấy nét. Khi chủ thể chụp nằm ngoài khu vực lấy nét tự động, hãy chụp ảnh bằng cách di chuyển đối tượng vào vùng lấy nét tự động và bấm nửa chừng [**Màn trập**].<br>• Đối tượng quá gần. Bước lùi lại và chụp.<br>• Chế độ lấy nét được cài đặt về MF (Lấy nét bằng tay). Bật chế độ lấy nét về AF (Lấy nét tự động) |

| Tình trạng | Các biện pháp khắc phục đề xuất |
|---|---|
| **Tính năng AEL không hoạt động** | Tính năng AEL không hoạt động trong các chế độ AUTO, M, ⓘ và S. Chọn chế độ khác để sử dụng tính năng này. |
| **Ống kính không hoạt động** | • Đảm bảo đã gắn đúng ống kính.<br>• Tháo ống kính ra khỏi máy ảnh và gắn lại. |
| **Đèn flash rời không hoạt động** | Đảm bảo đã gắn đúng và đã bật thiết bị gắn ngoài. |
| **Màn hình cài đặt ngày và giờ xuất hiện khi bạn bật máy ảnh** | • Cài đặt lại ngày tháng và thời gian.<br>• Màn hình này xuất hiện khi nguồn điện bên trong máy ảnh hết hoàn toàn. Lắp pin đã được sạc đầy và đợi ít nhất 72 giờ trong tình trạng tắt nguồn điện để nguồn điện bên trong được sạc lại. |

# Thông số kỹ thuật máy ảnh

| Bộ cảm biến ảnh | |
|---|---|
| **Kiểu** | CMOS |
| **Kích thước bộ cảm biến** | 23,5X15,7 mm |
| **Điểm ảnh hiệu dụng** | Khoảng 20,3 mega-pixels |
| **Tổng số pixel** | Khoảng 21,6 mega-pixels |
| **Bộ lọc màu** | Bộ lọc màu cơ bản RGB |
| **Lens Mount** | |
| **Kiểu** | Samsung NX Mount |
| **Ống kính** | Ống kính Samsung |
| **Bộ Chống rung ảnh** | |
| **Kiểu** | Bộ chuyển ống kính (tuỳ thuộc vào ống kính) |
| **Chế độ** | Tắt/Chế độ 1/Chế độ 2 |
| **Distortion Correct** | |
| Tắt/Bật (tuỳ thuộc vào ống kính) | |
| **i-Function** | |
| ⓘ Depth, ⓘ Zoom (X1.2, 1.4, 1.7, 2.0), ⓘ Contrast | |
| **Giảm Bụi** | |
| **Kiểu** | Bộ truyền động siêu thẩm âm |

| Hiển thị | |
|---|---|
| **Kiểu** | Màn hình Super AMOLED với Bảng điều khiển Cảm ứng (Kiểm soát Cảm ứng Loại C được Kích hoạt) |
| **Kích thước** | 3,0" (Khoảng 76,7 mm) |
| **Độ phân giải** | FVGA (720X480) 1.037 k dots (S-Stripe) |
| **Trường ngắm** | Khoảng 100% |
| **Góc** | Xoay (Ngang 180°, Thẳng đứng 270°) |
| **Hiển thị Người dùng** | Đường Lưới, Icons, Biểu đồ, Tỉ lệ khoảng cách, Đánh giá mức độ, Hướng dẫn Tăng sáng |
| **Bộ ngắm** | |
| **Các thành phần theo Nhóm** | 3 ống kính phi cầu |
| **Độ phân giải** | XGA (1024X768) 2.359 k dots |
| **Khoảng đặt mắt** | Khoảng 18,5 mm |
| **Điều chỉnh đi-ốp** | Khoảng -4,0~+1,0 $m^{-1}$ |
| **Trường ngắm** | Khoảng 100% |
| **Độ phóng đại** | Khoảng 0,96 X (APS-C, 50 mm) |

| Lấy nét | |
|---|---|
| **Kiểu** | Hybrid AF (Tách Sóng pha & Độ tương phản) |
| **Điểm lấy nét** | • Tổng điểm lấy nét tự động: 105 điểm (Lấy nét tự động theo pha), 247 điểm (Lấy nét tự động Độ tương phản)<br>• Lựa chọn: 1 điểm (Chọn tự do)<br>• Đa điểm: Bình thường 21 (3X7) điểm (Điểm ngang 1), 35 điểm cận cảnh<br>• Nhận diện khuôn mặt: Tối đa 10 khuôn mặt |
| **Chế độ** | AF đơn lẻ, Lấy nét tự động liên tục, Lấy nét bằng tay, Lấy nét tự động khi chạm màn hình & Màn trập |
| **Đèn Hỗ trợ AF** | Có |
| **Màn trập** | |
| **Kiểu** | Màn trập mặt phẳng tiêu cự chạy dọc được kiểm soát bằng điện tử |
| **Tốc độ** | • Tự động: 1/8.000–1/4 giây ( EFS khả dụng)<br>• Bằng tay: 1/8.000–30 giây (1/3 EV Step) (sẵn có EFS)<br>• Bulb (thời gian giới hạn: 4 phút)<br>Tốc độ màn trập nhanh nhất được giới hạn ở mức 1/6.000 giây khi bạn sử dụng màn trập cơ học. |

| Độ phơi sáng | |
|---|---|
| **Hệ thống đo sáng** | TTL 221 (17X13) Phân khúc theo khối |
| | Đo sáng: Đa, Trung tâm, Tâm điểm |
| | Phạm vi đo sáng: EV 0–18 (ISO100 · 30 mm, F2) |
| **Bù sáng** | ±3 EV (1/3 EV Step) |
| **Khoá AE** | Phím AEL |
| **ISO tương đương** | • Nấc 1: Tự động, ISO 100, ISO 200, ISO 400, ISO 800, ISO 1600, ISO 3200, ISO 6400, ISO 12800, ISO 25600<br>• Nấc 1/3: Tự động, ISO 100, ISO 125, ISO 160, ISO 200, ISO 250, ISO 320, ISO 400, ISO 500, ISO 640, ISO 800, ISO 1000, ISO 1250, ISO 1600, ISO 2000, ISO 2500, ISO 3200, ISO 4000, ISO 5000, ISO 6400, ISO 8000, ISO 10000, ISO 12800, ISO 16000, ISO 20000, ISO 25600<br>* Cài đặt ISO Tự động có thể chọn lên đến ISO 3200. |

| Chế độ truyền động | |
|---|---|
| **Chế độ** | Một ảnh, Liên tiếp, Chớp sáng (chỉ 5M), Đếm ngược chụp, Dự phòng lộ sáng (Tự động Phơi sáng, Cân bằng trắng, Thuật sĩ hình ảnh, Độ sâu trường ảnh) |
| **Chụp liên tiếp** | 9 fps<br>* Tốc độ chụp tối đa là 9 khung hình trên giây. Tốc độ này giảm dần sau khoảng 27 lần chụp JPEG, 11 lần chụp RAW. (Có thể thay đổi tùy theo đặc điểm kỹ thuật thẻ nhớ.) |
| **Chụp dự phòng lộ sáng** | Chụp bủa vây phơi sáng tự động (±3 EV), Chụp bủa vây Cân bằng trắng, Chụp bủa vây Thuật sĩ hình ảnh, Dự phòng độ sâu trường ảnh |
| **Tự đếm ngược thời gian chụp** | 2–30 giây (khoảng dừng là 1 giây) |
| **Bấm phím chụp** | qua cổng USB Nhỏ |
| **Đèn flash** | |
| **Kiểu** | Đèn flash A-TTL bật |
| **Chế độ** | Đèn chớp thông minh, Tự động, Mắt đỏ tự động, Lấp đầy, Lấp đầy đỏ, Màn ngăn đầu tiên, Màn ngăn thứ hai, Tắt, Tự động đồng bộ hoá FP (chỉ có với dòng máy có hỗ trợ đèn chớp gắn ngoài) |
| **Số hiệu dẫn hướng** | 11 (dựa trên ISO 100) |
| **Góc ngắm** | 28 mm (tương đương phim35 mm) |

| | |
|---|---|
| **Tốc độ đồng bộ** | Nhỏ hơn 1/200 giây |
| **EV của đèn flash** | -2–+2 EV (0.5 EV Step) |
| **Đèn flash gắn ngoài** | Đèn flash gắn ngoài tuỳ chọn của Samsung |
| **Thiết bị đầu cuối đồng bộ** | Khe cắm đèn chớp |
| **White Balance** | |
| **Chế độ** | Cân bằng trắng tự động, Ánh sáng ban ngày, Nhiều Mây, Trắng huỳnh quang, NW huỳnh quang, Ban ngày huỳnh quang, Vonfam, Cân bằng trắng flash, Cài đặt tùy biến, Nhiệt độ màu (Bằng tay) |
| **Vi chỉnh** | Màu hổ phách/Màu xanh dương/Màu xanh lục/Màu đỏ tươi 7 bước tương ứng |
| **Dải động** | |
| Tắt/Dải thông minh+/HDR | |
| **Picture Wizard** | |
| **Chế độ** | Chuẩn, Sống động, Chân dung, Phong cảnh, Rừng cây, Hoài cổ, Mát mẻ, Êm Đềm, Cổ điển, Tùy chỉnh 1, Tùy chỉnh 2, Tùy chỉnh 3 |
| **Thông số** | Color, Độ bão hòa, Độ sắc nét, Độ tương phản |

| Shooting | |
|---|---|
| **Chế độ** | Nhận diện cảnh quan tự động, Chương trình, Ưu tiên khẩu độ, Ưu tiên màn trập, Bằng tay, Tùy chỉnh 1, Tùy chỉnh 2, Ưu tiên Ống kính, Thông minh |
| **Chế độ Thông minh** | Chân dung đẹp, Khuôn mặt đẹp nhất, Phong cảnh, Cận cảnh, Cố định hành động, Màu tươi sáng, Toàn cảnh, Thác nước, Bóng, Hoàng hôn, Đêm, Pháo hoa, Vết ánh sáng, Chụp sáng tạo, Phơi sáng nhiều, Chụp chủ thể nhảy thông minh |
| **Lọc thông minh** | Tối bốn góc ảnh, Thu nhỏ, Bút chì màu, Màu nước, Vẽ bút lông, Vẽ phác họa sơn dầu, Vẽ phác họa bằng mực, Acryl, Âm, Đỏ, Xanh lá cây, Xanh da trời, Màu Vàng |
| **Kích thước** | • JPEG (3:2): 20.0M (5472X3648), 10.1M (3888X2592), 5.9M (2976X1984), 5.0M (2736X1824) (Chỉ áp dụng với chế độ Chớp sáng), 2.0M (1728X1152)<br>• JPEG (16:9): 16.9M (5472X3080), 7.8M (3712X2088), 4.9M (2944X1656), 2.1M (1920X1080)<br>• JPEG (1:1): 13.3M (3648X3648), 7.0M (2640X2640), 4.0M (2000X2000), 1.1M (1024X1024)<br>• RAW: 20.0M (5472X3648)<br>* Chế độ 3D với ống kính 3D chỉ có với JPEG (16:9) 4.1M (2688X1512) hoặc 2.1M (1920X1080). |
| **Chất lượng** | Siêu cao, Cao, Bình thường |

| | |
|---|---|
| **Tiêu chuẩn RAW** | SRW (ver.2.0.0) |
| **Không gian Màu** | sRGB, Adobe RGB |
| **Video** | |
| **Kiểu** | MP4 (H.264) |
| **Định dạng** | Phim: H.264, Âm thanh: AAC |
| **Chế độ AE Phim** | Chương trình, Ưu tiên khẩu độ, Ưu tiên màn trập, Bằng tay |
| **Đoạn phim** | Bật/tắt Âm thanh (Thời gian quay: Tối đa 29' 59'') |
| **Lọc thông minh** | Tối bốn góc ảnh, Thu nhỏ, Bút chì màu, Màu nước, Vẽ bút lông, Vẽ phác họa sơn dầu, Vẽ phác họa bằng mực, Acryl, Âm, Đỏ, Xanh lá cây, Xanh da trời, Màu Vàng |
| **Kích thước** | 1920X1080, 1920X810, 1280X720, 640X480, 320X240 (Để chia sẻ) |
| **Tỷ lệ khung ảnh** | 60 fps, 30 fps, 24 fps (chỉ có với 1920X810) (3D: chỉ có với 30 fps) |
| **Đa chuyển động** | x0.25 (chỉ với 640X480, 320X240), x0.5 (chỉ với 1280X720, 640X480, 320X240), x5, x10, x20 |
| **Chất lượng** | HQ, Bình thường |
| **Âm thanh** | Âm thanh nổi (với Điều chỉnh Mức Đầu vào, Hiển thị Mức Âm thanh) |
| **Chỉnh sửa** | Chụp ảnh tĩnh, Thời gian tinh chỉnh |

| Playback | |
|---|---|
| **Kiểu** | Ảnh đơn, Thumbnails (15/24), Trình chiếu, Phim |
| **Chỉnh sửa** | Lọc thông minh, Tái kích thước, Xoay, Sửa khuôn mặt, Hiển thị độ sáng, Độ tương phản |
| **Lọc thông minh** | Tối bốn góc ảnh, Thu nhỏ, Bút chì màu, Màu nước, Vẽ bút lông, Tranh sơn dầu, Tranh Thủy mặc, Acryl, Âm, Đỏ, Xanh lá cây, Xanh da trời, Màu Vàng |
| **Storage** | |
| **Media** | Bộ nhớ ngoài (tuỳ chọn):<br>Thẻ SD (2 GB có bảo hành),<br>thẻ SDHC (lên đến 32 GB có bảo hành),<br>thẻ SDXC (lên đến 64 GB có bảo hành,<br>UHS-1 hỗ trợ),<br>- Nên sử dụng loại 6 hoặc cao hơn |
| **Định dạng tập tin** | RAW (SRW (ver.2.0.0)), JPEG (EXIF 2.3), MPO (3D), DCF |
| **Wireless network** | |
| **Kiểu** | IEEE 802.11b/g/n hỗ trợ Băng tần Kép |
| **Chức năng** | MobileLink, Remote Viewfinder, Baby Monitor, Sao lưu Tự động, Email, SNS & Cloud, Samsung Link, AutoShare, Group Share, Photo Beam, HomeSync |
| **NFC** | |
| Có | |

| Interface | |
|---|---|
| **Đầu ra dạng số** | USB 2.0 (khe cắm USB nhỏ) |
| **Đầu ra video** | • NTSC, PAL (có thể chọn)<br>• HDMI |
| **Giao diện âm thanh** | đầu cắm mic âm thanh nổi 3,5 mm |
| **Bộ phát gắn ngoài** | Có |
| **Mi-crô gắn ngoài** | Có |
| **Nguồn điện DC** | DC 5,0 V, 1 A qua khe cắm USB nhỏ |
| **Power Source** | |
| **Kiểu** | Pin có thể sạc lại được: BP1410 (1.140 mAh, 7,6 V )<br>* Nguồn điện có thể có sự khác biệt tuỳ thuộc vào khu vực bạn sinh sống. |
| **Kích thước (Rộng X Cao X Sâu)** | |
| 127 X 95,5 X 57,1 mm | |
| **Trọng lượng** | |
| 375 g (khi chưa lắp pin và thẻ nhớ) | |
| **Nhiệt độ** | |
| 0–40 °C | |
| **Operating Humidity** | |
| 5–85% | |
| **Phần mềm** | |
| i-Launcher, Adobe Photoshop Lightroom 5 | |

* Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo nhằm nâng cao hiệu quả.
* Tên của các thương hiệu và các sản phẩm khác là nhãn hiệu thương mại của các nhà sản xuất tương ứng.

# Bảng Thuật ngữ

### AP (Điểm Truy cập)

Một điểm truy cập là một thiết bị cho phép các thiết bị không dây kết nối với một mạng có dây.

### Mạng Ad-Hoc

Mạng ad-hoc là một kết nối tạm thời để chia sẻ các tập tin hoặc là sự kết nối internet giữa máy tính và thiết bị.

### AdobeRGB

Adobe RGB được sử dụng cho việc in ấn thương mại và có dải màu lớn hơn sRGB. Dải màu rộng hơn của nó giúp bạn dễ dàng chỉnh sửa hình ảnh trên máy tính.

### AEB (Dự phòng Phơi sáng Tự động)

Tính năng này tự động chụp một số bức ảnh ở những điểm phơi sáng khác nhau để giúp bạn chụp được hình ảnh có độ phơi sáng tốt nhất.

### AEL/AFL (Khoá Tự động Phơi sáng/Khoá Tự động Lấy nét)

Tính năng này giúp bạn khoá chức năng phơi sáng hoặc lấy nét ở mức mà bạn muốn lấy nét hoặc tính toán mức độ phơi sáng.

### AF (Lấy nét Tự động)

Một hệ thống tự động tập trung ống kính máy ảnh vào đối tượng. Máy ảnh của bạn sử dụng độ tương phản để lấy nét tự động.

### AMOLED (Đi-ốt phát sáng hữu cơ ma trận hiệu dụng)/ LCD (Màn hình Tinh thể Lỏng)

AMOLED là màn hình hiểu thị hình ảnh rất mỏng và sáng, vì nó không cần chiếu sáng ngược. LCD là màn hình hiển thị hình ảnh thường được sử dụng trong điện tử gia dụng. Màn hình này cần một đèn nền riêng biệt, như CCFL hoặc LED, để tái tạo màu sắc.

### Khẩu độ

Khẩu độ kiểm soát lượng ánh sáng tiếp xúc với bộ cảm biến của máy ảnh.

## Rung máy (Mờ)

Nếu máy ảnh bị di chuyển trong khi màn trập đang mở, toàn bộ mức ảnh có thể sẽ bị mờ. Điều này xảy ra thường xuyên hơn khi tốc độ màn trập chậm. Tránh làm rung máy bằng cách tăng độ cảm biến sáng, sử dụng đèn chớp, hoặc sử dụng tốc độ màn trập nhanh hơn. Ngoài ra, có thể sử dụng chân máy hoặc chức năng OIS (Chống rung quang học) để cố định máy ảnh.

## Điện toán Đám mây

Điện toán đám mây là một công nghệ cho phép bạn lưu dữ liệu trên máy chủ từ xa và sử dụng chúng từ thiết bị có điểm truy cập internet.

## Không gian Màu

Dải màu mà máy ảnh có thể nhận diện được.

## Nhiệt độ màu

Nhiệt độ Màu là một phép đo độ Kelvin (K) cho biết sắc độ của một loại nguồn sáng cụ thể. Khi nhiệt độ màu tăng lên, màu của nguồn sáng có màu xanh hơn. Khi nhiệt độ màu giảm xuống, màu của nguồn sáng có màu đỏ hơn. Ở độ Kelvin 5.500, màu của nguồn sáng tương tự như mặt trời vào giữa trưa.

## Bố cục

Trong nhiếp ảnh bố cục nghĩa là việc sắp xếp các đối tượng trong một bức ảnh. Luôn tuân thủ quy tắc 1/3 để có được một bố cục đẹp.

## DCF (Quy tắc thiết kế cho hệ thống Tập tin của Máy ảnh)

Một thông số để xác định một định dạng tập tin và hệ thống tập tin đối với dòng máy ảnh kỹ thuật số do Hiệp hội Công nghiệp Công nghệ Thông tin và Điện tử Nhật Bản (JEITA) đề ra.

## Độ sâu trường ảnh

Khoảng cách giữa điểm gần nhất và điểm xa nhất mà có thể lấy nét được trong một bức ảnh. Độ sâu trường ảnh thay đổi theo khẩu độ ống kính, độ dài tiêu cự, và khoảng cách từ máy ảnh đến đối tượng. Ví dụ, lựa chọn khẩu độ nhỏ hơn sẽ làm tăng độ sâu trường ảnh và làm mờ hình nền của một bố cục ảnh.

### EV (Giá trị phơi sáng)

Mọi sự kết hợp của tốc độ màn trập máy ảnh và khẩu độ ống kính đều đem lại độ phơi sáng như nhau.

### Bù EV

Tính năng này gúp bạn nhanh chóng điều chỉnh giá trị phơi sáng do máy ảnh đo được, theo gia số giới hạn, để cải thiện độ phơi sáng của bức ảnh của bạn.

### Exif (Định dạng Tập tin Hình ảnh Có thể Thay đổi)

Một thông số để xác định một định dạng tập tin hình ảnh đối với dòng máy ảnh kỹ thuật số do Hiệp hội Công nghiệp Công nghệ Thông tin và Điện tử Nhật Bản (JEITA) đề ra.

### Độ phơi sáng

Lượng ánh sáng được phép tiếp xúc với bộ cảm biến của máy ảnh. Có thể kiểm soát độ phơi sáng bằng cách kết hợp tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, và cảm biến sáng ISO.

### Đèn flash

Một đèn tốc độ giúp tạo ra độ phơi sáng đầy đủ trong điều kiện ánh sáng yếu.

### Tiêu cự

Khoảng cách từ giữa ống kính cho đến tiêu điểm của nó (tính theo mm). Độ dài tiêu cự càng dài sẽ khiến góc ngắm càng hẹp và đối tượng chụp sẽ bị phóng to lên. Độ dài tiêu cự càng ngắn, góc ngắm càng rộng.

### Biểu đồ

Một biểu đồ biểu thị độ sáng của một bức ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng và trục dọc thể hiện số pixel. Các điểm cao bên tay phải (quá tối) và bên trái (quá sáng) trên biểu đồ chỉ ra một bức ảnh được phơi sáng không đúng.

### H.264/MPEG-4

Một định dạng video có độ nén cao được đề ra bởi các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ISO-IEC và ITU-T. Bộ mã hoá này có khả năng cung cấp video chất lượng cao ở tốc độ truyền bít thấp do Joint Video Team (JVT) phát triển.

### Bộ cảm biến ảnh

Phần vật lý của một máy ảnh kỹ thuật số có chứa một tế bào quang ảnh cho mỗi điểm ảnh trong bức ảnh. Mỗi tế bào quang ảnh ghi lại độ sáng của ánh sáng chiếu vào nó trong một lần phơi sáng. Các loại cảm biến thông thường là CCD (Thiết bị Tích điện Kép) và CMOS (Bán dẫn có Bổ sung Ôxít Kim loại).

### Địa chỉ IP (Giao thức Internet)

Một địa chỉ IP là một số duy nhất được gán cho mỗi thiết bị được kết nối với internet.

### Độ nhạy ISO

Độ nhạy sáng của máy ảnh dựa trên tốc độ phim tương đương được sử dụng trong máy ảnh dùng phim. Ở mức cài đặt độ nhạy ISO cao hơn, máy ảnh sử dụng tốc độ màn trập cao hơn, có thể làm giảm độ mờ do rung máy hoặc do ánh sáng yếu. Tuy nhiên, những bức ảnh có độ nhạy sáng cao thường dễ bị nhiễu.

### JPEG (Liên hiệp nhóm các chuyên gia về ảnh)

Một phương pháp nén những bức ảnh kỹ thuật số. Những bức ảnh có định dạng JPEG được nén để làm giảm toàn bộ kích thước tập tin đồng thời tối thiểu hóa việc giảm độ phân giải hình ảnh.

### Đo sáng

Đo sáng tức là cách máy ảnh đo chất lượng ánh sáng để thiết lập giá trị phơi sáng.

### MF (Lấy nét Bằng tay)

Một hệ thống lấy nét bằng tay vật thể trên ống kính máy ảnh. Bạn có thể sử dụng vòng lấy nét để lấy nét đối tượng.

### MJPEG (JPEG Chuyển động)

Một định dạng video được nén giống như một hình ảnh JPEG.

### MPO (Đối tượng Đa Hình)

Một định dạng tập ảnh chứa nhiều hình ảnh trong một tập tin. Một tập ảnh MPO tạo ra hiệu ứng 3D trên các màn hình tương thích MPO, như TV 3D hoặc màn hình 3D.

### Độ nhiễu

Các điểm ảnh được dịch sai trong một bức ảnh kỹ thuật số là các điểm ảnh sáng ở sai vị trí hoặc ngẫu nhiên. Nhiễu thường xuất hiện khi ảnh được chụp với độ nhạy sáng cao hoặc khi độ nhạy sáng được thiết lập tự động tại địa điểm chụp tối.

### NFC (Công nghệ Giao tiếp tầm Ngắn)

NFC là một chuỗi các tiêu chuẩn về giao tiếp radio trong cự ly ngắn. Bạn có thể sử dụng các thiết bị có bật NFC để kích hoạt các tính năng hoặc trao đổi dữ liệu với những thiết bị khác.

### NTSC (Uỷ ban Hệ thống TV Quốc gia)

Một tiêu chuẩn mã hóa màu sắc video được sử dụng phổ biến nhất tại Nhật Bản, Bắc Mỹ, Philippin, Nam Mỹ, Hàn Quốc, và Đài Loan.

### Thu phóng quang

Đây là một chức năng thu phóng chung mà có thể phóng to hình ảnh bằng ống kính và không làm giảm chất lượng hình ảnh.

### PAL (Dòng Đảo Pha)

Một tiêu chuẩn mã hóa màu sắc video được sử dụng tại nhiều quốc gia trên khắp Châu Phi, Châu Á, Châu Âu, và Trung Đông.

### Chất lượng

Diễn tả tỷ lệ nén được sử dụng trong một bức ảnh kỹ thuật số. Những bức ảnh chất lượng cao có tỷ lệ độ nén thấp hơn, điều đó thường tạo ra kích thước tập tin lớn hơn.

### RAW (Dữ liệu thô CCD)

Dữ liệu gốc, chưa được xử lý được thu thập trực tiếp từ bộ cảm biến ảnh của máy ảnh. Cân bằng Trắng, độ tương phản, độ bão hòa, độ sắc nét, và các dữ liệu khác có thể được thao tác với phần mềm chỉnh sửa trước khi hình ảnh được nén vào một định dạng tập tin tiêu chuẩn.

### Độ phân giải

Số điểm ảnh có trong một bức ảnh kỹ thuật số. Những bức ảnh có độ phân giải cao có nhiều điểm ảnh hơn và thông thường thể hiện nhiều chi tiết hơn so với những bức ảnh có độ phân giải thấp.

## Tốc độ màn trập

Tốc độ màn trập chỉ lượng thời gian cần để mở và đóng cửa trập, và nó rất quan trọng đối với độ sáng của bức ảnh, vì nó kiểm soát lượng ánh sáng chiếu qua khẩu độ trước khi tiếp xúc với bộ cảm biến hình ảnh. Tốc độ màn trập nhanh làm ánh sáng có ít thời gian hơn để lọt vào và ảnh sẽ tối hơn và dễ dàng đóng băng những chủ thể vận động.

## sRGB (RGB Tiêu chuẩn)

Tiêu chuẩn quốc tế về không gian màu được thiết lập bởi IEC (Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế). Tiêu chuẩn này được xác định từ không gian màu cho màn hình máy tính và cũng được sử dụng như không gian màu chuẩn cho Exif.

## Làm tối bốn góc ảnh

Việc làm giảm độ sáng hoặc độ bão hòa của ảnh ở phần ngoại biên (các cạnh ngoài) so với khu vực trung tâm của bức ảnh. Việc làm mờ nét ảnh có thể tạo ra sự tập trung vào đối tượng ở phần trung tâm của bức ảnh.

## Cân bằng Trắng (Cân bằng màu)

Một điều chỉnh cường độ màu trong một bức ảnh (thông thường là các màu cơ bản như màu đỏ, màu xanh lục, và màu xanh dương). Mục đích của việc điều chỉnh Cân bằng Trắng, hoặc cân bằng màu là để chỉnh sửa đúng màu sắc của bức ảnh.

## Wi-Fi

Wi-Fi là một công nghệ cho phép các thiết bị điện tử trao đổi dữ liệu qua mạng không dây.

## WPS (Cài đặt Wi-Fi Được bảo vệ)

WPS là một công nghệ bảo mật mạng gia đình không dây.

# Phụ kiện tuỳ chọn

Bạn có thể mua các phụ kiện thay thế sau:

Ống kính, Đèn flash gắn Ngoài, Phím nhả Màn trập (loại micro USB), Mi-crô gắn ngoài, Pin có thể sạc lại được, Bộ sạc pin, Túi máy ảnh, Vỏ máy ảnh, Thẻ nhớ, Bộ lọc, Cáp USB, Cáp HDMI, Dây đeo máy

- Để biết thông tin về các dòng, hình ảnh, hoặc tính sẵn có của các phụ kiện, hãy ghé thăm trang web của Samsung.
- Trước khi mua các phụ kiện, cần đảm bảo rằng chúng tương thích với máy ảnh của bạn. GPS10 và EM10 không tương thích với máy ảnh này.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện được Samsung chấp thuận. Samsung không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hỏng hóc nào gây ra do việc sử dụng các phụ kiện của nhà sản xuất khác.

# Mục lục


## A

**Adobe Photoshop Lightroom 183**

**Ảnh**
- Các tùy chọn chụp 77
- Chỉnh sửa 129
- Phóng to 124
- Xem các tập tin trên TV 3D 177
- Xem trên máy ảnh 119
- Xem trên TV HD 176

## B

**Baby Monitor 149**

**Bracketing 98**

**Bảng điều khiển thông minh 40**

**Bảo trì 186**

## C

**Các biểu tượng**
- Chế độ chụp 45
- Chế độ Phát lại 47

**Các chế độ ghi**
- Bằng tay 61
- Chương trình 57
- Ghi 72
- Nhận diện Cảnh quan Tự động
- Tùy chỉnh 63
- Thông minh 55
- Thông minh 66
- Ưu tiên Khẩu độ 59
- Ưu tiên Màn trập 60

**Các tập tin**
- Bảo vệ 122
- Kiểu ảnh 78
- Kiểu video 114
- Xóa 123

**Cài đặt 171**

**Cân bằng trắng 81**

**Chạm màn hình 38**

**Chế độ 3D 73**

**Chế độ chụp Toàn cảnh 69**

**Chế độ Khuôn mặt Đẹp nhất 68**

**Chế độ tiết kiệm năng lượng 172**

**Chống rung Ảnh Quang học (OIS) 94**

**Chụp chủ thể nhảy thông minh 71**

**Chụp khi chạm 91**

**Chuyển các tập tin**
- Mac 179
- Windows 178

## D

**DIRECT LINK 33**

## Đ

**Đầu ra video 172**

**Đếm ngược chụp 97**

**Đèn flash**
- Cường độ 103
- Số hiệu dẫn hướng 26
- Tuỳ chọn đèn flash 101
- Thuật chụp ảnh phản xạ 27

**Điều chỉnh ảnh**
- Điều chỉnh các ảnh 131
- Sửa lại khuôn mặt 132

**Độ nhạy ISO 79**

**Độ phân giải**
- Chế độ chụp (Ảnh) 77
- Chế độ Phát lại 130
- Chế độ quay (Phim) 114

**Đo sáng 106**

**Độ sáng màn hình 171**

**Độ sâu Trường ảnh (DOF) 17, 22**

**Ống kính**
- Bố cục 49
- Khoá 50
- Mở khoá 51
- Nhãn 52

## G

**Giá trị Phơi sáng (EV) 16, 111**

## H

**Hiệu ứng mắt đỏ 102**

**Hỗ trợ lấy nét 92**

## I

**i-Launcher 182**

## K

**Kiểu hiển thị 48**

**Khẩu độ 16, 20**

**Không gian Màu 165**

## L

**Lấy nét đỉnh 93**

**Lấy nét tự động 84**

**Lấy nét tự động khi chạm màn hình 90**

**Lọc thông minh**

Chế độ chụp 110

Chế độ Phát lại 133

## M

**MobileLink 143**

**Máy ảnh**

Bố cục 30

Kết nối dưới dạng ổ đĩa tháo lắp được 178

Kết nối với máy tính 178

Ngắt kết nối (Windows) 179

**Mạng Không dây 135**

**Mở hộp 29**

## N

**NFC (Tag & Go) 140**

**Ngày & Thời gian 172**

## P

**Phóng to 124**

**Phụ kiện tùy chọn**

Bố trí đèn flash 53

Kết nối đèn flash 54

**Pin**

Lắp 34

Lưu ý 193

Sạc 35

## Q

**Quy tắc 1/3 24**

## R

**Remote Viewfinder 147**

## S

**Samsung Link 159**

**Sao lưu Tự động 151**

**Sạc 35**

**Số-F 16**

**Sửa lại khuôn mặt 132**

## T

**Thumbnails 119**

**TV 176**

**Tiệm giảm 116**

**Tiêu cự 21**

**Tốc độ màn trập 18, 20**

**Tự động lấy nét di chuyển theo chủ thể 90**

**Tư thế 13**

**Thẻ nhớ**

Lắp 34

Lưu ý 189

**Thông số kỹ thuật máy ảnh 201**

**Thuật sĩ Hình ảnh 83**

**Trình chiếu 124**

**Trung tâm dịch vụ 198**

**Truyền động 95**

## V

**Video**

Chụp 128

Ghi 72

Tuỳ chọn 114

Xem 126

## X

**Xoay 130**

**Tiêu huỷ Đúng cách Sản phẩm Này**
**(Phế thải Thiết bị Điện & Điện tử)**

(Áp dụng tại các quốc gia có hệ thống thu thập rác riêng)

Dấu hiệu này trên sản phẩm, phụ kiện hoặc tài liệu cho biết không được loại bỏ sản phẩm và các phụ kiện điện tử này (như bộ sạc, bộ tai nghe, cáp USB) cùng với rác thải sinh hoạt khi đã hết tuổi thọ sử dụng. Để ngăn ngừa các nguy hại đối với môi trường hay sức khỏe của con người từ hành động loại bỏ rác thái không kiểm soát, vui lòng tách riêng các thành phần này khỏi các loại rác khác và tái sinh chúng một cách có trách nhiệm để tăng cường tái sử dụng lâu dài các tài nguyên vật liệu.

Người dùng là hộ gia đình nên liên hệ với nhà bán lẻ nơi họ đã mua sản phẩm này hoặc cơ quan chính phủ tại địa phương để biết thông tin chi tiết về nơi và cách thức họ có thể mang những vật phẩm này đi tái sinh một cách an toàn cho môi trường.

Người dùng là doanh nghiệp nên liên hệ với nhà cung cấp và kiểm tra các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng mua. Không để lẫn sản phẩm này và các phụ kiện điện tử của nó với các rác thải thương mại khác khi vứt bỏ.

**Loại thải đúng cách pin của sản phẩm này**

(Áp dụng tại các quốc gia có hệ thống thu thập rác riêng)

Dấu hiệu này trên pin, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc bao bì cho thấy không loại thải pin của sản phẩm này cùng các rác thải sinh hoạt khác khi hết vòng đời sử dụng. Khi được đánh dấu, các ký hiệu hóa học Hg, Cd hay Pb cho thấy loại pin đó có chứa thủy ngân, catmi hay chì trên mức chỉ dẫn quy định trong Chỉ thị EC 2006/66. Nếu pin không được loại thải đúng cách, các chất này có thể gây hại đến sức khỏe con người và môi trường.

Để bảo vệ nguồn nguyên liệu tự nhiên và để nâng cao khả năng tái sử dụng vật liệu, hãy phân loại pin riêng biệt với các loại phế thải khác và tái chế chúng tại hệ thống đổi pin miễn phí tại địa phương của bạn.

## LƯU Ý

**CÓ THỂ GẶP RỦI RO CHÁY NỔ NẾU THAY KHÔNG ĐÚNG LOẠI PIN.**
**LOẠI THẢI PIN ĐÃ SỬ DỤNG THEO HƯỚNG DẪN.**

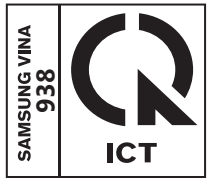

SAMSUNG

Hãy tham khảo thông tin bảo hành gửi kèm với máy ảnh của bạn hoặc ghé thăm trang web của chúng tôi tại www.samsung.com để biết hoặc yêu cầu dịch vụ hậu mãi.

CE 0678